

**THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG THỊNH ĐÁN**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG THỊNH ĐÁN
(1946 - 2017)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2018**

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG THỊNH ĐÁN

I. BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

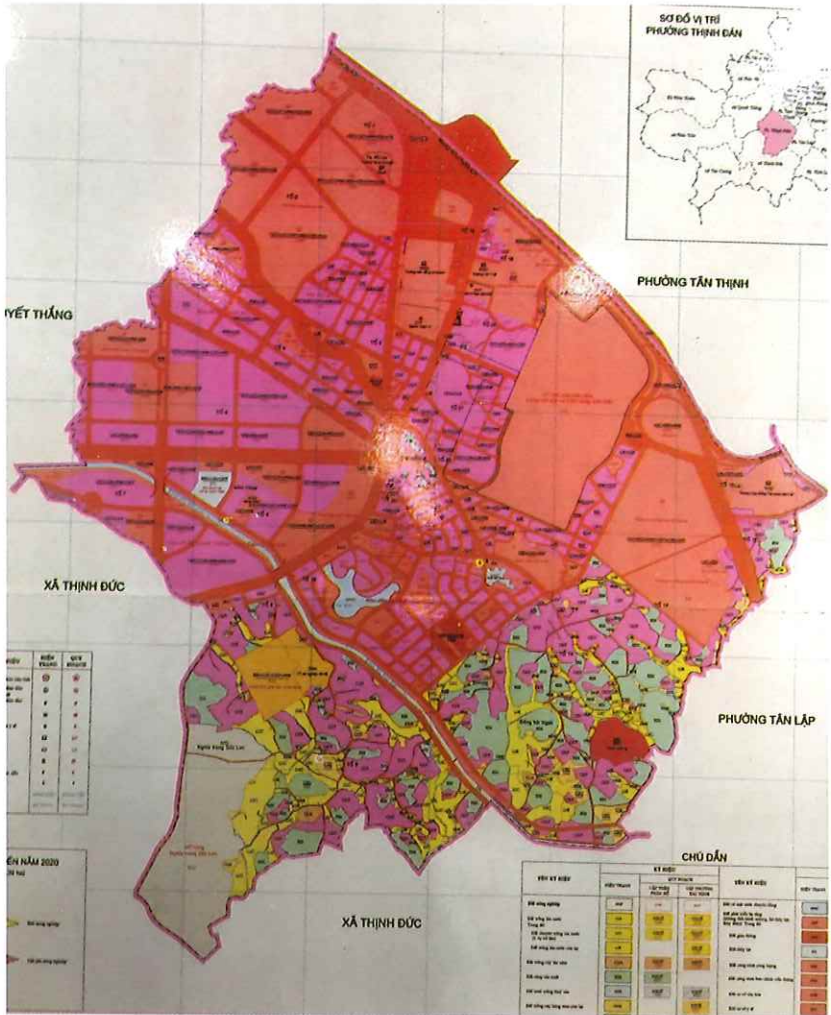
1. Lê Thị Thu An: Bí thư Đảng ủy phường, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy - Trưởng ban.
2. Nguyễn Thị Diện: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường - Phó ban.
3. Nguyễn Đức Cường: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường - Phó ban.
4. Nguyễn Hữu Long: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UB MTTQ phường - Ủy viên.
5. Ma Đình Trường: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Công an phường - Ủy viên.
6. Lưu Thị Thùy Linh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐND phường - Ủy viên.
7. Lê Minh Tuấn: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND phường - Ủy viên.

II. BAN BIÊN SOẠN:

1. Vũ Thanh Khôi (Chủ biên): Chương III, IV, V, Kết luận, Phụ lục.
2. Nguyễn Thanh Bình: Mở đầu, chương I, II, Phụ lục.

01 - 243
MÃ SỐ: _____
ĐHTN - 2018

BẢN ĐỒ PHƯỜNG THỊNH ĐÁN



BẰNG PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp

LỜI GIỚI THIỆU

Thịnh Đán là phường phía Tây của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đảng bộ phường Thịnh Đán, tiền thân là Chi bộ xã Thịnh Đán được thành lập tháng 12 năm 1946. Trải qua hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong phường thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được phong tặng danh hiệu cao quý: *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp*.

Những thành tích to lớn, vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc phường Thịnh Đán trong hơn 70 năm qua là những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được gìn giữ và phát huy. Với ý nghĩa đó, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán khóa III (nhiệm kì 2015 - 2020) tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản, phát hành cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ phường Thịnh Đán (1946 - 2017)*.

Cuốn sách được cấu trúc gồm: *Lời giới thiệu, Mở đầu, các chương 1,2,3,4,5* và các phần *Kết luận, Phụ lục*. Nội dung cuốn sách dựng lại một cách hệ thống, khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ, những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Thịnh Đán trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954),

kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1985) và trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước (giai đoạn 1986 - 2017). Cuốn sách ghi lại những thành tựu, đồng thời cũng phản ánh cả những mặt thiếu sót, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước trong các thời kì lịch sử.

Cuốn sách là tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Cuốn sách cũng là tài liệu quan trọng để các cấp ủy đảng trong Đảng bộ nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai biên soạn, Đảng ủy phường Thịnh Đán luôn nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên mà trực tiếp là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự giúp đỡ nhiệt tình, hiệu quả của các đồng chí cán bộ chủ chốt của phường các thời kì, của các cán bộ lão thành cách mạng, tiền khởi nghĩa, của cán bộ và nhân dân trên địa bàn, sự giúp đỡ cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên, Trung tâm lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên... Tuy nhiên, do công tác lưu trữ có nhiều hạn chế, nguồn tư liệu phục vụ cho nghiên cứu, biên soạn vừa thiếu vừa phân tán nên cuốn sách chắc chắn còn thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cùng

bạn đọc gần xa góp ý để lần xuất bản sau được đầy đủ và chất lượng hơn.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Thành ủy, sự giúp đỡ của các tập thể và cá nhân trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách và xin trân trọng giới thiệu cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Thịnh Đán (1946 - 2017) với bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Lê Thị Thu An

MỞ ĐẦU

THỊNH ĐÁN - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Quê hương

Thịnh Đán là phường phía Tây của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Về địa giới hành chính, phường Thịnh Đán về phía Bắc, Đông Bắc giáp phường Tân Thịnh; phía Đông, Đông Nam giáp phường Tân Lập; phía Nam, Tây Nam giáp xã Thịnh Đức; phía Tây và Tây bắc giáp xã Quyết Thắng (đều thuộc thành phố Thái Nguyên). Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường đặt tại tổ dân phố số 19.

Thịnh Đán là vùng đất cổ, cư dân quần tụ thành làng xóm từ lâu đời. Vào đầu thời nhà Nguyễn (đầu thế kỷ XIX), Thịnh Đán là 1 trong 6 xã, trang (Đồng Mỗ, Thịnh Đán, Sa Kê, Túc Duyên, Lưu Xá và trang Mỗ Thượng) của tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên⁽¹⁾. Theo sách “*Đồng Khánh dư địa chí*”, thì đến năm 1888, xã Thịnh Đán là 1 trong 9 xã, thôn, trang, phường của tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễu, đến năm 1927, xã Thịnh Đán (gồm 3 thôn: Làng Cỏ, Phá Độ, Làng Nhự) thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm từ 1926 - 1932, thực dân Pháp lập tổng

(1) Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, Tr 79.

Thịnh Đán, gồm các xã: Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành, Phú Xuân, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức.

Cuối năm 1945, xã Phú Điền (tức xã Tân Thành cũ) "liên" (hợp nhất) với xã Sa Cạt thành xã Quyết Thắng. Tháng 4/1949, xã Thịnh Đán và xã Quyết Thắng hợp nhất thành xã Quyết Thắng. Xã Quyết Thắng lúc này gồm có 3 thôn: Thịnh Đán, Sa Cạt và Tân Thành. Dưới thôn là các xóm. Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên trực thuộc tỉnh và thị trấn Trại Cau trực thuộc thành phố Thái Nguyên; điều chỉnh địa giới một số xã, huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Theo quyết định này, các xóm Tiến Ninh, Phú Thái, Yên Lập của xã Đồng Quang được sáp nhập vào xã Quyết Thắng huyện Đồng Hỷ. Tại Quyết định số 136/NV, ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ về việc đổi tên một số xã thuộc tỉnh Bắc Thái, xã Quyết Thắng đổi tên thành xã Thịnh Đán. Tuy nhiên, do điều kiện chiến tranh ác liệt và các điều kiện khách quan khác, nên phải đến năm 1976, xã Quyết Thắng mới chính thức đổi tên thành xã Thịnh Đán. Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 102/HĐBT về việc điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo đó, xã Thịnh Đán cùng 6 xã Phúc Trìu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Tân Cương, Thịnh Đức, Tích Lương của huyện Đồng Hỷ chuyển giao về trực thuộc thành phố Thái Nguyên. Ngày 8/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 109/HĐBT về việc thành lập phường Tân Thịnh trên cơ sở 7 xóm: Na Danh, Làng Cả, Hồng Phong, Tân Dục, Tân Lập, Phú Thái, Tiến Ninh của xã Thịnh Đán. Lúc này, phường Tân

Thịnh rất rộng lớn, tương đương diện tích các phường Tân Thịnh, Tân Lập, Thịnh Đán ngày nay. Ngày 13/2/1987, Phường Tân Thịnh chia làm 2 phường Tân Thịnh và Tân Lập. Ngày 9/1/2004, thực hiện Nghị định số 14/2004/NĐ-CP của Chính phủ, xã Thịnh Đán đổi tên thành xã Quyết Thắng, phường Thịnh Đán được thành lập trên cơ sở 466,95 ha đất tự nhiên và 7.866 nhân khẩu của phường Tân Thịnh; 128,96 ha diện tích tự nhiên của xã Thịnh Đức và 20,27 ha diện tích tự nhiên của xã Thịnh Đán. Như vậy, phường Thịnh Đán khi thành lập có 616,18 ha diện tích tự nhiên và 7.866 nhân khẩu, gồm các xóm: Làng Cỏ, Na Danh, Hồng Phong.

Phường Thịnh Đán hiện nay có diện tích tự nhiên 6,46 km²(1), dân số 17.443 người, mật độ dân số 2.699 người/km², gồm các thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu... sinh sống tại 23 tổ dân phố được đặt tên theo số thứ tự từ tổ 1 đến tổ 23. Trên địa bàn phường thường xuyên có khoảng 6.000 sinh viên, học sinh, công nhân, người buôn bán... tạm trú(2)

Địa hình phường Thịnh Đán, cơ bản là dạng địa hình trung du, đồi núi thấp, thoải, xen giữa là đồng ruộng, xóm làng, khu dân cư, có độ cao tương đối phổ biến 20 - 30m so với mực nước biển. Xưa kia diện tích rừng tự nhiên của Thịnh Đán khá lớn nhưng do khai thác bừa bãi nên đã cạn

(1) Theo Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần III, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

(2) Báo cáo số: 83 BC/ĐU ngày 14/4/2017 của Đảng ủy phường Thịnh Đán về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016 và 3 tháng đầu năm 2017.

kiệt từ khoảng cuối những năm 50, đầu những năm 60 của thế kỉ XX. Từ những năm 70 của thế kỉ XX trở đi, phần lớn đất đồi gò ở đây được trồng bạch đàn, keo và làm vườn trồng cây ăn quả, trồng chè, san bằng làm nhà, khu đô thị, trường học, bệnh viện. Thịnh Đán không có những cánh đồng lớn; ruộng trồng lúa thường nằm giữa những giải đồi thấp. Địa bàn phường nằm trên vùng đất Feralit màu nâu vàng trên phiến thạch sét, phù hợp để trồng các loại cây lấy gỗ, chè, các loại cây ăn quả như vải, nhãn, mít, bưởi và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, kể từ khi thành lập phường (2004) đến nay, Thịnh Đán là địa phương có tốc độ đô thị hóa cao với nhiều trường cao đẳng, bệnh viện lớn của tỉnh, khu dân cư, đường cao tốc... được xây dựng trên địa bàn khiến diện tích trồng trọt của phường bị thu hẹp đáng kể.

Cũng như các phường, xã khác của thành phố Thái Nguyên, phường Thịnh Đán nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt, nhiệt độ trung bình hàng năm 22°C. Mùa hè trời nóng bức, nhiệt độ trung bình 26-27°C, thỉnh thoảng có đợt nắng nóng, nhiệt độ cao nhất vào đầu giờ chiều có khi lên tới trên 40°C. Về mùa đông thời tiết giá lạnh, nhiệt độ trung bình 12 °C- 15°C, có năm xuống thấp dưới 10°C. Các hiện tượng bất thường của thời tiết như giông lốc, mưa đá, sương muối, sương mù, lũ lụt... ít khi xảy ra.

Thịnh Đán không có con sông nào chảy qua, chỉ có mấy dòng suối nhỏ. Do cấu tạo địa hình, trên địa bàn phường đã hình thành nhiều hồ, đầm tự nhiên như hồ Ao Sen (ở tổ 12-13), hồ Rốn (tổ 10 và 11), đầm Sòi (tổ 2), đầm La Bà (tổ 17), đầm Ao Cang (tổ 20), đầm Ao Giai (tổ 5), đầm Ao Héo (tổ 6).

Những đầm, hồ này dù không to, giá trị về thủy lợi, thủy sản không nhiều nhưng luôn gắn bó bao đời với đời sống, sinh hoạt của người dân Thịnh Đán.

Từ xa xưa, một trong năm con đường cái quan từ tỉnh lỵ Thái Nguyên đi các tỉnh là đường từ Đồng Mỗ (nơi đặt thành tỉnh) qua Phù Liễn, Thịnh Đán (đoạn qua xã Thịnh Đán khoảng 3km), xuống Phi Đơn, Thống Thượng, qua đèo Nhe sang Bình Xuyên đến Yên Lãng tỉnh Sơn Tây (nay thuộc Hà Nội). Sách *"Đồng Khánh dư địa chí"* ghi: *"Một đường từ phố Đồng Mỗ ở thành tỉnh đi về phía Tây Nam, qua huyện Bình Xuyên đến giáp giới huyện Yên Lãng, tỉnh Sơn Tây... dài 100 dặm"*⁽¹⁾. Ngày nay, hệ thống đường bộ trên địa bàn phường Thịnh Đán khá phát triển, không chỉ đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương mà còn phục vụ tốt cho nhân dân trong và ngoài tỉnh đến với vùng chè đặc sản Tân Cương, khu du lịch Hồ Núi Cốc - những địa điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh Thái Nguyên. Đó là Quốc lộ 3 mới (còn gọi là đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên) chạy dọc theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, đoạn trên đất Thịnh Đán khoảng 3km. Tỉnh lộ 267, nối trung tâm thành phố Thái Nguyên với khu du lịch phía Nam Núi Cốc, nền đường 27m, mặt đường rải thảm bê tông nhựa rộng 15m, đoạn qua phường Thịnh Đán được đặt tên là đường Quang Trung, dài khoảng 5km. Đây là con đường lớn nhất (hiện nay) đi vào các xã phía Tây thành phố Thái Nguyên. Tỉnh lộ 270, từ đỉnh dốc Đán, qua khu du lịch Bắc Hồ Núi Cốc đi Đại Từ; đoạn từ km 0 + 00 (đỉnh dốc Đán) đến km

⁽¹⁾ Dặm - Đơn vị đo độ dài. 1 dặm bằng 1609m.

13 + 400, gọi là đường Tố Hữu, có nền đường rộng 7,5m, mặt đường 5.5m đạt tiêu chuẩn cấp 4 đường miền núi. Thịnh Đán còn có một số đường phố như Lê Hữu Trác, bắt đầu từ đường Quang Trung, qua khu vực Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, dài 1,2km, mặt đường trải bê tông nhựa rộng 15m.

Ngoài ra, các con đường liên tổ, đường trong các khu dân cư mới xây dựng đều được trải nhựa hoặc đổ bê tông xi măng rộng rãi, các phương tiện giao thông đi lại thuận tiện.

Kênh chính hồ Núi Cốc dài 18km, từ Phúc Trìu xuống thành phố Sông Công, huyện Phú Bình, có lưu lượng nước từ 13 đến 16m³/s, là dòng chảy chính cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho các thành phố Thái Nguyên, Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình và đảm bảo nước tưới cho 12.000 ha ruộng của các địa phương này; đoạn kênh chính hồ Núi Cốc chạy qua đất Thịnh Đán khoảng 3km, có vai trò quan trọng trong việc cấp nước tưới cho đồng ruộng, hoa màu của nhân dân trong phường.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (những năm 1946- 1954) và trong thời kỳ đế quốc Mỹ ném bom, bắn phá trên địa bàn Thái Nguyên (1965 - 1968 - 1972), phố Đán luôn được coi là một trong những trung tâm mua bán, giao lưu kinh tế của cả vùng phía Tây thị xã (từ năm 1962 là thành phố Thái Nguyên) với chợ Đán và hệ thống các cửa hàng lương thực, thực phẩm, bách hóa, vật tư nông nghiệp, bưu điện... Ngày nay, phường Thịnh Đán vẫn giữ được vị trí truyền thống ấy. Chợ Đán là một trung tâm mua bán lớn nhất của khu vực phía Tây thành phố Thái Nguyên. Chợ có tới hàng trăm gian hàng, kinh doanh đủ các mặt hàng, từ thực

phẩm tươi sống, hàng khô, ăn uống, hoa quả, quần áo, đồ điện, đồ kim khí... đặc biệt là chè. Chợ không chỉ là nơi mua bán của cư dân phường Thịnh Đán, cán bộ viên chức các cơ quan, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn, mà còn là nơi mua bán của nhân dân nhiều xã phía Tây thành phố như Thịnh Đức, Tân Cương, Phúc Trìu, Quyết Thắng. Chợ cũng là một trung tâm giao dịch, mua bán chè của vùng chè Tân Cương - một đặc sản nổi tiếng của đất Thái Nguyên.

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, sự lớn mạnh của các trường chuyên nghiệp, các bệnh viện của tỉnh... các cơ sở thuộc lĩnh vực kinh tế dịch vụ trên địa bàn phường cũng phát triển mạnh về loại hình kinh doanh và số lượng cơ sở. Đó là các siêu thị mini, các cửa hàng bách hóa, điện máy, công nghệ thông tin, các nhà hàng ăn uống, cà phê, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ... ngày càng nhiều, đáp ứng yêu cầu về đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Hiện nay, phường Thịnh Đán là nơi tập trung nhiều trường cao đẳng, bệnh viện của tỉnh Thái Nguyên. Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên nằm tại tổ 19, hằng năm đào tạo hàng trăm giáo viên trung học cơ sở, tiểu học và mầm non cho ngành giáo dục tỉnh. Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên nằm trên đất tổ 18, là trung tâm đào tạo đội ngũ nhân viên y tế trình độ cao đẳng cho tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh miền Bắc.

Ngoài ra, trên địa bàn phường còn có Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên và Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên (tổ 16); Trường Trung

học phổ thông Ngô Quyền, tiền thân là Trường Phổ thông cấp III Đồng Hỷ; Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến trên địa bàn tổ 6 và Trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến nằm trên địa bàn tổ 10.

Bệnh viện A Thái Nguyên được xây dựng tại tổ 19, có 380 giường bệnh. Bệnh viện là nơi khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh lân cận. Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên, nằm trên đất tổ 18. Đây là bệnh viện hạng II trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, có nhiệm vụ khám, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học... theo phương pháp y học cổ truyền cho nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, nằm tại tổ 13 là bệnh viện chuyên khoa hạng II làm nhiệm vụ khám và chữa trị bệnh nhân tâm thần. Bệnh viện có 100 giường bệnh.

Xa xưa, vùng đất Thịnh Đán còn có những cánh rừng già nhiệt đới, những đồi guột rậm rạp, dưới chân rừng, chân đồi là những dải đất lún thụt đầy cây có gai, cỏ dại. Những cư dân đầu tiên đến định cư nơi đây đã trải nhiều thế hệ đổ sức lực, mồ hôi, xương máu khai phá, cải tạo thành đồng ruộng để cấy lúa, trồng hoa màu, tạo dựng nhà cửa hình thành nên làng xóm.

Quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chế ngự thiên nhiên trên một vùng đất không có dòng sông nào chảy qua, lại nhiều rừng, lùm đồi đã tạo nên những con người Thịnh Đán có đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, bản lĩnh vững vàng trong mọi khó khăn thử thách và kiên cường, anh dũng chống ngoại xâm và chống áp bức, bóc lột.

Sự phong phú về đời sống văn hóa, cả văn hóa vật thể và phi vật thể còn được lưu giữ ở Thịnh Đán đến ngày nay, là các

công trình kiến trúc tín ngưỡng. Chùa Đán còn gọi là chùa Thịnh Đán, nằm trên một dải đồi rộng, bằng phẳng thuộc xóm Chùa (nay là tổ 6), phường Thịnh Đán. Đây là ngôi chùa cổ, gắn liền với quá trình lập làng xã Thịnh Đán. Xưa, chùa được xây bằng gạch, mái lợp ngói mũi hài, đẹp, khang trang. Quanh chùa có 13 cây thông cổ thụ, đường kính thân cây từ 60 đến 70cm, cao 20-30m tạo thêm nét cổ kính cho chùa. Năm 1947, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, người dân Thịnh Đán đã tháo dỡ chùa. Năm 1993, chùa được nhân dân địa phương xây dựng lại theo kiểu kiến trúc hình chuôi vồ, tường gạch, mái lợp ngói, chiều ngang 8m, chiều sâu 5m và hậu cung dài 5m, rộng 3m. Ngôi chùa Đán hiện tại, to lớn với nhiều công trình được xây dựng lại năm 2004.

Chùa Đán gắn liền với một sự kiện lịch sử quan trọng của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Thái Nguyên. 13h30 ngày 19/8/1945, đơn vị chủ lực của Việt Nam Giải phóng quân (Quân giải phóng) do đồng chí Võ Nguyên Giáp (Chỉ huy trưởng) và đồng chí Trần Đăng Ninh (Chỉ huy phó) trực tiếp chỉ huy từ Tân Trào tiến về đánh Nhật ở thị xã Thái Nguyên đã tập kết tại chùa Đán. Tại sân chùa Đán, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã gặp mặt đại biểu nhân dân Đồng Hỷ, biểu dương tinh thần cách mạng của nhân dân và cảm ơn sự cổ vũ, động viên, ủng hộ của đồng bào với Quân giải phóng. Tối ngày 19/8/1945, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng làm việc với cán bộ của Trung ương, Xứ ủy đang hoạt động ở Thái Nguyên, thống nhất kế hoạch tấn công quân Nhật và tay sai trong thị xã. 24h ngày 19/8/1945, Quân giải phóng từ Thịnh Đán tiến ra thị xã Thái Nguyên, bao vây, tấn công quân Nhật.

Với vị trí quan trọng trong lịch sử cách mạng tháng Tám, trong lịch sử cách mạng Việt Nam, ngày 22/12/2010 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ra Quyết định số 4505/QĐ-BVHTTDL xếp hạng chùa Đán là Di tích lịch sử Quốc gia.

Đền Hồ Sen nằm trên địa bàn tổ 13, phường Thịnh Đán. Đền có từ xa xưa, đến năm Bảo Đại thứ 12 (1938) được dựng lại bằng gỗ, mái lợp ngói tây gồm có 3 gian nhỏ và 1 hậu cung. Trước mặt đền là một hồ nước lớn trồng toàn sen. Quanh đền có nhiều cây lớn, làm tăng vẻ tôn nghiêm. Năm 1951 (cuối năm), tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị triển khai sắc lệnh số 40/SL của Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về thuế nông nghiệp tại đền. Năm 2014, đền được Công ty TNHH đầu tư xây dựng Thái Nguyên công đức tôn tạo theo phong cách kiến trúc cổ truyền, rộng lớn, kang trang. Đền có kiến trúc kiểu chữ Đinh, gồm 5 gian tiền đường và 1 gian hậu cung; mặt nhìn về phía Đông Nam; xây kiểu đầu hồi bít đốc, khung nhà và vì kèo bằng gỗ tốt, mái lợp ngói mũi hài. Ở cổng đền dựng 4 cột trụ bằng đá, 3 mặt các cột trụ khắc câu đối. Đền Hồ Sen còn giữ được 2 đạo sắc phong vào năm Khải Định thứ 2 (1917) và năm Khải Định thứ 9 (1924). Đền thờ Mẫu Thoải (Thủy thần - trong sắc phong gọi đích danh là Thủy Minh tôn thần) và phối thờ nhiều vị thần khác như: Tam tòa Thánh Mẫu, Đức Thánh Trần, Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, ông Hoàng Bảy, bà Chúa Thượng Ngàn... Tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đền Hồ Sen được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh.

Ngoài chùa Đán, đền Hồ Sen, xưa kia trên đất Thịnh Đán còn có đình làng Đán. Mặc dù là những thiết chế văn hóa tâm

linh rất quan trọng, gắn bó với đời sống người dân các làng xóm ở Thịnh Đán đã hàng thế kỷ, song những cơ sở thờ tự này đã từng bị những người dân sở tại tự tay phá hủy để thực hiện chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*” của Đảng, Chính phủ sau ngày toàn quốc kháng chiến, hoặc bị quân Pháp đốt phá trong lần chúng tấn công lên căn cứ địa Kháng chiến Việt Bắc - Thu Đông năm 1947.

2. Con người và truyền thống

Nhân dân Thịnh Đán có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần anh dũng, quật cường trong đấu tranh với bất kỳ kẻ thù xâm lược nào. Trong chiều dài lịch sử, đã nhiều lần người dân Thịnh Đán tham gia các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm phương Bắc. Đầu thế kỷ XV, nhà Minh xâm lược nước ta, đặt ách đô hộ tàn bạo lên nhân dân ta. Đi đến đâu chúng cũng đốt phá, chém giết, cướp bóc. Ở Thái Nguyên chế độ cai trị của giặc Minh ở đây càng vô cùng tàn bạo. Không cam chịu đời nô lệ, với truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm, ngay từ cuối năm 1407 đầu năm 1408 nhân dân các huyện, châu ở Thái Nguyên đã nổi dậy đánh giặc Minh dưới cờ khởi nghĩa của Chu Sư Nhan (ở An Định, nay là Phổ Yên), Trần Nguyên Khoáng, Nguyễn Đa Bí. Tiếp theo là liên tiếp các cuộc khởi nghĩa của Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân (chủ yếu ở các huyện phía Nam Thái Nguyên) và Nguyễn Nhuế (ở Đại Từ). Đặc biệt, nghĩa quân Ông Lão nổi lên ở Đồng Hỷ, đã xây dựng được căn cứ, tập hợp được nhiều người dân địa phương tham gia, nhanh chóng phát triển xuống phía bắc huyện An Định. Phong trào chống giặc Minh của nghĩa quân

Áo Đỏ (của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên) đã thu hút nhiều người dân Đồng Hỷ tham gia.

Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) do Lê Lợi lãnh đạo, Lưu Nhân Chú và cha (Lưu Trung), em rể (Phạm Cuồng) là những người được Lê Lợi giao nhiệm vụ về quê “*chiêu mộ dân lính, những người trốn tránh, những người chống đối giặc Minh*” để đợi thời cơ khởi nghĩa. Vùng đất các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Tây Nam Đồng Hỷ là nơi cha con Lưu Nhân Chú chiêu mộ quân “*gây dựng được muôn đội, ẩn phục để đợi Vua (Lê Lợi) dấy lên*”. Mùa xuân năm 1418, Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa đánh giặc Minh xâm lược, cha con Lưu Nhân Chú cùng những nghĩa binh mà các ông chiêu mộ gia nhập nghĩa quân Lam Sơn. Họ đã trải qua gần 10 năm “*nếm mật nằm gai*” chiến đấu, lập nhiều chiến công.

Thời nhà Nguyễn, vào năm 1867, Ngô Côn cầm đầu gần 2 ngàn tàn quân Thái Bình Thiên Quốc từ Trung Quốc xâm nhập Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh rồi tràn vào Thái Nguyên. Năm 1868, Lý Dương Tài kéo gần 1 ngàn tên đánh thành Lạng Sơn, thất bại cũng chạy về Thái Nguyên. Sau khi Ngô Côn chết, Lý Dương Tài bị bắt, các lực lượng này phân hóa thành quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc, Cờ vàng của Hoàng Sùng Anh, Lường Tam Kỳ... Chúng thỏa sức cướp phá, đốt nhà, giết người. Nhân dân Thái Nguyên rất căm giận, gọi chúng là giặc phỉ. Tình hình Thái Nguyên lúc đó vô cùng rối ren, loạn lạc, nhiều nơi nhân dân phải bỏ nhà cửa, trốn chạy vào rừng hoặc bỏ đi nơi khác sinh sống.)

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh

xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm xong Nam Bộ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, quân Pháp tấn công đánh chiếm thành Thái Nguyên (lần thứ nhất từ ngày 17 đến ngày 21/3/1884; lần thứ 2 từ ngày 16 đến ngày 19/4/1884). Cả hai lần chúng đều gặp phải *"sự kháng cự mãnh liệt của quân Việt Nam"*, bị tập kích, phục kích, cắt đứt đường tiếp tế nên phải rút về xuôi. Phải trong lần tấn công thứ ba (10/5/1884), quân Pháp mới chính thức chiếm đóng Thái Nguyên.

Sẵn có tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất trước kẻ thù xâm lược; lại chứng kiến sự dã man, tàn ác của quân viễn chinh Pháp trong các cuộc hành quân chinh phạt, bình định trên quê hương mình, nhân dân nhiều nơi trong tỉnh đã tham gia các lực lượng chống Pháp do thủ lĩnh Phùng Bá Chỉ (tức Ba Kỳ) đứng đầu. Khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám (Đề Thám) lãnh đạo nổ ra, rồi lan sang Thái Nguyên thì các huyện Phú Bình, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ... đã trở thành địa bàn hoạt động, có nơi trở thành chiến trường đánh Pháp của nghĩa quân. Rất nhiều người dân Thái Nguyên tham gia nghĩa quân. Một số nhà dân, xóm ấp trở thành địa điểm liên lạc, căn cứ hậu cần của nghĩa quân.

Xã Thịnh Đán trong thời gian cuối thế kỷ XIX bị lũ *"giặc phi"* của Lường Tam Kỳ (khi đó đã quy phục chính quyền thực dân Pháp) cướp phá. Sách Lịch sử Chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên, trang 24 viết: *"tối ngày 18/11/1889 làng Thịnh Đán gần Thái Nguyên bị quân Lường Tam Kỳ cướp phá"*. Quân của Lường Tam Kỳ tấn công vào xóm Chùa, đốt nhà, cướp của và giết rất nhiều người dân vô tội. Những người bị giết hại

được nhân dân an táng trên quả đồi thấp - nay là khu vực Đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ thuộc tổ 10⁽¹⁾.

Viết về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược hồi cuối thế kỷ XIX, một số sử sách của ta và của Pháp đã viết về cuộc khởi nghĩa của binh lính đồn Hùng Sơn (Đại Từ), nổ ra tháng 3/1892, do Cai Bát chỉ huy. Cai Bát họ tên đầy đủ là Nguyễn Văn Bát, sinh năm 1844 tại xóm Chùa, xã Thịnh Đán, trong một gia đình làm nghề nông. Năm 1884, ông bị bắt đi lính khổ đờ sau được đề bạt chức cai. Phải tham gia nhiều cuộc hành quân càn quét chống nghĩa quân Đề Thám ở vùng Tây Nam Đại Từ, ông chứng kiến nhiều tội ác tàn bạo của quân Pháp. Lòng yêu nước, căm thù bọn giặc cướp nước đã thôi thúc ông đứng lên đánh đuổi lũ giặc thù, cứu nước. Tháng 3/1892, Cai Bát lãnh đạo binh lính khổ đờ đồn Hùng Sơn khởi nghĩa chiếm đồn, thu toàn bộ vũ khí quân trang trong đồn. Chính quyền thực dân huy động một lực lượng mạnh tấn công chiếm lại đồn Hùng Sơn, buộc nghĩa quân phải rút lên vùng rừng núi dưới chân Tam Đảo thuộc tổng Vị Xuyên, huyện Yên Lãng (nay thuộc địa bàn các xã Phú Xuyên, La Bằng, Yên Lãng huyện Đại Từ) tiếp tục cuộc chiến đấu. Được nhân dân trong vùng ủng hộ, nhiều thanh niên các dân tộc gia nhập đội ngũ nên lực lượng khởi nghĩa lớn mạnh lên đến 350 - 400 tay súng. Địa bàn hoạt động của nghĩa quân được mở rộng sang Tuyên Quang, Sơn Tây (nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc), lan sang Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai, tới mức

(1) Tư liệu điền dã của Ban Biên soạn tại phường Thịnh Đán tháng 8/2018.

huyện này (Võ Nhai) phải áp dụng chế độ quân quản” (1). Cuộc Khởi nghĩa chống Pháp do Cai Bát lãnh đạo đã làm cho chính quyền thực dân ở Thái Nguyên khi đó phải chống đỡ rất vất vả, chịu nhiều tổn thất về người và của. Cuộc khởi nghĩa kéo dài đến năm 1896 mới chấm dứt (2).

Dưới ách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp, trực tiếp chịu sự đối xử bạo ngược của Công sứ chủ tỉnh Đắc lơ và trước nguy cơ bị bắt sang chính quốc (Pháp) làm bia đỡ đạn, đêm 30/8/1917 Đội Cận cùng Đội Giá, Đội Trường, Cai Xuyên đã lãnh đạo binh lính trại Khố xanh Thái Nguyên nổi dậy khởi nghĩa. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm được tỉnh lỵ (trụ trại lính Tây), giải phóng tù nhân, đặt quốc hiệu là Đại Hùng, lấy cờ vàng có 5 ngôi sao đỏ làm Quốc kỳ, thành lập Quang Phục quân do Đội Cận làm Đại đô đốc, Lương Ngọc Quyến làm Quân sư, ra tuyên ngôn “*Thái Nguyên độc lập*”, công bố mục tiêu khởi nghĩa là đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập cho dân tộc. Nhân dân Thái Nguyên nhiệt tình ủng hộ cuộc khởi nghĩa. Có tới 50 công nhân mỏ kẽm Làng Hích, mỏ than Làng Cẩm, 262 người dân tỉnh lỵ và các xã xung quanh tỉnh lỵ gia nhập nghĩa quân. Thực dân Pháp phải huy động lực lượng quân sự của 10 tỉnh, có pháo binh yểm trợ, mở nhiều trận tấn công với nhiều tổn thất nặng nề mới chiếm lại được tỉnh lỵ. Nghĩa quân rút khỏi tỉnh lỵ, ngoan cường chiến đấu với quân Pháp trong 6 tháng 6 ngày trên địa bàn rừng núi Thái Nguyên, Vĩnh Yên... Gần giữa tháng 3/1918, cuộc khởi nghĩa mới hoàn toàn

(1) Lịch sử Chính trị và Quân sự tỉnh Thái Nguyên, SDD, trang 36,37.

(2) Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr 1070.

bị dập tắt⁽¹⁾. Khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại, song tinh thần yêu nước, ý chí ngoan cường của các nghĩa sĩ, nhất là tấm gương anh dũng,凛 liệt, xả thân vì nước của Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến còn khắc sâu mãi trong tim óc mỗi người dân Thái Nguyên nói chung, người dân Thịnh Đán nói riêng.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến đời sống của nhân dân Thịnh Đán vô cùng cực khổ, không chỉ bị kìm kẹp về chính trị mà còn bị bóc lột thậm tệ về kinh tế. Thực hiện chính sách dùng người Việt trị người Việt, thực dân Pháp vẫn duy trì tổ chức và bộ máy cai trị phong kiến, song với những thủ đoạn chính trị và mồi nhử về kinh tế đã từng bước dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc bộ phận quan lại và một số người thuộc tầng lớp trên, biến họ thành tay sai đắc lực phục vụ quyền lợi cho chính quyền thực dân. Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, dựa vào chính sách khai thác thuộc địa của nước Pháp; sự ủng hộ và dung túng của bộ máy cai trị thực dân cấp tỉnh và sự tiếp tay của bộ máy tay sai ở huyện, tổng, làng, xã, các nhà tư sản, các điền chủ, các sỹ quan quân đội Pháp... tranh đua xin cấp đất, mua đất (giá rẻ như cho không) để lập các đồn điền. Hàng chục ngàn ha đất ruộng, vườn, đồi - tư liệu sản xuất chủ yếu của người nông dân Thái Nguyên bị tước đoạt. Là vùng đất trung du, nằm không xa tỉnh lỵ Thái Nguyên, vào đầu thế kỷ XX và những năm từ 1925 đến 1933 khi Công sứ Thái Nguyên Êsina (Echinadr) khuếch trương chính sách "tiểu đồn điền" thì ở Đồng Hỷ nói chung, Thịnh

(1) Sở Văn hóa và Thông tin Thái Nguyên- Viện Sử học. Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, TN 1997, tr 109,120,133,134.

Đán nói riêng tình trạng nông dân bị chiếm đoạt, bị cưỡng ép bán rẻ ruộng đất cho người Pháp và cả người Việt để lập đồn điền trở nên phổ biến. Phần lớn đất đai của nông dân thôn Phú Thọ và một phần đất của nông dân Làng Cả đã bị chiếm đoạt, mua rẻ để lập đồn điền Vũ Đình Khôi - một đồn điền rộng hàng trăm ha chuyên trồng lúa, cam, chanh, dứa và cà phê. Do làm ăn thất bát đồn điền này sau đó về tay chủ đồn Kép le. Không còn ruộng đất canh tác, người nông dân mặc nhiên trở thành tá điền, phải lĩnh canh chính những đất đai cũ của mình rồi nộp tô cho đồn chủ. Mức tô được tính theo loại đất: Loại 1 nộp 8 phượng/ mẫu; loại 2 nộp 6 phượng/ mẫu, loại 3 nộp 3 phượng/mẫu (1).

Không chỉ bị chủ đồn điền chiếm đoạt ruộng đất, người dân Thịnh Đán còn phải chịu sưu cao, thuế nặng. Những thứ thuế có từ thời nhà Nguyễn như thuế đinh, thuế điền dưới chế độ thực dân Pháp tăng vọt. Riêng thuế thân ở mức 50 xu, vọt lên 2,5 đồng vào năm 1898 (tương đương 1 tạ gạo vào thời điểm lúc đó) và đến năm 1938, mỗi suất đinh phải nộp thuế 2,9 đồng. Thuế điền (thuế ruộng đất) được tính theo đầu mẫu. Trước kia người nông dân Thịnh Đán phải nộp thuế điền 1 đồng/ 1 mẫu ruộng, thì từ năm 1897 chính quyền thực dân quy định thuế điền theo 3 mức tương ứng với 3 loại ruộng có độ phì nhiêu cao thấp khác nhau. Ruộng hạng nhất nộp thuế 1,5 đồng/mẫu, ruộng hạng hai nộp thuế 1,1 đồng/mẫu, ruộng hạng ba nộp 0,8 đồng/ mẫu. Sự thay đổi đơn vị mẫu Bắc Bộ của chính quyền thực dân, là một sự bóc

(1) Một phượng tương đương với 20kg thóc.

lột tinh vi, trắng trợn. Kể từ thời Tự Đức (nửa sau thế kỷ XIX), một mẫu Bắc Bộ là 4.970m². Đến năm 1897, Pháp quy định mẫu Bắc Bộ là 3.600m². Như vậy, một cách tự nhiên, người nông dân phải nộp thêm khoảng 26% thuế cho diện tích 1 mẫu (cũ).

Ngoài hai thứ thuế được áp đặt cách tính vô lý trên, người dân Thịnh Đán còn phải chịu nhiều thứ thuế khác như: Thuế nhà, thuế diêm, thuế rượu, thuế muối... Bị áp bức về chính trị, bóc lột nặng nề về kinh tế, dân ta còn bị đầu độc bằng rượu cồn, thuốc phiện. Thực dân Pháp cấm dân ta nấu rượu để phải mua "rượu ty" do tư bản Pháp sản xuất với giá "cắt cổ". Thực hiện quy định này của thực dân Pháp, xã Thịnh Đán phải đưa nội dung cấm nấu rượu vào hương ước của xã "Hễ người nào trong làng nấu rượu lậu, bắt được quả tang đem giải (lên) quan, rồi phải nộp phạt 2 đồng bạc"...(1). Với những chính sách tài chính, thuế khóa thâm độc, tàn bạo, thực dân Pháp đã bóc lột người nông dân Bắc Bộ nói chung, người nông dân Thịnh Đán - Đồng Hỷ nói riêng đến tận xương tủy, đẩy họ vào con đường đói khổ, bần cùng hóa.

Nhằm giam hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, hạn chế đến mức tối đa việc phát triển giáo dục. Cả tỉnh Thái Nguyên chỉ có trường Tiểu học Pháp - Việt, còn gọi là trường Kiêm bị Thái Nguyên (Ecole Rone Robin). Ở xã Huống Thượng, có trường Tiểu học bán cấp với khoảng trên 100 học

(1) Hương ước xã Thịnh Đán, tổng Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên - 1932, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội 1996. Ký hiệu HU 3273. Tr 7.

sinh. Học sinh của những trường này, chủ yếu là con em tầng lớp quan lại, công chức và những nhà giàu có. Ở các xã có một phần đất thuộc đồn điền Kép le như Thịnh Đán, chỉ có một lớp đồng ấu (sau này gọi là lớp vỡ lòng) học ở đình làng, không có mấy người đi học trên trường tỉnh. Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã dẫn đến một hậu quả tai hại, đau lòng: Tuyệt đại trẻ em thất học, đa số người dân Thịnh Đán mù chữ, sự hiểu biết về xã hội rất thấp kém.

Chính quyền thực dân còn khuyến khích các tập tục lạc hậu, tệ nạn cờ bạc, mê tín dị đoan. Một xã trung du nghèo khó như Thịnh Đán mà hàng năm cũng làm 9, 10 cái lễ ở đình, ở nghề (không kể những ngày sóc, vọng - mừng 1, ngày rằm); lễ nào người dân cũng phải đóng góp tiền hoặc xôi, gà, rượu. Con gái lấy chồng trong làng, phải biếu lý trưởng một mâm cỗ; lấy chồng làng khác, phải “cheo” cho làng một đôi mâm đồng, một đồng bạc. Nhà nào có việc hiếu, phải làm cỗ mời dân làng ăn, phải nộp ba đồng bạc làm của công; cúng tuần phải nộp 5 hào, biếu lý trưởng một (mâm) cỗ; không làm lễ cúng cũng vẫn phải nộp tiền, biếu cỗ ⁽¹⁾; Những khoản tiền lễ, biếu chức dịch kể trên là lớn so với thu hoạch của người dân Thịnh Đán, góp phần làm cho nhiều người dân lún sâu vào cảnh nợ nần, đói khổ.

Về y tế, trong hơn 60 năm dưới ách cai trị của thực dân Pháp, ở xã Thịnh Đán và cả tổng Thịnh Đán, cả khu vực phía Tây huyện Đông Hỷ, không có một cơ sở y tế, một nhân viên y tế nào. Người dân đau ốm thường chỉ trông chờ vào thầy lang hoặc thầy cúng, thậm chí phó mặc cho số phận. Làm lụng vất

(1) Hương ước xã Thịnh Đán - Sdd.

vả, đói rét cơ hàn, nên nhiều nông dân địa phương bị bệnh lao phổi, sốt rét, kiết lỵ, thổ tả, thương hàn... cướp đi sinh mạng sống. Việc sinh con tự nhiên, không có người đỡ là phổ biến dẫn đến tình trạng trẻ chết khi sinh và sau sinh chiếm tỷ lệ không nhỏ. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân Thịnh Đán bị áp bức, bóc lột nặng nề, cuộc sống vô cùng khổ cực và đen tối. Điều đó đã làm cho mỗi người dân chất chứa căm hờn, nung nấu ý chí sẵn sàng đứng lên đánh đổ ách thống trị của thực dân phong kiến. Và khi có ánh sáng cách mạng của Đảng, người dân Thịnh Đán đã sớm tiếp nhận, đi theo con đường của Đảng đấu tranh giành độc lập, tự do.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã có một chính đảng chân chính theo chủ nghĩa Mác-Lênin lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng phát triển đều khắp trong cả nước. Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939), hoạt động của Hội truyền bá quốc ngữ phát triển mạnh ở thị xã Thái Nguyên, lan ra các xã xung quanh như Phù Liễn, Thịnh Đán, Quang Vinh, Đồng Bẩm...

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Các tổ chức dân chủ và những thành quả mà nhân dân ta giành được trong những năm 1936-1939 bị thủ tiêu. Những người cộng sản, yêu nước bị bắt hàng loạt, bị tra tấn, tù đày. Ở Thái Nguyên, nhà tù Thái Nguyên, nhà tù Chợ Chu được Pháp sửa chữa kiên cố hơn; trại giam Phấn Mễ được thiết lập. Năm 1941, Cánh Bá Vân cũng được Pháp xây

dựng ở xã Bá Vân (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công), tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ.

Trước sự trở mặt, khủng bố của kẻ thù, Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ thị cho cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, xây dựng cơ sở mạnh ở nông thôn. Ở xóm Phú Thái (thuộc đồn điền Kép le) giáp với xã Thịnh Đán, năm 1939, Xứ ủy Bắc Kỳ đã điều gia đình ông Nguyễn Văn Quý (tức Tý, vợ là bà Nguyễn Thị Quế) và gia đình bà Nguyễn Thị Chũ (em gái ông Quý) là cơ sở của Xứ ủy từ xóm Đá, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang lên định cư (nằm vùng, là cơ sở giao liên của Xứ ủy) tại Phú Thái (sau là xóm Tân Thái, nay là tổ 43 phường Tân Thịnh). Đây vừa là đầu mối giao liên giữa Thái Nguyên với các cơ sở của Xứ ủy ở Hiệp Hòa, vừa là địa điểm qua lại, tránh trú của nhiều cán bộ cách mạng. Tháng 2/1942, tại cơ sở nhà đồng chí Quý, do người liên lạc của Cứu quốc quân bị bắt ở thị xã Thái Nguyên khai ra, mật thám Pháp đã bắt được đồng chí Đào Văn Trường - Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, phụ trách căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Đồng chí Đào Văn Trường bị địch tra tấn dã man, rồi đưa về giam cầm tại nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội). Gia đình đồng chí Nguyễn Văn Quý gồm vợ, chồng và hai người em gái (bà Chũ, bà Nghĩa) bị địch bắt giam tại thị xã Thái Nguyên. Vì không đủ chứng cứ nên mật thám Pháp phải trả tự do cho gia đình ông Quý⁽¹⁾. Mặc dù có cơ sở liên lạc ở Phú Thái, nhưng

(1) Bản xác nhận (viết tay ngày 10/8/1987) của đồng chí Đào Văn Trường - Nguyên ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, nguyên Phó Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN, xác nhận gia đình ông Quý là cơ sở cách mạng của Xứ ủy từ năm 1939.

đây là địa điểm liên lạc bí mật, nơi trú tránh của cán bộ Xứ ủy nên phải được giữ bí mật tuyệt đối vì vậy hoạt động của cơ sở này không thể mở rộng ra vùng Thịnh Đán.

Đầu năm 1942, thực dân Pháp chuyển gần 200 tù nhân từ các nhà tù Sơn La, Bắc Mê về giam giữ ở Căng Bá Vân mà hầu hết là tù chính trị, trong đó có một số chiến sĩ cộng sản. Những đảng viên cộng sản kiên trung đã sớm tập hợp thành các tổ đảng trong Căng. Tháng 6/1942, Chi bộ Căng Bá Vân được thành lập, gồm 10 đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Trành làm Bí thư. Tháng 8/1942, Chi bộ đã bắt được liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ. Các đảng viên trong chi bộ lợi dụng lúc đi lấy củi, đi làm đường, đi chợ Mỏ Chè mua nhu yếu phẩm... đã gần gũi thâm nhập vào quần chúng, từng bước gây dựng cơ sở cách mạng ở các xóm làng vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ. Từ đây, phong trào cách mạng ở các xã Bá Vân, Phi Đơn, Niệm Quang, Bá Xuyên, Tân Cương... từng bước được gây dựng, nhận được chỉ đạo của Xứ ủy, trực tiếp là các đảng viên trong Chi bộ Căng Bá Vân. Một số quần chúng ở các địa phương đã được tuyên truyền, giác ngộ, vận động, tham gia vào các tổ chức cách mạng. Trước sự chuyển biến của phong trào, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử một số cán bộ về hoạt động ở vùng Tây Nam Đồng Hỷ, như các đồng chí: Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm), Đào Văn Long (tức Ngọc Lan), Phạm Hoài, Lê Văn Ngo...⁽¹⁾

Nhờ sự chỉ đạo của các cán bộ được Xứ ủy cử về và của Chi bộ Căng Bá Vân, các cơ sở cách mạng ở Tây Nam huyện

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1945, Xb 1977, tr 31

Đồng Hỷ được mở rộng. Các tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc được gây dựng ở nhiều nơi. Ở xã Bá Vân và xã Bá Xuyên còn thành lập được tổ tự vệ (tháng 6/1944, hai tổ tự vệ này hợp nhất thành một tiểu đội). Do Thịnh Đán vừa trải qua sự kiện đồng chí Đào Văn Trường - Thường vụ Xứ ủy, lãnh đạo Khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và gia đình đồng chí Nguyễn Văn Quý bị địch bắt, bọn mật thám và tay sai trong xã ngày đêm rình mò nên cơ sở cách mạng ở đây hình thành muộn hơn so với các xã Bá Vân, Bá Xuyên, Tân Cương...

Tháng 3/1944, đồng chí Phạm Hoài và đồng chí Trường Sinh là cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ đã đến xã Thịnh Đán tuyên truyền vận động, gây dựng được Tổ Thanh niên Cứu quốc gồm 7 người là Nguyễn Văn Tép, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Khâm, Nguyễn Văn Lệnh (Lệnh), Nguyễn Văn Lương (tức Nguyễn Văn Kỳ), Nguyễn Văn Cấn, Lương Văn Bất, do đồng chí Nguyễn Văn Tép làm Tổ trưởng⁽¹⁾.

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Hà Nội đúng lúc Hội nghị mở rộng của Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì đang diễn ra tại Đình Bảng (Từ Sơn- Bắc Ninh) . Trước tình hình này, Hội nghị đã xác định Kẻ thù chính - Kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của

(1) Theo - Đơn kê khai đề nghị khen thưởng của đồng chí Nguyễn Văn Khâm, tháng 8/1995; Lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Lệnh (do đồng chí Hoàng Minh Tuấn ghi ngày 11/12/1985 - khi là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Công an tỉnh Bắc Thái và bản ghi ngày 7/6/1995 khi là Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh); lời kể nhân chứng Nguyễn Văn Khánh trong hồ sơ Tổng kiểm kê di tích lịch sử văn hóa tại phường Tân Thịnh năm 1996, lưu tại Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật; Khẩu hiệu hành động của ta là “*đánh đuổi phát xít Nhật*”; cần phải phát động ngay cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Việc Nhật đảo chính Pháp đã làm cho chính quyền của thực dân Pháp ở Thái Nguyên vô cùng hoảng loạn. Ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội hành quân lên Thái Nguyên, khi đến đồn điền Gia Sàng đã thấy viên Phó Công sứ Pháp và bọn tùy tùng chờ sẵn, vẫy cờ trắng đầu hàng. Quân Nhật chiếm thị xã Thái Nguyên mà không cần phải nổ súng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”.

Chiếm đóng Thái Nguyên quân Nhật bắt giam các quan chức người Pháp... Hiến binh Nhật nghênh ngang trên các đường phố thị xã. Bộ máy phong kiến từ tỉnh xuống xã được phát xít Nhật tiếp tục sử dụng làm tay sai. Tuần phủ đổi thành Tỉnh trưởng, Tri huyện đổi thành Huyện trưởng; lính khố xanh, khố đỏ gọi là lính bảo an... Một số tên trong đảng Đại Việt ra mặt làm tay sai cho Nhật, chống lại cách mạng. Chúng tự lập “*Bảo an đoàn*”, lấy khu nhà chủ đồn điền Kép le (vị trí ở gần đầu đường Chu Văn An giao đường Hoàng Văn Thụ, thuộc phường Hoàng Văn Thụ ngày nay) làm trụ sở.

Lúc này, nạn đói đang hoành hành dữ dội ở Bắc Kỳ, nặng nhất là ở các tỉnh Thái Bình, Nam Định. Ngay tại thị xã Thái Nguyên và một số xóm, ấp trong các đồn điền, một số xã xung quanh thị xã đã có nhiều người chết đói. Trên vỉa hè, trong quán

chợ, bến xe... nhan nhản những người ăn xin chỉ còn da bọc xương; và cũng nhan nhản xác người chết đói thê thảm. Ngày nào cũng có nhiều chuyến xe bò, xe trâu, xe kéo chở đầy xác người chết đói đi chôn ở nghĩa địa Âm Hồn, Hai Giốc. Bất chấp tất cả, phát xít Nhật vẫn thẳng tay bóc lột nhân dân ta đến tận xương tủy. Chúng tăng thuế, đẩy mạnh thu “thóc tạ”, “thóc liên đoàn”, bắt nhân dân nhiều nơi nhổ lúa để trồng thầu dầu làm cho cuộc sống của người dân càng thêm nguy khốn.

Tháng 4/1945, đồng chí Trịnh Thị Tâm về củng cố phong trào cách mạng ở xã Thịnh Đán. Được nhân dân che chở, giúp đỡ, đồng chí đã tuyên truyền, vận động và quyết định chuyển đổi Tổ Thanh niên Cứu quốc thành Tổ Thanh niên Cứu quốc trung kiên xã Thịnh Đán (thường gọi là Tổ Trung kiên) do ông Nguyễn Văn Tép làm Tổ trưởng ⁽¹⁾. Tiếp theo, các tổ chức cách mạng của Việt Minh xã như Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, đội tự vệ... cũng lần lượt ra đời.

Các tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được thành lập, tích cực hoạt động đưa phong trào của các xã Tây Nam Đồng Hỷ phát triển mạnh mẽ. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo lại quá mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu của phong trào. Trước tình hình trên, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử cán bộ về giúp Đồng Hỷ mở 3 lớp tập huấn cấp tốc đào tạo cán bộ quân sự và chính trị cho các xã Tây Nam huyện, tổ chức vào cuối tháng 3 và tháng 4 /1945. Hầu hết cán bộ cốt cán của các

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, 1930-1945, Huyện ủy Đồng Hỷ xuất bản năm 1997, Tr.38 có đoạn: “Trong tháng 4/1945, nhiều tổ chức Cứu quốc được xây dựng ở Phúc Xuân, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Tích Lương...”.

xã trong vùng, trong đó có Thịnh Đán đã được dự các lớp tập huấn này. Cán bộ dự tập huấn xong, trở về xã bí mật tổ chức huấn luyện cho đội tự vệ, đồng thời vận động ủng hộ vũ khí... cho lực lượng tự vệ. Thanh niên nam, nữ bí mật theo các anh trong Tổ Trung kiên vào mấy đồi cây xa làng luyện tập quân sự. Mỗi chiến sĩ đều mong mỗi sớm đến ngày được ra tay trừng trị kẻ thù.

Giữa lúc nhân dân ta đang khẩn trương chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, thì bọn Việt gian tay sai của phát xít Nhật ra sức chống phá cách mạng. Chúng kéo vào Tân Cương lừa gạt dân chúng, kêu gọi đóng góp gạo để nuôi giáo viên huấn luyện quân sự cho thanh niên trong xã. Có sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, nhân dân Tân Cương đã vạch rõ bộ mặt lừa dối, phản động của chúng, khiến âm mưu của bọn này hoàn toàn thất bại.

Sự phát triển của các cơ sở cách mạng và sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng ở Đồng Hỷ đòi hỏi phải có sự chỉ đạo thống nhất và trực tiếp. Đầu tháng 7/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu giải phóng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ. Sự kiện quan trọng này đánh dấu một bước tiến mới của phong trào cách mạng huyện Đồng Hỷ, đồng thời cũng là một nhân tố đặc biệt quan trọng trong cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

Ngày 14/8/1945, Hội đồng chiến tranh tối cao và Nội các Nhật quyết định đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Ở Việt Nam, quân đội Nhật hoang mang cực độ, chính quyền tay sai Nhật run sợ, tê liệt và tan rã ở nhiều nơi.

Trước tình hình thế giới và trong nước diễn ra nhanh chóng, dồn dập, vô cùng thuận lợi cho ta, ngày 14/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã quyết định thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đứng đầu. 23 giờ ngày 14/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố Quân lệnh số 1 phát lệnh Tổng khởi nghĩa.

Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân tổ chức ở Tân Trào. Đại hội đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng; thông qua Mười chính sách lớn của Việt Minh; quy định Quốc kỳ là lá cờ đỏ ở giữa có ngôi sao vàng 5 cánh; Quốc ca là bài Tiến quân ca (của Văn Cao). Đại hội đã cử ra Ủy ban dân tộc Giải phóng Việt Nam do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Trong tình hình lúc này rất khẩn trương, Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam giao quyền chỉ huy cho Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc toàn quyền hành động.

Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ngày 16/8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng Việt Nam giải phóng Quân (Quân giải phóng) chỉ huy một đơn vị của Quân giải phóng từ Tân Trào tiến về đánh quân Nhật để giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Mệnh lệnh Khởi nghĩa của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được triển khai mau lẹ, nghiêm túc ở Thái Nguyên. Ngày 16/8/1945, lực lượng tự vệ các xã ở Tây Nam Đồng Hỷ tập kết tại Bình Định (nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công). Đến ngày 18/8/1945, Trung đội tự vệ võ trang tuyên truyền huyện Võ Nhai và tự vệ vùng Đông Bắc Đồng Hỷ tập kết ở Đồng Bẩm; Đại đội tự vệ Phú Bình, Trung đội tự vệ Phổ Yên tiến lên thị xã Thái Nguyên. Sáng ngày 19/8/1945, hàng nghìn quần chúng các xã Đông Bắc huyện Đồng Hỷ, có trung đội tự vệ Võ Nhai dẫn đầu rầm rập qua cầu Gia Bấy, tiến vào thị xã. Nhân dân trong thị xã mang cơm, khẩu hiệu hòa vào dòng người biểu tình, thị uy trên các đường phố chính, hô vang các khẩu hiệu "*Đả đảo phát xít Nhật*", "*Ủng hộ Việt Minh*". Trước khí thế sôi sục của quần chúng, quân Nhật và bọn bảo an binh "án binh bất động" trong trại khổ xanh, trại lính Tây, không có bất kỳ hành động nào chống lại. Sau cuộc biểu tình, thị uy nhân dân thị xã lùng bắt, trị tội bọn Việt gian tay sai phát xít Nhật. Đồng bào thị xã góp gạo, thực phẩm, thuốc tây để chờ đón Quân giải phóng. Cả thị xã Thái Nguyên sục sôi khí thế khởi nghĩa.



Cán bộ, nhân dân Thịnh Đán đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm (Ảnh chụp tại chùa Đán ngày 13/8/1998)



Đại Tướng Võ Nguyên Giáp ghi cảm tưởng vào Sổ vàng truyền thống của phường trong dịp về thăm cán bộ, nhân dân Thịnh Đán (13/8/1998)

Trong lúc cao trào cách mạng ở thị xã Thái Nguyên đang sục sôi; thì 13 giờ ngày 19/8/1945, Quân giải phóng đã về tới vị trí tập kết tại làng Đán, xã Thịnh Đán, tổng Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ. Dọc đường hành quân, có nhiều đơn vị tự vệ, thanh niên trai tráng ở các xóm làng đã xung phong gia nhập đoàn Quân giải phóng nên khi về đến Thịnh Đán, lực lượng Quân giải phóng đã lên tới 450 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành một chi đội (gồm 3 Đại đội và 1 trung đội hỏa lực) do đồng chí Lâm Cẩm Như (tức Lâm Kính) làm Chi đội trưởng. Tại Thịnh Đán, cán bộ, hội viên của các đoàn thể Cứu quốc, theo chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ, đã bí mật quyên góp gạo, thực phẩm chờ cung cấp cho Quân giải phóng. Nhân dân trong xóm nô nức đón chào đoàn quân giải phóng. Các chiến sĩ tự vệ, Thanh niên Cứu quốc đưa bộ đội về đóng quân ở các vị trí đã được chuẩn bị trước. Đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp), Chỉ huy trưởng Quân giải phóng cùng Bộ Chỉ huy Quân giải phóng, Đại đội Việt - Mĩ và nhóm CON NAI thuộc lực lượng OSS - Tiền thân của Cục Tình báo Trung ương Mĩ ngày nay - do Thiếu tá To-mat chỉ huy đóng quân ngay tại chùa Đán. Lực lượng còn lại, đóng ở ven các đồi cây (lúc đó quanh làng Đán còn nhiều đồi cây rậm) và trong một số nhà, vườn cây của nhân dân. Gạo, thịt lợn, gà, trứng, rau xanh, củ quả do các đồng chí Việt Minh Trung kiên trong xã vận động nhân dân ủng hộ, được mang ra nấu bữa ăn chiều. Năm, sáu khu bếp dã chiến đổ lửa nấu cơm cho bộ đội. Gia đình ông Lý Chức (Nguyễn Văn Chức) trong làng ủng hộ một con bò để thịt, nấu lên khao quân. Biết tin Quân giải phóng đã về đến xã Thịnh Đán, Ban Việt Minh thị xã đã cử 3 đồng chí tự vệ và thanh niên Cứu quốc thị xã vào báo cáo với Bộ Chỉ huy

Quân giải phóng tình hình địch, tình hình dân chúng trong thị xã và làm liên lạc dẫn đường cho quân giải phóng vào chiếm lĩnh trận địa. Buổi tối, tại chùa Đán, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng làm việc với các cán bộ do Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ phân công chỉ đạo phong trào ở Thái Nguyên, như: Lê Trung Đình, Ngô Nhị Quý, Đào Văn Long (tức Ngọc Lan), Trịnh Thị Tâm... thống nhất phương án phối hợp đánh Nhật trong thị xã. Tại cuộc họp, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chỉ định các đồng chí Ngô Nhị Quý, Lê Trung Đình, Hoàng Thế Thiện, Đào An Thái, Nguyễn Thị Minh Tâm vào Ban Tỉnh ủy lâm thời Thái Nguyên, do đồng chí Ngô Nhị Quý giữ chức Bí Thư⁽¹⁾. Các đội viên trong Tổ Trung kiên của xã tham gia cảnh giới, bảo vệ cuộc họp. Một số thanh niên địa phương đã gia nhập đoàn quân giải phóng. 20h ngày 19/8, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng xây dựng xong kế hoạch chiến đấu. Theo đúng kế hoạch, 24h ngày 19/8/1945, từ Thịnh Đán, Quân giải phóng hành quân dưới trời mưa tầm tã vào chiếm lĩnh trận địa bên trong thị xã. Sáng ngày 20/8/1945, Quân giải phóng chiếm dinh Tỉnh trưởng và dinh Huyện trưởng Đồng Hỷ, buộc Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng ra lệnh cho đơn vị bảo an binh nộp vũ khí đầu hàng cách mạng. Sau khi tối hậu thư của ta yêu cầu quân Nhật nộp vũ khí không được chấp nhận, Quân giải phóng nổ súng tấn công quân Nhật.

Chiều 20/8/1945, một cuộc mít tinh lớn của nhân dân thị xã Thái Nguyên và nhân dân huyện Đồng Hỷ tổ chức tại Bãi Tập (trước mặt Văn miếu Thái Nguyên; nay là Sân vận động Thái Nguyên). Tại cuộc mít tinh, thay mặt cho Ủy ban

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Tập I, (1936 - 1965), Xb 2003, tr 161.

Khởi nghĩa toàn quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Ủy viên Trung ương Đảng, Chỉ huy trưởng Quân giải phóng tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do ông Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Trong ngày 20 tháng 8, quân ta siết chặt vòng vây quân Nhật tại Trại lính Khố xanh, kêu gọi chúng hạ vũ khí, song quân Nhật ngoan cố không chịu đầu hàng buộc ta phải nhiều lần nổ súng mãnh liệt vào các vị trí cố thủ của địch, diệt nhiều tên. Ngày 23/8, một đơn vị Quân giải phóng tấn công, tiêu diệt toán quân Nhật đóng chốt trong nhà chủ mỏ Gô-chi-ê. Ngày 24/8, phái đoàn đại diện của Nhật và ta từ Hà Nội lên Thái Nguyên thông báo Bộ Chỉ huy quân Nhật tại Hà Nội đã chấp nhận các điều kiện của Chính quyền cách mạng và yêu cầu quân Nhật ở Thái Nguyên hạ vũ khí. Chỉ huy quân Nhật ở Thái Nguyên chấp nhận cho các đồn lẻ giao nộp vũ khí, còn ở thị xã chúng xin hoãn lại để chờ lệnh cấp trên và chấp nhận "án binh, bất động". Ngày 25/8, quân Nhật ở thị xã chấp nhận nộp hết vũ khí cho ta. Ngày 26/8, quân Nhật rút hết về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng.

Trong thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên, có một phần đóng góp quan trọng của nhân dân xã Thịnh Đán. Đồng bào các dân tộc Thịnh Đán "*đã che chở, giúp đỡ về vật chất và tinh thần cho Quân giải phóng, đặc biệt là công tác giữ bí mật*"⁽¹⁾.

Sau ngày tỉnh Thái Nguyên thành lập chính quyền cách mạng, ngày 25/8/1945 đồng chí Trịnh Thị Tâm, Trưởng ban

(1) Lời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong lần đồng chí về thăm lại xã Thịnh Đán, ngày 13/8/1998.

Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ về làm việc tại xã Thịnh Đán. Đồng chí đã triệu tập họp Tổ Cứu quốc trung kiên và đại diện thanh niên, phụ nữ, nông dân cứu quốc xã để bầu các đồng chí: Nguyễn Văn Khánh làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Vọng làm Phó Chủ tịch, Nguyễn Văn Bền làm Ủy viên Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Thịnh Đán. Ngay trong cuộc họp, đồng chí Trịnh Thị Tâm đã giới thiệu và cử đồng chí Nguyễn Văn Thụ làm Bí thư Thanh niên Cứu quốc kiêm Trưởng ban Tuyên truyền xã Thịnh Đán. Như vậy, một chính quyền cách mạng của nhân dân mà thành phần gồm toàn những thanh niên được giác ngộ, tham gia tích cực phong trào Việt Minh, giàu lòng yêu nước và nhiệt tình cách mạng đã được bầu ra để quản lý, điều hành xã hội, phụng sự Tổ quốc. Sự ra đời của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Thịnh Đán, đã mở ra một trang mới trong lịch sử của quê hương Thịnh Đán.

CHƯƠNG I

CHI BỘ THỊNH ĐÁN - CHI BỘ QUYẾT THẮNG THỜI KỲ (1946- 1954)

1. Xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân

Cũng như hầu hết các địa phương trong huyện Đồng Hỷ, sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, xã Thịnh Đán có nhiều thuận lợi rất cơ bản. Nhân dân, từ thân phận những người nô lệ đã trở thành công dân của một đất nước tự do, độc lập nên vô cùng phấn khởi, quyết tâm xây dựng và bảo vệ chế độ mới. Đội ngũ cán bộ, dù còn non trẻ nhưng được bồi luyện trong thực tế đấu tranh cách mạng, đã từng bước trưởng thành. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Thịnh Đán được thành lập. Ủy ban và các đoàn thể Cứu quốc đã đoàn kết, tích cực tập hợp, vận động, hướng dẫn nhân dân khắc phục khó khăn, hăng hái sản xuất. Sự hăng hái, tận tụy của đội ngũ cán bộ nhận được tín nhiệm, tin tưởng của nhân dân.

Bên cạnh những thuận lợi, xã Thịnh Đán sau ngày cách mạng thành công cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nóng bỏng nhất là nạn đói. Trên địa bàn Thịnh Đán, dù không xảy ra tình trạng người dân sở tại bị chết đói, song một bộ phận gia đình nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng, một số tá điền trong đồn điền Kép le đã rơi vào tình trạng đói ăn, đứt bữa thường xuyên, nhất là lúc này đang độ

giáp hạt. Nhiều người phải vào rừng đào củ mài, củ mỡ, lấy măng, lấy rau rừng ăn chống đói.

Cùng với nạn đói, nạn mù chữ ở Thịnh Đán cũng là trở ngại lớn cho việc xây dựng chính quyền, xây dựng cuộc sống mới của người dân. Chính sách “ngu dân”, nô dịch về văn hóa của chính quyền thực dân trong hơn 60 năm đã làm cho trên 95% người dân Thịnh Đán rơi vào thảm cảnh mù chữ; số người được học bậc tiểu học chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ngay các chức dịch trong xã, cũng ít người biết chữ. Trong khi đó, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp và các hủ tục trong cưới cheo, tang ma, các tệ nạn mê tín, dị đoan, cúng chữa bệnh... còn khá nặng nề trong làng xã.

Không phải chỉ đối phó với “giặc đói”, “giặc dốt”, đất nước ta còn phải đối mặt ngay với hiểm họa ngoại xâm. Lợi dụng danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, quân đội một số nước kéo vào nước ta, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Cuối tháng 8 đầu tháng 9/1945, khoảng 20 vạn quân của quân đội Trung Hoa Dân quốc (quân Tưởng), kéo theo bọn tay sai phản cách mạng Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc), Việt Nam cách mạng Đồng minh hội (Việt Cách) ồ ạt tràn vào nước ta (từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc). Tại Thái Nguyên, khoảng 5.000 quân Tưởng thuộc Quân đoàn 93, phương diện quân thứ nhất tràn vào, chiếm đóng nhiều vị trí trong thị xã và trên trục đường số 3, từ thị xã Thái Nguyên đến cầu Đa Phúc. Đi đến đâu, quân Tưởng cũng cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân để ở. Chúng đòi ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm; bắt dân ta phải dùng tiền “Quan kim”, là loại quốc tệ đã vô cùng mất giá của chúng. Chúng lôi kéo người

Hoa, lập trụ sở "*Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*", kích động người Hoa không thực hiện các nghĩa vụ công dân Việt Nam. Lợi dụng tình hình rối ren do quân Tưởng gây ra, một số tên lưu manh, trộm cướp ở các xã Đồng Bẩm, Minh Lập (Đồng Hỷ) cũng nổi lên cướp bóc nhân dân. Trong bối cảnh ấy, nhiều hộ gia đình ở thị xã và các xã vùng ven, các làng mạc mà quân Tưởng hành quân qua hoặc chiếm đóng phải bỏ nhà cửa, ruộng vườn, chạy loạn vào vùng rừng núi. Các quán chợ, cửa hàng buôn bán phải đóng cửa do quân Tưởng cướp phá. Ở miền Nam, được sự hậu thuẫn của quân đội hoàng gia Anh, quân Pháp đã trở lại, tăng cường gây hấn ở Sài Gòn - Gia Định và nhiều nơi khác. Ngày 23/9/1945, nhân dân Nam Bộ đã đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trước tình cảnh đất nước như "*ngàn cân treo sợi tóc*", ngày 3/9/1945 tại phiên họp đầu tiên, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thảo luận và tán thành 6 vấn đề cấp bách nhất do Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, là: 1. Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở ngay cuộc lạc quyên góp gạo để giúp đỡ người nghèo; 2. Mở chiến dịch chống nạn mù chữ; 3. Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; soạn thảo Hiến pháp dân chủ; 4. Mở chiến dịch giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại; 5. Bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; 6. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Ngày 4/9/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức Quỹ Độc lập và từ ngày 17 đến ngày

24/9/1945 phát động “Tuần lễ vàng” nhằm huy động sự đóng góp của nhân dân để giải quyết khó khăn rất lớn về tài chính của đất nước.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” xác định một số vấn đề cơ bản về đường lối và nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới. Chỉ thị chỉ rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương, là thực dân Pháp; nhiệm vụ chính trong nước là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tại Thái Nguyên, từ giữa tháng 9/1945, Tỉnh ủy lâm thời đã họp, đề ra chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm gìn giữ trật tự, trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng, tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện những nhiệm vụ trước mắt. Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “*Tất đất tất vàng*”, “*Không để một tất đất bỏ hoang*” và thực hiện tốt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời; Ban Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc xã Thịnh Đán hô hào, vận động mọi tầng lớp nhân dân trong xã tập trung làm cỏ, chăm bón lúa mùa, tích cực khơi mương, tát nước vào đồng ruộng; đẩy mạnh phục hóa, khai hoang mở rộng diện tích lúa và hoa màu; mở rộng diện tích nương rẫy; trồng thêm sắn, khoai lang, khoai sọ, lạc, ngô và các loại rau, bí. Việc mở rộng được diện tích gieo trồng, sớm được thu hoạch các sản phẩm lương thực, thực phẩm ngắn ngày đã giúp nhân

dân Thịnh Đán vượt qua được nạn đói, càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng. Cùng với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nhân dân Thịnh Đán còn rất hồ hởi, phấn khởi học tập Hồ Chủ tịch: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾. Các gia đình trong xã dù đời sống còn rất chật vật, vẫn hằng ngày nhắc nhở người thân mỗi bữa nấu cơm bớt ra một, hai nắm gạo bỏ vào “hũ gạo cứu đói” để giúp đỡ đồng bào thiếu đói. Nhờ sự chỉ đạo, động viên thường xuyên, sâu sát của chính quyền và tinh thần “Lá lành đùm lá rách, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no” của nhân dân trong xã, nạn đói đã cơ bản được giải quyết, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định.

Thực hiện 6 vấn đề cấp bách mà phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời đã thông qua, ngày 7/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 11/SL bãi bỏ thuế thân - một thứ thuế vô lý do chế độ phong kiến, thực dân đánh vào mỗi người đàn ông từ 16 tuổi trở lên nhằm giảm gánh nặng cho nhân dân, cũng để phù hợp với bản chất của Chính phủ Dân chủ Cộng hòa. Ngày 8/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ. Tiếp theo Trung ương, tỉnh Thái Nguyên thành lập Ty Bình dân học vụ. Việc chống nạn mù chữ cho nhân dân ta có một cơ quan chuyên trách; cuộc vận động xóa nạn mù chữ ở Thái Nguyên nhanh chóng phát triển mạnh mẽ khắp các huyện, thị. Ở xã Thịnh Đán, cuối tháng

(1) Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 28/9/1945, kêu gọi “Sẻ cơm nhường áo”.

9/1945, Ban Bình dân học vụ xã được thành lập, do ông Nguyễn Văn Bền, Ủy viên Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã làm Trưởng ban. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết... vợ chưa biết thì chồng bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo..."* các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp các thôn xóm trong xã. Đình làng, hiên chùa, điểm canh, quán chợ, nhà dân đều trở thành lớp học. Trẻ em, người lớn, cụ già đều hăng hái học chữ. Thiếu sách vở, bút, mực thì dùng que viết xuống đất, lấy than viết vào mo cau, lấy vôi, gạch non, đất sét phơi khô viết lên tấm gỗ, nong, nia, mẹt. Trong làng, ngoài ngõ, mỗi trưa, mỗi tối đâu đâu cũng ê a tiếng đánh vần. Không khí học bình dân rất sôi nổi. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều người dân Thịnh Đán đã biết đọc, biết viết. Qua phong trào *"diệt dốt"*, chính quyền và các đoàn thể cứu quốc đã thể hiện được vai trò tập hợp quần chúng, gần gũi quần chúng, nhờ vậy vận động được họ tích cực xây dựng đời sống mới: Đả phá các tệ nạn cờ bạc, rượu chè bê tha và giảm dần các hủ tục nặng nề trong cưới cheo, tang ma. Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nước ta lúc này, là xây dựng, củng cố chính quyền; phải *"Xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức"*⁽¹⁾. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14/SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Chính quyền và nhân dân Thịnh Đán tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc bầu cử.

(1) Văn kiện Đảng 1945- 1954, T1, tr. 28.

Ngày 23/12/1945, cử tri xã Thịnh Đán nô nức tham gia bầu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa⁽¹⁾. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, người dân trong xã tuổi từ 18 trở lên, không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, trình độ, nam nữ đã được tự tay cầm lá phiếu bầu những người đại diện cho mình vào Quốc hội của nước Việt Nam tự do, độc lập. Theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời về tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương đầu năm 1946 hai xã Sa Cạt và Phú Điền (Tân Thành cũ) được sáp nhập thành xã Quyết Thắng.

Một điều rất thuận lợi cho xã Thịnh Đán và hầu hết các xã trong tỉnh Thái Nguyên là khi mới giành được chính quyền trong vài tháng đã được bắt tay ngay vào tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã và cấp tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng và sự chỉ đạo của Hội đồng Bầu cử huyện Đồng Hỷ, cùng với những kinh nghiệm đúc rút từ cuộc bầu cử Quốc hội tháng 12/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời, Ban bầu cử xã và các đoàn thể Cứu quốc xã Thịnh Đán đã tập hợp được đông đảo người dân tham gia chuẩn bị chu đáo cho cuộc bầu cử. Ngày 8/2/1946, 100% cử tri xã Thịnh Đán nô nức đến các địa điểm bỏ phiếu, mở ở một số thôn, xóm trong xã, thực hiện quyền công dân: bỏ phiếu bầu ra các đại biểu Hội đồng Nhân dân xã và Hội đồng Nhân dân tỉnh. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân xã Thịnh Đán đã bầu Ủy ban

(1) Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định tại Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945.

Hành chính xã do ông Nguyễn Văn Linh làm Chủ tịch. Đây là chính quyền dân chủ đầu tiên ở địa phương được lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Từ đây, bộ máy chính quyền dân chủ của nhân dân được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng, hiệu quả, đảm đương vai trò quản lý xã hội và tổ chức mọi hoạt động của địa phương nhất là trong việc tập trung khắc phục những khó khăn, phức tạp trước mắt. Kết quả của hai cuộc bầu cử, tháng 12/1945 và tháng 2/1946, còn có ý nghĩa to lớn về mặt chính trị, khẳng định tính hợp pháp của bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương của nước Việt Nam tự do, độc lập; góp phần quan trọng đập tan mưu đồ thâm độc muốn xóa bỏ các thành quả Cách mạng Tháng Tám, xóa bỏ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của kẻ thù. Việc bộ máy chính quyền được xây dựng, củng cố vững chắc là cơ sở cho Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ở địa phương hoạt động hiệu quả hơn.

2. Chi bộ xã Thịnh Đán ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc (12/1946- 4/1949)

Sau hơn một tháng kể từ ngày trực tiếp chỉ đạo bầu Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Thịnh Đán, tháng 10/1945 đồng chí Trịnh Thị Tâm - Trưởng ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ lại về công tác tại Thịnh Đán. Trong lần công tác này, đồng chí Trịnh Thị Tâm và đồng chí Nguyễn Văn Mô (tức Cương) cán bộ của Ban đã kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Thụ - Bí thư Thanh niên Cứu quốc, Trưởng ban Tuyên truyền xã Thịnh Đán vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến tháng 7 năm 1946, tại Huyện ủy Đồng Hỷ, đồng chí Đào Văn Long (Ngọc Lan) Huyện ủy viên tuyên bố và công nhận đồng chí

Nguyễn Văn Thụ trở thành đảng viên chính thức. Cũng trong năm 1946, một số đội viên ưu tú trong Đội Cứu quốc trung kiên của xã Thịnh Đán như Nguyễn Đình Chất, Dương Văn Hình cũng lần lượt được kết nạp vào Đảng. Với số lượng đảng viên mới được kết nạp và trước yêu cầu phải có một tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân Thịnh Đán chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến gian khổ, ác liệt chống thực dân Pháp, tháng 12/1946 Huyện ủy Đồng Hỷ đã quyết định thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Thịnh Đán và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Thụ giữ chức Bí thư chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ xã Thịnh Đán là một mốc lịch sử, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kể từ đây, các cơ quan chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đán đã có một tổ chức Đảng làm hạt nhân lãnh đạo, vững vàng cùng quân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tình hình chung trong tỉnh Thái Nguyên, đến hết quý I/1946 cho thấy công tác phát triển đảng viên và các tổ chức cơ sở đảng ở vùng nông thôn của tỉnh diễn ra rất chậm chạp, *"toàn tỉnh 87 làng mới có 23 làng tổ chức chi bộ... những làng gần huyện chưa tổ chức được"*⁽¹⁾. Trước tình hình trên, tháng 5/1946, Tỉnh ủy mở lớp huấn luyện thời gian 1 tháng, học viên được huấn luyện về cộng sản sơ giản, Lịch sử Đảng, công tác chi bộ, chủ nghĩa tân dân chủ, tình hình thế giới và trong nước. Tháng 9/1946, Tỉnh ủy mở lớp thứ hai, thời gian học 15 ngày. Tháng

(1) Báo cáo Cứu quốc Hội Thái Nguyên (từ tháng 1 đến tháng 10/1946, tr 1,4).

10/1946, Tỉnh ủy tổ chức ban chuyên môn để nghiên cứu, huấn luyện cho các đồng chí mới. *"Mọi đồng chí chính thức phải giới thiệu một đồng chí vào Hội (Đảng)", "Mọi Huyện ủy viên phải tổ chức một chi bộ làng"*⁽¹⁾. Việc ra chủ trương, nghị quyết và việc tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng quần chúng trung kiên của Tỉnh ủy đã mở ra cho xã Thịnh Đán, và nhiều xã trong tỉnh điều kiện để kết nạp những quần chúng trung kiên vào Đảng.

Năm 1946, nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy Đồng Hỷ và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính xã Thịnh Đán, tình hình mọi mặt trong xã có sự chuyển biến tích cực. Chính quyền và các hội đoàn (đoàn thể) trong xã đã vận động được bà con nông dân không bỏ hoang hóa đồng ruộng, tích cực khai hoang mở rộng diện tích trồng lúa, trồng thêm khoai, sắn và các loại hoa màu ngắn ngày. Vụ chiêm bị hạn, nhiều thửa ruộng cao thiếu nước đã được các hộ gia đình, thanh niên, tự vệ khơi mương, tát nước chống hạn. Nhờ mở rộng diện tích trồng cấy và tích cực chống hạn, hai vụ chiêm, mùa năm 1946 ở Thịnh Đán cho thu hoạch khá, nên nạn thiếu đói của bà con nông dân trong xã đỡ gay gắt hơn.

Các đoàn thể đã góp phần tích cực trong việc vận động, duy trì các lớp bình dân học vụ, chống nạn mù chữ, chống tái mù chữ ở xã Thịnh Đán. Phong trào xây dựng đời sống mới được triển khai, thực hiện bằng những việc làm thiết thực như: Các hộ gia đình tiết kiệm lương thực ngay trong từng bữa ăn, trong các dịp lễ, tết; cần cù lao động, không để ruộng

(1) Báo cáo Cứu quốc Hội Thái Nguyên (từ tháng 1 đến tháng 10/1946, tr 1,4.

hoang; tiết giảm các “lệ làng” trong cưới cheo, tang ma, lễ đình, lễ đền; cán bộ phải đi đầu trong lao động sản xuất, xóa nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới để làm gương cho nhân dân.

Những kết quả đạt được kể từ ngày giành được chính quyền, đã góp phần ổn định tình hình địa phương, bước đầu đã đẩy lùi được “giặc đói”, “giặc dốt”, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo thêm niềm tin của nhân dân với chế độ mới. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng, Chính quyền dân chủ nhân dân, Mặt trận Việt Minh ngày càng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Những kết quả trên chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, làm tiền đề cho nhân dân các dân tộc xã Thịnh Đán tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa, ngày 17/12/1946, quân Pháp nổ súng vào trụ sở tự vệ, thảm sát đẫm máu dân ta ở phố Yên Ninh, phố Hàng Bún (Hà Nội). Trong hai ngày 18 và 19/12, Pháp liên tục gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giao trụ sở Bộ Tài chính, trụ sở Công an và đòi tước khí giới lực lượng tự vệ; nếu các yêu sách không được chấp nhận, sáng 20/12 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình thế khẩn cấp ấy, trong hai ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông, nay thuộc Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng, quyết định phát động Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sáng ngày 19/12, Ban Thường vụ điện cho các mặt trận, các chiến khu và tỉnh ủy: “*Tất cả hãy sẵn sàng*”. Đúng 20h ngày 19/12, quân dân Hà Nội và một số thành phố bị quân Pháp

chiếm đóng nhất loạt nổ súng tấn công quân xâm lược. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bắt đầu. Sáng ngày 20/12/1946, Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam phát đi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch:

"Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

... Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước"⁽¹⁾.

Trước khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) làm An toàn khu (ATK). Từ đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội... đã đặt trụ sở làm việc tại ATK Định Hóa để lãnh đạo quân và dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp. Vùng

⁽¹⁾ Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960 Nxb Chính trị Quốc gia - HN - 1994 tr 115, 116.

Tây Nam huyện Đồng Hỷ, trong đó có xã Thịnh Đán trở thành vùng cửa ngõ phía Nam của An toàn khu Trung ương. Trước kẻ thù xâm lược Pháp đông hơn ta về quân số, mạnh hơn hẳn ta về vũ khí, trang bị và khả năng cơ động tác chiến nên để có thể đánh thắng chúng, Trung ương Đảng ta đã xác định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và khẳng định *"Kháng chiến nhất định thắng lợi"*.

Kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến đầu tháng 10/1947, ở tỉnh Thái Nguyên nói chung, xã Thịnh Đán nói riêng chưa có chiến sự xảy ra. Song, thực hiện Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch và chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ công tác chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến ở xã Thịnh Đán được triển khai quyết liệt, tinh thần sẵn sàng kháng chiến của quân và dân trong xã dâng lên mạnh mẽ.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác chuẩn bị kháng chiến là củng cố, phát triển lực lượng vũ trang địa phương. Khoảng đầu quý II/1947, Xã đội bộ dân quân (xã đội) Thịnh Đán được thành lập. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của xã đội, Trung đội du kích của xã gồm 3 tiểu đội là những thanh niên trai tráng, thông hiểu địa hình, được trang bị vũ khí thô sơ như súng kíp, mã tấu, dao găm, đòn sóc... đã được tập luyện bắn súng, ném lựu đạn, đặt chông, đặt địa lôi và các cách đánh phục kích, tập kích, đánh giáp lá cà... Lực lượng du kích xã thường xuyên tuần tra, canh gác, ngăn chặn trộm cướp, phòng trừ Việt gian, bảo vệ xóm làng. Thanh niên trong xã, mà nòng cốt là anh em du kích, luôn hăng hái ghi tên xung phong tòng quân gia nhập Quân đội

Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam. Dù trong điều kiện đời sống còn rất khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân dân Thịnh Đán luôn dành cho lực lượng du kích xã sự giúp đỡ chí tình, từ rèn đao kiếm, tặng liều thuốc súng, nôi gạo, thúng sắn, rễ khoai, bộ quần áo nâu đến cùng đào công sự, hố chông, nấu cơm, đun nước, vá quần áo, ruột tượng... Sự gắn bó, giúp đỡ của bà con nhân dân là nguồn động viên to lớn đến tinh thần luyện tập, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng du kích xã.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều gia đình ở các tỉnh đồng bằng Bắc bộ tản cư lên Việt Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh có chỉ thị về công tác tản cư, tiếp cư trong đó nhấn mạnh: *"Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ"*.

Ở xã Thịnh Đán, đầu năm 1947, Ban Tiếp cư của xã được thành lập. Thực hiện chỉ đạo của Ban Tiếp cư tỉnh, huyện và Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã, Ban Tiếp cư xã Thịnh Đán đã tiếp đón, bố trí nơi ăn chốn ở cho các gia đình từ thị xã Thái Nguyên, từ các tỉnh vùng xuôi tản cư đến. Các gia đình tản cư chủ yếu được bố trí về các xóm phía Đông, Đông Nam xã và xung quanh dốc Đán để tiện cho việc buôn bán hoặc làm các nghề thợ may, thợ ảnh, thợ mộc, hàng phở, cà phê... Một số người học hết tiểu học, được giới thiệu với Ủy ban Hành chính xã để bố trí dạy bình dân học vụ. Ban Tiếp cư, cùng các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh xã đã vận động bà con nông dân tiếp nhận một số hộ về ở chung tại nhà mình, cho đất, tre, rạ để làm nhà tạm; giúp đỡ gạo, khoai, sắn... làm thức ăn những tháng đầu tới định cư. Nhờ vậy, bà con tản cư về xã Thịnh Đán đã nhanh chóng ổn định cuộc

sống, hòa nhập với bà con địa phương, tích cực tham gia công cuộc kháng chiến, vận động con em tham gia dân quân, du kích, gia nhập quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, chỉ đạo của tỉnh, huyện, trong nửa đầu năm 1947, công tác "Tiêu thổ kháng chiến" ở Thịnh Đán diễn ra mạnh mẽ. Nhiệm vụ trọng tâm của xã là phá nát con đường từ thị xã qua Thịnh Đán để đi vào Tân Cương (và rẽ trái qua dốc Lim, xuống Phi Đơn). Trong mấy tháng trời, ngày nào cũng có hàng chục chiến sĩ du kích, dân quân làm việc trên mặt đường. Họ đào những hố sâu 1,5m đến 2m, rộng 2,5m đến 3m cắt ngang gần hết mặt. Hơn 3 km đường cái qua Thịnh Đán, từ xóm Phú Thái, xã Đồng Quang đến ngã ba Dốc Lim nhiều hố sâu ụ đất được đắp dào, xe cơ giới không thể qua đoạn đường này. Triệt để tiêu thổ kháng chiến, người dân Thịnh Đán đã tự tay tháo dỡ chùa Đán, mang tượng Phật và những đồ tế tự đi cất giấu trong những nhà dân quanh chùa. Một số nhà to dọc đường cái cũng bị phá bỏ. Người Thịnh Đán quyết không cho quân thù có chỗ trú chân, khi chúng tấn công đến quê hương mình.

Là một xã chỉ cách trung tâm thị xã Thái Nguyên khoảng 5km, có địa hình rừng núi, nơi người dân có truyền thống yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng nên khoảng giữa mùa thu năm 1947, xã Thịnh Đán đã trở thành nơi ở, làm việc của cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh và một số cơ quan trực thuộc. Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo: Ngô Nhị Quý - Bí thư Tỉnh ủy, Lê Trung Đình - Chủ tịch, Đặng Đức Thái - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, ở làng Đán. Một số cơ quan như Tỉnh bộ Việt Minh, Ty Công an,

Ty Bưu điện... cũng đóng ở đây. Năm 1948, cơ quan Tỉnh đoàn đóng bên cạnh khu chùa Đán. Nhân dân Thịnh Đán trực tiếp là người dân xóm Chùa, xóm Giữa, xóm Đồng Cật đã giúp tre, gỗ, tranh, nứa và công sức cùng nhân viên các cơ quan tỉnh dựng nhà, lều lán và đào hầm hào trú ẩn... tạo nên trụ sở làm việc thời kháng chiến cho các cơ quan lãnh đạo của tỉnh. Để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các tiểu đội du kích luân phiên tuần tra ở các làng xóm, trên các trục giao thông; canh gác ở trục đường mòn vào nơi đặt các cơ quan tỉnh; cùng với nhân dân trong xã nghiêm túc thực hiện bảo mật, phòng gian. Cán bộ, nhân viên các cơ quan tỉnh tản cư vào Thịnh Đán đã tạo dựng được sự đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau với người dân địa phương.

Thấm nhuần đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, Ủy ban Hành chính xã đã chỉ đạo Nông hội xã tích cực vận động bà con nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất trong hai vụ chiêm, mùa năm 1947. Việc thi đua tát nước lên ruộng cao, khơi mương dẫn nước chống hạn, làm cỏ, bón phân cho lúa diễn ra ở khắp các xóm. Người dân sở tại và nhiều bà con tản cư giúp nhau phục hóa ruộng hoang, phát đồi, rừng làm rẫy trồng thêm lúa và hoa màu ngắn ngày; nhờ vậy, trong năm 1947, tình trạng thiếu đói trong xã đã giảm.

Bên cạnh công tác củng cố lực lượng vũ trang, tiếp nhận đồng bào tản cư, triệt để tiêu thổ kháng chiến, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền trong những năm đầu kháng chiến ở xã Thịnh Đán cũng đã có bước tiến rất quan trọng. Đến tháng 3/1947, thêm 4 đồng chí

trung kiên ở Thịnh Đán được kết nạp vào Đảng, đưa số đảng viên Chi bộ Thịnh Đán lên 8 đồng chí. Và đến trước ngày thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc (7/10/1947), Chi bộ Thịnh Đán đã có 13 đảng viên. Các vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể như: Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Bí thư Mặt trận Việt Minh, Trung đội trưởng du kích... đều là đảng viên ⁽¹⁾. Đây là cơ sở thuận lợi cho việc tập trung lãnh đạo cơ quan chính quyền, các đoàn thể, lực lượng bán vũ trang và nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, hầu hết các cán bộ chủ chốt trong xã trình độ văn hóa thấp (thường chỉ trình độ lớp 1, lớp 2 trở xuống), trình độ lãnh đạo, quản lý rất non yếu, trình độ chính trị thấp nên rất lúng túng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Như vậy, từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946) đến khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (7/10/1947), nhờ lãnh đạo của Chi bộ xã Thịnh Đán, Ủy ban Hành chính và các đoàn thể trong xã được củng cố một bước, quân và dân Thịnh Đán đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 9 tháng năm 1947, vững vàng, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Đến giữa năm 1947, thực dân Pháp đã chiếm được nhiều vùng đất rộng lớn, trong đó có những đô thị lớn của nước ta. Tuy nhiên, chúng đã vấp phải sự kháng cự mãnh liệt

(1) Chủ tịch Ủy ban hành chính Nguyễn Văn Lệnh; Bí thư Mặt trận Việt Minh Nguyễn Văn Tép; Trung đội trưởng du kích Nguyễn Văn Thọ...

của quân và dân ta trên khắp cả nước. Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã rút về căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Quân đội Quốc gia và dân quân Việt Nam ngày một trưởng thành, lớn mạnh.

Trước tình thế trên, tháng 7/1947, Chính phủ Pháp đã phê chuẩn kế hoạch tấn công lên Việt Bắc của Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương Xa - Lãng. Âm mưu của cuộc tấn công là nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của Việt Minh, lập chính quyền tay sai, kết thúc chiến tranh, đặt lại ách thống trị thực dân trong cả nước Việt Nam.

Sau khi tập trung một lực lượng khoảng 12.000 quân và nhiều máy bay, tàu chiến, xe quân sự, ngày 7/10/1947 quân Pháp mở màn chiến dịch tấn công lên Việt Bắc. Trước sự tấn công ồ ạt của địch lên căn cứ địa kháng chiến, Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam ra huấn lệnh chỉ rõ nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội, dân quân, du kích, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp và nhân dân. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *"Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp"*. Cùng ngày 15/10, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc.

Thực hiện Nhật lệnh của Bộ Tổng chỉ huy, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã Thịnh Đán đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, lực lượng du kích và toàn thể nhân dân khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng chiến đấu khi quân địch kéo vào địa phương. Trung

đội du kích vừa lao động sản xuất, vừa tập luyện, sẵn sàng chiến đấu và nhận lệnh điều động của Huyện đội bộ dân quân. Các xóm trong xã đều đã thành lập được tiểu đội dân quân. Dân quân, du kích và thanh niên các xóm nằm dọc đường cái khoét sâu thêm các hố, đắp cao thêm các ụ cản giặc trên mặt đường. Nông dân đem thóc lúa cất giấu phòng giặc cướp phá. Các hộ ở gần mặt đường cho cụ già, trẻ nhỏ ban ngày tạm lánh vào các xóm xa đường cái. Chợ Đán - một trong những chợ có từ xưa, lúc đó người mua người bán nhộn nhịp vào các chợ phiên mùng 3, mùng 8 âm lịch cũng phải tản vào trong các đồi cây ở làng Cả để đề phòng máy bay Pháp ném bom, bắn phá. Công tác bảo mật phòng gian được thực hiện triệt để. Lực lượng du kích xã và dân quân của các thôn, xóm tăng cường tuần tra, canh gác xóm làng, nhất là về ban đêm. Tất cả đã sẵn sàng chờ quân Pháp tới là đánh.

Về phía quân Pháp, sau gần một tháng rưỡi tấn công lên Việt Bắc, chúng đã bị đánh tơi bời trên các Mặt trận đường số 3, Đường số 4, Sông Lô... Phán đoán các cơ quan đầu não kháng chiến và lực lượng bộ đội chủ lực của ta với khoảng 20 - 25 tiểu đoàn còn đang ở vùng Võ Nai, Định Hóa, Đại Từ... Bộ chỉ huy quân Pháp quyết định mở cuộc hành binh Xanh - tuya (siết chặt) tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì, trong đó Thái Nguyên là trọng tâm. Ngày 20/11/1947, cuộc hành binh Xanh - tuya của địch bắt đầu. Hơn 2.600 quân Pháp tấn công, càn quét, chiếm đóng nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Một số đơn vị quân Pháp lấn sâu vào vùng căn cứ địa kháng chiến của ta.

Trước một lực lượng quân sự rất lớn có không quân, pháo binh yểm trợ, bộ đội chủ lực của Bộ Tổng chỉ huy, bộ đội địa phương, dân quân du kích các địa phương trong tỉnh đã liên tục chặn đánh, tập kích vị trí đóng quân của địch, gây cho chúng rất nhiều thương vong, quyết tâm bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến. Lúc này, các cơ quan đầu não của Trung ương, Chính phủ, Tổng bộ Việt Minh và Bộ Tổng tham mưu đã từ làng Vang, xã Tràng Xá (nay là xã Liên Minh) huyện Võ Nhai di chuyển trở về ATK Định Hóa.

Sau gần một tháng tập trung hành quân càn quét vào sâu trong vùng căn cứ địa kháng chiến của ta, bị tiêu hao nhiều sinh lực mà không đạt được mục đích “*bắt sống chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh*” và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, ngày 18/12/1947 các cánh quân Pháp tham gia cuộc hành binh Xanh - tuya buộc phải rút về thị xã Thái Nguyên. Từ thị xã Thái Nguyên, địch chia thành 2 mũi rút về Hà Nội. “*Mũi thứ nhất qua Thịnh Đán, Thịnh Đức xuống Phi Đơn*”⁽¹⁾. Chiều ngày 18/12/1948, cánh quân địch rất đông rút theo đường Thịnh Đán. Trên đường hành quân, chúng phải gỡ bỏ nhiều rào tre gai, dọn dẹp cây cối bị chặt đổ ngang đường, san lấp một số hố đào trên mặt đường; vừa đi chúng vừa bắn xối xả vào các bụi cây, đốt sạch các lều quán ven đường. Đến khu vực đình làng Thịnh Đán (khu vực Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, tổ 6, phường Thịnh Đán ngày nay), một toán quân

(1) Theo Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954). Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, xuất bản 1999, Tr 204.

Pháp lấy rơm của dân đang phơi ở sân đình chất vào đốt cháy đình Thịnh Đán, một ngôi đình lớn thờ thành hoàng của người dân làng Đán ⁽¹⁾. Trong lần quân Pháp tràn qua Thịnh Đán này, chỉ có ngôi đình làng Thịnh Đán và một số lều quán bị đốt cháy, không có người dân nào bị giết hại do trước đó Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, tự vệ thôn đã cử người thông báo trước việc địch có thể tấn công vào địa bàn để nhân dân hai bên đường cái, từ giáp Phú Thái vào đến tận Dốc Lim tản vào các xóm xa đường hoặc vào rừng. Trung đội du kích của xã Thịnh Đán, đã bám sát đội hình hành quân của địch nhưng do quân Pháp quá đông và do đã nhận được lệnh chỉ nổ súng khi chúng càn quét vào hướng có các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, nhằm đảm bảo bí mật, an toàn cho các cơ quan này nên đã không nổ súng đánh địch. Không bị chặn đánh, ngay chiều tối ngày 18/12/1947, cánh quân Pháp rút qua đường Thịnh Đán đã về đến Phi Đơn. Tại Phi Đơn, chúng đã bị bộ đội và du kích của ta tập kích vào nơi trú quân, 30 tên địch bị tiêu diệt. Dù không trực tiếp nổ súng đánh địch, song quân và dân Thịnh Đán, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy chi bộ, đã góp phần bảo vệ an toàn các cơ quan lãnh đạo của tỉnh đóng trên địa bàn, giúp cho người dân an toàn về tính mạng, của cải khi địch tràn qua địa bàn. Tuy nhiên, tại xã Thịnh Đán đã xảy ra một vụ việc vô cùng đáng tiếc. Ngày 26/11/1947, Khi quân Pháp nhảy dù chiếm làng Ngò thuộc

(1) Tư liệu do đồng chí Hoàng Minh Tuấn, nguyên Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh cung cấp ngày 6/4/2018 tại buổi làm việc giữa Đảng ủy phường Thịnh Đán, Ban Biên soạn với các nhân chứng.

xã An Khánh, huyện Đại Từ, thì tại xã Thịnh Đán đồng chí Trung đội trưởng du kích đã tự ý chỉ huy du kích đốt dây phố Đán, gây thiệt hại nặng nề tài sản của nhân dân. Đây là sai lầm rất nghiêm trọng của chỉ huy trung đội du kích xã Thịnh Đán. Dù không chỉ đạo đốt phố Đán, song với trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp, toàn diện ở địa phương, Chi bộ xã Thịnh Đán đã bị kỷ luật rất nặng. Đầu năm 1948, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức họp, kiểm điểm nghiêm khắc chi bộ Thịnh Đán. Theo Báo cáo và đề án (Hội nghị cán bộ miền Bắc Đông Dương) ngày 1/4/1948 của Cứu quốc hội (Tỉnh ủy) Thái Nguyên thì Chi bộ Thịnh Đán “3 tháng không sinh hoạt hội, nhiều lần cán bộ triệu tập không được, trong chi bộ chia rẽ, nhiều đồng chí vô kỷ luật, đốt nhà người vì thù cá nhân”, bị “Khai trừ vĩnh viễn 10 đồng chí (toàn thể một chi bộ) ở Thịnh Đán, Đồng Hỷ”. Đồng chí Trung đội trưởng du kích xã Thịnh Đán, bị kỷ luật “Khai trừ không thời hạn”⁽¹⁾. Việc 10 đảng viên của Chi bộ Thịnh Đán bị khai trừ và Chi bộ Thịnh Đán bị giải thể là một án kỷ luật vô cùng nặng nề, ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động của địa phương và tinh thần của cán bộ, nhân dân trong xã. Sau khi bị giải tán, 3 đồng chí đảng viên còn lại của Chi bộ là Nguyễn Văn Thụ - nguyên Bí thư Chi bộ, Dương Văn Hình và Nguyễn Văn Lương được Huyện ủy bố trí sinh hoạt ghép tại Chi bộ xã Quyết Thắng. Từ đầu năm 1948, thêm 2 đảng viên là vợ chồng đồng chí Chai, người xóm Phú Thái, xã Đồng Quang vào ở, mở hàng phở ở phố Đán, cũng được

(1) Hiện Ban Biên soạn chưa sưu tầm được quyết định khai trừ vĩnh viễn 10 đảng viên và giải tán chi bộ Thịnh Đán.

giới thiệu sinh hoạt tại Chi bộ xã Quyết Thắng. Trong điều kiện Chi bộ bị giải thể nhưng với tinh thần trách nhiệm của người đảng viên cộng sản, các đảng viên của Chi bộ Thịnh Đán cũ đã quyết tâm vượt qua khó khăn, tích cực công tác vận động, dìu dắt các thanh niên trung kiên để kết nạp vào Đảng, động viên các đồng chí bị kỷ luật ổn định tinh thần, cố gắng vượt qua khó khăn, tiếp tục phấn đấu để sớm trở lại đội ngũ. Với sự quan tâm của Chi bộ xã Quyết Thắng, trực tiếp là các đảng viên người thôn Thịnh Đán, ngay trong năm 1948, một số thanh niên trung kiên trong xã như Nguyễn Văn Lệnh, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Bền đã được kết nạp vào Đảng. Tháng 12/1948, Huyện ủy Đồng Hỷ cho tách 5 đảng viên của xã Thịnh Đán khỏi chi bộ xã Quyết Thắng để tái lập lại chi bộ xã Thịnh Đán và cử đồng chí Nguyễn Đình Chất, cán bộ phụ trách miền của Huyện ủy Đồng Hỷ trực tiếp cùng các đảng viên Chi bộ Thịnh Đán xây dựng, củng cố Chi bộ ⁽¹⁾.

Nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Huyện ủy, sự cố gắng sâu sát của Ủy ban Kháng chiến Hành chính, các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh và sự nỗ lực của nhân dân, trong nửa cuối của năm 1948 và quý I năm 1949, mọi hoạt động của xã Thịnh Đán đã cơ bản được duy trì ổn định.

Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "*Lời kêu gọi thi đua ái quốc*". Nhân dân Thịnh Đán hồ hởi hưởng ứng lời kêu gọi của Bác. Các thôn xóm, các gia đình nông dân thi đua tăng gia sản xuất làm ra nhiều lúa gạo, hoa mầu. Vụ mùa năm

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Thụ, lập ngày 22/2/1968, lưu trữ tại Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ.

1949, bị nắng hạn, nhiều diện tích trên các cánh đồng bị thiếu nước, các hộ nông dân, có sự hỗ trợ của anh em du kích, thanh niên, phụ nữ đã thi đua đắp đập, khai mương, tát nước bằng gầu sòng, gầu dai chống hạn, bón thêm phân chuồng, phân xanh cho lúa; các hộ nông dân, các hộ tản cư tích cực khai hoang phục hóa, làm nương nên diện tích gieo trồng cây lương thực tăng, vụ mùa năm 1949 sản lượng lương thực của nông dân Thịnh Đán đạt mức khá; các hộ nông dân thiếu đói trong các kì giáp hạt giảm nhiều; xã Thịnh Đán nộp đủ thóc cho chính phủ theo mức giao của huyện. Đời sống của người nông dân trong xã đã được cải thiện một bước cơ bản. Hầu hết các hộ nông dân đủ ăn, có dư thừa chút ít lương thực để phòng giáp hạt, thiên tai hoặc quân Pháp đánh đến.

Chợ Đán sau khi bị đốt phá đã trở lại. Các lều, quán chợ lại đầy hàng tết. Người mua, người bán tấp nập. Giống như chợ Phúc Trìu, Chợ Đán là một trong hai chợ kháng chiến sầm uất nhất của huyện Đồng Hỷ. Là chợ đầu mối của vùng tự do với chức năng nhập về vô số hàng hóa từ vùng địch chiếm đóng và bán đi chè búp, hàng lâm thổ sản của vùng phía Tây Đồng Hỷ. Các loại mặt hàng được mua bán ở chợ Đán như: dầu hỏa, muối, nước mắm, cá khô, chiếu cói, gạo, ngô, khoai, sắn, chè búp, đỗ xanh, đỗ đen, vừng, lạc, măng tươi... vải vóc, giấy vải, dép lố, thuốc tây, thuốc lá, thuốc Lào... đủ để đáp ứng nhu cầu của người dân Thịnh Đán, các xã lân cận và cán bộ, bộ đội đóng trên địa bàn. Ngay trong chợ và hai dãy phố Đán có các hàng phở, hàng bún nấu, hàng cà phê, hiệu chữa răng, hiệu ảnh... Buổi tối, ánh đèn măng xông từ các cửa hàng, cửa hiệu sáng cả một dãy dài. Từ năm 1950, khi Pháp cho

66

máy bay ném bom, bắn phá khu vực phố Đán và một số xóm trong thôn Thịnh Đán thì chợ Đán phải phân tán nhỏ, di vào những đồi cây to. Không khí sôi động của phố Đán - chợ Đán vì thế mà không còn nữa.

2. Chi bộ xã Quyết Thắng ra đời lãnh đạo nhân dân tiếp tục kháng chiến kiến quốc đến ngày thắng lợi (1949- 1954)

Nhằm tạo nên các xã có quy mô lớn hơn về diện tích, dân số (thường được gọi là “đại xã”) để đáp ứng tốt hơn về nhân lực, tài lực, vật lực cho công cuộc kháng chiến kiến quốc đang bước vào giai đoạn “chuẩn bị tổng phản công”; trong năm 1949, nhiều xã trong tỉnh Thái Nguyên đã được sáp nhập thành những xã mới lớn hơn. Thực hiện chủ trương của tỉnh, tháng 4/1949, xã Thịnh Đán đã sáp nhập với xã Quyết Thắng. Xã Quyết Thắng mới có diện tích khá rộng lớn, chiều dài (tính theo hướng Đông - Tây) khoảng gần 10km, chiều rộng (tính theo hướng Bắc - Nam) khoảng trên 3 km. Về đại thể, xã Quyết Thắng lúc này tương đương với đất 3 xã: Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành của thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, cộng lại. Cùng với sự ra đời của xã Quyết Thắng mới, xã Thịnh Đán cũ trở thành thôn Thịnh Đán, xã Quyết Thắng cũ chia thành 2 thôn: Sa Cạt và Tân Thành.

Để xã Quyết Thắng có thể hoạt động bình thường, ngay trong tháng 4/1949 bộ máy của tổ chức Đảng, chính quyền đã được tổ chức lại và kiện toàn. Chi bộ Quyết Thắng và Chi bộ Thịnh Đán được hợp nhất thành Chi bộ Quyết Thắng. Đồng chí Phạm Văn Quắc, Phó Bí thư Chi bộ Quyết Thắng (cũ), giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Đích, giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Chi bộ xã Quyết Thắng vừa hợp nhất, Chi ủy vừa được kiện toàn đã phải bắt tay tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân xã. Chi ủy đã chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Mặt trận Việt Minh xã làm tốt mọi công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử. Ngày 24/4/1949, cử tri xã Quyết Thắng đã nô nức đi bầu cử, bầu ra Hội đồng Nhân dân xã khóa II (1949 - 1951). Tại phiên họp lần thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã (khóa II), đồng chí Nguyễn Văn Đích - Phó Bí thư Chi bộ được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Quắc - Bí thư Chi bộ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Bền (người thôn Thịnh Đán) được bầu làm Ủy viên Thường trực Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Quyết Thắng⁽¹⁾. Chi ủy và chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, quân và dân trong xã đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ công tác trong những tháng còn lại của năm 1949 mà hai nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang, đến quý II/1949, Ban Chỉ huy xã đội được kiện toàn, gồm có xã đội trưởng, 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng trung đội du kích, 1 xã đội phó phụ trách dân quân. Ở các thôn Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành, mỗi thôn có một tiểu đội dân quân.

Trung đội du kích được tổ chức tập luyện quân sự; xây dựng phương án đánh địch khi chúng tràn vào địa phương; tổ chức cắm chông tre chống địch nhảy dù tại các đồi trọc, các

(1) Theo Sơ yếu lý lịch đảng viên của đồng chí Phạm Văn Quắc (số 16628AB), đồng chí Nguyễn Văn Bền (số 22805AB) lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Thịnh Đán.

khu đất hoang rộng, bằng phẳng. Năm 1949, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh và nhiều cơ quan trực thuộc chuyển về đóng ở Sa Cạt. Trung đội du kích xã và nhân dân các thôn đã hoàn thành nhiệm vụ thường xuyên tuần tra, canh gác, phối hợp với đơn vị cảnh vệ đào hệ thống hầm, hào tránh bom đảm bảo an toàn cho các cơ quan đầu não của tỉnh.

Những năm 1949, 1950 nhiều chiến sĩ du kích, dân quân, nhiều thanh niên trai tráng của xã đã xung phong nhập ngũ vào bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương của tỉnh, huyện. Riêng tại thôn Thịnh Đán có các đồng chí Nguyễn Văn Tiếp, Vũ Huy Oanh ... gia nhập Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ. Các đồng chí Nguyễn Văn Cấn, Nguyễn Văn Lệnh, Dương Văn Hình được tuyển vào làm việc tại Ty Công an Thái Nguyên (đóng tại xóm Chùa, thôn Thịnh Đán).

Trong lao động sản xuất, bà con nông dân các thôn, xóm tiếp tục thi đua khẩn hoang; dẫn nước vào đồng, bón phân, chăm sóc hai vụ chiêm, mùa, nhưng do trình độ canh tác lạc hậu, sản lượng lúa thu hoạch không cao. Tuy nhiên, trong năm 1949 nhân dân Quyết Thắng cũng đã *"bỏ vào lọ gạo kháng chiến"* hàng tạ gạo; bà con tiểu thương ở chợ Đán, phố Đán cũng thi đua quyên góp tiền, may áo trấn thủ, may quần áo *"cấp dưỡng cho địa phương quân"*.

Bên cạnh các kết quả ban đầu trong công tác xây dựng lực lượng chiến đấu và tăng gia sản xuất, các công tác bình dân học vụ, xây dựng đời sống mới, loại trừ các hủ tục lạc hậu, khám bệnh và phát thuốc thông dụng cho người bệnh có nhiều tiến bộ. Đặc biệt, công tác phát triển Đảng trong năm

này đạt kết quả cao; hàng chục hội viên Việt Minh trung kiên, chiến sĩ du kích, dân quân từng trải qua cuộc đấu tranh giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám/1945, trong chiến đấu bảo vệ quê hương và tham gia tích cực trong các đoàn thể của xã đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sự ra đời của xã Quyết Thắng với diện tích lớn, nhân lực, vật lực, tài lực lớn mạnh hơn trước, cùng với sự kiện toàn, đổi mới của Chi ủy chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và những kết quả ban đầu giành được trong năm 1949 là cơ sở để chi bộ đảng, chính quyền, quân và dân trong xã tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn *"chuyển mạnh sang tổng phản công"*.

Ngày từ cuối tháng 1, đầu tháng 2/1950, Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ 3 của Đảng diễn ra tại Việt Bắc. Hội nghị đã đánh giá tình hình, đề ra nhiệm vụ công tác năm 1950 để *"chuyển mạnh sang tổng phản công"*. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên Giới (chiến dịch Lê Hồng Phong II) tại Cao - Bắc - Lạng (Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn) nhằm mục đích: Tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường thông với các nước Xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Đây là chiến dịch quân sự lớn nhất của quân và dân ta, kể từ ngày toàn quốc kháng chiến. Thái Nguyên trở thành hậu phương trực tiếp phục vụ chiến dịch. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương và Liên khu Việt Bắc giao, ngày 15/7/1950 Tỉnh ủy Thái Nguyên đã họp, ra nghị quyết mở *"Chiến dịch sửa chữa cầu đường"* mà trọng tâm là sửa chữa, nâng cấp các

trục Đường số 3 (từ thị xã Thái Nguyên đến chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn), trục Đường 13A (từ Bờ Đậu lên Đèo Khế), trục Đường 1B (từ thị xã Thái Nguyên đến Mỏ Gà, huyện Võ Nhai). Để huy động tối đa nhân lực cho chiến dịch này, Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Ban Huy động dân công các cấp, từ tỉnh đến xã. Mặt khác, từ nhận định trong năm 1950 nhiều khả năng địch lại tấn công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc mà Thái Nguyên là trọng điểm, Tỉnh ủy chủ trương “*Phải phá thêm, phá triệt để*” những con đường lớn ở phía nam tỉnh lỵ, lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, của huyện, Ban Huy động dân công xã được thành lập để giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã huy động dân công đi phục vụ chiến dịch. Trong năm 1950, hàng trăm lượt người dân trong xã hăng hái đi dân công, bắt chập bom đạn của máy bay địch, hăng say làm việc ngày đêm trên các công trường sửa chữa cầu đường tại Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, đường 13A hoặc tham gia cứu thương, thu dọn chiến trường trong Chiến dịch Biên giới. Nhân dân Quyết Thắng nói riêng, nhân dân Đồng Hỷ, Thái Nguyên nói chung đã đóng góp rất nhiều công sức sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông thông suốt để bộ đội ta có đủ vũ khí, lương thực đánh thắng giặc Pháp trong chiến dịch lớn này. Báo cáo tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch của Tỉnh ủy Thái Nguyên, ghi rõ: năm 1950 “Trung bình, mỗi người đến tuổi làm nhiệm vụ kháng chiến (ở tỉnh Thái Nguyên) đã đi 1 tháng dân công; mỗi nhân khẩu đã bớt lượng ăn 18 ngày; mỗi cử tri đã góp 372 đồng

vào công cuộc kháng chiến”(1). Tuy nhiên, do trình độ hạn chế của các thành viên Ban Huy động dân công nên việc huy động dân công năm 1950 ở một số xã trong huyện, trong tỉnh đã mắc nhiều khuyết điểm, bị Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, huyện phê bình, cảnh cáo. Tỉnh ủy đã đánh giá: “Về huy động dân công: Có nhiều địa phương không coi là cấp thiết, lơ là khoán trắng cho chính quyền, không tuyên truyền, giải thích, giáo dục, thiên về dùng mệnh lệnh... đến nỗi có nơi lừa dối dân, đánh trói dân... như Tân Quang, Quyết Thắng, Phúc Xuân (Đồng Hỷ)...”(2). Đây là một bài học rất thấm thía, sâu sắc của Chi ủy, Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Ban Huy động dân công trong những đợt huy động dân công phục vụ các chiến dịch quy mô lớn trong những năm 1951 - 1953, và đặc biệt là trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Song song với công tác cử dân công phục vụ các chiến dịch, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược khi chúng tấn công vào địa bàn tiếp tục được Chi ủy chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể, các thôn xóm và toàn thể nhân dân triển khai khẩn trương. Trung đội du kích xã và các tiểu đội dân quân thôn xóm hằng say tập luyện các khoa mục xạ kính, đánh giáp lá cà, đặt địa lôi, ném lựu đạn, làm hầm chông, đào đắp công sự và tổ chức diễn tập tình huống đánh vào địa bàn, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, bảo vệ vòng ngoài các cơ quan lãnh đạo của Liên khu Việt

(1) Báo cáo Tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch, BCH tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên, số 204, ngày 30/1/1951 tr 7.

(2) Báo cáo số 204, ngày 30/1/1951 (đã nêu trên) Tr 5.

Bắc, của tỉnh Thái Nguyên lúc này đang đóng tại địa phương. Mặt trận Việt Minh, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, các trưởng, phó thôn, xóm ra sức vận động các hộ gia đình tích cực tăng gia sản xuất; đào hầm hố phòng tránh phi cơ địch ném bom, bắn phá; cất giấu lương thực, của cải; sẵn sàng rút sâu vào rừng núi khi quân địch đánh tới. Khí thế sẵn sàng đối mặt với quân Pháp tấn công vào địa bàn, sôi nổi từ phố Đán đến khắp các thôn xóm, lan tỏa khắp các tầng lớp xã hội.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng mở màn Chiến dịch Biên giới. Trong 3 ngày, ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê. Để cứu nguy cho đồng bọn có nguy cơ bị tiêu diệt ở biên giới Việt - Trung, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương đã huy động phần lớn lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ (gồm 4 tiểu đoàn) mở cuộc hành binh Phô cơ (Phoque - Hải Cầu) đánh lên Thái Nguyên. Ngày 29/9/1950, hơn 3.000 tên địch, có máy bay, tàu chiến yểm trợ chia làm 3 hướng tấn công lên tỉnh lỵ Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Ngày 1/10/1950, cánh quân Pháp tập kết ở Bá Vân vượt sông Công, tiến qua Thịnh Đán để ra Kép le. Đoạn đường từ ngã ba Dốc Lim qua phố Đán, ra đến dốc Ông Đống (khu vực điểm giao (ngã 3) đường Quang Trung và đường từ ga Thái Nguyên vào hiện nay) đã bị du kích, dân quân và nhân dân Quyết Thắng, Hiệp Hòa bám nát nên với lực lượng gần một ngàn quân, quân Pháp hành quân rất khó khăn, chậm chạp. Bám sát đội hình hành quân của địch, Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ (đơn vị có một số chiến sĩ là người thôn Thịnh Đán), có sự phối hợp của Trung đội du kích xã Quyết Thắng, Tiểu đội dân quân thôn Thịnh

Đán đã phục kích đánh địch 2 trận trên đất Thịnh Đán, giết và làm bị thương hơn 30 tên địch ⁽¹⁾. Quân Pháp chiếm được tỉnh lỵ Thái Nguyên, đóng quân ở nhiều căn cứ dã chiến trong tỉnh lỵ và trên địa bàn Đồng Hỷ, như: Đồng Bẩm, Quán Triều, Mỏ Bạch, Núi Đỏ... từ các căn cứ này, chúng mở nhiều cuộc càn quét, lùng sục để tìm diệt các cơ quan, đơn vị bộ đội của ta mà chúng nghi đang đóng trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh quân đội, Đại đội 223 bộ đội địa phương Đồng Hỷ, các đơn vị dân quân, du kích của các xã, có sự phối hợp của Trung đoàn cảnh vệ 246 - đơn vị bảo vệ An toàn khu Trung ương, đã liên tục chặn đánh, phục kích, tập kích vào đội hình địch ở Bá Vân, Dốc Hanh, Thịnh Đán, làng Hà, làng Um, Tích Mễ, Hiệp Hòa, Dân Chủ, Đồng Tiến... tiêu diệt 247 tên địch, làm bị thương 112 tên, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng.

Bị thất bại nặng nề và không thực hiện được ý đồ kéo chủ lực của ta về Thái Nguyên, đến 12 giờ trưa ngày 12/10/1950, quân Pháp rút hết khỏi tỉnh lỵ Thái Nguyên về xuôi. Cuộc hành binh Phô-cơ của quân đội Pháp bị thất bại hoàn toàn.

Trong lần thứ hai quân Pháp hành quân càn quét qua địa hình thôn Thịnh Đán với lực lượng hàng ngàn tên, rút kinh nghiệm từ lần thứ nhất khi giặc kéo qua Thịnh Đán trong Thu - Đông 1947, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ đánh địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân,

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1945, Huyện ủy Đồng Hỷ, XB 1997, Tr 74.

bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não của Liên khu Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ đóng trên địa bàn.

Do nhân dân thôn Thịnh Đán làm tốt công tác “phá hoại” đường giao thông, nên quân địch gặp rất nhiều khó khăn khi phải vượt qua các hố rộng, các ụ đất to, các đồng tre gai, cây cối chặt đổ ngổn ngang trên mặt đường. Khi được thông báo địch có thể đánh vào địa bàn xã, khắp các thôn xóm thực hiện “vườn không nhà trống”, làm cho địch không bắt được người, không cướp được trâu, bò, lợn, gà, thóc, gạo. Số nhà cửa, lều quán bị địch đốt phá không nhiều, chỉ là những nhà tranh vách đất sơ sài ven đường cái.

Trong khi đó, để bộ đội, du kích, dân quân “ăn no đánh thắng”, cán bộ, hội viên của Mặt trận Việt Minh, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, các trưởng thôn đã vận động nhân dân ủng hộ gạo, rau, mắm, muối... nấu cơm, nắm cơm nắm cho du kích, bộ đội. Người dân ở làng Chùa, làng Cao, làng Cỏ... ra sức rào đường ngang vào làng, đào thêm hố chông chặn địch. Không khí “*Toàn dân kháng chiến*”, hình ảnh “*Quân dân như cá với nước*” đã thể hiện rõ trong những ngày thôn Thịnh Đán và cả xã Quyết Thắng cùng quân dân Đồng Hỷ, quân dân tỉnh Thái Nguyên đánh trả quân Pháp trong chiến dịch Phô cơ.

Bị thua đau trên mặt trận Biên giới Việt - Trung, thất bại thảm hại trong chiến dịch Phô cơ đánh lên Thái Nguyên, từ cuối năm 1950, thực dân Pháp tăng cường cho máy bay rải truyền đơn xuyên tạc đường lối kháng chiến của Đảng và Nhà nước ta, ném bom, bắn phá ác liệt vào nhiều làng mạc, chợ, bến phà trên địa bàn tỉnh. Ngày 24/12/1950, Pháp cho 4 máy bay ném 8 quả bom, bắn nhiều loạt đạn xuống xóm Chùa (nay

là địa bàn Tổ 6), trúng khu vực cơ quan Ty Công an Thái Nguyên làm cháy 2 gian nhà kho của cơ quan này. Trong những năm 1950 - 1953, địa bàn xã Quyết Thắng đã 10 lần bị máy bay của giặc Pháp ném bom, bắn phá, giết hại 4 người, làm bị thương 3 người, phá hủy 33 ngôi nhà, giết chết 8 con trâu, bò⁽¹⁾. Để tránh thiệt hại do máy bay Pháp ném bom, bắn phá, dân quân và thanh niên các thôn xóm đã đào thêm hào bên một số bờ ruộng, đường đi, trường học, quanh chợ. Để tránh những thời điểm máy bay địch thường xuyên trinh sát, bắn phá, chợ Đán phải họp vào buổi sáng sớm và buổi chiều tối, người bán, người mua tản vào các đồi cây khi có tiếng máy bay địch hay tiếng keng báo động. Nhờ làm tốt công tác phòng chống máy bay địch, mà trong 10 lần bị ném bom, bắn phá số thiệt hại về người và của ở xã không quá nặng nề.

Mùa thu năm 1950, Thái Nguyên lụt lớn, các xã ven sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ mất tới 50% sản lượng thóc vụ mùa⁽²⁾. Xã Quyết Thắng nói chung, thôn Thịnh Đán nói riêng có nhiều diện tích ruộng cao, lại không gần sông nên không bị ảnh hưởng của lũ lụt. Năm này, sản lượng lương thực của xã đạt mức khá, đảm bảo số lượng thóc gạo tiêu dùng trong nhân dân, nộp và bán cho Nhà nước.

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội

(1) Báo cáo về sự thiệt hại do Phi cơ địch đánh bắn phá từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến ngày 22/7/1954 của Ty Công an tỉnh Thái Nguyên.

(2) Báo cáo số 204 (không rõ ngày tháng) năm 1950 Tổng kết thi hành Sắc lệnh Tổng động viên và phục vụ chiến dịch của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên, tr 11.

đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có việc tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành 3 đảng ở 3 nước Việt Nam, Lào, Miên. Ở Việt Nam, đảng lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Đại hội tiếp tục khẳng định về đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta là một cuộc chiến tranh nhân dân; đặc điểm của nó là toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh. Tháng 4/1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ IV. Thực hiện đường lối kháng chiến do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II đề ra và quyết định của Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II, họp từ ngày 13 đến ngày 16/3/1951), Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã thông qua nghị quyết, trong đó nêu rõ những nhiệm vụ của đảng bộ: *"Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tư lệnh"*⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Quyết Thắng đã tập trung lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự; động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nhằm làm ra nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Tập 1, Sdd tr 270. 271.

dân. Đồng thời, xã đã làm tốt công tác thống kê nhân lực; tuyên truyền, vận động thanh niên trai tráng gia nhập quân đội, Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương, Đội xung phong công tác của huyện Đồng Hỷ, tham gia lực lượng dân quân, du kích địa phương, đi dân công sửa chữa cầu đường trong tỉnh và phục vụ các chiến dịch quân sự lớn; dạy bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ cho nhân dân...

Xây dựng chi bộ và bộ máy chính quyền mạnh, đồng thời thường xuyên củng cố, kiện toàn các đoàn thể, các thôn xóm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của công cuộc kháng chiến kiến quốc, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc trọng tâm của Chi bộ xã Quyết Thắng trong những năm 1951 - 1954.

Năm 1951, cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã đã diễn ra tại các xã trong vùng do Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiểm soát (vùng tự do). Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và hướng dẫn của Hội đồng bầu cử tỉnh Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, Chi ủy Chi bộ xã Quyết Thắng đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Mặt trận Liên Việt họp bàn, thành lập Ban Bầu cử để tổ chức, điều hành cuộc bầu cử theo đúng quy định của tỉnh, huyện. Ban bầu cử xã đã tổ chức hiệp thương với các ngành, các giới, các thôn để giới thiệu các đại biểu ra ứng cử để bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Các thành viên Ban Bầu cử, trưởng, phó các thôn Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành xuống tận các xóm tổ chức hội họp, tuyên truyền, phổ biến các quy định, thể lệ của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã tới đông đảo cử tri.

Các hình thức tuyên truyền bằng loa tay; cho thiếu niên, nhi đồng đi quanh các xóm đánh trống ếch, hô khẩu hiệu; trang trí cổng chào, nơi đặt hòm phiếu bầu cử... đã thu hút sự quan tâm của đông đảo cử tri nói riêng và mọi người dân nói chung. Công tác chuẩn bị cho ngày bầu cử Hội đồng Nhân dân xã diễn ra chu đáo, thu hút được nhiều người dân, cả “nam, phụ, lão, ấu” thuộc mọi tầng lớp trong xã hội quan tâm, ủng hộ. Ngày bầu cử, toàn bộ cử tri trong xã đã sôi nổi đi bỏ phiếu bầu ra Hội đồng Nhân dân xã. Sau cuộc bầu cử thắng lợi, Hội đồng nhân dân xã đã họp, bầu đồng chí Nguyễn Văn Đích - Phó Bí thư Chi bộ làm Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Quốc - Bí thư Chi bộ, làm Phó Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Bền - Chi ủy viên, làm Ủy viên Thường trực và các đồng chí: Đàm Văn Ý, Nguyễn Xuân Lương (tức Nguyễn Văn Kỳ) làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Như vậy, các vị trí chủ chốt trong bộ máy chính quyền xã Quyết Thắng đều do các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chi ủy viên và đảng viên chi bộ xã đảm nhiệm. Vai trò lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ đối với Ủy ban Kháng chiến Hành chính là trực tiếp, được khẳng định tuyệt đối.

Bên cạnh việc bộ máy tổ chức chính quyền xã được bầu mới, ngày càng hoàn thiện, khoảng cuối năm 1951, một số chiến sĩ Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ là người xã Quyết Thắng - những chiến sĩ đã trực tiếp chiến đấu với quân Pháp khi chúng tấn công lên địa bàn huyện tháng 10/1950, được giải ngũ trở về địa phương. Số các đồng chí bộ đội giải ngũ này, là nguồn cán bộ bổ sung cho vị trí lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể của xã. Sau một thời gian ổn

định công việc gia đình, các đồng chí đã tích cực tham gia công tác tại địa phương ⁽¹⁾. Trong năm 1952, nhiều vị trí lãnh đạo của các đoàn thể, lực lượng bán vũ trang của xã đã có sự thay đổi. Đồng chí Hoàng Minh Chính, Chính trị viên Xã đội, được cấp ủy cử làm Trưởng công an xã. Đồng chí Hoàng Việt Bình, Xã đội trưởng, được cấp ủy cử làm Chính trị viên Xã đội. Đồng chí Nguyễn Thế Hải - Bí thư Nông dân xã được bầu vào Chi ủy. Đồng chí Hà Văn Cách được cử làm Bí thư Nông dân xã, thay đồng chí Nguyễn Thế Hải... và trong những năm 1953, 1954 khi xã Quyết Thắng cùng các xã khác trên địa bàn huyện Đồng Hỷ bước vào thực hiện "*Triệt để giảm tô*" và "*Cải cách ruộng đất*" thì những thay đổi về tổ chức, nhân sự trong bộ máy lãnh đạo chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, thôn xóm lại diễn ra mạnh mẽ và bất thường hơn.

Mặc dù đã có những sự thay đổi về nhân sự theo hướng được bổ khuyết, củng cố và kiện toàn, song do đội ngũ cán bộ có trình độ văn hóa, trình độ chính trị còn thấp, ít được học tập, bồi dưỡng chính trị và chuyên môn nên trong những năm đầu của thập niên 50 thế kỷ XX công tác lãnh đạo của Chi ủy xã còn nhiều hạn chế, yếu kém. Báo cáo Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1951 của Tỉnh ủy Thái Nguyên đã nêu rõ: "*về công tác lãnh đạo của các chi bộ nói chung đã tiến bộ trong công tác thuế nông nghiệp, như đã đi sát nông dân hơn trước, đã nắm được các ngành, các giới...*", "*Về các ban chi ủy, thành*

⁽¹⁾ Tại thôn Thịnh Đán, có đồng chí Vũ Huy Oanh bộ đội giải ngũ về địa phương tháng 11/1951, từ năm 1953 giữ chức vụ Bí thư chi đoàn Thanh niên xã; đồng chí Nguyễn Văn Tiếp, giải ngũ về địa phương năm 1951, những năm 1953-1954 được bầu làm Ủy viên Hội Nông dân (Nông hội) xã...

phần đa số là trung, bản, cố nông... Nội bộ các ban chi ủy nói chung đoàn kết, trừ những chi bộ thành phần đa số là trung, phú nông như Thượng Đình, Quyết Thắng, Cổ Lũng, Phục Linh thì nội bộ lục đục⁽¹⁾.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, trừ các năm từ 1951 đến năm 1953, Chi bộ Quyết Thắng tập trung tiến hành chỉnh đốn đảng, củng cố chi bộ, tạm dừng kết nạp đảng viên theo chỉ thị của Trung ương; các năm 1949, 1950 và 1954 mỗi năm Chi bộ kết nạp được từ 5 đến 7 đảng viên.

Trong những năm 1949 - 1954, Đảng và Chính phủ ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, làm ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm để ổn định đời sống nhân dân và gửi ra chiến trường cho bộ đội ta ăn no đánh thắng kẻ thù. Đó là các Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949, ấn định mức giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám 1945, đối với các chủ ruộng; Sắc lệnh số 25/SL ngày 13/2/1950, về sử dụng đất vắng chủ trong kháng chiến; Sắc lệnh số 26/SL ngày 15/2/1950, về thành lập Ban giảm tô (sau đổi là Ban giảm tô, giảm tức) xã; Sắc lệnh số 89/SL ngày 22/5/1950 quy định việc giảm lãi, xóa nợ, hoãn nợ; Sắc lệnh số 13/SL ngày 1/5/1951, quy định chế độ đảm phụ... đặt ra thuế nông nghiệp bằng thu thóc; Sắc lệnh số 40/SL ngày 15/7/1951, ban hành Điều lệ tạm thời về thuế nông nghiệp. Các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước đã tạo ra động lực, mạnh mẽ cho phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo nên

(1) BC số 05 - BC/TN, ngày 2/2/1952 của Ban Chấp hành tỉnh Thái Nguyên

nguồn tài lực to lớn để đảm bảo cung cấp cho nhu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước sang giai đoạn tổng phản công.

Cùng với việc ban hành các Sắc lệnh nhằm giảm tô, tức, bỏ bớt các loại thuế đè nặng lên người nông dân đã có từ thời thuộc Pháp và giúp một bộ phận nông dân nghèo (bần nông, cố nông) có ruộng đất để tăng gia sản xuất, tháng 2/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi nông dân toàn quốc thi đua canh tác. Trong thư, Người khẳng định tác dụng to lớn của phong trào toàn dân canh tác đối với cuộc kháng chiến và nhấn mạnh: *“Chiến sỹ ở trước mặt trận thi đua giết giặc lập công, thì đồng bào ở hậu phương phải thi đua tăng gia sản xuất”*. Người còn nêu rõ:

“Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là vũ khí

Nhà nông là chiến sỹ

Hậu phương thi đua với tiền phương”

Đầu năm 1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra chủ trương *“Phát động quần chúng triệt để giảm tô, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất”*. Tiếp đó, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp từ 25 đến 30/1/1953) đã thông qua *“Dự thảo Cương lĩnh của Đảng về chính sách ruộng đất”*. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi ủy Chi bộ cùng với Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Nông hội xã Quyết Thắng đã luôn chủ động, kịp thời triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, sắc lệnh của Chính phủ đến mọi tầng lớp nhân dân đồng thời giao nhiệm vụ cho các đồng chí chi ủy viên, ủy viên

ủy ban, nông hội và các trường, phó thôn tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của tỉnh, của huyện Đồng Hỷ. Ban giảm tô, giảm tức, Ban Thuế nông nghiệp của xã được thành lập làm nhiệm vụ giúp Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã tiếp xúc, vận động, đấu tranh về mặt pháp lý với các địa chủ để thực hiện giảm tô 25% như Sắc lệnh số 78/SL của Chính phủ quy định và đo đạc, thống kê đất ruộng, tính toán mức thuế nông nghiệp từng hộ gia đình phải đóng cho nhà nước. Một số đồng chí đảng viên trong chi bộ như Đào Duy Tân, Nguyễn Văn Tâm (thôn Thịnh Đán), Nguyễn Xuân Lương (thôn Sa Cật)... đã xung phong vào làm việc trong hai ban này. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ đòi giảm tô 25% theo quy định của Chính phủ chỉ đạt được kết quả một phần. Với bản chất bóc lột, tham lam, ngoan cố không chịu từ bỏ quyền lợi nên một số địa chủ trong xã đã không chịu giảm tô cho nông dân theo quy định.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, Đoàn ủy II, Liên khu Việt Bắc về Thái Nguyên trực tiếp tiến hành cuộc giảm tô ở 33 xã thuộc các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương và Phú Bình. Tại xã Quyết Thắng, Đội giảm tô đã tổ chức quần chúng học tập chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của Chính phủ về giảm tô. Trước sự chỉ đạo cương quyết của Đội giảm tô và khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nông dân, các địa chủ trong xã buộc phải cam kết giảm tô 25% so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám 1945; diện tích ruộng cho thuê tính tô, phải là diện tích do Ban thuế nông nghiệp của xã mới đo trong những năm 1951, 1952, 1953. Đối với những diện tích người

dân khai hoang, phục hóa được thì địa chủ không được thu tô; nếu đã trót thu thì phải hoàn trả cho dân. Cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ, thực hiện triệt để giảm tô ở xã Quyết Thắng đã thắng lợi, mang lại niềm tin to lớn đối với Đảng, Chính phủ của đại bộ phận nhân dân. Từ cuộc đấu tranh trực diện với giai cấp địa chủ trên địa bàn, Chi ủy, chính quyền, các đoàn thể, lực lượng dân quân tự vệ, công an xã đã được củng cố một bước về tổ chức, nâng cao bản lĩnh, trình độ quản lý, điều hành, vận động, tập hợp và phát động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng mà cách mạng yêu cầu. Cuộc đấu tranh ấy cũng để lại những bài học kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc cho cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong cuộc cải cách ruộng đất diễn ra trong năm sau.

Phát huy thắng lợi đã đạt được trong đợt thí điểm cải cách ruộng đất do Trung ương trực tiếp chỉ đạo tại 6 xã thuộc huyện Đại Từ (đầu năm 1954), cuộc cải cách ruộng đất đợt I được triển khai tại 3 huyện: Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Bình (riêng huyện Đồng Hỷ có 17 xã, trong đó có xã Quyết Thắng).

Ngày 25/5/1954, Đội cuộc cải cách ruộng đất xã Quyết Thắng thuộc Ủy ban cuộc cải cách ruộng đất Trung ương bắt đầu làm việc tại xã. Rút kinh nghiệm từ đợt triệt để giảm tô và đợt thí điểm cuộc cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, ngay ngày làm việc đầu tiên, để nắm tình hình, tối 25/5/1954, Đội họp với nông dân để đả thông chính sách của Nhà nước về cuộc cải cách ruộng đất. Sáng 26/5/1954, Đội họp với giới công thương và các phú nông công bố chính sách của Nhà nước về cuộc cải cách ruộng đất. Trên cơ sở thực tế địa phương, Đội cuộc cải cách ruộng đất Quyết Thắng chia

làm 5 tổ công tác xuống địa bàn các xóm. Tổ 1 phụ trách 2 xóm Gò Móc, Quyết Tiến; tổ 2 phụ trách 3 xóm: Cộng Hòa, Làng Nhà, Nam Thành. Tổ 3 phụ trách 2 xóm Làng Cả, Na Danh. Tổ 4 phụ trách 2 xóm Cây Xanh, Thái Sơn. Tổ 5 phụ trách 2 xóm Bắc Thành và Trung Thành. Các tổ xuống các xóm đã thực hiện “3 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tích cực tuyên truyền chính sách cuộc cải cách ruộng đất đến đông đảo nông dân, phát động nông dân vùng dậy vạch rõ tội ác của giai cấp địa chủ và kể rõ nguồn gốc khổ cực của mình, của gia đình mình.

Qua xâm nhập thực tế và dựa hẳn vào hai tầng lớp bần nông và cố nông, Đội Cải cách ruộng đất đã phân định rõ ràng các hộ địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông trong xã. Tư liệu thống kê các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và sau cuộc cải cách ruộng đất cho biết *“xã Quyết Thắng trong cuộc cải cách ruộng đất có tổng số dân 2.224 người, 464 hộ, có 23 hộ bị quy là địa chủ, 18 hộ bị quy là phú nông, 137 hộ trung nông, 130 hộ bần nông, 77 hộ cố nông, 16 khẩu là thành phần khác”*.

Nhiều cuộc họp đấu tố địa chủ đã diễn ra quyết liệt, căng thẳng, sôi sục. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt của các bần, cố nông trong xã, các địa chủ đều phải nhận tội. Ruộng đất, trâu bò, tài sản, nông cụ, thóc lúa của các địa chủ đều được đội cuộc cải cách ruộng đất trưng thu, trưng mua chia cho nông dân nghèo (nhà nước trưng mua của 18 hộ địa chủ, phú nông trong xã số thóc 38.673 kg)⁽¹⁾.

(1) Báo cáo trưng mua tài sản của địa chủ ở huyện Đồng Hỷ. Tài liệu lưu tại Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ Thái Nguyên, phòng 1, hộp số 112.

Cuộc cải cách ruộng đất thắng lợi, ước mơ ngàn đời của người nông dân “Người cày có ruộng” đã thành hiện thực. Cuộc “*Cách mạng thổ địa*” được Đảng ta xác định trong “*Chính cương vắn tắt*” năm 1930 đã được thực hiện, giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ cơ bản. Người nông dân đã làm chủ nông thôn, ruộng đồng, bờ bãi.

Tuy vậy, cũng như hầu hết các xã trong tỉnh có triển khai cải cách ruộng đất, cuộc cải cách ruộng đất xã Quyết Thắng đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng. Đó là việc Đội hầu như không phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, thậm chí còn vô hiệu hóa cả Chi ủy chi bộ trong quá trình triển khai nhiệm vụ; không nắm chắc quy định “*Phân định tạm thời thành phần giai cấp ở nông thôn*” do Chính phủ ban hành ngày 5/3/1953 nên đã qui sai thành phần địa chủ, phú nông cho nhiều người⁽¹⁾, trong đó có một số cán bộ, đảng viên ở địa phương... Những sai lầm trong cuộc cải cách ruộng đất đã gây nên không khí căng thẳng, nghi ngờ, thù hằn lẫn nhau, làm mất đi tình làng, nghĩa xóm vốn đã trở thành truyền thống lâu đời của dân làng Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành.

Trong các năm từ 1949 đến năm 1953, mặc dù có nhiều thanh niên là lao động chính đi bộ đội, thanh niên xung phong, thoát ly công tác tại các cơ quan của tỉnh, huyện hoặc tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch, song nhờ tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, ngày đêm chăm lo chống hạn, chăm bón ruộng vườn

(1) Trong giảm tô và Cải cách ruộng đất xã Quyết Thắng đã quy 23 địa chủ, 18 phú nông. Sau khi sửa sai chỉ còn 2 người không được giảm thành phần - tài liệu lưu trữ tại Chi cục lưu trữ Sở Nội vụ - ĐVLT 1292, cặp 118.

mà sản lượng lương thực trong xã luôn đạt mức khá của huyện. Xã Quyết Thắng luôn hoàn thành chỉ tiêu đóng thuế nông nghiệp cho nhà nước.

Vụ chiêm năm 1954, hạn hán xảy ra trên diện rộng ở huyện Đồng Hỷ. Là địa phương có nhiều chân ruộng cao nên hạn hán trên địa bàn xã càng trở nên gay gắt. Trước tình hình trên, Chi ủy đã quyết liệt chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính, Nông hội và các trưởng, phó thôn gác lại những công việc chưa cấp thiết để tập trung chỉ đạo bà con nông dân chống hạn. Các đồng chí chi ủy viên trực tiếp xuống các thôn xóm chỉ đạo, đôn đốc lực lượng dân quân du kích, thanh niên đào mương, khơi rãnh, đắp đập, làm cọn nước, tát nước. Với những cánh đồng cao hạn nặng, ban ngày chưa dẫn được nước vào ruộng thì huy động du kích đi chống hạn cả tối, đêm. Nhờ sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, Nông hội và sự lao động hăng say, quyết tâm cao trong việc cứu lúa của mọi tầng lớp nhân dân nên năng suất và sản lượng lúa toàn xã vẫn đạt mức khá trong huyện. Theo số liệu báo cáo tình hình sản xuất lương thực năm 1954 của huyện Đồng Hỷ, thì năng suất lúa chiêm bình quân toàn huyện đạt 156kg/mẫu, lúa ba giăng đạt 157kg/mẫu, lúa mùa đạt 561kg/mẫu⁽¹⁾. Việc giành thắng lợi trên mặt trận sản xuất lương thực liên tục mấy năm đã giúp cho đời sống của người nông dân trong xã đỡ đói nghèo; xã Quyết Thắng luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thóc thuế cho Nhà nước; các ban, ngành

(1) Theo "Báo cáo tổng kết sản xuất 1954", lưu tại Chi cục lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, số ĐKBQ 382 - cặp số 5.

đoàn thể trong xã không còn tình trạng cán bộ phải xin nghỉ công tác để lo việc đồng áng giúp đỡ gia đình.

Cùng với những kết quả trong sản xuất nông nghiệp, công tác văn hóa, giáo dục trong xã có nhiều chuyển biến. Phong trào xây dựng đời sống mới được duy trì. Việc cưới của hầu hết các đảng viên, đoàn viên thanh niên, dân quân du kích và bộ đội giải ngũ về địa phương được tổ chức theo đời sống mới, không ăn uống tốn kém, thường chỉ là liên hoan nước chè, hoa quả hái trong vườn, lạc rang, bỏng gạo. Hủ tục để người chết trong nhà cúng bái nhiều ngày theo phán quyết của thầy cúng cũng hầu như không còn. Năm 1951, Trường Phổ thông cấp 1 của xã được thành lập thu hút trên 100 học sinh các lớp 1,2,3 theo học⁽¹⁾. Trường đặt tại xóm Gò Móc, các lớp học làm bằng tre, nứa, lợp gianh. Dù còn rất khó khăn thiếu thốn sách vở, giấy bút, nhưng các thầy cô không quản ngại, hết lòng dạy dỗ các em. Phong trào bình dân học vụ được duy trì, nên đến ngày hòa bình lập lại (1954), hầu hết người dân trong xã từ 8 tuổi trở lên đều biết đọc, biết viết. Nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ các xã, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức nhiều lớp học bổ túc văn hóa tại các xã trong huyện. Tại trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Quyết Thắng tổ chức được một lớp. Ban đầu rất đông cán bộ cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể theo học. Sau do nhiều đồng chí phải đi thu thuế nông nghiệp, đi dân công, đi học bổ túc các lớp chính trị, chuyên môn do tỉnh, huyện tổ

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1945, tr 85, thì “Cuối năm 1952, toàn huyện chỉ có hai xã Long Khê và Vân Hòa chưa có trường phổ thông”.

chức nên phong trào học bổ túc văn hóa bị buông trôi, dần tan vỡ. Sự phát triển của văn hóa và giáo dục để giúp cho người dân nâng cao trình độ hiểu biết, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội trên địa bàn, đồng thời biết và dám xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu từ ngàn xưa ở làng quê để xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.

Sau chiến thắng Biên giới 1950, Biên giới Việt - Trung đã được khai thông. Đường số 3 và Đường 1B trở thành những con đường huyết mạch chuyên chở vũ khí, quân trang do Liên Xô, Trung Quốc gửi giúp nhân dân ta. Các cầu, bến phà nằm trên hai trục đường này đã trở thành những trọng điểm ném bom, bắn phá của máy bay địch. Nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt phục vụ kịp thời lương thực, vũ khí cho các mặt trận được Trung ương giao phó cho hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Mặt trận sửa chữa cầu đường cũng gian khổ, ác liệt như ngoài trận tuyến. Và trong những năm 1952 đến năm 1954, bộ đội ta đã mở nhiều chiến dịch quân sự lớn đòi hỏi sự cung cấp hậu cần vô cùng lớn.

Trong những năm 1951 - 1954, tỉnh Thái Nguyên đã huy động nhiều đợt dân công đi phục vụ các chiến dịch và sửa chữa cầu đường trên các tuyến Quốc lộ số 3, 1B, đường 13A (nay là Quốc lộ 37). Trong những năm này, Quyết Thắng là xã làm tốt công tác huy động dân công. Nhiều thanh niên nam, nữ của các thôn Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành đã xung phong đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch: Hòa Bình (1951-1952), Tây Bắc (1952), Điện Biên Phủ (1954) và tham gia sửa chữa cầu đường trên các tuyến quốc lộ chiến lược chạy qua địa bàn tỉnh. Trong đợt huy động dân công đi

phục vụ chiến dịch Tây Bắc, Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã cử đồng chí Đàm Văn Ý - đảng viên, Ủy viên Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã làm Đội trưởng đội dân công. Đội đã tự trang bị xe đạp thồ, quang gánh nhập vào đoàn dân công hỏa tuyến huyện Đồng Hỷ, vượt Đèo Khế, qua bến Ô Lâu (Yên Bái), bám sát bộ đội để tiếp tế gạo và cáng thương về tuyến sau trong các trận đánh lớn ở Nghĩa Lộ, Nà Sản, Sơn La. Sau 3 tháng phục vụ chiến dịch Tây Bắc, cuối tháng 11/1952, Đội dân công của xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trở về quê hương an toàn.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác huấn luyện, nâng cao chất lượng của đội ngũ dân quân du kích, củng cố, kiện toàn cơ quan Xã đội và Ban Chỉ huy trung đội du kích đủ mạnh để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan lãnh đạo của khu, tỉnh, huyện là một trong nhiệm vụ quan trọng của xã. Ý thức rõ trách nhiệm nặng nề ấy, Chi ủy chỉ đạo Xã đội hằng năm tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ trung đội du kích của xã học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo chương trình hướng dẫn của Huyện đội. Sau các lớp huấn luyện, mọi chiến sỹ du kích đã tương đối thông thạo các kỹ năng tháo lắp súng, bắn mục tiêu cố định, di động, đặt mìn, ném lựu đạn và chiến thuật đánh bộ binh. Tại các thôn Thịnh Đán, Sa Cạt, Tân Thành, các tiểu đội dân quân thi đua luyện tập đội ngũ, luyện tập bắn súng, ném lựu đạn. Lực lượng du kích và dân quân xã luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong công tác tuần tra, canh gác bảo vệ các thôn xóm, bảo vệ vòng ngoài các cơ quan đầu não của tỉnh đóng trên địa bàn và sẵn

90

sàng chiến đấu với mọi kẻ thù. Ban Chỉ huy xã đội, vào đầu năm 1954, gồm 4 đồng chí: Nguyễn Đăng Diệu - Bí thư Chi bộ kiêm Chính trị viên; Nguyễn Văn Bình, Xã đội trưởng; Nguyễn Việt Y và Nguyễn Tấn Lai, Xã đội phó. Ban Công an xã gồm đồng chí Nhất làm Trưởng ban, 1 Phó ban và 12 nhân viên ở các xóm. Ban Công an xã đã giúp cấp ủy, chính quyền làm tốt công tác phòng gian, bảo mật, quản lý những thành phần nghi có tư tưởng chống đối chế độ, cùng với lực lượng dân quân du kích đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể: Nông hội, Chi đoàn thanh niên lao động, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão trải qua nhiều năm kháng chiến kiến quốc đã phát huy tốt vai trò, vị trí của mình, ngày càng lớn mạnh, có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược, xã Quyết Thắng đã có 205 người đi bộ đội, tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường Đông Dương; 19 người gia nhập lực lượng thanh niên xung phong; 310 lượt người đi dân công sửa chữa cầu đường, vận chuyển hàng hóa trong tỉnh, các tỉnh Lạng Sơn, Tuyên Quang và dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch lớn như: Biên Giới (1950), Hòa Bình (1951 - 1952), Tây Bắc (1952), Điện Biên Phủ (1954). Trong những người ra đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu có 11 đồng chí đã anh dũng hi sinh được công nhận là liệt sĩ, 22 đồng chí là thương binh. Các đồng chí đi bộ đội, Thanh niên xung phong, dân công trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều đồng chí được tặng thưởng Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương, Huy

hiệu chiến sĩ Điện Biên Phủ và Bằng khen, Giấy khen của tỉnh Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ. Một số đồng chí sau này đã trở thành những cán bộ cao cấp trong quân đội và trong các cơ quan Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên. Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*” giặc Pháp xâm lược, nhân dân trong xã đã đóng góp cho kháng chiến trên 800 tấn lương thực, ủng hộ 1.500 kg gạo (từ “Hũ gạo kháng chiến” của mỗi gia đình), 14 con trâu, bò, gần 300 con gà, vịt. Hơn 50% số hộ đã mua “*Công trái Quốc gia*” và phiếu “*Đảm phụ quốc phòng*”(1).

Để đạt được những kết quả to lớn, vẻ vang ấy, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ Đảng xã Thịnh Đán (từ tháng 12/1946 đến đầu năm 1948 và từ tháng 12/1948 đến 4/1949) và Chi bộ xã Quyết Thắng đã vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại để lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể, lực lượng bán vũ trang và nhân dân địa phương tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Liên khu Việt Bắc, tỉnh Thái Nguyên và huyện Đồng hỷ đóng trên địa bàn, đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp nhiều nhân lực, tài lực, vật lực cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta mau đến thắng lợi.

Qua các lớp học tập, huấn luyện, bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là được trải qua thực tiễn những năm kháng chiến gian khổ, ác liệt, Chi bộ xã

(1) Theo Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quyết Thắng năm 2004 đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ.

Quyết Thắng đã trưởng thành lớn mạnh về lực lượng, nâng cao chất lượng lãnh đạo. Chi ủy, bộ máy chính quyền và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, thể hiện được vai trò, vị trí và hoàn thành tốt nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Mỗi đoàn kết gắn bó giữa các chi bộ Đảng, chính quyền và đại đa số nhân dân trong xã được củng cố tạo nên sức mạnh đập bằng mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp (1945 - 1954), năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Thịnh Đán đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

CHƯƠNG II

CHI - ĐẢNG BỘ XÃ QUYẾT THẮNG TRONG THỜI KỲ (1954 - 1975)

1. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, ngày 21/7/1954, tại Giơnevơ Thụy Sĩ, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở ba nước Đông Dương được ký kết. Nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, với hai chiến lược cách mạng khác nhau. Miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam vẫn nằm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, trong bối cảnh chung của các xã vùng Tây Nam Đồng Hỷ, xã Quyết Thắng gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế thuần nông lạc hậu, cơ sở vật chất vô cùng thiếu thốn, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trong số mấy chục gia đình từ thị xã Thái Nguyên và các tỉnh miền xuôi tản cư đến xã hầu hết đã trở về quê hương, bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn hoang tàn. Chợ Đán cũng trở nên thưa thớt người bán, người mua.

Dù có nhiều khó khăn nhưng những thuận lợi rất cơ bản của xã là Chi ủy, bộ máy chính quyền, các đoàn thể, xã đội, công an xã trong giảm tô và trong cải cách ruộng đất đã được củng cố, kiện toàn. Các đồng chí lãnh đạo địa phương, trải qua cuộc kháng chiến gian khổ, ác liệt, qua giảm tô và cải cách ruộng đất càng thêm trưởng thành về chính trị, về nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là cải thiện một bước năng lực lãnh đạo, quản lý xã hội. Một điều rất quan trọng, nhân dân Quyết Thắng được sống trong hòa bình, độc lập, tự do. Nhờ cải cách ruộng đất, ruộng đất đã về tay nông dân. Người nông dân có tư liệu sản xuất, đã được tự do canh tác, thu hoạch thóc lúa trên phần đất của mình. Đại đa số người dân phấn khởi, tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hăng say thi đua lao động sản xuất.

Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải tạo và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo các mức đóng góp cho Nhà nước là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chi ủy, chi bộ xã. Trong những năm sau hòa bình lập lại, người dân trong xã, chủ yếu là nông dân đã tích cực gieo cấy, chăm sóc mỗi năm hai vụ chiêm, mùa, một số hộ còn cấy thêm vụ lúa ba giăng. Ruộng vườn bỏ hoang của bà con tản cư đã trở về xuôi, về thành thị được bà con nông dân các xóm tiếp nhận, canh tác. Một số diện tích ở chân rừng, đồi núi cũng được phát để tra mố, trồng sắn. Những năm mùa đông, mùa xuân khô cạn, nhiều chân ruộng cao được bà con thay cấy lúa bằng trồng khoai lang, khoai sọ. Hình thức "vần công", "đổi công" giữa các hộ gia đình nông dân trong các thôn, xóm để cộng tác, giúp đỡ lẫn nhau sản xuất trong các vụ

cấy, vụ cày, vụ gặt và đào mương dẫn nước... diễn ra khá phổ biến. Chi ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo nông hội, các trưởng, phó thôn vận động củng cố các tổ đổi công hoạt động yếu, thành lập các tổ đổi công mới tại các xóm trong toàn xã. Đến giữa năm 1958, xã Quyết Thắng đã có hơn 20 tổ đổi công thu hút hàng trăm hộ nông dân, gồm: Tổ đổi công từng vụ, tổ đổi công thường xuyên và tổ bình công chấm điểm. 100% đảng viên trong Chi bộ đã tham gia các tổ đổi công. Trong hai năm (1957, 1958), thời tiết bất thường, đông - xuân thường rất ít mưa gây nên hạn hán. Vụ chiêm năm 1957, xã Quyết Thắng và nhiều xã trong huyện Đồng Hỷ bị hạn nặng, có tới 80% diện tích không cấy được. Nhờ sự tích cực áp dụng tiến bộ về giống như gieo cấy giống lúa Nam Ninh, tăng cường bón phân đạt 10 gánh/1 sào, các tổ đổi công ra sức đào mương, đào ao, tát nước chống hạn nên sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là sản xuất lương thực của xã trong năm này cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện Đồng Hỷ giao về diện tích, sản lượng, nộp thuế. Đời sống nhân dân còn nhiều vất vả nhưng đã có sự cải thiện.

Cuộc cải cách ruộng đất ở xã Quyết Thắng đã kết thúc thắng lợi từ tháng 9/1954. Song hậu quả của những sai lầm nghiêm trọng, gây oan sai cho bao gia đình của Đội cải cách ruộng đất vẫn chưa được giải quyết.

Tháng 9/1956, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (mở rộng), sau khi khẳng định những thắng lợi cơ bản cũng đã chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất đồng thời đề ra nhiệm vụ trước mắt là: *"Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và*

chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được” và phương châm chính là: “Kiên quyết, khẩn trương và thận trọng từng bước, có trọng điểm... đảm bảo lợi ích của nông dân...”. Tháng 11/1956, Ban chấp hành Trung ương tiếp tục chỉ đạo cho các địa phương: “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất... trước mắt”.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó các huyện tổ chức cho cán bộ các xã học tập. Ngày 17/12/1956, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức hội nghị các đồng chí làm công tác sửa sai tại các xã để quán triệt nội dung, nhiệm vụ sửa sai. Đội sửa sai đã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách sửa sai, tuyên truyền, giải thích để họ phải nắm chắc nguyên tắc “đoàn kết, nhân nhượng, thương lượng ổn thỏa, giúp đỡ lẫn nhau” để việc bồi thường tài sản đạt kết quả.

Huyện Đồng Hỷ được chia thành 5 miền để thuận lợi cho công tác sửa sai, mỗi miền có một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách và một cán bộ làm công tác kiểm tra. Xã Quyết Thắng thuộc miền 1 do đồng chí Quang Liên phụ trách⁽¹⁾. Rút kinh nghiệm của đợt cải cách ruộng đất năm 1954, đội sửa sai xã Quyết Thắng, trong quá trình tiến hành công tác sửa sai, đã có sự phối hợp chặt chẽ với Chi ủy, chi bộ xã. Đội đã làm việc với chi bộ xã để nắm bắt diễn biến cải cách ruộng đất và tình hình thực tế của địa phương. Qua đó, Đội sửa sai

(1) Theo Lý lịch cán bộ của đồng chí Nguyễn Thế Hải, lập ngày 1/6/ 1985, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Thịnh Đán.

đã nắm chắc các đối tượng bị quy thành phần oan sai, trong đó có nhiều đảng viên, cán bộ xã.

Quá trình sửa sai được tiến hành theo 3 bước. Bước 1: chỉnh đốn tổ chức, trọng tâm là củng cố chi bộ. Bước 2: Xét hạ thành phần cho các đối tượng bị oan sai. Bước 3: Khôi phục danh dự, bồi thường cho những người bị oan sai.

Thực hiện bước 1, Đội sửa sai đã tổ chức cho các đảng viên trong Chi bộ Quyết Thắng học tập chính sách sửa sai của Đảng. Kết quả đã làm cho các đảng viên trong chi bộ hiểu rõ chính sách sửa sai, ổn định về tư tưởng, yên tâm công tác. Đối với các đồng chí đảng viên, cán bộ bị quy nhầm thành phần là địa chủ, phú nông, là tay sai của giai cấp phong kiến, sau khi Đội sửa sai và Chi ủy chi bộ xem xét cụ thể từng trường hợp, Chi ủy đã đề nghị cấp trên phục hồi Đảng tịch, chức vụ. Trong năm 1957, nhiều đồng chí được hạ thành phần, khôi phục Đảng tịch, chức vụ như: Đàm Văn Ý, Nguyễn Thế Hải, Nguyễn Văn Lương...⁽¹⁾ Các đồng chí được khôi phục Đảng tịch rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, trở lại đội ngũ, tích cực tham gia nhiệm vụ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện bồi hoàn tài sản cho những người bị oan sai. Kết thúc sửa sai, toàn huyện Đồng Hỷ có 35 địa chủ không được sửa thành phần, trong đó xã Quyết Thắng có 2 người ⁽²⁾.

(1) Theo lý lịch lịch của 3 đồng chí trên (lập năm 1975), lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Thịnh Dán.

(2) Báo cáo về vấn đề sửa sai (thành phần) trong cải cách ruộng đất: các xã trong huyện Đồng Hỷ lưu tại Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ, ĐVLT 1292, số 118.

Bước 3 thực sự là việc khó khăn, phức tạp nhất trong toàn bộ công tác sửa sai. Do cuộc cải cách ruộng đất đã hoàn thành hơn một năm nên nhiều tài sản được chia đã không còn, ruộng đất đã được nông dân bỏ nhiều công sức cải tạo, trâu, bò nhiều con đã bị bán, giết thịt hoặc chết. Một số người bị quy oan đã vin vào chính sách, đòi cả những diện tích đất không nằm trong diện sửa sai. Trước tình hình trên, Đội sửa sai đã chủ động tuyên truyền chính sách, giải thích cho các đối tượng còn nhiều vướng mắc thêm hiểu chính sách, vận động họ vì nghĩa đồng bào, tình làng xóm mà bỏ qua thù oán, kiện tụng để công tác sửa sai hoàn thành theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Do cách xử lý công bằng, chính trực, minh bạch, có tình, có lý và công tác vận động sâu sát, bền bỉ, phù hợp của các cán bộ Đội sửa sai và cán bộ trong cấp ủy, chính quyền xã nên hầu hết các hộ bị tịch thu, trưng thu tài sản trong cải cách ruộng đất đều ủng hộ (không đòi lại) toàn bộ hoặc một phần tài sản của mình. Nhờ vậy, công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất ở xã Quyết Thắng đã đạt kết quả như tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, mang lại niềm tin tưởng sâu sắc trong nhân dân. Công cuộc giảm tô, cải cách ruộng đất và sửa sai trong cải cách ruộng đất, ngoài ý nghĩa thắng lợi vô cùng to lớn đối với giai cấp nông dân Việt Nam, còn để lại những bài học sâu sắc, cả về lý luận và thực tiễn về đấu tranh giai cấp; về vai trò lãnh đạo của đảng đối với nông dân, nông thôn; về công tác vận động quần chúng; về sức mạnh của giai cấp nông dân trong cách mạng dân chủ nhân dân. Chi bộ xã càng thấm thía về những bài học rút ra từ cuộc cải cách ruộng đất, đánh đổ giai cấp

phong kiến thống trị trên quê hương mình. Xét thành tích trong sửa sai của Chi bộ xã, ngày 28/1/1958, Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên đã ra Nghị quyết khen thưởng số 04 - NQ/TN "Khen ngợi toàn thể chi bộ xã Quyết Thắng, trong công tác sửa sai ở địa phương".

Cuộc vận động sửa sai thành công đã mang lại sự bình yên vốn có cho làng quê Quyết Thắng. Khắp các thôn, xóm từ Làng Cả, Na Danh, xóm Chùa đến Cây Xanh, Gò Móc... không khí căng thẳng đã giảm hẳn. Trên đồng ruộng ai ai cũng chăm lo làm cỏ, bón phân, điều hòa mực nước cho những thửa lúa mùa của chính mình. Trên đà thẳng lợi, Chi ủy Chi bộ xã chỉ đạo Nông hội tích cực đôn đốc đẩy mạnh hoạt động của các tổ đổi công để tập hợp nông dân ngày càng quen với phong trào làm ăn tập thể, làm cơ sở để tiến tới xây dựng các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

Năm 1955, đồng chí Nguyễn Đăng Diệu thôi giữ chức Bí thư chi bộ; đồng chí Phạm Duy Nha được Huyện ủy chỉ định giữ chức Quyền Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng. Ngày 8/11/1956, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 148/NQ-TN, bổ sung đồng chí Hoàng Văn Tuyền, đảng viên và đồng chí Hoàng Sĩ Đức (Hoàng Minh Chính), Tổ trưởng đảng vào Chi ủy xã. Tiếp đó, ngày 9/1/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 35, bổ sung đồng chí Hà Văn Dâu và Nghị quyết số 37-NQ/TN bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Tiến vào Ban Chi ủy. Sau khi công tác kiện toàn, củng cố cấp ủy đã hoàn thành, trong tháng 1/1957, Chi bộ xã Quyết Thắng tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1957 - 1958. Đại hội đã bầu Chi ủy do đồng chí Nguyễn Văn Tiến giữ chức Bí thư, đồng chí

Phạm Duy Nha giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Ngày 12/4/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TN bổ sung đồng chí Nguyễn Thế Hải và đồng chí Đàm Văn Sinh vào Ban Chi ủy. Như vậy, đến 12/4/1958, Chi ủy, chi bộ xã Quyết Thắng đã được bổ sung, kiện toàn gồm 8 đồng chí, trong đó có Bí thư, Phó Bí thư và 6 đồng chí Chi ủy viên. Do mắc khuyết điểm trong thời gian sửa sai, bỏ công tác nên đồng chí Hoàng Văn Tuyền - Chi ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 229-NQ/TN ngày 23/5/1957 "Cho rút lui Chi ủy, cho thôi Phó Chủ tịch".

Cũng trong nhiệm kỳ II này, Chi ủy đã lãnh đạo Ủy ban hành chính, Hội Nông dân, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, lực lượng dân quân du kích và các tổ đổi công huy động toàn lực quyết liệt chống hạn cho vụ chiêm của hai năm 1957 và 1958. Nhờ sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Chi ủy Chi bộ, hai vụ chiêm của hai năm này đã không bị thiệt hại nặng; các vụ lúa ba giăng, vụ mùa và hoa màu đạt năng suất khá; giúp cho đời sống của nhân dân được ổn định, xã hoàn thành được các nghĩa vụ đóng góp với nhà nước. Bên cạnh đó, các tổ đổi công bị "vỡ" trong thời gian tiến hành sửa sai đã được xây dựng lại, các tổ đổi công còn lại được củng cố hoạt động hiệu quả đã góp phần nâng cao ý thức làm ăn tập thể của người nông dân trong xã.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 3/8/1958, Đại hội Chi bộ xã Quyết Thắng lần thứ III (nhiệm kỳ 1958 - 1960) được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và Nghị quyết Đại hội Chi bộ khóa II nhiệm kỳ 1957 - 1958 đề ra. Đại hội khẳng

định: Chi ủy, chi bộ xã dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng đã lãnh đạo quần và dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, trong đó nổi bật là nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất (được Tỉnh ủy Thái Nguyên ra nghị quyết khen thưởng) và tập trung chống hạn cứu lúa chiêm, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Chi bộ giữ vững và củng cố sự đoàn kết, lãnh đạo nhân dân xây dựng được khối đoàn kết toàn dân. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ 1958 - 1960 và bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm các đồng chí: Phạm Duy Nha, Bí thư chi bộ; Hoàng Minh Chính, Phó Bí thư chi bộ; Nguyễn Văn Tiến, Thường vụ Chi ủy và các Chi ủy viên: Nguyễn Văn Sinh, Đặng Văn Tý, Hoàng Văn Quỳnh và Đàm Văn Ý⁽¹⁾.

Tháng 4/1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về vấn đề cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Ngày 25/8/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở vùng núi miền Bắc Việt Nam. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được Tỉnh ủy Thái Nguyên nghiêm túc tổ chức thực hiện. Việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên có những thuận lợi nhất định. Bốn hợp tác xã được chỉ đạo xây dựng thí điểm ở huyện Đại Từ đã cho những kết quả tốt. Ở các hợp tác xã này,

(1) Theo Nghị quyết số 246-NQ/TN, Ngày 30/10/1958, của Ban Thường vụ chấp hành Tỉnh Đảng bộ (Ban Thường vụ Tỉnh ủy) Thái Nguyên công nhận Ban Chi ủy chi bộ xã Quyết Thắng (bầu ngày 03/8/1958).

sức mạnh tập thể trong công tác thủy lợi đào đắp mương, phai chống hạn được thể hiện rõ. Năng suất lúa trong năm 1957 của hợp tác xã cao hơn hẳn bà con làm ăn cá thể tới 200kg/mẫu. Đời sống bà con xã viên các hợp tác xã ấm no hơn. Ngày 2/3/1958, Hồ Chủ tịch đã về thăm hợp tác xã Cầu Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Bác đã nói chuyện với cán bộ tỉnh, huyện, xã và đồng bào địa phương. Trong bài nói chuyện, Bác nhấn mạnh: “Có tổ đổi công, hợp tác xã thì sản xuất mới tốt”, “muốn xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tình nguyện tham gia”, “đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như nhà của mình”⁽¹⁾. Sự kiện Bác Hồ về thăm hợp tác xã Cầu Thành, như một luồng gió xuân thổi vào phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên đang bắt đầu được triển khai.

Ngày 21/7/1959, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 39/QN-ĐH “Thành lập Ban công tác nông thôn huyện Đồng Hỷ” để chuyên sâu chỉ đạo công tác xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Thời điểm này, huyện Đồng Hỷ đã xây dựng được 66 hợp tác xã⁽²⁾. Ở xã Quyết Thắng, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Chi ủy đã tổ chức họp mở rộng tới các đồng chí Tổ trưởng đảng để triển khai chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ về hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời bàn bạc đi tới thống nhất thành lập ở mỗi thôn một hợp tác

(1) Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội 2007, Tr 287.

(2) Báo cáo số 17-BC/ĐH ngày 25/5/1959 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

xã sản xuất nông nghiệp. Sau hội nghị Chi ủy mở rộng, các đồng chí trong chi ủy được phân công trực tiếp xuống các thôn, xóm, các tổ đổi công tổ chức họp bà con nông dân để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng về hợp tác hóa nông nghiệp; bàn bạc các phương án góp ruộng, trâu, bò vào hợp tác xã. Trong những tháng cuối năm 1959 và năm 1960, lần lượt các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Thịnh Đán (của thôn Thịnh Đán), Quyết Tiến (của thôn Sa Cạt), Tân Thành (của thôn Tân Thành) ra đời. Các hợp tác xã đã thu hút hầu hết các hộ nông dân từng tham gia các tổ đổi công trước đó, vào hợp tác xã. Một số hộ trong cải cách ruộng đất bị quy sai thành phần, đã được hạ thành phần trong sửa sai, cũng hăng hái xin vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Đến đầu năm 1960, có 80% nông dân xã Quyết Thắng đã tham gia vào hợp tác xã⁽¹⁾. Việc đóng góp ruộng, trâu, bò, cày, bừa... cho hợp tác xã cũng được các xã viên bàn bạc, trao đổi công khai, thống nhất trên tinh thần tương thân, tương ái, hàng xóm láng giềng giúp đỡ, châm chước cho nhau. Đầu năm 1960, Hợp tác xã Thịnh Đán tổ chức đại hội xã viên, đồng chí Nguyễn Văn Thụ, Ủy viên Ủy ban hành chính kiêm cán bộ thuế nông nghiệp xã được Đại hội bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã; đồng chí Đào Duy Tần, cán bộ Văn phòng Ủy ban hành chính xã được bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm; đồng chí Nguyễn Văn Tiếp được bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát hợp tác xã⁽²⁾. Việc bầu được Ban Chủ nhiệm hợp tác xã gồm những người

(1) Báo cáo của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ IV, tháng 4/1960.

(2) Theo lý lịch đảng viên của hai đồng chí Nguyễn Văn Thụ và Đào Duy Tần.

gốc Thịnh Đán, am hiểu đồng ruộng quê hương, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp lại từng trải trong đấu tranh giành chính quyền, trong công tác đảng, chính quyền, nhất là trong giảm tô, cải cách ruộng đất, sửa sai trong cải cách ruộng đất đã tạo được sự tin tưởng, phấn khởi cho các xã viên trong hợp tác xã. Sự lãnh đạo của Chi ủy chi bộ, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban hành chính xã và trực tiếp là công tác quản lý, điều hành của Ban chủ nhiệm hợp tác xã đã đưa hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Đán trở thành một hợp tác xã luôn hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và nộp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Những năm sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954), nhu cầu học tập của con em nhân dân trong xã ngày càng lớn, tình trạng trường lớp sơ sài, phân tán trong các xóm không đáp ứng được việc học tập của học sinh. Trước thực tế trên, Chi ủy chi bộ và Ủy ban hành chính xã chỉ đạo dựng lại trường mới. Trường cấp I xã Quyết Thắng dù mới chỉ được làm bằng tre, nứa, vách trát đất, mái lợp gianh, bàn ghế bằng gỗ đóng sơ sài nhưng cũng giúp thầy cô giáo và học sinh có điều kiện tốt hơn trong giảng dạy và học tập. Do xã chưa có trường cấp II nên hầu hết học sinh Quyết Thắng, sau khi đi học hết cấp I, phải nghỉ học. Một số muốn theo học cấp II, phải ra thị xã Thái Nguyên học Trường cấp II - III Lương Ngọc Quyến. Trong lĩnh vực Bình dân học vụ, dù chưa phải là địa phương được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá đạt kết quả cao như các xã Túc Duyên, Đồng Tiến, song đến hết năm 1958, xã đã hoàn thành chương trình Bình dân học vụ, về cơ bản mọi người dân trong xã từ 8 tuổi trở lên đã biết đọc, biết viết. Trong lĩnh vực văn hóa, nhiều hủ tục lạc hậu đã bị bài trừ

khỏi cuộc sống xã hội. Trong việc tang ma, trong đám cưới không còn ai còn làm cỗ to, ăn uống lãng phí. Bầu không khí yên lành trong các xóm quê và nếp sống sinh hoạt, làm việc tập thể theo quy định của hợp tác xã mang lại một bộ mặt mới, một sức sống mới cho nông thôn Quyết Thắng.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đến đầu những năm 60 đã có những chuyển biến mới. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp thi thoảng mới có y tá của huyện xuống xã chỉ đạo phòng bệnh, phát một số ít thuốc bệnh thông thường. Quyết Thắng là xã có các cơ quan lãnh đạo của khu, của tỉnh tản cư về nên người dân đau ốm cũng có được sự thăm khám, điều trị của thầy thuốc quân, dân y. Sau ngày hòa bình lập lại, các cơ quan của khu, của tỉnh chuyển về thị xã, đã để lại khoảng trống về việc khám, chữa bệnh cho nhân dân địa phương. Năm 1958, Ty Y tế tỉnh Thái Nguyên lập Trường Cán bộ y tế để đào tạo y tá cho các xã trong tỉnh. Lớp đầu ra trường đúng lúc Bộ Y tế ban hành Thông tư về “xây dựng trạm y tế dân lập ở xã”. Đầu năm 1960, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ cho Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã và các trường thôn vận động xã viên bỏ công lao động, vật tư dựng nhà, đóng bàn ghế, giường, tủ thuốc để lập trạm xá xã và các hợp tác xã bỏ một số kinh phí mua dụng cụ y tế, thuốc men để trạm xá nhanh đi vào hoạt động. Dù ban đầu chỉ có một y tá sơ cấp, 1 hộ sinh nhưng trạm xá xã đã làm tốt nhiệm vụ thăm bệnh, phát thuốc cho dân, vận động nhân dân vệ sinh trong làng, ngoài xóm thực hiện “sạch làng, tốt ruộng” đào giếng lấy nước sạch, làm hố xí để lấy phân bón, ủ ruộng vườn. Dù có trạm y tế, nhưng do nhân viên y tế trình độ thấp,

thiếu thuốc nên trong thực tế, người dân trong xã bị đau ốm vẫn chủ yếu được đưa ra viện tỉnh, viện khu cứu chữa hoặc chữa trị bằng thuốc Nam.

Từ sau cải cách ruộng đất, bộ máy chính quyền xã do Đội cải cách chỉ định vẫn làm việc bình thường, nhưng đã có sự bổ sung, kiện toàn trong thời kỳ sửa sai và sau sửa sai. Theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên, của huyện Đồng Hỷ, năm 1959 xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân khóa IV. Đây là kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đầu tiên sau hòa bình. Để cuộc bầu cử thành công, đúng với thể lệ quy định, Chi ủy, chi bộ xã đã lãnh đạo công tác chuẩn bị chu đáo. Ban bầu cử xã được thành lập. Thời gian, địa điểm thể lệ của cuộc bầu cử được phổ biến tuyên truyền đến mọi cử tri. Bảng, cờ, khẩu hiệu, bảng tường, loa tay được tập trung cố động cho cuộc bầu cử. Công tác chuẩn bị thùng phiếu, trang trí địa điểm bỏ phiếu, cử các thành viên trực tiếp điều hành tại các địa điểm bỏ phiếu, ban kiểm phiếu... được phân công rõ ràng, triển khai cụ thể. Ngày 22/3/1959, cuộc bỏ phiếu diễn ra sôi nổi, nhanh gọn, đúng quy định. Trong tháng 4/1959, Hội đồng nhân dân xã họp, bầu đồng chí Hoàng Minh Chính giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Quỳnh giữ chức Phó Chủ tịch và các đồng chí: Nguyễn Văn Thụ, Vũ Huy Oanh giữ chức Ủy viên Ủy ban hành chính xã Quyết Thắng. Thực hiện kế hoạch tổ chức đại hội chi bộ cơ sở, tiến tới đại hội Đảng bộ Đồng Hỷ, ngày 10/12/1959, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1959 - 1961. Đại hội đã tập trung kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ III đề ra. Công tác xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Đán, Quyết Tiến, Tân Thành; đưa các hợp tác xã

làm ăn đạt kết quả tốt là thành công nổi bật trong công tác lãnh đạo của Chi ủy. Bên cạnh đó, là các thành tích trong thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, trong việc ổn định, nâng cao một bước đời sống cho các xã viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao chất lượng công tác văn hóa, tuyên truyền, giáo dục, y tế. Đồng thời Đại hội cũng thẳng thắn chỉ rõ những non kém, khuyết điểm của Chi ủy, chi bộ trong nhiệm kỳ. Đại hội đã bỏ phiếu bầu Chi ủy mới. Tại Nghị quyết số 75-NQ/TN ngày 21/1/1960, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã công nhận Ban Chỉ ủy xã bộ Quyết Thắng, gồm 9 đồng chí, trong đó: đồng chí Phạm Duy Nha, Bí thư chi bộ; đồng chí Hoàng Minh Chính, Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Thường vụ Chi ủy và các Chi ủy viên: Nguyễn Văn Sinh, Đàm Văn Ý, Hoàng Văn Quỳnh, Mai Thị Lan, Nguyễn Văn La, Chu Tiến Thông.

Từ ngày 5 đến 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ cách mạng ở nước ta là: Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đại hội thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là ra sức phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh... làm nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Bước vào thực tế Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bộ máy tổ chức của chi bộ xã Quyết Thắng đã có những thay đổi.

Trong năm 1961, đồng chí Phạm Duy Nha - Bí thư chi bộ được Huyện ủy Đồng Hỷ bổ nhiệm giữ chức lãnh đạo Nông trường Trần Phú, một trong hai đơn vị tiền thân của Nông trường chè Sông Cầu (nay là Công ty chè Sông Cầu). Đồng chí Hoàng Minh Chính - Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thay đồng chí Phạm Duy Nha giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Hoàng Văn Quỳnh, Chi ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thay đồng chí Hoàng Minh Chính, giữ chức Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau trực thuộc thành phố Thái Nguyên và điều chỉnh địa giới một số xã và huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Theo Điều 3 của quyết định, các xóm Tiến Ninh, Phú Thái, Yên Lập của xã Đồng Quang được sáp nhập về xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ.

Trước sự lớn mạnh về lực lượng, sự trưởng thành trong công tác lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng, to lớn trong những năm sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc và để có một cấp bộ đảng đủ tầm, đủ mạnh để tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cụ thể là hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện Nghị quyết chuẩn y của Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 4/1963, Huyện ủy Đồng Hỷ đã ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Quyết Thắng⁽¹⁾. Đồng chí Phạm Duy Nha, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ được Huyện ủy điều về giữ chức Bí thư Đảng ủy. Tháng 4/1963, Đảng bộ

(1) Theo báo cáo tình hình Công tác tháng 4/1963, số 15 - BC/DH ngày 10/5/1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

xã Quyết Thắng tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ nhất; Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 8 đồng chí: Phạm Duy Nha, Hoàng Minh Chính, Vũ Thị Nhạn, Hoàng Văn Tuyền, Nguyễn Văn Quốc, Phạm Văn Quốc, Ngô Văn Vị. Ban Chấp hành đã họp bầu đồng chí Phạm Duy Nha giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Minh Chính giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đảng bộ xã thành lập là một sự kiện chính trị quan trọng trong công tác xây dựng Đảng ở Quyết Thắng, đánh dấu một bước trưởng thành mới về tổ chức, về chất lượng lãnh đạo của đảng tại địa phương. Đồng thời, sự kiện này, đã tạo thêm niềm tin, là động lực mới mạnh mẽ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong lao động, học tập, công tác để xây dựng quê hương phát triển.

Nhằm bảo đảm công tác lãnh đạo trực tiếp tại các thôn, các hợp tác xã, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong nửa cuối năm 1963, 4 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã là: Chi bộ Thịnh Đán, Chi bộ Sa Cạt (sau đổi thành Quyết Tiến), Chi bộ Tân Thành (sau đổi thành Sơn Tiến) và Chi bộ Phú Tiến được thành lập.

Ngày 5/8/1964, Chi bộ Thịnh Đán tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đồng chí Vũ Huy Oanh, Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Đán được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Đào Đình Tèo được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Đảng bộ xã Quyết Thắng, sau hơn một năm thành lập (kể từ tháng 4/1963) gồm có 4 chi bộ, 12 tổ đảng với tổng số 81 đảng viên. Trong 4 chi bộ, Chi bộ Tân Thành có số đảng viên đông nhất: 30 đảng viên; tiếp đến là Chi bộ Phú Tiến: 22 đảng viên, Chi bộ Quyết Tiến có 20 đảng viên, Chi bộ Thịnh Đán có 9 đảng viên. Trong xã có 4 hợp tác xã nông nghiệp,

gồm 512 hộ xã viên⁽¹⁾. Nhằm đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra kế hoạch cho 2 năm cuối của kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), đầu tháng 6/1964, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Tại Đại hội, các đồng chí Phạm Duy Nha, Hoàng Minh Chính, Vũ Huy Oanh, Phạm Văn Quốc, Hoàng Văn Tuyền, Mai Thị Sen, Ngô Văn Vị, Nguyễn Văn Duyên (tức Quý), Nguyễn Văn Thụ được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Sau Đại hội, Đảng ủy đã bầu đồng chí Phạm Duy Nha giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Minh Chính giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Vũ Huy Oanh giữ chức Thường trực Đảng ủy xã.

Là một xã thuần nông, nhiều diện tích đất ruộng phải phụ thuộc vào nước mưa; các hợp tác xã dù đạt được một số kết quả ban đầu trong sản xuất, song do trình độ cán bộ hạn chế nên công tác quản lý hợp tác xã còn nhiều yếu kém... Đây là những khó khăn hàng đầu khi thực hiện kế hoạch 5 năm. Phân tích, đánh giá thực chất tiềm năng đất đai, tiềm năng con người và triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, trong những năm 1961 - 1965 Chi ủy chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, trong đời sống, hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Lúc này, toàn bộ quá trình sản xuất nông nghiệp thuộc về các hợp tác xã nông nghiệp. Sản xuất có phát triển hay không, phụ thuộc cơ bản vào công tác quản lý, điều hành của Ban Chủ nhiệm

⁽¹⁾ Báo cáo quý I/1964 của Đảng ủy xã Quyết Thắng gửi Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 4/4/1964.

các hợp tác xã. Ở xã Quyết Thắng, lãnh đạo trực tiếp các hợp tác xã là Chi bộ thôn; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các thành phần chủ chốt trong Ban quản trị hợp tác xã đều là đảng viên. Lực lượng lao động chính là đoàn viên thanh niên. Từ khi thành lập Đảng bộ (1963) đến kết thúc thực hiện Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1965), Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, đây là công tác trọng tâm của toàn thể đảng bộ, của các chi bộ và từng đảng viên. Đến giữa năm 1964, toàn xã có 4 hợp tác xã nông nghiệp với 512 hộ xã viên. Hợp tác xã Tân Thành, thu hút tới 99% số hộ thôn Tân Thành. Hợp tác xã Quyết Tiến thu hút được 97% số hộ. Hợp tác xã Thịnh Đán thu hút được 87% số hộ và Hợp tác xã Phú Thái thu hút được 81% số hộ. Toàn xã đã cấy được 494 mẫu lúa chiêm, trồng 291 mẫu hoa màu (chủ yếu là sắn, khoai lang, khoai sọ), 42 mẫu lạc, vừng. Trong chăn nuôi, đàn trâu trong xã có 552 con, bò 5 con, lợn thương phẩm có 917 con, đàn lợn nái có 65 con⁽¹⁾. Căn cứ các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã đã ban hành các nghị quyết và phân công đảng ủy viên trực tiếp cùng Chi bộ các thôn lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố các hợp tác xã. Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ban Quản trị các hợp tác xã lần lượt được cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn ngày về quản lý kinh tế hợp tác xã; các lớp nghiệp vụ về trồng trọt, chăn nuôi; các buổi tập huấn về đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa. Các hợp tác xã đưa các giống lúa mới như Nam ninh, Trân Châu lùn... vào sản xuất thí nghiệm, khi

(1) Báo cáo tình hình năm 1964 của Đảng bộ xã Quyết Thắng.

thành công tổ chức sản xuất đại trà. Phát triển thêm diện tích trồng chè ở các hợp tác xã Tân Thành, Quyết Tiến. Cùng với đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đầu xuân năm 1960 và đầu xuân năm 1961, hàng trăm lao động mà nòng cốt là đoàn viên, thanh niên trong xã hăng say lao động trên công trường đắp đê sông Cầu (đoạn Chã, Phố Yên) và đi khai phá rừng xanh, đồi hoang để xây dựng Nông trường Trần Phú (Đồng Hỷ).

Phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong sản xuất, Đảng ủy và các Chi ủy, Chi bộ giao nhiệm vụ cho Đoàn xã và các chi đoàn thôn làm lực lượng xung kích trên mặt trận thủy lợi. Các hợp tác xã đều thành lập Đội thủy lợi, gồm đoàn viên, thanh niên. Đội là lực lượng xung kích trong việc đào đắp các hệ thống mương... đào đắp bờ vùng, bờ thửa cho các cánh đồng ở Na Danh, Làng Cỏ, Sa Cật... để xe quệt, xe cải tiến có thể chở phân ra bón ruộng, chở lúa từ đồng về sân kho hợp tác trong mùa thu hoạch. Với sự nỗ lực của các đội xung kích thủy lợi và bà con xã viên, đến năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hệ thống mương máng, bờ vùng, bờ thửa trên đồng ruộng của các hợp tác xã đã tương đối hoàn chỉnh, phục vụ tốt cho sản xuất lúa 3 vụ của địa phương. Các hợp tác xã đều làm được trụ sở, sân phơi lát gạch chỉ hoặc nền cơ vôi, hệ thống chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể có thể cùng lúc chăn nuôi 100 -200 đầu lợn (lợn bột và lợn nái). Các đầm, ao, hồ trong xã như đầm Ao Cang, đầm La Bà, hồ Rốn...(ở thôn Thịnh Đán) được hợp tác xã thả cá rô phi, giao cho các hộ xã viên quản lý. Đưa tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp vào sản xuất cũng được quan tâm. Được sự hỗ trợ của Ty Nông nghiệp và huyện Đồng Hỷ một số nông cụ là máy móc đơn giản đã được

thí điểm đưa vào sản xuất trên đồng ruộng như: Cào cỏ cải tiến, máy gieo mạ (gieo thóc mạ), máy cấy, lược chải sâu cuốn lá, bình bơm thuốc trừ sâu... Những nông cụ này được đưa vào sử dụng, đã giúp tăng năng suất lao động cho xã viên. Các kỹ thuật cấy chằng dây, cấy dày hợp lý là một trong những giải pháp chống lúa đổ, tránh lãng phí đất, tăng sản lượng lương thực trên mỗi hécta gieo trồng. Phong trào thi đua làm phân chuồng, phân xanh bón ruộng phát triển mạnh mẽ. Các hộ gia đình xã viên hăng hái cắt cỏ vùng, rơm rạ bỏ vào chuồng cho trâu, bò, lợn giã nát làm phân. Đội Thanh niên xung kích của các hợp tác xã vào chân rừng, lên đồi hoang cắt cây phân xanh về ủ phân. Các em học sinh cấp II hằng tuần cũng nộp 1 bó phân xanh. Mỗi tuần, các xóm lại hô hào nhau quét rác quanh xóm, đốt lấy tro bón cho ruộng vườn, “vừa sạch làng, vừa tốt ruộng”. Mức phân chuồng bón cho đồng ruộng ở các hợp tác xã đến đầu năm 1965 đã đạt mức trên 2 tấn/mẫu. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực của các hợp tác xã đã tăng theo từng năm. Lượng thóc mà xã Quyết Thắng nộp thuế, nộp nghĩa vụ và bán giá khuyến khích cho nhà nước trong các năm 1964, 1965 đều vượt mức kế hoạch tỉnh giao, vượt thời gian giao nộp do huyện Đồng Hỷ quy định.

Công tác củng cố, xây dựng hợp tác xã ở Quyết Thắng đạt nhiều thành tích. Số hộ nông dân xin vào hợp tác xã, làm ăn tập thể cao. Rất ít trường hợp xin ra hợp tác xã. Các hợp tác xã được quản lý, điều hành, hoạt động tốt, cơ sở vật chất được tăng cường, sản lượng lương thực, thực phẩm hằng năm đều tăng, xã viên đã no đủ hơn, phấn khởi, tin tưởng vào đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng.

Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, và các chi bộ trực thuộc đưa các hợp tác xã nói riêng, toàn xã nói chung đạt nhiều kết quả tốt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, luôn hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch nhà nước giao về thuế nông nghiệp, về thóc nghĩa vụ và bán thóc giá khuyến khích cho nhà nước, đã được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá cao. Trong phân loại chi bộ, Huyện ủy Đồng Hỷ phân làm 3 loại: Chi bộ loại khá, chi bộ loại trung bình và chi bộ loại kém. Sáu tháng đầu năm 1964, trong số 44 chi bộ nông thôn (trên tổng số 52 chi bộ toàn Đảng bộ Đồng Hỷ), cả 4 chi bộ Tân Thành, Sa Cạt, Thịnh Đán, Phú Tiến đều được Huyện ủy xếp loại khá⁽¹⁾.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, trong những năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961- 1965), sự nghiệp giáo dục của xã có nhiều tiến triển. Trường cấp I từ 4 phòng học khi hòa bình lập lại, đến đầu năm 1965 có 10 phòng học. Nhà hiệu bộ, nhà tập thể cho thầy, cô giáo được dựng mới. Bàn, ghế bằng, báng gỗ được sửa chữa, bổ sung, tạo điều kiện tốt hơn cho con em trong xã học tập. Để đáp ứng yêu cầu học lên cấp II của con em trong xã và các xã lân cận, năm 1964, được sự nhất trí của Ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên, các xã Quyết Thắng, Phúc Xuân, Phúc Trìu đã đóng góp công sức, vật tư xây dựng nên Trường cấp II Phúc Thắng tại xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng. Với sự ra đời của Trường cấp II Phúc Thắng, con em nhân dân 3 xã trên không

(1) Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1964 của Ban chấp hành (Huyện ủy) Đồng Hỷ số 20/BC-ĐH ngày 19/6/1964.

còn phải đi học tại các trường rất xa như trường cấp II- III Lương Ngọc Quyến, Trường cấp II Tân Cương. Cũng trong năm này, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định mở 5 trường bổ túc văn hóa theo các khu vực mà Huyện ủy phân chia tiện cho công tác lãnh đạo, quản lý (gọi là trường miền). Nhiều cán bộ xã đã được cử đi học bổ túc tại chức ở trường này. Qua học “trường miền”, nhiều cán bộ của đảng ủy, các chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, các hợp tác xã đã có được bằng tốt nghiệp cấp II Bổ túc văn hóa, sau này có thể đi học trường Đảng, trường đoàn, các trường chuyên nghiệp.

Công tác văn hóa, tuyên truyền được duy trì. Các hủ tục lạc hậu dần được bài trừ khỏi đời sống xã hội. Tệ nạn trộm cắp, đánh bạc hầu như không còn đất sống. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng ủy và ủy ban quan tâm chỉ đạo. Trạm Y tế xã với hai người (1 y tá, 1 hộ sinh) đã tích cực thăm bệnh, sơ cứu cho bệnh nhân để gửi lên y tế tuyến tỉnh và thực hiện nhiều ca đỡ đẻ mang lại niềm hạnh phúc “mẹ tròn con vuông” cho sản phụ.

Trong thời kỳ 1961 - 1965, Chi - Đảng ủy xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Ban Chỉ huy Xã đội, Ban Công an xã được củng cố, kiện toàn. Các đồng chí Xã đội trưởng, Trưởng ban công an xã đều tham gia cấp ủy. Đồng chí Vũ Huy Oanh, Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, từ năm 1965 kiêm Chính trị viên xã đội. Xã đội trưởng, Trưởng ban công an và các đồng chí trong ban chỉ huy hai cơ quan được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn ở huyện, ở tỉnh. Ban Chỉ huy Xã đội kiện toàn đủ 4 cán bộ, gồm Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó,

116

Chính trị viên và 1 Chính trị viên phó. Đại đội dân quân xã Quyết Thắng, gồm 4 trung đội ở 4 hợp tác xã, mỗi trung đội quân số từ 25 đến 35 người, hằng năm được huấn luyện theo chương trình, kế hoạch do Huyện đội Đồng Hỷ xây dựng, thường gắn với việc đào mương thủy lợi cho các hợp tác xã. Ban Công an xã được củng cố, kiện toàn, phối hợp tốt với xã đội trong công tác tuần tra canh gác bảo vệ xóm, thôn, giữ gìn an ninh, trật tự địa bàn.

Ngày 15/4/1965, cùng cử tri trong tỉnh, cử tri xã Quyết Thắng đã bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện và xã. Qua cuộc bầu cử này, cử tri trong xã đã bầu ra Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1965 - 1967. Hội đồng nhân dân xã đã bầu Ủy ban hành chính xã do đồng chí Trần Đăng Cự giữ chức chủ tịch, đồng chí Đàm Văn Ý giữ chức Phó Chủ tịch.

Giữa lúc nhân dân miền Bắc đang hăng say xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội; Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) đã giành được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, đang bước vào giai đoạn nước rút thì ngày 4/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ" lấy cớ tiến hành cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc.

Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho nhiều tốp máy bay phản lực hiện đại ném bom, bắn phá nhiều mục tiêu quân sự, kinh tế quan trọng của ta ở Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Các lực lượng phòng không, Hải quân và dân quân tự vệ các địa phương trên đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 8 máy bay, bắt sống giặc lái Mỹ. Cùng với quân và dân miền Bắc, quân và dân trong tỉnh, trong huyện, quân và dân

xã Quyết Thắng lại bước vào một giai đoạn mới, vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện tích cực cho tiền tuyến lớn miền Nam.

2. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu - phục vụ chiến đấu, chống chiến tranh phá hoại, chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Đầu năm 1965, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn, đẩy chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Nhằm cứu vãn tình thế thất bại đó, cùng với việc đưa quân viễn chinh và quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Cả miền Bắc chuyển từ trạng thái hòa bình sang trạng thái chiến tranh. Thành phố Thái Nguyên, nơi có Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên - Trung tâm công nghiệp lớn nhất miền Bắc và là Thủ phủ Khu tự trị Việt Bắc cùng với huyện Đồng Hỷ, có Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B chạy qua để thông lên Biên giới Việt - Trung, có nhiều cơ quan, đơn vị, kho tàng của quân đội đóng quân có thể trở thành trọng điểm đánh phá của không quân Mỹ. Trong năm 1964 và 9 tháng của năm 1965, đã có hàng trăm lần chiếc máy bay các loại của không quân Mỹ trinh sát trên bầu trời thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

Nhận định không quân Mỹ có thể đánh phá ác liệt Thái Nguyên, ngày 8/7/1965 Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾

(1) Từ ngày 21/4/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái.

đã ra chỉ thị số 01/ CT "Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân". Thực hiện chỉ thị Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ đã quyết định thành lập Ban phòng không nhân dân huyện, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện làm Trưởng ban.

Trước những chuyển biến nhanh chóng của tình hình, theo tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Đảng ủy xã Quyết Thắng đã kịp thời tổ chức họp Đảng ủy, mở rộng đến lãnh đạo các cơ quan, đoàn thể, bí thư các Chi bộ, chủ nhiệm các hợp tác xã để phổ biến các chỉ thị của tỉnh, của huyện và bàn bạc, thống nhất các biện pháp triển khai ngay công tác phòng không nhân dân. Ban phòng không nhân dân xã được thành lập, do đồng chí Hoàng Minh Chính - Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban. Các cơ quan, đoàn thể, các thôn xóm, hợp tác xã, lực lượng dân quân, trạm y tế, trường cấp I, cấp II... phải triển khai ngay công tác phòng không nhân dân.

Sau cuộc họp mở rộng của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị cơ sở đã nhanh chóng triển khai ngay các công việc phòng không cụ thể. Xã đội chỉ đạo, đôn đốc 4 trung đội dân quân ở 4 hợp tác xã luyện tập bắn máy bay bằng súng trường K44, súng trung liên. Trong quá trình luyện tập, các trung đội dân quân kết hợp đào hầm, hào, xây dựng trận địa bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh. Tại thôn Thịnh Đán, Trung đội dân quân của thôn đã đào đắp được trận địa bắn máy bay tại dãy đồi Bồng Voi thuộc xóm Bồng Voi. Ở khu vực phố Đán, chợ Đán một số đường hào chữ chi, hố cá nhân đã được dân

quân, thanh niên trong thôn đào đắp. Trạm y tế xã, từ trạm trưởng tới nhân viên liên tục tổ chức tập huấn cho nhân viên y tế xóm (do các trưởng xóm cử ra) kỹ thuật sơ cứu nạn nhân. Các hợp tác xã, ngoài việc đào hào, đào hầm cá nhân, hầm ếch quanh trụ sở hợp tác xã, còn vận chuyển thóc trong kho phân tán vào một số nhà dân phòng bị bom đạn làm cháy. Các trường cấp I, cấp II lại rời khu trung tâm, tản vào làng xóm; thầy và trò lại một buổi học và một buổi lao động hạ nền lớp học xuống âm 1m - 1,2m so với mặt đất, đào hào, đào hầm. Xã Quyết Thắng đã thực sự chuyển từ chế độ làm việc thời bình sang thời chiến; nếp sống, nếp làm việc quân sự hóa đã hình thành.

Từ khi đế quốc Mỹ chính thức mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, một số gia đình ở thành phố Thái Nguyên đã sơ tán vào địa bàn xã Quyết Thắng. Trường cấp II Lương Ngọc Quyến (tách ra từ trường cấp II - III Lương Ngọc Quyến) sơ tán vào xóm Văn Thông, thôn Thịnh Đán. Một số cơ quan từ trung tâm thành phố sơ tán vào các thôn Thịnh Đán, Sà Cạt, Tân Thành, Phú Tiến. Ngày 17/10/1965, không quân Mỹ cho 29 lần chiếc máy bay phản lực hiện đại ném bom khu vực cầu Gia Bẩy và bắn nhiều loạt Rốc két xuống trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn cao xạ phòng không 210 ở xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên). Trong trận ném bom cầu Gia Bẩy, bom đạn giặc Mỹ đã giết chết và làm bị thương 147 đồng bào ta, làm cháy, đổ nát 45 ngôi nhà, 3 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp. Sau trận ném bom cầu Gia Bẩy của giặc Mỹ, người dân thành phố, từ các tiểu khu Hoàng Văn Thụ, Đội Cấn, Phan

120

Đình Phùng đến Trung Vương, Hùng Vương rời khu vực trung tâm thành phố, theo đường Kép le, Cầu Tre, dốc ông Đống để vào Thịnh Đán, Sa Cạt, Phúc Triu, Thịnh Đức, Tân Cương. Hàng ngàn con người, với phương tiện xe trâu, xe bò, xe ngựa, xe cút kít, xe cải tiến, xe đạp và đi bộ (số đông) lũ lượt rời khỏi thành phố. Chăn màn, đồ đạc, soong nồi, gạo, rau được chở bằng các loại xe, khiêng vác. Một số cụ già, người bệnh nặng được khiêng bằng vông. Đến đêm 17/10, nhiều gia đình đã đến được nhà quen ở các xã; còn hàng trăm gia đình còn ngủ lại dọc đường vào khu vực nghĩa địa Dốc Lim. Trước tình hình trên, Đảng ủy, ủy ban xã đã chỉ đạo chi bộ, hợp tác xã vận động bà con trong một số xóm thuộc thôn Thịnh Đán đưa bà con về ở tạm gia đình mình. Nhờ vậy, hàng trăm gia đình sơ tán đã có nơi ở tạm. Một số gia đình sơ tán sau đó đã mua đất hoặc được dân địa phương nhường đất làm được nhà riêng. Cuối năm 1965, tiểu khu Hoàng Văn Thụ (Thành phố Thái Nguyên) tách thành tiểu khu Hoàng Văn Thụ và tiểu khu Đội Cấn (sơ tán). Số hộ sơ tán ở hai bên trục đường từ Phú Thái qua ngã 3 Dốc Lim sinh hoạt theo tiểu khu Đội Cấn sơ tán. Đến năm 1973, tiểu khu Đội Cấn sơ tán sáp nhập vào tiểu khu Hoàng Văn Thụ.

Cũng trong năm 1965, các cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Ty Văn hóa cùng 2 đoàn văn công, Thư viện tỉnh, Tỉnh đoàn... sơ tán vào các xóm Chùa, Gò Móc, Cây Xanh. Năm 1966, Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái được thành lập và đóng quân ở xóm Cây Xanh; Công ty Xuất nhập khẩu của Trung ương ở, làn việc tại xóm Văn Thông. Huyện ủy, Ủy ban và các phòng, ban chuyên môn của huyện cũng đóng trên

địa bàn xã Quyết Thắng. Đảng ủy, chính quyền xã đã cử cán bộ, cùng Ban Phòng không nhân dân xuống các xóm vận động bà con nông dân nhường đất, giúp đỡ cây que, công sức để dựng nhà làm việc cho các cơ quan tỉnh, huyện. Nhiều nhà dân đã cho cán bộ, nhân viên các cơ quan, diễn viên của đoàn nghệ thuật ở chung. Cán bộ, công nhân, viên chức ở trong các nhà dân, năm này qua năm khác thành thân thiết như ruột thịt. Đậu gạo, rễ khoai lang, rễ sắn, quả bưởi, quả mít mà các gia đình chủ nhà dành cho anh chị em các cơ quan đều là quý giá, thể hiện tình cảm thắm thiết của người dân Quyết Thắng. Những buổi tập múa, tập hát, những đêm biểu diễn của diễn viên 2 đoàn văn công, của các đội thanh niên xung phong làm rộn rã xóm làng. Trong suốt thời kỳ không quân Mỹ đánh phá trên địa bàn tỉnh Bắc Thái (và cả sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước), phố Đán đóng vai trò là một trung tâm của các cửa hàng quốc doanh của tỉnh và huyện Đồng Hỷ. Ở phố Đán có cửa hàng lương thực, cửa hàng bách hóa tổng hợp, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng ăn uống, giải khát, cửa hàng vật tư nông nghiệp, bưu điện, chi điểm ngân hàng, chợ Đán... Các cửa hàng tại phố Đán cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, vật tư nông nghiệp cho các cơ quan, đơn vị quân đội và nhân dân cả vùng phía Tây - Tây Nam huyện Đồng Hỷ.

Trong những năm đế quốc Mỹ cho không quân đánh phá ác liệt thành phố Thái Nguyên và vùng phụ cận lần thứ nhất (10/1965 - 3/1968), với địa bàn có chiều dài khoảng 12km dọc phía Tây thành phố, lại có địa hình nhiều đồi thấp, thoải nên Quyết Thắng trở thành nơi đặt các trận địa pháo

phòng không bắn máy bay Mỹ bảo vệ Khu Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Trong năm 1966, một số đơn vị thuộc Trung đoàn 210 cao xạ lập trận địa tại nhiều địa điểm ở xã để đánh địch ngay tại "cửa ngõ" phía Tây thành phố, nơi máy bay Mỹ thường lợi dụng dãy Tam Đảo và sự chói nắng chiều bởi mặt trời từ phía tây để lao vào đánh phá Khu Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Trận địa đặt tại thôn xóm nào, lực lượng dân quân, thanh niên ở thôn xóm ấy giúp bộ đội đào đắp trận địa, làm đường đưa pháo vào vị trí, nguy trang trận địa. Nhiều mẹ, nhiều chị nấu nước chè xanh, nấu chè mang lên trận địa cho bộ đội trực chiến bên mâm pháo. Không quân Mỹ đã nhiều lần ném bom bắn phá các trận địa pháo cao xạ, thôn xóm, trường học trên địa bàn.

Ngày 29/4/1966, khoảng hơn 15 giờ, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống địa bàn xã, làm bị thương 3 người và làm hỏng 13 gian nhà. Trước khi máy bay Mỹ ném bom, nghe lệnh báo động phòng không, 9 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội nữ dân quân xã do Tiểu đội trưởng Giáp Thị Dung chỉ huy đã vận động gần 2km, có mặt tại trận địa phục vụ bộ đội Trung đoàn 210 chiến đấu. Tiểu đội nữ dân quân xã đã góp sức vào chiến công của Trung đoàn 210 và quân và dân Bắc Thái bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 trên miền Bắc.

Ngày 7/7/1966, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống xóm Tiến Ninh, làm chết 5 người trong một gia đình và 1 người đi đường.

Từ cuối tháng 7/1966, các tiểu đoàn tên lửa phòng không số 71 (thuộc Trung đoàn 285), 62 (thuộc Trung đoàn 236) được điều động lên địa bàn Bắc Thái (chủ yếu đặt trận

địa trên địa bàn phía Tây Nam Đồng Hỷ) để đánh máy bay Mỹ, bảo vệ thủ đô Hà Nội từ xa. Những đồi cây ở khu làng Cả, xóm Hồ Sen... trở thành nơi cất giấu các xe chở tên lửa.

Đầu tháng 8/1966, máy bay giặc Mỹ đánh phá ác liệt huyện Đồng Hỷ. Trong các ngày 1,7,8,12,14/8/1966 máy bay Mỹ đã ném nhiều bom phá, bom bi xuống các xã Quyết Thắng, Dân Chủ, Bình Sơn, Tân Cương.

Trong các ngày 10,15,26,28/9/1966, máy bay Mỹ đã đánh phá ác liệt các xã Quyết Thắng, Phúc Trìu, Tích Lương... Các ngày 13,16,19 và 26/12/1966, tiếp tục đánh phá ác liệt và thả truyền đơn xuống nhiều địa bàn thuộc huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên, Đại Từ.

Trong một trận đánh, tại xã Quyết Thắng, khi máy bay Mỹ đang gầm rít ném bom, bắn rốc két hòng tiêu diệt trận địa pháo của ta, giữa tiếng bom rền, khói bụi mịt mù các chiến sĩ dân quân Nguyễn Văn Hiền, Hoàng Văn Bảo vẫn dũng cảm chuyển từng hòm đạn pháo cao xạ 100mm nặng hơn 80 kg lên trận địa cho bộ đội ta đánh trả máy bay Mỹ. Mẹ Phạm Thị Đợt, trên 60 tuổi, vẫn hằng ngày nấu nước chè xanh đem lên trận địa cho bộ đội. Chi hội phụ nữ và nhân dân xóm Tiến Ninh đã tham gia cứu thương, chăm sóc chiến sĩ bị thương và chôn cất 3 chiến sĩ pháo thủ của Trung đoàn 210 hy sinh trong chiến đấu. Hàng tấn cành cây xanh, rơm rạ đã được chị em phụ nữ, thanh niên và bà con xã viên chuyển lên các đồi pháo để bộ đội ta ngụy trang trận địa. Hàng nghìn cây tre, cây bạch đàn được bà con ủng hộ bộ đội làm hầm chỉ huy, hầm trú ẩn. Hai đoàn văn công của tỉnh đóng ở xóm Cây Xanh, thường chia thành các tốp lên trận địa ca hát động viên tinh

thần chiến sỹ. Nhân dân Quyết Thắng đã thương yêu, chăm sóc các chiến sỹ cao xạ như con, em của mình đang chiến đấu trong chiến trường miền Nam.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966 - 1967 trên chiến trường miền Nam, ngày 24/1/1967, đế quốc Mỹ quyết định tăng cường lực lượng không quân tập trung đánh phá, quyết làm tê liệt hệ thống giao thông miền Bắc Việt Nam, cắt đứt đường vận chuyển hàng viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tại Bắc Thái, từ tháng 12/1967, việc bố trí lực lượng phòng không bảo vệ địa bàn Thái Nguyên có sự thay đổi. Theo sự thỏa thuận giữa Đảng, Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc, các chi đội pháo cao xạ 62,170,168 của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc sang bảo vệ địa bàn Thái Nguyên thay cho Trung đoàn cao xạ 210 chuyển vào chiến đấu tại Quân khu IV. Một đơn vị bộ đội Trung Quốc dựng nhà bạt, đóng quân trên đồi cây ngay đỉnh dốc Đán; trận địa pháo cao xạ đặt trên đồi cao thuộc xóm Văn Thông. Đảng ủy, Ủy ban và đại diện các đoàn thể, xã đội, ban công an xã và Hợp tác xã Thịnh Đán đã đến thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sỹ đơn vị bạn tại hai địa điểm đóng quân. Nhân dân thôn Thịnh Đán đã giúp đỡ bộ đội bạn tre, gỗ làm nhà ở, làm hầm, hào, trận địa. Mối quan hệ giữa địa phương và bộ đội Trung Quốc trong thời gian đóng quân ở địa phương diễn ra rất hữu hảo.

Trong năm 1967, không quân Mỹ ném bom bắn phá địa bàn huyện Đồng Hỷ ngày càng ác liệt hơn. Ngày 29/11/1967, máy bay Mỹ đã ném 8 quả bom bi mẹ xuống các xóm Ao Dài,

Gò Dừa thuộc xã Quyết Thắng và xóm Hảo Thọ, xã Tích Lương. Trong hai ngày 3 và 4/2/1967, máy bay Mỹ đã ném 64 quả bom phá, 4 quả bom bi mẹ xuống 5 điểm trên địa bàn xã Quyết Thắng và xã Dân Chủ, làm chết 7 người, bị thương 8 người. Ngày 11/3/1967, máy bay Mỹ bắn tên lửa xuống xóm Nam Thành, xã Quyết Thắng. Trong hai ngày 10 và 11/3, lực lượng phòng không bảo vệ Thái Nguyên, có sự phối hợp chiến đấu của các trận địa bắn máy may địch bằng súng bộ binh của dân quân Quyết Thắng, Tích Lương... đã anh dũng chiến đấu, bắn rơi 5 máy bay Mỹ⁽¹⁾

Bị thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ phải buộc tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam, từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Trong những năm máy bay Mỹ đánh phá ác liệt địa bàn Quyết Thắng, mặt trận sản xuất nông nghiệp của địa phương vẫn được đảm bảo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã đối với các hợp tác xã nông nghiệp được duy trì, Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã được củng cố, kiện toàn qua các kỳ đại hội toàn thể xã viên. Những cán bộ hợp tác xã thiếu nhiệt tình, trách nhiệm, có hiện tượng “tư túi” của công, hủ hóa... bị đưa ra khỏi ban quản trị. Trong sản xuất, các hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất thi đua cấy hết diện tích, cấy

(1) Số liệu về các trận máy bay Mỹ ném bom, bắn phá và số máy bay Mỹ bị bắn rơi trong một số trận đánh đã nêu trong sách, được dẫn theo Huyện Đồng Hỷ - Lịch sử kháng chiến chống Pháp xâm lược và xây dựng- bảo vệ tổ quốc, Ban Chỉ huy Quân sự Huyện Đồng Hỷ, xuất bản năm 2006.

đúng kĩ thuật, tăng cường công tác thủy lợi, làm cỏ, bón phân đúng kỳ, đúng kỹ thuật. Những giống lúa mới năng suất cao như Trân Châu lùn, Mộc tuyền, Chiêm trắng, Khê Nam lùn được đưa vào sản xuất đại trà trên đồng ruộng. Phong trào nuôi bò hoa dâu, trồng cây điền thanh, cắt lá cây rừng ... làm phân được phát triển rầm rộ. Với khẩu hiệu thi đua “gái hai ngàn, trai hai ngàn rưỡi” (cân), mỗi năm xã viên các hợp tác xã mà nòng cốt là lực lượng thanh niên sản xuất được hàng ngàn tấn phân hữu cơ, góp phần quan trọng vào tăng năng suất lúa, cải tạo đồng ruộng. Nhiều loại nông cụ mới như cày, bừa, cào cỏ cải tiến, xe cải tiến trực và bánh xe của Trung Quốc, máy bơm nước chạy dầu của Liên Xô, bình bơm thuốc trừ sâu... được đưa vào phục vụ sản xuất. Là vùng lúa trọng điểm của huyện, từ năm 1966 những thửa ruộng cao sản do thanh niên làm thí điểm, có sự hướng dẫn kỹ thuật của cán bộ nông nghiệp huyện đã xuất hiện trên cánh đồng của các đội sản xuất xóm làng Cả, xóm Chùa, Văn Thông thuộc hợp tác xã Thịnh Đán. Từ những năm 1967, 1968 trở đi nhiều cánh đồng trong xã đã đạt năng suất 5 tấn thóc/ha. Ngoài trồng lúa, Quyết Thắng còn nằm trong vùng quy hoạch phát triển trồng chè, lạc của huyện. Cây chè được trồng ở một phần đất Thịnh Đán từ những năm 30, 40 của thế kỷ XX khi một phần vùng đất phía Đông, Đông Bắc xã còn nằm trong đồn điền Kép le. Song phải đến thời kỳ này, cây chè mới được trồng nhiều trên đồi vườn các xóm. Giành thắng lợi nhiều năm trên lĩnh vực sản xuất lương thực đã giúp Quyết Thắng là một trong các địa phương ở tốp đầu của huyện Đồng Hỷ trong việc nộp thuế và các nghĩa vụ cho Nhà nước đúng và vượt thời gian

quy định, đạt và vượt mức kế hoạch về số lượng, nhiều lần được Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ khen thưởng.

Song song với những thành tích trong sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm cho nhà nước, Đảng ủy xã luôn lãnh đạo triển khai tốt các phong trào do Trung ương, tỉnh, huyện phát động, trong đó nổi bật là phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam phát động tháng 2/1965 và phong trào “Ba đảm nhiệm” (sau đổi là Ba đảm đàng) do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động ngày 19/3/1965. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước. Trong lời kêu gọi, Người khẳng định chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Đáp Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, cùng với tin tức chiến thắng vang dội của quân và dân miền Nam liên tiếp dội về và khí thế sẵn sàng chiến đấu đang sục sôi đã thúc giục nhiều thanh niên Quyết Thắng xung phong nhập ngũ đi chiến đấu. 100% đoàn viên, thanh niên trong xã đăng ký “Ba sẵn sàng”. 100% thanh niên được gọi khám tuyển quân đã chấp hành nghiêm chỉnh. Những năm từ 1966 đến hết năm 1968, hàng trăm thanh niên trong xã đã lên đường chiến đấu khắp các chiến trường B,C,K. Các anh anh dũng chiến đấu ngoài chiến trường, công việc hậu phương đã có chị em phụ nữ lo toan, gách vác. Hầu hết nữ thanh niên và các chị trung tuổi có chồng tại ngũ đều đăng ký tham gia phong trào “Ba đảm đàng”. Chính các chị và cả các mẹ đã thay chồng, thay con đảm đàng gánh vác mọi công việc đồng áng, từ cày bừa, gieo cấy, làm cỏ, bón phân, gặt hái, vận chuyển thóc lúa, đào mương, đắp đập, đến sửa chữa nhà cửa, làm hầm kè, đi nhặt

bom bi trên đồng ruộng... đến chăm sóc bố mẹ già, lo cơm nước, học hành cho con trẻ. Trong lực lượng dân quân xã có một tiểu đội nữ dân quân gồm 4 tổ dân quân của 4 hợp tác xã, các chị đều là những chiến sỹ dũng cảm, luôn chấp hành tốt mệnh lệnh của cấp trên, luyện tập, bắn giỏi, đã trực tiếp chiến đấu bắn máy bay Mỹ và phục vụ chiến đấu tại các trận địa pháo cao xạ đặt trên địa bàn xã. Tổng kết phong trào “Phụ nữ ba đảm đang” giai đoạn 1965 - 1970 của phụ nữ Bắc Thái, có trên 100 các mẹ, các chị xã Quyết Thắng được công nhận danh hiệu “Phụ nữ ba đảm đang”.

Trong những năm 1965 - 1968, công tác xây dựng đảng luôn được Đảng bộ chú trọng. Tháng 10/1964, đồng chí Phạm Duy Nha - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã được điều động đi nhận công tác mới, Huyện ủy Đồng Hỷ đã chỉ định đồng chí Hoàng Văn Tuyền - Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức quyền Bí thư Đảng ủy xã. Tháng 3/1965, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí: Hoàng Văn Tuyền, Hoàng Minh Chính, Vũ Huy Oanh, Nguyễn Văn Thụ, Hoàng Văn Quỳnh và Đàm Văn Ý. Ban Chấp hành họp, bầu đồng chí Hoàng Văn Tuyền giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Minh Chính giữ chức Phó Bí thư, Đồng chí Vũ Huy Oanh giữ chức Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ, tháng 10/1965, đồng chí Hoàng Minh Chính - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã được Huyện ủy Đồng Hỷ điều động lên công tác tại Ban Ngoại vụ huyện Đồng Hỷ. Cũng trong tháng 10 năm 1965, đồng chí Trần Đăng Cự được Đảng bộ bầu bổ sung vào Ban Chấp hành; được Ban Chấp

hành bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; được Hội đồng nhân dân xã bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Tháng 12/1965, đồng chí Nguyễn Văn Thụ chuyển công tác, làm cán bộ Phòng Lương thực huyện Đồng Hỷ. Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới nhằm trẻ hóa đội ngũ, tăng cường sức mạnh của đảng bộ. Số đảng viên kết nạp năm 1965 được 5 đồng chí; năm 1966 được 9 đồng chí, năm 1967 được 15 đồng chí, năm 1968 được 4 đồng chí và năm 1969 được 9 đồng chí⁽¹⁾. Để xây dựng chính quyền vững mạnh, Đảng ủy xã và các chi ủy đã lãnh đạo thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã lần thứ VII (ngày 15/4/1965), lần thứ VIII (tháng 4/1967) và các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện, xã vào ngày 27/4/1969. Những năm này, các đoàn thể và cơ quan chỉ huy xã đội, công an cũng được củng cố, kiện toàn để nâng cao năng lực, đáp ứng với nhiệm vụ công tác được giao.

Trong những năm đế quốc Mỹ ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc (4/1968 - 4/1972), tranh thủ thời gian yên bình, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo toàn đảng bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, tăng cường chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Giữa lúc quân và dân miền Bắc đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, quân và dân miền Nam đang giành được những thắng lợi to lớn trên chiến trường, thì 9 giờ 47 phút

(1) Theo biểu danh sách kết nạp đảng viên của xã Quyết Thắng 1962 - 1969, bản viết tay, lưu tại Văn phòng huyện ủy Đồng Hỷ.

ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một tổn thất vô cùng to lớn. Với lòng tiếc thương vô hạn và sự biết ơn sâu sắc, ngày 8/9/1969, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại buổi lễ, hàng ngàn cán bộ, nhân dân, học sinh nghẹn ngào thương nhớ Bác. Biển đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Thông tri số 278 TT/BT ngày 15/10/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy xã đã triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị nội bộ học tập Điều văn và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh; học tập, làm theo Di chúc của Người. Phong trào thi đua lao động sản xuất, đào đắp, thả cá, chăm sóc “Ao cá Bác Hồ”, vun trồng “Đồi cây Bác Hồ” phát triển mạnh mẽ trong các hợp tác xã suốt từ cuối năm 1969 đến nhiều năm sau đó.

Trong sản xuất nông nghiệp, với tinh thần “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” các hợp tác xã quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, đưa diện tích, năng suất, sản lượng lúa và các cây lương thực tăng theo từng năm để hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nghĩa vụ ngày càng tăng cao của nhà nước. Hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng “Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ” do tỉnh đoàn Bắc Thái phát động, các chi đoàn thanh niên ở các thôn đã đăng ký với các hợp tác xã đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất: cày bừa, gieo trồng những giống lúa mới, chăm sóc, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch để biến nhiều cánh đồng trong xã thành những cánh đồng 5

tấn. Sản xuất nông nghiệp giữ được thể ổn định, có sự tăng trưởng trong sản xuất lúa, cây lương thực (trừ vụ mùa năm 1972 bị thất thu) nên hàng năm xã vẫn đảm bảo nộp đúng, nộp đủ và vượt kế hoạch lương thực, thực phẩm được giao. Những năm từ 1969 đến hết năm 1972, tỉnh Bắc Thái tổ chức nhiều đợt tuyển quân chi viện cho chiến trường miền Nam. Với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, xã đội, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, phụ lão tích cực tuyên truyền, vận động thanh niên và các gia đình trong xã động viên con em nhập ngũ. Hàng trăm con em của xã đã lên đường đánh Mỹ, đông đảo nhất là 2 năm 1971 và 1972.

Cũng trong năm 1969, 1970 nhiều cơ quan, trường học, bệnh viện đã từ nơi sơ tán ở các huyện phía Bắc tỉnh chuyển về Quyết Thắng, chủ yếu trên địa bàn Thịnh Đán. Ty Y tế Bắc Thái và Xí nghiệp Dược Bắc Thái đóng ở xóm Cây Nhựa (nay là tổ 18, tổ 20). Trường Trung học Y tế, Bệnh viện A, Trạm vệ sinh dịch tễ Bắc Thái chuyển về xóm Bồng Voi (nay là tổ 13...). Trường Phổ thông cấp III Đồng Hỷ (sau đổi thành Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền), từ Đồng Tiến - Linh Sơn bên tả ngạn sông Cầu, chuyển về xóm Văn Thông. Ty Giao thông, chuyển về xóm Phú Thái (nay thuộc phường Tân Thịnh)... Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quyết Thắng, trực tiếp là thôn Thịnh Đán, Hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Đán đã giúp đỡ các đơn vị về đóng trên địa bàn đất đai, công sức, vật tư để xây dựng cơ sở vật chất; công an, dân quân xã phối hợp tốt với các cơ quan này để đảm bảo trật tự trị an, phòng gian, bảo mật.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Quyết Thắng đã tích cực triển khai, thực hiện Nghị quyết số 195 ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và là Đảng bộ được Huyện ủy Đồng Hỷ giao nhiệm vụ làm điểm trong triển khai Chỉ thị số 192 - CT/TW của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh). Bước vào thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ xã Quyết Thắng có 5 chi bộ (Quyết Tiến, Thịnh Đán, Tân Thành, Phú Tiến và Chi bộ trường cấp II), 18 tổ đảng, 149 đảng viên, trong số đó đảng viên đang công tác là 62 đồng chí (41,7%), 34 đồng chí nghỉ hưu, 4 đồng chí ốm yếu, còn lại 49 đồng chí là xã viên các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng. Kết quả phân loại đảng viên (1979): Đạt 4 tốt: 51 đồng chí (34,2%), phần đầu chưa tốt: 61 đồng chí (40%), phần đầu kém: 24 đồng chí (16,1%) và không phân loại có 13 đồng chí. Tình hình các hợp tác xã không thuận buồm xuôi gió, có hợp tác xã đòi chia nhỏ, có hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ. Vụ mùa năm 1971 - 1972 bị hạn hán nặng, lúa bị chết khô trên nhiều diện tích. Từ giữa năm 1972, địa bàn hai thôn Phú Tiến và Thịnh Đán bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhiều lần làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Số trâu toàn xã có 1.021 con trong đó có 619 con trâu cày kéo, bình quân mỗi hộ 2 con. Các trại chăn nuôi lợn tập thể đều bị tan vỡ. Chăn nuôi, lợn, gà, vịt... chỉ còn trong hộ gia đình xã viên. Mặc dù sản xuất rất

khó khăn, đến cuối tháng 4/1973 toàn xã đã nộp vào kho nhà nước được 223,75 tấn thóc/250 tấn chỉ tiêu giao cả năm, bán được 5.045kg lợn hơi trên 6.955 kg mức chỉ tiêu giao cả năm. Đảng bộ, các chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã, các đoàn thể làm tốt công tác hậu phương quân đội. Các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có người đi bộ đội tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, ở nước bạn Lào, Campuchia, đi thanh niên xung phong được quan tâm trong phần chia lương thực; được giúp đỡ trong dựng nhà cửa, cày, bừa, cấy, thu hoạch lúa; được thường xuyên thăm hỏi, động viên. Thực hiện khẩu hiệu "*Thóc thừa cân, quân thừa người*", xã Quyết Thắng luôn động viên được số lượng thanh niên nhập ngũ đạt, vượt chỉ tiêu Ban Chỉ huy quân sự huyện giao. Xã có trường cấp I và trường cấp II. Trường cấp I có 22 lớp, từ lớp 1 đến lớp 4, gồm 757 học sinh, 33 giáo viên trong đó có 1 đảng viên. Trường cấp II (từ lớp 5 đến lớp 7) có 12 lớp, 518 học sinh, 19 giáo viên, trong đó có 4 đảng viên. Chi bộ giáo viên (nhà trường) có 5 đảng viên.

Trong hai năm thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên (1971-1972), từ đảng bộ, các chi bộ đến mọi đảng viên đã có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng đảng viên phần nào được nâng lên. Nhiều đồng chí đã tích cực lao động sản xuất, tham gia sinh hoạt chi bộ đều tích cực làm gương và vận động người nhà, hàng xóm thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước... Đảng ủy, các chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã được củng cố một bước, thể hiện tốt hơn vị trí, vai trò của mình.

Tuy nhiên, Đảng bộ xã Quyết Thắng trong thời gian này còn tồn tại một số yếu kém. Năng lực lãnh đạo của Đảng ủy, Đảng bộ và một số chi ủy, chi bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Tệ quan liêu hách dịch trong một bộ phận cán bộ chưa chấm dứt. Một số đảng viên ít tham gia sinh hoạt đảng, thậm chí có đảng viên còn nộp đơn xin ra hợp tác xã, đánh bạc, cấy lẩn ruộng của hợp tác xã ⁽¹⁾. Những yếu kém này, đã được Đảng bộ kiểm điểm sâu sắc, xây dựng phương hướng, biện pháp để quyết tâm chấn chỉnh trong cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Đảng. Chỉ một năm sau, theo báo cáo phân loại đảng viên của Đảng ủy xã, trong tổng số 154 đảng viên toàn Đảng bộ có 51 đảng viên xếp loại khá, 86 đảng viên xếp loại trung bình, 17 đảng viên loại kém, 1 đảng viên bị khai trừ khỏi đảng.

Trước những thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, ngày 6/4/1972 đế quốc Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai trên miền Bắc Việt Nam.

Sau ngày máy bay Mỹ đánh phá Nhà máy điện Cao Ngạn (24/5/1972), Ủy ban hành chính, một số cơ quan tỉnh và nhiều hộ gia đình từ thành phố Thái Nguyên đã sơ tán vào địa bàn xã, trong đó, nhiều cơ quan, nhiều gia đình đến thôn Thịnh Đán. Một đài quan sát báo động phòng không của Huyện đội Đồng Hỷ được đặt tại phố Đán. Đội 91 Thanh niên

(1) Báo cáo bước 1 thực hiện chỉ thị 192, số 09/BC/ĐH, ngày 15/7/1973 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

xung phong Bắc Thái, lại trở về xóm Văn Thông đặt trụ sở Ban Chỉ huy đội.

Trước tình hình máy bay Mỹ ném bom, bắn phá vào địa bàn tỉnh, các cơ quan và nhân dân sơ tán vào địa bàn xã rất đông. Đảng ủy và chính quyền xã đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các thôn xóm, các hợp tác xã và nhân dân nhanh chóng giúp đỡ các cơ quan và nhân dân sơ tán có chỗ làm việc, chỗ tạm trú trong nhà dân hoặc dựng nhà tạm. Mọi gia đình trong xã khẩn trương sửa chữa, nâng cấp, đào thêm hầm trú ẩn. Lực lượng dân quân bố trí các tiểu đội trực chiến phòng không, sẵn sàng chiến đấu và phối hợp với đoàn thanh niên, học sinh cấp III Đồng Hỷ đào thêm nhiều hầm cá nhân, hầm kéo ở khu vực phố Đán. Chợ Đán phải họp vào buổi sáng sớm và chiều tối để phòng máy bay địch đánh phá. Các trường học củng cố hầm hào, nếu địa bàn bị ném bom, học sinh phải tản về gia đình trú tránh.

Trong những tháng máy bay Mỹ đánh phá địa bàn tỉnh (năm 1972), xã Quyết Thắng bị ném bom, bắn phá ác liệt. 16h ngày 24/6/1972, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống xóm Chùa (thôn Thịnh Đán), trúng khu vực sơ tán của Liên hiệp xã tỉnh Bắc Thái. Trong tháng 9/1972, chúng đã ném 70 quả bom phá xuống khu vực Đội thi công cơ giới ở xóm Tiến Lập, Trường Trung học Y tế Bắc Thái ở xóm Bồng Voi, khu vực sơ tán của Trường Đại học Y khoa miền núi (trên địa bàn thôn Thịnh Đán, xã Quyết Thắng) làm chết 14 người, bị thương 10 người. Trong bom đạn ác liệt, lực lượng dân quân của xã và các thôn, xóm đã phối hợp với các đơn vị bị bom Mỹ

đánh trúng nhanh chóng có mặt tại hiện trường cấp cứu người bị thương, đào bới những người bị đất vùi lấp, đưa người già, trẻ em về tạm nhà dân xa khu vực bị ném bom, giúp chôn cất những người bị bom Mĩ giết hại.

Từ ngày 18 đến hết ngày 29/12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh ở miền Bắc, trong đó có tỉnh Bắc Thái. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, giặc Mỹ đã sử dụng 69 lần chiếc máy bay B52, 170 lượt chiếc máy bay chiến thuật ném hàng trăm tấn bom hủy diệt nhiều khu dân cư, nhà máy, xí nghiệp, kho tàng... ở thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ. Đặc biệt, tối 24/12/1972, bom B52 của đế quốc Mỹ đã thả bom trúng hầm của Đại đội 915, Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái tại xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng làm 60 cán bộ chiến sĩ hy sinh. Thi thể của các đồng chí được đồng đội, nhân dân đưa về khu vực xóm Văn Thông khâm liệm, mai táng tại Nghĩa trang Dốc Lim. Trước sự dã man, tàn bạo của kẻ thù, quân và dân ta đã kiên cường chiến đấu, góp phần cùng quân và dân Hà Nội, Hải Phòng... bắn rơi 34 pháo đài bay B52 và hàng trăm chiến thuật của giặc Mỹ. Thất bại vô cùng nặng nề này đã buộc đế quốc Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc nước ta, từ vĩ tuyến 20 trở ra, kể từ 7 giờ sáng ngày 30/12/1972.

Trong những năm từ khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc lần thứ nhất (4/1968) đến ngày miền Nam giải phóng (1975), công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ xã Quyết Thắng luôn được coi trọng. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và trực tiếp là huyện ủy Đồng Hỷ, công tác xây dựng, củng cố,

kiện toàn bộ máy tổ chức của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Quyết Thắng được duy trì. Năm 1971, Đảng bộ tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1971 - 1973. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quyết Thắng đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí: Trần Đăng Cự, Hoàng Vĩnh Đường, Hoàng Đắc Vạn, Hoàng Văn Chung, do đồng chí Trần Đăng Cự giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ngày 4/5/1973, Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1973 - 1975 Đảng bộ xã Quyết Thắng được tổ chức. 109 trên tổng số 150 đảng viên trong toàn Đảng bộ tham dự Đại hội. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Sau Đại hội, Ban Chấp hành họp, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm các đồng chí: Trần Đăng Cự, Ngô Văn Vị, Nguyễn Văn Thung, Trần Đăng Trung, Nguyễn Văn Hòa do đồng chí Trần Đăng Cự giữ chức Bí thư, đồng chí Ngô Văn Vị giữ chức Thường trực Đảng ủy. Trong thời gian này, Đảng ủy xã Quyết Thắng đã lãnh đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức 3 kỳ đại hội của các nhiệm kỳ: 1968 - 1970; 1971- 1973; 1973- 1975.

Tại Chi bộ thôn Thịnh Đán, trong nhiệm kỳ 1968 - 1970 đồng chí Nguyễn Văn Tiếp, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kì 1966 - 1968, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Đán được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Nhiệm kỳ 1971 - 1973, đồng chí Vũ Huy Oanh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ (từ 3/1973, đồng chí Vũ Huy Oanh được Đại hội Đảng bộ xã bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã). Nhiệm kì 1973 - 1975, Chi ủy chi bộ thôn Thịnh Đán gồm 5 đồng chí: Vũ Huy Oanh (Bí

thư), Nguyễn Văn Bảy (Phó Bí thư), và các chi ủy viên: Nguyễn Văn Ngo, Nguyễn Văn Luật, Nguyễn Văn Lương.

Để xây dựng, góp phần xây dựng chính quyền các cấp, trong những năm 1971 đến 1975, Đảng bộ, chính quyền xã Quyết Thắng đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân địa phương tổ chức thành công 3 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện, xã tổ chức vào ngày 25/4/1971, 29/4/1973, 6/4/1975... Hội đồng nhân dân xã, khóa X (nhiệm kỳ 1971 - 1973) đã bầu đồng chí Hoàng Đắc Vạn (Đảng ủy viên) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; Khóa XI (nhiệm kỳ 1973 - 1975) bầu đồng chí Nguyễn Văn Thưng (Đảng ủy viên) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; Khóa XII (nhiệm kỳ 1975 - 1977) bầu đồng chí Nguyễn Văn Thưng (Đảng ủy viên) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong các đại hội Đảng bộ xã, các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thường trực Ủy ban hành chính đều được tín nhiệm giới thiệu, bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Có đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các cơ quan công an, xã đội luôn được Đảng bộ quan tâm. Tại các kỳ đại hội, các đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Thủ trưởng Ban Công an, Xã đội... đều được giới thiệu để bầu vào Đảng ủy.

Những năm từ 1972 cho tới ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, nhiệm vụ của nhân dân Quyết Thắng, cũng như nhân dân cả huyện Đồng Hỷ, cả tỉnh Thái Nguyên

vẫn là đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện cho chiến trường miền Nam. .

Trong những năm 1972 - 1975, chiến trường miền Nam đòi hỏi ngày càng nhiều hơn sự chi viện sức người, sức của từ miền Bắc. Các chiến dịch tuyển quân diễn ra liên tục 3 đợt/1 năm. Lực lượng thanh niên nam đủ điều kiện nhập ngũ, sau nhiều năm liên tục lên đường chiến đấu, đến lúc này đã thưa vắng. Song, nhân dân xã Quyết Thắng vẫn động viên bằng được những con, em của mình, có thể chưa đủ tuổi nghĩa vụ, có thể là con trai duy nhất trong nhà đi khám tuyển. Một số thanh niên phải "khai gian tuổi", giấu bệnh ... để được đi bộ đội. Đợt tuyển quân thứ III năm 1972, gia đình ông Nguyễn Văn Phúc xóm Sơn Tiến (nay là xóm Thái Sơn 1) đã động viên 2 con cùng lên đường nhập ngũ một ngày. Đặc biệt, gia đình cụ Hà Văn Tĩnh ở xóm Sơn Tiến (nay thuộc xóm Thái Sơn 2) có 8 con, cháu (7 trai, 1 gái) lên đường đánh giặc trong hai cuộc kháng chiến (2 bộ đội đánh Pháp, 6 bộ đội đánh Mỹ), năm 1972, lại động viên cháu đích tôn Hà Văn Tân (đang học lớp 10) tiếp tục lên đường đánh Mỹ. Đây là những tấm gương tiêu biểu trong cả tỉnh. Nhờ tấm lòng yêu nước của nhiều gia đình trong xã, năm nào xã Quyết Thắng cũng hoàn thành chỉ tiêu nhập ngũ được giao.

Thanh niên trai tráng hầu hết đã lên đường chiến đấu, đồng ruộng các hợp tác xã ở Quyết Thắng vắng hẳn bóng đàn ông trai trẻ. Công việc lại dồn nặng hơn lên vai các mẹ, các chị, ông già và con trẻ. Với phương châm "lấy xây dựng Đảng làm gốc, sản xuất hàng đầu, nắm sâu khâu củng cố quản lý hợp

tác xã” trong tình thế rất khó khăn về lực lượng lao động, Đảng bộ xã Quyết Thắng đã lãnh đạo nhân dân vượt lên khó khăn, giữ vững sản xuất, chung tay cùng ban quản trị không để các hợp tác xã tan vỡ. Sự quyết tâm chính trị của Đảng ủy, các chi ủy, chính quyền xã, thôn; đặc biệt là sức mạnh, niềm tin của nhân dân đã đưa mặt trận sản xuất của Quyết Thắng giữ được ổn định, từng bước lấy lại đà phát triển, các hợp tác xã được củng cố một bước về quản lý. Đây là cơ sở để Quyết Thắng hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và giao nộp lương thực, thực phẩm nghĩa vụ cho nhà nước trong những năm 1972 - 1975.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng, chế độ Sài Gòn sụp đổ, miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất.

Trong 30 năm tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, chi bộ Thịnh Đán, chi bộ xã Quyết Thắng đã lãnh đạo nhân dân địa phương vượt mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đóng góp nhiều sức người, sức của cho đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Quyết Thắng đã có 697 người nhập ngũ, trong đó có 141 đồng chí hi sinh, được công nhận liệt sĩ, 148 thương binh, 56 bệnh binh... xã Quyết Thắng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ THỊNH ĐÁN TRONG THỜI KÌ (1975 - 1985)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; tích cực chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Đất nước thống nhất, cả nước chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hoà cùng với niềm vui chung của cả dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thịnh Đán bắt tay vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với ý chí quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu.

Sau ngày miền Nam giải phóng Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính và các cơ quan trực thuộc huyện Đồng Hỷ chuyển về khu vực trung tâm làng Thịnh Đán, liền kề với phố Đán, chợ Đán tạo nên khung cảnh đông vui, sầm uất.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là duy trì và làm tốt công tác xây dựng Đảng. Trong niềm vui chiến thắng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 3/8/1975, Đảng bộ Quyết Thắng tổ chức Đại hội. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo các nhiệm vụ của nhiệm kì

trước về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, việc đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, đặc biệt là nhiệm vụ động viên tuyển quân chi viện chiến trường, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đại hội xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, bầu Ban Chấp hành của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới gồm 5 ủy viên. Đồng chí Trần Đăng Cự tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Thương giữ chức Thường trực Đảng ủy. Sau Đại hội, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn. Đồng chí Nguyễn Văn Thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Trần Quang Trung giữ chức Trưởng Công an xã. Đồng chí Nguyễn Văn Hòe giữ chức Xã Đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Thị Vui là Thường trực Ủy ban hành chính xã. Trong kỳ Đại hội này, do chưa nắm vững được nguyên tắc, thủ tục, nghi thức, chỉ đạo thiếu sát sao nên Đại hội phải bầu nhiều lần mà vẫn không đủ số cấp ủy và đại biểu dự đại hội Đảng cấp trên mà Đại hội được phân bổ (1).

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ "*Lấy xây dựng Đảng làm gốc...*"(2) để thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, từ năm 1976, Đảng bộ tập trung giải quyết tốt những tồn tại trong cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư và tiếp tục động viên toàn Đảng toàn dân học tập và thực hiện các Nghị quyết 24 ngày 29/9/1975 của

(1) Theo Báo cáo của Ban Tổ chức Huyện ủy ngày 8/4/1976, Thịnh Đán là 1 trong 6 đơn vị: (Thịnh Đán, Minh Lập, Bình Sơn, Huống Trung, Tân Lợi và Bá Xuyên) trong đại hội không bầu đủ số cấp ủy theo quy định, không bầu được đủ số đại biểu đi dự đại hội Đảng cấp trên theo số lượng được phân bổ.

(2) Bc số 09 ngày 30/12/1976, Tổng kết công tác năm 1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Trung ương Đảng, Nghị quyết 45 ngày 30/3/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Đảng và phát triển kinh tế. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ được tiếp tục được triển khai. Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng mới cũng phát sinh một số vấn đề phức tạp. Nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân đặt ra sự so sánh, tính toán giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa quyền lợi và trách nhiệm. Tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vẫn được duy trì nhưng chủ yếu ở đội ngũ cán bộ chủ chốt (1)...

Trong điều kiện đời sống kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh Bắc Thái, của huyện Đông Hỷ và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ do đại hội đề ra, Đảng ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhằm chuyển mạnh ý chí quyết chiến, quyết thắng của cán bộ và nhân dân trong phục vụ chiến đấu và chiến đấu sang nhiệm vụ phát triển sản xuất. Hưởng ứng đợt phát động thi đua "Mừng đất nước Việt Nam

(1) Phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức đảng năm 1977 (Cấp tài liệu cấp ủy Đông Hỷ, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đông Hỷ):

- Đảng viên là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các HTX đều được xếp loại tích cực (100%).
- Đảng viên là đội trưởng đội phó các HTX 50% tích cực, 50% trung bình.
- 3/6 chi bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, 3/6 chi bộ xếp loại phấn đấu chưa tốt.
- 8/17 tổ đảng đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, 9/17 tổ đảng xếp loại phấn đấu chưa tốt.
- 192 đảng viên dự xếp loại có 98 tích cực, 94 trung bình.

hoàn toàn giải phóng" của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽¹⁾; phong trào thi đua "Làm vụ mùa mừng Việt Nam đại thắng" của Huyện Đồng Hỷ⁽²⁾; Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã khắc phục tình trạng thất thường của thời tiết (hạn hán, bão, lũ) đẩy mạnh sản xuất bảo đảm diện tích, năng suất và sản lượng lúa. Các loại cây màu (ngô, khoai, sắn, cao lương...), cây thực phẩm (các loại rau, đỗ, lạc...) cũng được chú trọng từ khâu chọn giống, đến mở rộng diện tích gieo trồng nên năng suất, sản lượng đều tăng so với những năm trước.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau trong chiến đấu, cán bộ, nhân dân Quyết Thắng đã lao động gầy quĩ, quyên góp cùng với nhân dân toàn huyện Đồng Hỷ gửi tặng 40 con trâu, 195 tấn lương thực góp phần giúp đồng bào hai tỉnh Khánh Hòa, Kon Tum kết nghĩa khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất sau ngày giải phóng.

Từ năm 1976, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Đảng ủy xã Thịnh Đán⁽³⁾ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Để phát triển sản xuất, thủy lợi được coi là

(1) Nghị quyết số 40, ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.

(2) Báo cáo số 07, ngày 11/9/1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ - Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

(3) Từ năm 1976 tên xã Quyết Thắng được đổi thành Thịnh Đán (theo báo cáo ngày 8/4/1976 của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ).

"mặt trận hàng đầu". Hưởng ứng chiến dịch: "Toàn Đảng, toàn Đoàn, toàn dân Đồng Hỷ đào núi sẻ kênh, bắt nước sông Công về đồng cấy tăng thêm vụ", nhiều đợt ra quân làm thủy lợi được Ủy ban hành chính xã phát động. Đội 202 chuyên trách làm thủy lợi của xã được thành lập là lực lượng xung kích trong việc xây dựng các công trình trọng điểm. Mỗi năm xã đã huy động hàng trăm lao động, chủ yếu là lực lượng thanh niên, dân quân lên công trường xây dựng các tuyến kênh trong hệ thống thủy lợi Núi Cốc. Các tuyến mương tưới phục vụ cho sản xuất của các hợp tác xã được sửa chữa, khơi thông, tuy chưa thật kiên cố, vững chắc nhưng đã góp phần cho công tác "diệt hạn", phát triển cây trồng. Cùng với thủy lợi, phong trào thi đua "5 giỏi", gắn với việc thực hiện 7 nội dung cụ thể do huyện phát động được triển khai sâu rộng trong các hợp tác xã⁽¹⁾. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng, đặc biệt là tăng năng suất lúa.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, cuối năm 1977, Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đán nhiệm kỳ 1977 - 1979 được triệu tập. Từ đặc điểm của xã, nghị quyết Đại hội xác định: Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa năng suất lúa đạt 4 tấn/ha trên diện tích 2 vụ, quyết tâm xây dựng

(1) Bấy nội dung là: "Lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành đường lối chính sách tốt và đời sống cao" - Báo cáo Tổng kết công tác năm 1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ - Tài liệu lưu tại Văn phòng UBND huyện Đồng Hỷ.

Thịnh Đán thành xã nông - lâm phát triển. Tại Đại hội, 13 đồng chí đã được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Đồng chí Trần Đăng Cự tiếp tục được tín nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Trong sản xuất nông nghiệp Đảng bộ chủ trương lấy năng suất cao, sản lượng nhiều làm mục tiêu phấn đấu. Nhờ đó, những năm 1977 - 1978, nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, kết hợp chặt chẽ với việc phát triển chăn nuôi và nghề rừng. Biện pháp chủ yếu trong sản xuất là phát động mạnh mẽ phong trào thâm canh lúa, màu. Các hợp tác xã chỉ đạo chặt chẽ các đội sản xuất tận dụng đất đai, mở rộng diện tích gieo cấy; thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật từ khâu làm đất, gieo và chăm sóc mạ, cấy nhỏ rảnh, đúng mật độ, kịp thời vụ... Thực hiện chủ trương của tỉnh về phát triển cây màu, trong các năm 1977, 1978 toàn xã trồng được hàng trăm héc ta sắn. Tuy năng suất và sản lượng sắn chưa cao nhưng cũng góp phần tăng thêm nguồn lương thực cho người và phát triển chăn nuôi. Các loại cây màu khác như khoai lang, ngô, khoai tây... được tổ chức trồng tập trung trong các hợp tác xã. Ngoài ra còn xã còn thống nhất chủ trương cho xã viên, cán bộ công nhân viên, học sinh mượn những diện tích hợp tác xã không sử dụng hết để trồng màu, nhằm tăng khối lượng lương thực trong toàn xã lên mức cao nhất có thể.

Để tăng năng suất cây trồng, cấp ủy, chính quyền chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tăng cường làm phân bón. Cùng với nguồn phân chuồng, xã viên trong các hợp tác xã tích cực làm phân xanh từ cây cỏ thiên nhiên, trồng cây cốt khí, ươm, thả bèo dâu, tận dụng phù sa các con suối, bùn ao

để làm phân. Đồng thời khai thác, quản lý tốt nguồn phân hóa học do nhà nước cung cấp để đầu tư cho thâm canh lúa, màu của hợp tác xã và nhân dân. Cùng với thủy lợi, phân bón, việc chọn giống, phòng trừ sâu bệnh cũng được triển khai tương đối đồng bộ. Nhờ đó, sản lượng lương thực của xã không ngừng tăng tăng lên, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân và làm nghĩa vụ với Nhà nước.

Sản xuất phát triển, đời sống nhân được cải thiện, phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng được bảo đảm. Tính riêng vụ hạ năm 1978, đến ngày 10/7, toàn xã đã huy động đóng thuế thóc được 43,62 tấn, đứng trong top 5 xã đạt mức khá của huyện⁽¹⁾. Thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ⁽²⁾chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng chỉ tiêu phấn đấu nuôi từ 2 đến 5 con lợn trên mỗi ha đất gieo trồng. Để đạt được mục tiêu này, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng phát triển cây màu làm thức ăn cho gia súc. Hội phụ nữ phát động phong trào nêu gương Phạm Thị Hồng Chiêm⁽³⁾, trồng thêm cây chuối, nuôi thêm con lợn, đàn gà. Hợp tác xã mua bán của xã tích cực khai thác nguồn hàng tiêu dùng (phụ tùng xe đạp, vải mặc, xà phòng giặt, mỳ chính...) bán đối lưu thực phẩm với các hộ gia đình... Chăn nuôi phát triển, khẩu phần thực phẩm giàu dinh dưỡng trong bữa cơm gia đình ngày

(1) Báo cáo số 02, ngày 12/7/1978 của Văn phòng UBND huyện Đồng Hỷ.

(2) Từ tháng 7/1976, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân

(3) Hoàng Thị Hồng Chiêm là nhân viên cửa hàng hợp tác xã mua bán tại Pò Hèn, huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Chị đã chiến đấu kiên cường chống quân Trung Quốc xâm lược và hy sinh anh dũng ngày 17/2/1979... Tài liệu lưu trữ tại Thư viện báo chí của Thư viện Quốc gia Việt Nam.

càng tăng, việc vận động đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước cũng thuận lợi. Chỉ trong 1 ngày ra quân bán thực phẩm cuối năm 1978, xã Thịnh Đán đã huy động được 7 tấn thịt lợn hơi, cao nhất trong toàn huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾.

Phong trào trồng cây lấy gỗ tiếp tục được duy trì. Hàng năm, nhất là vào mùa xuân, xã đều tổ chức phát động trồng cây (chủ yếu là cây bạch đàn), nhưng do công tác chăm sóc, bảo vệ không tốt nên tỉ lệ cây sống thấp, nhiều đồi cây phải trồng đi trồng lại nhiều lần vẫn không mang lại kết quả cao.

Công tác văn hoá thông tin luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Hàng chục khẩu hiệu tuyên truyền về các chiến dịch làm thuỷ lợi, về bầu cử Quốc hội và các kì đại hội Đảng các cấp... được kẻ vẽ ở các bảng tin, căng dán ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nơi sinh hoạt tập thể của các xóm. Cấp ủy, chính quyền xã còn chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ các hợp tác xã tuyên truyền tổ chức đám cưới đời sống mới, xây dựng gia đình văn hóa mới trong các thôn xóm; thành lập các đội văn nghệ biểu diễn phục vụ nhân dân trong các dịp lễ tết...

Công tác y tế có chuyển biến tích cực. Được sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện, Trạm Y tế xã được củng cố tăng cường thêm trang thiết bị. Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Hàng năm Trạm Y tế đều tổ chức các đợt tiêm phòng bệnh lao, phòng chống dịch nhất là dịch đau mắt đỏ, dịch sởi, dịch tả... cho nhân dân. Việc xây dựng 3

(1) Báo cáo số 39, ngày 17/11/1979 của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ (trang 2).

công trình vệ sinh được đẩy mạnh tới từng hộ xã viên⁽¹⁾. Công tác giáo dục tiếp tục được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Phong trào thi đua "2 tốt" trong cả 2 trường phổ thông cấp I, cấp II của xã đi vào chiều sâu. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp, thi đỗ tốt nghiệp, thi chuyển cấp đạt kết quả ngày càng cao. Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo trong các hợp tác xã cũng được quan tâm xây dựng và củng cố. Tuy nhiên, do thiếu thốn về cơ sở vật chất nên các lớp nhà trẻ, mẫu giáo chủ yếu thực hiện nhiệm vụ trông, giữ trẻ, việc chăm sóc, dạy dỗ còn nhiều khó khăn.

Đất nước thống nhất nhưng nhiệm vụ xây dựng, nâng cao chất lượng lực lượng dân quân, công an xã vẫn được tăng cường. Công an và dân quân luôn là lực lượng nòng cốt sẵn sàng đối phó và trấn áp mọi hành động gây rối, bạo loạn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Từ năm 1978, khi tình hình biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc ngày càng diễn biến phức tạp, lực lượng dân quân xã, tự vệ các cơ quan, xí nghiệp, trường học đóng trên địa bàn được tăng cường củng cố. Thực hiện Nghị quyết ngày 5/8/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ mà trực tiếp là Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập do đồng chí Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Chính trị viên trưởng. Đại đội dân quân cơ động của xã được thành lập với 3 bộ phận: Bộ phận chiến đấu, bộ phận phục vụ chiến đấu và bộ phận giúp dân sơ tán khi chiến sự

(1) Ba công trình vệ sinh là nhà tắm, giếng nước và nhà vệ sinh.

xảy ra. Các lực lượng quân sự, công an được tổ chức diễn tập theo phương án tác chiến chung của huyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Trong những tháng cuối năm 1978, nhân dân trong xã đã tổ chức vót hàng ngàn cây chông tre gửi ra biên giới rào chắn quân thù, bảo vệ biên cương Tổ quốc. Công tác tuyển quân hàng năm đều đảm bảo chỉ tiêu được giao. Đặc biệt khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra phong trào tòng quân diễn ra sôi sục. Nhiều đồng chí bộ đội phục viên trong xã đã xung phong tái ngũ tiếp tục cầm súng chiến đấu chống quân xâm lược. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện Đồng Hỷ, Đảng bộ đã huy động hàng trăm lượt lao động với hàng ngàn ngày công chủ yếu là lực lượng dân quân trong các hợp tác xã tham gia xây dựng phòng tuyến chống quân xâm lược trên tuyến Quốc lộ 1B. Vừa lao động xây dựng phòng tuyến, cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ Thịnh Đán còn phối hợp với các đơn vị bạn tham gia xây dựng phương án tác chiến, trị an, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện quân sự hoá trong lao động, sinh hoạt và học tập. Sau hơn 1 tháng lao động (12/3 - 24/4/1979), cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ Thịnh Đán đã góp sức cùng với các đơn vị trong huyện Đồng Hỷ đào, đắp được hàng chục ngàn mét chiến hào, hàng trăm hố bắn, hầm chiến đấu. Trong hai tháng 4 và 5/1979, cán bộ nhân dân trong xã còn tổ chức quyên góp hàng trăm mét phiếu vải, hàng ngàn đồng ủng hộ, giúp đỡ đồng bào Cao Bằng, Lạng Sơn khắc khục khó khăn do chiến tranh tàn phá.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối tháng 11/1979, Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Đán được tổ chức. Đại hội

kiểm điểm kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đặc biệt Đại hội kiểm điểm, đánh giá sâu về công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng, về tinh thần sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện mặt trận biên giới trong thời gian chiến sự diễn ra. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ với 13 ủy viên. Đồng chí Trần Đăng Cự được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thương được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Minh Đạc được bầu là Ủy viên thường vụ, Thường trực Đảng (1). Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nói chung, đặc biệt là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cấp bách về lương thực cho nhu cầu chung. Đến thời điểm này phong trào hợp tác xã trên địa bàn có nhiều biểu hiện yếu, kém, nhất là khâu quản lý tư liệu sản xuất không chặt chẽ, tình trạng cấy lúa riêng, trồng màu riêng ngày càng phát triển; phương hướng sản xuất xác định chưa rõ ràng, quy hoạch sản xuất tiến hành chậm. Năng suất, sản lượng lương thực trong các hợp tác xã ngày một thấp. Đời sống nhân dân ngày một khó khăn, phần đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước của các xã trong huyện nói chung, Thịnh Đán nói riêng cũng ngày càng giảm sút. Tình trạng thiếu, nợ thuế của các hợp tác xã ngày càng tăng. Trước tình hình này, ngày 10/9/1980

(1) Theo Nghị quyết số 149, ngày 21/12/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Hỷ "về việc công nhận ban đảng ủy trực thuộc Huyện ủy".

Huyện ủy Đồng Hỷ phải ban hành Chỉ thị "Tập trung chỉ đạo công tác lương thực vụ hạ năm 1980 và thu hồi thuế thiếu các năm trước". Các đảng bộ phải coi đây là "nhiệm vụ cấp bách, các cấp ủy mà trực tiếp là Bí thư Đảng ủy, Phó bí thư Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã phải dành thời gian để chỉ đạo bằng được. Buông lỏng nhiệm vụ này là hữu khuynh, là đứng ngoài khó khăn của Đảng và Nhà nước, là thiếu trách nhiệm".

Nguyên nhân của tình trạng này bên cạnh sự chuyển giai đoạn của cách mạng cả nước, nhiều cán bộ đảng viên nảy sinh tư tưởng nghỉ ngơi, hưởng thụ, còn là do mô hình sản xuất tập trung trong các hợp tác xã ngày càng bộc lộ nhiều bất cập, chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng bộ so với yêu cầu nhiệm vụ mới vừa yếu vừa thiếu, trình độ văn hóa, năng lực quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ còn rất hạn chế⁽¹⁾.

Công tác bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng tuy có được triển khai nhưng thiếu kiểm tra, theo dõi, không tạo điều kiện cho các đối tượng phấn đấu nên kết quả đạt thấp. Từ 1975 đến 1979 toàn Đảng bộ chỉ kết nạp được 2 quần chúng vào Đảng (1975 kết nạp 1, 1979 kết nạp 1). Nguyên nhân của tình trạng này là do tư tưởng rụt rè, ngại khó, sợ trách nhiệm của cấp ủy. Mặt khác do phong trào yếu nên không có nhân tố, công tác Đảng nặng về củng cố tổ chức và củng cố phong trào.

(1) Về văn hóa năm 1977, Đảng bộ có: 107 đảng viên có trình độ văn hóa cấp 1, trong đó chỉ có 44 đồng chí học hết lớp 4, 80 đồng chí có trình độ văn hóa cấp 2 trong đó 40 đồng chí học hết lớp 7, 10 đồng chí có trình độ văn hóa cấp 3 trong đó chỉ có 5 đồng chí học hết lớp 10 - Cập tài liệu cấp ủy Đồng Hỷ, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

Để giữ nghiêm kỉ luật của Đảng, những đảng viên sa sút về phẩm chất, đạo đức, yếu kém về năng lực và tinh thần trách nhiệm được xử lí thỏa đáng. Năm 1979, Đảng bộ đã xử lí kỷ luật 3 đảng viên (trong đó 1 khai trừ, 2 cảnh cáo). Năm 1980, Đảng bộ quyết định xóa tên 2 đảng viên⁽¹⁾.

2. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Kết thúc năm 1980, nhiều chỉ tiêu kinh tế của cả nước đạt thấp so với kế hoạch; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, vật tư, nguyên, nhiên liệu, ngân sách, tiền tệ, còn mất cân đối lớn so với nhu cầu sản xuất và đời sống. Bước sang năm 1981, tình hình kinh tế, xã hội vẫn hết sức khó khăn. Trước yêu cầu cấp bách về đời sống nhân dân và tình hình an ninh quốc phòng của đất nước, để mở hướng cho sản xuất nông nghiệp phát triển, sau một thời gian nghiên cứu, thử nghiệm, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 100 - CT/TW về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*, thường gọi tắt là Chỉ thị 100. Đây là một sự thay đổi lớn, một bước ngoặt trong công tác quản lí, điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp. Tiếp đó, ngày 12/2/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 05 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế và xã hội năm 1981. Nghị quyết xác định *"việc cải tiến công tác quản lí kinh tế phải đi vào trọng tâm là*

(1). Theo tài liệu UBKT Đồng Hỷ 1979 - 1984, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

xoá bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa". Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 11/1982, Đảng bộ Thịnh Đán tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1982 - 1984. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì trước, xây dựng phương hướng công tác nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên; bầu Ủy ban kiểm tra gồm 5 ủy viên. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thung giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Minh Đặc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Nghị - Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban Kiểm tra Đảng, đồng chí Hà Xuân Thiện - Ủy viên Ban Thường vụ đồng chí Hoàng Xuân Nghĩa - Ủy viên Ban Thường vụ (1).

Tại thời điểm đại hội, toàn Đảng bộ có 368 đảng viên, trong đó 5 đảng viên dự bị, 62 đảng viên nữ, 47 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 6 đảng viên là người theo đạo Thiên chúa. Sau đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức khoán sản phẩm nông nghiệp ở các hợp tác xã, trong xây dựng cơ sở hạ tầng và các vấn đề xã hội khác.

Để kích thích sản xuất phát triển làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá theo đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương và nghị quyết của tỉnh, Đảng ủy chú trọng từ

(1) Theo Báo cáo ngày 13/11/1982 của Đảng ủy xã Thịnh Đán gửi Huyện ủy Đồng Hỷ sau Đại hội Đảng bộ (tài liệu xã Thịnh Đán - Đồng Hỷ 2) và Nghị quyết số 01 ngày 10/1/1983 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc công nhận Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng bộ Thịnh Đán.

việc phân chia ruộng đất khoán đến ăn chia, phân phối sản phẩm bảo đảm hài hòa lợi ích của cả ba thành phần kinh tế (gia đình, hợp tác xã và Nhà nước). Phương thức quản lý mới đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân nên sản xuất trong các hợp tác xã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều diện tích gieo trồng trước đây bỏ hoang được phục hồi, hoặc bị tư nhân lấn chiếm được các hợp tác xã thu hồi đưa vào sản xuất. Nhờ đó diện tích gieo trồng tại 4 hợp tác xã Thịnh Đán, Quyết Tiến, Phú Tiến, Tân Thành tăng từ 562 ha lên 589,5 ha. Nhiều người trước đây thường bỏ đồng ruộng, bỏ hợp tác xã đi làm nghề khác kiếm sống nay trở về nhận ruộng khoán tích cực sản xuất. Trong 8 khâu của sản xuất lương thực, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: Làm đất, thủy lợi, phân bón vô cơ, giống và thuốc bảo vệ thực vật. 3 khâu gắn với sản phẩm cuối cùng là gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm thuộc về xã viên. Nhiều giống lúa cũ có năng suất thấp như giống 314, bao thai hồng, được thay thế bằng giống mới có năng suất cao (bao thai thuần chủng, A3, CR203) các hợp tác xã đưa vào sản xuất trên diện rộng. Hợp tác xã Phú Tiến còn quy định từng vùng cho sản xuất từng loại lúa vừa thuận tiện cho chăm sóc vừa tránh được việc tạp giao giữa các giống lúa gây thoái hóa hạt giống của mùa sau. Nhờ hàng loạt các biện pháp khoa học kỹ thuật được thực hiện tương đối đồng bộ nên năng suất lúa trong các hợp tác xã tăng nhanh, đến năm 1985, năng suất lúa của Hợp tác xã Thịnh Đán đạt 1.676 kg/ha/vụ tăng 686 kg (69.3%) so với năm 1979; hợp tác xã Phú Tiến đạt 1.690 kg/ha/vụ tăng 604 kg/ha (55.6%) so với năm 1979. Diện

tích các cây màu như ngô, khoai lang, sắn cũng ngày càng được mở rộng. Lợi ích của việc khoán sản phẩm đến người lao động trở thành động lực để xã viên đầu tư cho sản xuất. Nhiều gia đình chủ động mua sắm nông cụ, trâu bò để sản xuất cho chủ động và kịp thời vụ. Thời gian dành cho chăm sóc cây trồng nhiều hơn, chi phí cho sản xuất hợp lí và tiết kiệm hơn, nhờ đó hiệu quả kinh tế cao hơn, nguồn lợi lương thực thu về cho các hộ xã viên cũng tăng theo.

Nhu cầu về sức kéo tăng lên thúc đẩy đàn trâu, bò trong xã phát triển. Để phát triển đàn lợn, đàn gà các hợp tác xã khuyến khích các hộ gia đình chú trọng phát triển cây màu, đồng thời trích lại từ 10 đến 15 % sản lượng lương thực cho phát triển chăn nuôi. Công tác vệ sinh chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng nên đàn lợn và gia cầm trong xã không ngừng tăng lên. Các hợp tác xã giao khoán các đầm, hồ cho các đội, các nhóm hoặc hộ gia đình quản lý, sản xuất nên sản lượng cá thu hoạch hàng năm tại xã tăng nhanh.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, trong đó hợp tác xã Quyết Tiến, Tân Thành trồng trên 13 ha chè.

Để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, được sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền hợp tác xã mua bán của xã làm tốt vai trò đại lí thương nghiệp trao đổi hàng hóa 2 chiều giữa Nhà nước và nông dân; vừa tích cực khai thác nguồn hàng phục vụ phát triển sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vừa tổ chức thu mua hàng nông sản do nông dân làm ra. Hợp tác xã tín dụng tiếp tục huy động nhân dân gửi tiền tiết

kiệm, tạo nguồn vốn cho xã viên các hợp tác xã vay để phát triển sản xuất.

Phong trào xây dựng nếp sống mới tiếp tục được đẩy mạnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã phối hợp chặt chẽ kịp thời phát hiện, ngăn chặn các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy, các tệ nạn xã hội; vận động nhân dân các dân tộc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ăn, ở hợp vệ sinh. Kết quả xây dựng 3 công trình vệ sinh: Hồ xí hai ngăn đạt trên 50%, giếng nước sạch đạt trên 65%, xây dựng nhà tắm đạt trên 45%.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ đã làm tốt công tác phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ tình hình, nhiệm vụ, nâng cao cảnh giác, nâng cao tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn trở ngại... để xây dựng cuộc sống. Vì vậy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững. Công tác quân sự địa phương năm nào cũng hoàn thành. Nhiệm vụ tuyển quân, giao quân luôn đạt và vượt kế hoạch được giao. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, duy trì chế độ huấn luyện quân sự hàng năm theo đúng kế hoạch và phương án tác chiến đã được phê duyệt.

Công tác hậu phương quân đội tiếp tục được duy trì. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, lực lượng dân quân tự vệ tích cực đóng góp công sức sửa chữa nhà cửa cho các gia đình

chính sách, mua quà, tặng sách, vở, bút máy... cho các cháu học sinh là con thương binh, liệt sĩ. Hội Phụ nữ còn nhận đỡ đầu con em liệt sĩ tại địa phương, trở thành người mẹ thứ 2 của các cháu, chăm sóc, dạy dỗ các cháu trở thành con ngoan, trò giỏi. Vào dịp tết Nguyên Đán, các bà, các chị tổ chức quyên góp gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn trong nhân dân, gói bánh chưng gửi tặng cán bộ chiến sĩ các đơn vị bộ đội đóng quân trên đại bàn.

Đến tháng 4/1985, toàn Đảng bộ có 477 đảng viên, sinh hoạt trong 8 chi bộ (4 chi bộ tại 4 hợp tác xã nông nghiệp, 2 chi bộ khối phố, 2 chi bộ trong nhà trường phổ thông)⁽¹⁾. Triển khai công tác xây dựng Đảng, cùng với việc tổ chức cho cán bộ đảng viên học tập chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ tiếp tục làm tốt công tác phát triển đảng, kiểm điểm, đánh giá, phân loại đảng viên và tổ chức đảng; tiếp tục tổ chức các đợt phát Thẻ đảng cho những đảng viên đủ tiêu chuẩn. Đến tháng 5/1983, toàn Đảng bộ có 376 đảng viên được nhận thẻ trên tổng số 404 đảng viên. Đến tháng 4/1985, số đảng viên đã được nhận thẻ lên tới 449 đồng chí trên tổng số 477 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Cùng với công tác phát triển đảng, trong 2 năm 1983 - 1984, Đảng bộ cũng kịp thời kiểm điểm, xử lý bằng hình thức xóa tên 3 đảng viên do năng lực yếu, ý thức kém, không phát huy được vai trò của người đảng viên trước quần chúng.

(1) Biên bản kiểm tra Đảng bộ xã Thịnh Đán của BTC Huyện ủy Đồng Hỷ 6/5/1985, bản giao cho Đảng bộ thành phố Thái Nguyên ngày 24/6/1985.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động xây dựng khối đoàn kết toàn dân, xây dựng nếp sống mới, chống mê tín dị đoan; thăm hỏi động viên những gia đình chính sách, gia đình khó khăn có nhiều cố gắng trong phát triển kinh tế, văn hóa.

Bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú: Tổ chức mít tinh, liên hoan văn nghệ, lao động cộng sản, hoạt động thể thao... Đoàn Thanh niên đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên vào các hoạt động kinh tế, xã hội của xã. Trong sản xuất nông nghiệp Đoàn Thanh niên tập trung hoạt động trong các lĩnh vực chủ yếu là giao thông, thủy lợi, làm phân bón, phòng trừ sâu bệnh, nhân ruộng khoán. Tiêu biểu nhất toàn huyện là đợt lao động hữu nghị của thanh niên Thịnh Đán với thanh niên tỉnh Hà Bắc trong xây dựng công trình tiếp nước hệ thống kênh Núi Cốc từ khu vực Quán Ba Trăm qua Trường đại học Nông Lâm, ra suối Mỏ Bạch vào sông Cầu sang hệ thống sông Đào về Bắc Giang. Chỉ trong 4 ngày, đoàn viên thanh niên tham gia công trình đã đào đắp trên 2.500m³ đất, đã góp phần cung cấp nước tưới cho hơn 80 héc ta ruộng 2 vụ lúa của xã. Hưởng ứng phong trào làm phân bón ruộng do Trung ương Đoàn phát động, Chi đoàn thanh niên Quyết Tiến đã làm được 250 tấn bèo dậu. Riêng đoàn viên Nguyễn Thị Thu làm được 27 tấn, trở thành kiện tướng làm phân và là 1 trong 2 đoàn viên trong huyện được Trung ương Đoàn khen thưởng. Các chi đoàn thanh niên còn khuyến khích đoàn viên, thanh niên nhận ruộng khoán theo Chỉ thị 100 và đã phấn đấu năng suất vượt mức khoán của Hợp tác xã từ 25 đến

160

47%. Hàng trăm đoàn viên, thanh niên trong xã đã đăng ký vào lực lượng thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hưởng ứng cuộc vận động “*Quân với dân một ý chí*”, các chi đoàn thanh niên trong các hợp tác xã tổ chức kết nghĩa với chi đoàn thanh niên các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm các đơn vị kết nghĩa thường xuyên phối hợp tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân ở các địa phương. Nhóm Ca khúc chính trị của Đoàn Thanh niên Thịnh Đán không chỉ phục vụ nhân dân trên địa bàn mà còn tham gia Hội diễn Công Nông Binh toàn huyện đạt giải 3. Đoàn thanh niên còn chỉ đạo đội thiếu niên tham gia phong trào “*Kế hoạch nhỏ*”, thu nhặt phế liệu, phế phẩm, bán lấy tiền và tiết kiệm tiền gây quỹ xây dựng Khách sạn Khăn quàng đỏ của thiếu nhi cả nước. Liên đội thiếu nhi Trường Thái Sơn là một trong 3 đơn vị tiêu biểu của huyện trong phong trào này⁽¹⁾.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cô vũ mạnh mẽ tinh thần nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc Thịnh Đán nói riêng bắt tay vào xây dựng quê hương “*đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”. Tuy nhiên, hậu quả để lại của 21 năm chiến tranh tàn khốc hết sức nặng nề. Thấp kém, lạc hậu là thực trạng phổ biến trong đời sống xã hội cả nước. Trong hoàn cảnh ấy, cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc Thịnh Đán dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ xã đã kiên trì phấn đấu, vượt qua muôn vàn khó khăn phát triển kinh tế, văn hóa,

(1) Hai đơn vị khác là Liên đội thiếu nhi trường Minh Lập và Cây Thi.

xã hội từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Cùng với phát triển kinh tế, xã hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân Thịnh Đán còn thường xuyên nêu cao cảnh giác, tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công an vững mạnh góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong 5 năm đầu của thập niên 80, nền kinh tế đất nước vẫn đang trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng. Chúng ta lại phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Quá trình chuyển đổi nền kinh tế mà trước hết là kinh tế nông nghiệp, bằng việc thực hiện Chỉ thị 100, từng bước xóa bỏ cơ chế hành chính bao cấp sang hạch toán kinh doanh chưa phát huy được tác dụng. Khó khăn chồng chất khó khăn. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thịnh Đán vẫn kiên trì phấn đấu, nhanh chóng tiếp thu phương thức làm ăn mới, kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để tiến lên. Dù kết quả đạt được trong kinh tế xã hội trong giai đoạn này chưa cao nhưng hướng đi đã rõ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thịnh Đán đang từng bước điều chỉnh cách làm, bước đi cho phù hợp để phát triển.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÂN THỊNH TRONG THỜI KỲ

1985 - 2003

1. Lãnh đạo xây dựng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (1985 - 1990).

Để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), ban hành Quyết định số 102/HĐBT, tách 7 xã phía Tây, Tây Nam của huyện Đồng Hỷ là: Tân Cương, Thịnh Đức, Phúc Triu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Tích Lương và Thịnh Đán sáp nhập về thành phố Thái Nguyên. Tiếp đó, ngày 8/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 109/HĐBT, chia tách xã Thịnh Đán thành 2 đơn vị hành chính là xã Thịnh Đán và phường Tân Thịnh. Từ đây, khu vực phường Thịnh Đán (ngày nay) thuộc phường Tân Thịnh.

Để điều hành mọi hoạt động của phường trong những ngày đầu mới thành lập, Thành ủy Thái Nguyên ban hành quyết định chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Tân Thịnh gồm 15 ủy viên. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thương được Thành ủy chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Bảng giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Trong điều kiện mọi mặt còn hết sức khó khăn thiếu thốn, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ

phường bắt tay vào kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Vận dụng một cách chủ động, sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của đảng bộ cấp trên vào điều kiện cụ thể của phường, Đảng bộ luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân khai thác mọi tiềm năng sẵn có về nhân lực, vật lực cho sự phát triển chung. Trong đó Đảng ủy chú trọng đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Ngày 20/8/1986, Đảng bộ phường Tân Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kì 1986 - 1988). Trên tinh thần xây dựng và thẳng thắn Đại hội đã đánh giá đúng những kết quả đạt được, những khó khăn và thuận lợi hiện tại để đề ra kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kì mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I với 19 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thung được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Nguyễn Xuân Bảng, Nguyễn Thị Nhạn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Mở đầu thời kì lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ Tân Thịnh đã chỉ đạo: Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, thực sự đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, là mục tiêu số 1 trong những năm trước mắt để giải quyết chương trình lương thực thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ lượng thực với Nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế đây là giai đoạn hết sức khó khăn. Sản xuất công nghiệp của Trung ương và địa phương đều trong tình trạng cầm chừng do thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, tiền

vốn. Công nhân thiếu việc làm, thu nhập thấp, đời sống khó khăn. Mặt trận lưu thông phân phối vẫn đang trong tình trạng nóng bỏng. Toàn phường có 3 hợp tác xã là Phú Tiến, Tân Thành và Thịnh Đán với 1.780 hộ, 5.743 khẩu và 587,88 ha ruộng đất gieo trồng⁽¹⁾. Sau mấy năm nông dân phấn khởi nhận ruộng cấy mạnh sản xuất, hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động bắt đầu xuất hiện những bất cập.

Việc chia nhỏ ruộng đất tạo nên tình trạng manh mún gây khó khăn trong sản xuất nhất là khâu làm đất và bảo vệ thực vật. Sản xuất "bung ra" nhưng nguồn sức kéo chưa đáp ứng kịp. Trâu của hợp tác xã được giao cho 3 đến 4 gia đình sử dụng chung một con. Ruộng nhiều, trâu ít, để bảo đảm gieo cấy kịp thời vụ gia đình nào cũng tận dụng tối đa sức kéo của trâu trong khi việc chăm sóc lại không được quan tâm đầy đủ vì "của chung không ai xót" dẫn tới nhiều con trâu chết vì kiệt sức. Có năm toàn xã chết tới 30 con trâu vì lí do này⁽²⁾. Sức kéo đã thiếu càng thêm thiếu. Nguồn phân chuồng cũng vì vậy mà giảm sút. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, xã viên trong các hợp tác xã chỉ chuyên tâm vào phần việc của nhóm, của gia đình mình. Để điều động nhân lực cho những công việc chung như giao thông, thủy lợi, xây dựng nhà trẻ... hợp tác xã lại phải giao khoán ở mức cao để thu hút người lao động. Vì vậy lại tái diễn tình trạng "dong công,

(1) Hợp tác xã Quyết Tiến cắt về xã Thịnh Đán từ ngày 8/4/1985 cùng thời gian chia tách xã Thịnh Đán thành 2 đơn vị hành chính là xã Thịnh Đán và phường Tân Thịnh.

(2) Theo Báo cáo số 09 của Đảng ủy phường Tân Thịnh về sơ kết công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động (1981 - 1987).

phóng diêm". Sức kéo không đủ để làm đất, gieo cấy không kịp thời vụ, nguồn phân thiếu hụt, thủy lợi khó khăn... dẫn tới hệ lụy là năng suất lúa và hoa màu giảm sút nhanh chóng. Năm 1987, sản lượng lúa toàn phường chỉ đạt 559 tấn, bằng 78% kế hoạch⁽¹⁾. Với tình trạng "dong công, phóng diêm" tái diễn, thu nhập thực tế của xã viên vì thế cũng giảm sút theo. Đời sống của người lao động lại tiếp tục gieo neo. Tình trạng thiếu, nợ thuế ngày càng nhiều. Riêng hợp tác xã Thịnh Đán năm 1988 thiếu 2,7 tấn thóc. Kết quả thu mua nông sản, thực phẩm cũng đạt thấp. Lạc vỏ, kế hoạch thu mua 35 tấn, thực hiện 1,2 tấn (3,4%), thịt lợn hơi kế hoạch thu mua 36 tấn, thực hiện 3,5 tấn (9,7%). Kết quả thu mua đạt thấp một phần do nguồn hàng khan hiếm, một phần do giá thu mua chưa có sự điều chỉnh hợp lý⁽²⁾. Cùng với sản xuất lương thực, thực phẩm sút kém, các ngành nghề như làm gạch ở Phú Tiến, nghề ương cá giống ở Hợp tác xã Đán cũng tan rã. Đời sống nhân dân gặp không ít khó khăn.

Ngày 13/2/1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 25/HĐBT chia phường Tân Thịnh thành hai phường là Tân Thịnh và Tân Lập. Trong đó, phường Tân Thịnh có 10.260 nhân khẩu. Địa giới phường Tân Thịnh ở phía Đông giáp các phường Đồng Quang và Tân Lập; phía Tây và phía Bắc giáp xã Thịnh Đán; phía nam giáp xã Thịnh Đức. Phường Tân Lập có 7.038 nhân khẩu. Địa giới phường Tân Lập ở phía

(1) Theo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1987 của Đảng ủy phường Tân Thịnh.

(2) Theo báo cáo số 03 ngày 20/1/1989 về Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1988 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh.

Đông giáp các phường Gia Sàng và Phú Xá; phía Tây giáp phường Tân Thịnh; phía Nam giáp xã Tích Lương; phía Bắc giáp phường Đồng Quang.

Ngay sau khi chia tách, được sự chỉ sâu sát của Thành ủy Thái Nguyên, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội của phường Tân Thịnh nhanh chóng được kiện toàn. Trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Thương được Thành ủy chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Xuân Bằng được chỉ định giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Tháng 6/1988, Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về: *"Đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp"* thường gọi tắt là Khoán 10. Theo đó, hai hợp tác xã Phú Tiến và Thịnh Đán thực hiện việc chia ruộng đất cho các hộ xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp chỉ còn làm nhiệm vụ cung ứng giống cây trồng, vật tư, tập huấn chuyển giao kĩ thuật gieo trồng mới... cho nông dân. Cùng với sản xuất nông nghiệp những vấn đề xã hội, an ninh quốc phòng và công tác xây dựng Đảng cũng được quan tâm thỏa đáng, nên nhìn chung đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đều được cải thiện.

Ngày 3/12/1988, Đảng bộ phường Tân Thịnh tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Đại hội tập trung đánh giá, khẳng định những thành tích đã đạt được; chỉ rõ những thiếu sót khuyết điểm trong 3 năm 1986 - 1988; rút ra những bài học kinh nghiệm, tạo điều kiện cho việc lãnh đạo chỉ đạo những năm tiếp theo. Đại hội xác định, trong nhiệm kì tới cần: Kiên quyết khắc phục sự bảo thủ, trì trệ cả trong nhận thức, tư duy

và hành động; phát huy quyền tự chủ của nhân dân, tập trung thực hiện các chương trình kinh tế cơ bản là sản xuất lương thực, thực phẩm, tiểu công nghiệp và kinh doanh dịch vụ; từng bước ổn định đời sống nhân dân; thực hiện tốt cuộc vận động "làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chính quyền, làm lành mạnh các quan hệ xã hội". Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ (1988 - 1991) gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Thương tiếp tục được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy phường. Các đồng chí Đoàn Duy Lê và Nguyễn Đức Lượng được bầu giữ chức Phó bí thư.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, nhân dân trong phường tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về sản xuất nông nghiệp. Người nông dân được thực sự làm chủ ruộng đất, mọi khả năng lao động được phát huy. Hệ số quay vòng sử dụng đất trồng lúa của nông dân tại các hợp tác xã Thịnh Đán và Phú Tiến không ngừng tăng lên từ 1,51 lần/năm (1980) lên 1,8 lần/năm (1990). Nếu tính cả diện tích trồng màu thì hệ số quay vòng đất lên tới 2,1 lần. Các loại giống lúa có năng suất cao như CR203, K3, 184 được đưa vào gieo cấy đại trà trên hầu hết diện tích trồng lúa của phường. Nguồn nước tưới được chủ động, các biện pháp kỹ thuật về chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng nên năng suất lúa không ngừng tăng lên, bình quân toàn phường đạt 40 tạ/ha/vụ. Một số gia đình sản xuất đạt năng suất 50 tạ/ha/vụ. Về chăn nuôi, trong điều kiện các hộ gia đình khó khăn cả về thức ăn, giống, vốn Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã phát triển đàn lợn bằng việc khuyến khích

nhân dân chăn nuôi lợn gia công theo hình thức Nhà nước cung cấp giống, các hộ xã viên đầu tư thức ăn, công sức chăn nuôi. Khi lợn được xuất chuồng, những hộ nuôi gia công có nghĩa vụ nộp lại cho Nhà nước 25% giá trị sản phẩm. Bằng cách làm này, nhiều hộ gia đình nghèo đã có điều kiện để tổ chức chăn nuôi, phát triển kinh tế. Cũng vì vậy mà tổng đàn lợn trên địa bàn phường luôn duy trì gần 600 con, sản lượng thịt đạt hơn 30 tấn/năm. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, mặt yếu trong nông nghiệp là mới chủ yếu tập trung vào phát triển cây lúa. Các hợp tác xã chưa xây dựng được kế hoạch sản xuất, kinh doanh tổng hợp, chưa có sản phẩm hàng hóa lớn và cũng chưa có được những sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Công tác hạch toán và thực hiện phân phối sản phẩm tại 2 hợp tác xã còn nhiều sai sót. Các ngành nghề thủ công, kinh doanh dịch vụ chưa phát triển.

Trong những năm cuối của thập kỉ 80, tình hình quốc tế có những biến động phức tạp. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu lần lượt tan rã, tình trạng khan hiếm vật tư, hàng hóa trong nước, tình hình tranh chấp ruộng đất diễn ra nhiều nơi trong tỉnh... đã tác động không nhỏ đến cán bộ, đảng viên, nhiều người hoang mang, dao động. Trong hoàn cảnh ấy, Đảng ủy phường duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt định kì; cấp phát kịp thời, đầy đủ sách, báo, tạp chí theo quy định tới bí thư chi bộ cơ sở, nhằm thông qua đó phổ biến những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước để các đồng chí bí thư nắm bắt, chuyển tải tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhờ đó, cán bộ đảng viên và nhân dân trong Đảng bộ vẫn vững vàng, kiên định mục tiêu, lí tưởng của

Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Về công tác tổ chức, ngày 2/5/1990, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 23/NQ-TU, chuẩn y đồng chí Đàm Duy Lê, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy, thay đồng chí Nguyễn Văn Thung, Bí thư Đảng ủy chuyển công tác. Cùng thời gian này, Thành ủy cũng bổ nhiệm, bổ sung 2 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường thay thế 2 đồng chí chuyển công tác.

Nhằm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kì đổi mới, cùng với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ còn triển khai sâu rộng công tác kiểm tra, tự kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chấp hành điều lệ Đảng. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm giúp cho cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm chất; nâng cao năng lực công tác và sức chiến đấu của mỗi đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Qua kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm Đảng bộ đều có trên 90% đảng viên đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt, số đảng viên xếp loại yếu, kém giảm dần. Các chi bộ đều đạt tiêu chuẩn vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội tiếp tục phát huy vai trò động viên, tập hợp quần chúng, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

2. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn (1991- 1995)

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990), trên bình diện cả nước nói chung, tỉnh, thành phố Thái Nguyên nói riêng hoạt động thương mại đã chuyển mạnh theo hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tình trạng “ngăn sông cấm chợ” đã được bãi bỏ. Thị trường thương mại được mở rộng. Hàng hóa bán ra trên thị trường đã đa dạng, phong phú hơn. Hàng hóa, nhất là hàng hóa nông sản đã tương đối ổn định. Việc mua bán của nhân dân đã thuận tiện hơn. Cùng với sự chuyển biến chung, phường Tân Thịnh đã có những bước tiến nhất định trong các lĩnh vực. Song sự phát triển chưa thực sự ổn định. Đời sống đại bộ phận nhân dân còn thiếu thốn. Trong các dịp giáp hạt nhiều hộ gia đình còn phải trợ cấp lương thực. Vì vậy, bước sang năm 1991, Đảng bộ xác định cần tập trung ổn định tình hình mọi mặt, chủ động khai thác các yếu tố thuận lợi, tiềm năng sẵn có trên địa bàn phường, tích cực giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người lao động; giữ vững an ninh trật tự, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của những năm sau.

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, các đoàn thể tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nông dân sản xuất như hỗ trợ kinh phí cho nông dân mua phân bón, các loại giống lúa, ngô, thuốc trừ sâu... Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Trạm Khuyến nông thành phố, tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về gieo trồng, chăm sóc các giống cây mới. Tuy nhiên do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát triển

ạnh, công tác phòng trừ không kịp thời dẫn tới 240/300 ha lúa mùa toàn phường bị nhiễm rầy nặng, năng suất thấp, trong đó gần 50 ha lúa bị mất trắng.

Trong khi sản xuất lương thực thất bát thì các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn phường cũng hoạt động cầm chừng do thiếu vốn, thiếu vật tư và thị trường tiêu thụ. Cùng trong những năm này, do chưa có kinh nghiệm hoạt động, lại thiếu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn của Nhà nước nên đã xảy hiện tượng thâm hụt vốn dẫn đến vỡ nợ tín dụng, nhiều người mất hàng chục triệu đồng. Nhiều người trong độ tuổi lao động không có việc làm. Đời sống nhân dân đã khó khăn càng thêm khó khăn hơn. Cũng trong mấy năm này, nạn lô đề tràn lan, số người nghiện ma túy tăng, tình hình an ninh trật tự hết sức phức tạp.

Trước những khó khăn, phức tạp trên, để giải quyết tình trạng thiếu lương thực trước mắt, Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời hỗ trợ lương thực cho những hộ gia đình có hoàn cảnh thật sự khó khăn; đồng thời hỗ trợ cho những hộ nông dân nghèo được ứng trước giống, phân bón, thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất của vụ kế tiếp. Cùng với sự hỗ trợ kịp thời của thành phố, Đảng ủy phường đã chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân chia sẻ, giúp đỡ nhau về lương thực, thực phẩm, giống, vốn, vật tư, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất; tiếp tục truyền truyền trong nhân dân về tác hại của ma túy, lô đề, vận động nhân dân đấu tranh, tố giác tội phạm...

Về tổ chức hợp tác xã, Đảng ủy phường đã chỉ đạo hai hợp tác xã nông nghiệp thực hiện cải tiến công tác quản lí

theo hướng gọn nhẹ. Trong hoàn cảnh mới, những bộ phận không còn thực sự cần thiết trong các hợp tác xã được giải thể, bộ phận chuyên môn được tinh giảm. Kết quả so với năm 1990 số cán bộ trong các hợp tác xã năm 1991 giảm tới 60% nhưng mọi hoạt động của hợp tác xã vẫn thông suốt.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 23/11/1991, Đảng bộ phường tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1991 - 1994). Sau khi đánh giá những kết quả đạt được, xây dựng phương hướng, chỉ tiêu, kế hoạch cho nhiệm kỳ mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Thưng và Lê An Khang được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau đại hội, xác định lấy việc quán triệt nghị quyết của Đảng để nâng cao nhận thức trong tình hình mới, Đảng bộ chỉ đạo 100% các chi bộ trực thuộc tổ chức học tập nghị quyết đại hội các cấp. Qua đó, cán bộ đảng viên thấu suốt đường lối chủ trương phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của phường nói riêng. Cùng với triển khai học tập nghị quyết, triển khai nhiệm vụ trong tình hình mới, thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 24/4/1992, Đảng ủy phường tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm (từ tháng 3/1990 đến tháng 3/1992) thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Hội nghị khẳng định: Sau 2 năm triển khai Nghị quyết 8B của Trung ương, cán bộ, đảng viên trong Đảng

bộ đã nhận thức rõ hơn về vai trò của quần chúng, Đảng bộ đề ra nhiều chủ trương, biện pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với chính quyền và các đoàn thể. Các hội nghị giao ban để nghe ý kiến cấp dưới, ý kiến của nhân dân được duy trì thường xuyên. Các tổ chức đoàn thể đã có nhiều cố gắng đổi mới hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của mình. Nhờ đó, nhiều phong trào được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, tạo nên sự chuyển biến rõ nét, mang lại hiệu quả thiết thực như: Phong trào thi đua giúp nhau giống vốn làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, giảm tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học; phong trào xây dựng quỹ an ninh quốc phòng, quỹ tình nghĩa, quỹ vì tương lai con em chúng ta.

Cùng với việc triển khai học tập nghị quyết, Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế, trong đó chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Các cấp ủy đã tích cực động viên nhân dân quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thiếu thốn về giống, vốn, về thời tiết diễn biến phức tạp, tập trung nhân lực, bằng mọi biện pháp phấn đấu gieo cấy hết diện tích, tích cực chăm bón đúng kĩ thuật, chủ động phòng trừ sâu bệnh cho lúa. Nhờ đó, năm 1992 toàn phường đã gieo cấy được 303 ha lúa, đạt 104% kế hoạch diện tích, năng suất đạt 30,5 tạ/ha. Ngoài lúa nhân dân trong phường còn tích cực trồng, chăm sóc các loại cây màu gồm khoai lang, ngô, sắn, các loại rau đậu góp phần tăng thêm nguồn lương thực, thực phẩm cho người và thức ăn cho chăn nuôi. Bước sang năm 1993, nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của các cơ quan

chuyên môn của thành phố về kĩ thuật, phân bón và vốn cho sản xuất, vụ chiêm xuân toàn phường đã gieo cấy được 103,3 ha lúa, đạt 99,33% kế hoạch. Quy trình chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời nên toàn bộ diện tích lúa của 2 hợp tác xã phát triển tốt. Năng suất đạt 27 tạ/ha, sản lượng đạt 279 tấn, vượt 3,35% kế hoạch của Đảng bộ đề ra. Diện tích các loại cây màu trong các hợp tác xã tiếp tục được mở rộng, sản lượng đạt 27 tấn quy thóc. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trong các hộ gia đình giai đoạn này phát triển mạnh. Tổng đàn lợn đạt hơn 4.550 con, tăng 850 con so với kế hoạch. Nhiều hộ gia đình được vay vốn từ ngân hàng mở rộng quy mô chăn nuôi lên hàng chục đầu lợn mỗi lứa, thu lãi hàng triệu đồng. Tiếp tục thực hiện trồng rừng theo Dự án PAM, năm 1991 nhân dân trong phường đã trồng được 50.4 ha (đạt 153% kế hoạch diện tích), chủ yếu là các loại cây bạch đàn, keo tai tượng. Cùng với trồng mới, nhân dân trong phường còn tích cực bảo vệ, chăm sóc 112 ha rừng trồng của các năm trước.

Để tạo điều kiện cho phát triển thương mại, dịch vụ, trong điều kiện địa bàn phường tốc độ đô thị hóa nhanh, số hộ sản xuất, kinh doanh, buôn bán nhỏ phát triển nhiều, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường luôn chú trọng đến công tác quản lí thị trường. Đội ngũ cán bộ chuyên môn được sắp xếp, củng cố lại tổ chức. Trên cơ sở quy định chung, phường đã xây dựng cơ chế phù hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh làm ăn, buôn bán và đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Công tác xây dựng và quản lý đô thị được triển khai hiệu quả, đặc biệt là dự án quy hoạch khu dân cư theo trục đường Đán đi hồ Núi Cốc. Việc giải phóng hành lang giao thông, làm đẹp mỹ quan đô thị được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Thông qua tuyên truyền vận động, 196 hộ đã tự tháo dỡ phần xây dựng (chủ yếu là trái vẩy) lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định là điều kiện thuận lợi để triển khai các công tác xã hội. Đầu năm 1992, Đảng ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác đền ơn, đáp nghĩa; chỉ đạo các chi bộ tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được hàng chục triệu đồng. Nhân dịp kỉ niệm 45 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1992), Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng các đoàn thể của phường đã tổ chức nhiều hoạt động thể hiện đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" như: Thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách; trồng vườn cây tình nghĩa tặng gia đình thương binh, liệt sĩ; phối hợp với ngành y tế tổ chức khám, cấp thuốc miễn phí cho 1.300 lượt người trong diện chính sách. Đặc biệt, trong dịp này Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng các đoàn thể và nhân dân trong phường đã tổ chức trang trọng lễ đón 7 thương binh nặng trở về chung sống cùng gia đình. Thể hiện tình cảm thủy chung son sắt với anh em, bè bạn, thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, dù còn khó khăn thiếu thốn nhưng chỉ trong một thời gian ngắn nhân dân toàn phường đã quyên góp được 11 triệu đồng, góp phần vào cuộc vận động 10 nghìn tấn gạo cùng nhân dân cả nước ủng hộ

nhân dân Cu Ba. Năm 1993, phường đã lập sổ tiết kiệm tặng cho 28 thương binh và thân nhân liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức thăm hỏi và trao 310 suất quà cho các gia đình chính sách trong dịp Tết Nguyên đán và ngày 27/7; một số gia đình nghèo được Ủy ban nhân dân phường xét, trợ cấp đột xuất với số tiền 215.000đ/hộ; 400 hộ được vay vốn để phát triển sản xuất (1triệu đồng/hộ). Việc chăm sóc sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân nói chung cũng được quan tâm chu đáo. Trong năm 1992, Trạm Y tế phường đã khám và điều trị cho hơn 3.500 lượt người, 7.488 người được điều tra về bệnh da liễu. Năm 1993, công tác y tế tập trung vào việc truyền truyền thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, tiêm chủng mở rộng, khám và phát thuốc miễn phí cho hơn 200 đối tượng chính sách.

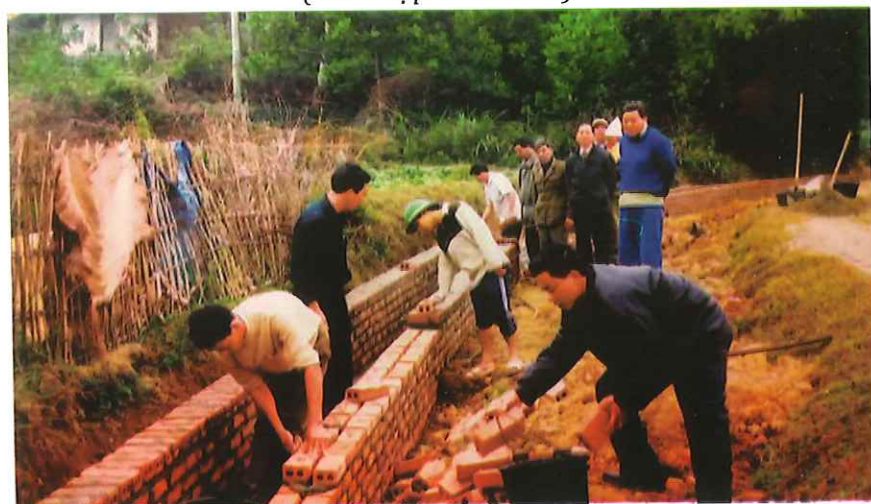
Công tác giáo dục được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm. Ngày khai trường năm học mới 1991 - 1992, đại diện Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng các đoàn thể của phường đến dự, động viên cán bộ, giáo viên và học sinh thi đua "dạy tốt, học tốt". Trong năm học, cấp ủy, chính quyền luôn tạo điều kiện cho thầy và trò các trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa bổ ích (cắm trại, thăm quan, nghỉ mát...); nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi học tập, trao đổi kinh nghiệm với các trường trong thành phố... nhờ đó, kết quả giảng dạy, học tập, rèn luyện của giáo viên và học sinh đều đạt kết quả cao. Năm học 1991 - 1992, toàn phường có 2 trường đạt danh hiệu tiên tiến cấp thành phố, 4 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành

phố, 10 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp trường; 100% học sinh đạt điểm lên lớp, 99% học sinh đạt điểm chuyển cấp. Năm học 1992 - 1993 có 99% học sinh tốt nghiệp, 98% học sinh lên lớp thẳng, 0,45% học sinh giỏi, 8 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố, 3 trường đạt danh hiệu trường tiên tiến.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ, Đảng ủy thường duy trì nghiêm chế độ giao ban hàng tháng, hàng quý với các cấp ủy dưới cơ sở. Trong các buổi giao ban có đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ tháng trước, quý trước, đề ra nhiệm vụ tháng sau, quý sau, đồng thời duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt ở các chi bộ. Thông qua các kì sinh hoạt, học tập các cấp ủy kịp thời phát hiện và uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng và hành động của một số đảng viên. Những đảng viên sa sút về phẩm chất, thiếu gương mẫu trước quần chúng... kịp thời được xem xét, xử lí nghiêm. Thực hiện hướng dẫn của Thành ủy về đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, trong năm 1992, Đảng bộ phường có 519/552 đảng viên dự phân loại. Kết quả có 415 đảng viên được xếp loại tốt (80%), 88 đảng viên xếp loại khá (17%), 16 đảng viên xếp loại yếu (3%). Trong năm 1993, 4 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng đã bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên của Đảng bộ.



*Đại biểu Hội đồng nhân dân phường Tân Thịnh khóa III
(ảnh chụp năm 1994)*



*Xây dựng mương dẫn nước từ trạm bơm N-9a kênh hồ Núi Cốc về
Hợp tác xã Thịnh Đán (năm 2004)*

Từ ngày 27 đến 28/8/1994, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV (nhiệm kì 1994 - 1996) được tổ chức. Sau khi kiểm điểm đánh giá những kết quả đạt được và xây dựng phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì mới, Đại hội đã bầu 12 ủy viên Ban Chấp hành (thiếu 1 ủy viên so với số lượng được bầu). Đồng chí Hoàng Minh Tuấn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Anh Khang được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, Đảng ủy phường tiếp tục tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước. Trong năm 1994, Đảng ủy phường đã chỉ đạo triển khai nội dung Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VII), về "tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn". Ban Chấp hành Đảng bộ đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV bằng việc ban hành gần 20 nghị quyết và các chương trình, kế hoạch công tác nhằm giải quyết đồng bộ các vấn đề về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, tăng cường đầu tư khoa học kĩ thuật để có hệ thống cây trồng vật nuôi phù hợp với cơ chế khoán hộ.

Thực hiện chủ trương cải tiến công tác quản lí trong các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng gọn nhẹ, số cán bộ trong 2 hợp tác xã Phú Tiến và Thịnh Đán tiếp tục giảm bớt nhưng vẫn bảo đảm mọi hoạt động của hợp tác xã. Sản xuất lương thực, thực phẩm đều tăng. Năm 1995, tổng sản lượng lương thực toàn phường đạt 912 tấn, lương thực bình quân đạt gần 500kg/người. Kế hoạch trồng rừng toàn phường đạt 160% về diện tích. Cùng với nông nghiệp, trong giai đoạn này tiểu

180

thủ công nghiệp và kinh doanh dịch vụ bắt đầu khởi sắc. Số hộ tiểu thủ công nghiệp tăng 6 lần, số hộ kinh doanh tăng 220% từ năm 1991 đến năm 1995, từng bước trở thành ngành kinh tế chính trên địa bàn phường. Nhờ đó, số thu ngân sách của phường cũng tăng đều hàng năm: Từ 137 triệu đồng năm 1992 lên 185 triệu đồng năm 1993, 394 triệu đồng năm 1994 và 821 triệu đồng năm 1995.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được quan tâm. Năm 1995, Đảng bộ bồi dưỡng kết nạp được 33 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đảng viên của phường sinh hoạt ở 4 loại hình chi bộ, trong đó có 2 chi bộ nông nghiệp, 10 chi bộ hưu trí, 3 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ cơ quan phường.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên, trên cơ sở đặc điểm tình hình của địa phương, Đảng ủy phường quyết định chuyển 10 chi bộ hưu trí và 2 chi bộ nông nghiệp thành 11 chi bộ khối dân cư. Đồng thời xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ này là: Lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở cơ sở, trong đó xác định và nhấn mạnh nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế gia đình với các mô hình vườn - ao - chuồng (VAC) và dịch vụ, góp phần thiết thực xóa đói, giảm nghèo ở địa phương; lãnh đạo công tác an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể. Trong quá trình triển khai, Đảng bộ đã từng bước điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức, giải thể Chi bộ hợp tác xã nông nghiệp Phú Tiến, chuyển số đảng viên của chi bộ này về sinh hoạt cùng khối dân cư cho phù hợp.

Để củng cố lòng tin và tăng cường sự gắn bó giữa hội viên, đoàn viên, nhân dân với Đảng, với chính quyền, với chế

độ xã hội chủ nghĩa, Đảng ủy đã chú trọng lãnh đạo tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Theo đó, các hình thức vận động quần chúng trong những năm này đa dạng và phong phú hơn, kết hợp hài hòa các lợi ích Nhà nước và nhân dân, tạo động lực để thúc đẩy các phong trào thi đua. Đồng thời, thông qua vận động cũng làm rõ mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ của công dân để mỗi người hiểu và thực hiện đảm bảo công bằng xã hội.

3. Lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1995), phường Tân Thịnh giành nhiều thành tựu to lớn. Đời sống nhân dân được cải thiện và ổn định. Lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo ngày càng được củng cố. Trong hoàn cảnh đó, từ ngày 1 đến ngày 2/3/1996, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá sâu sắc kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1991 - 1995 và xác định mục tiêu, phương hướng, giải pháp cho sự phát triển của phường trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ với 15 ủy viên. Đồng chí Hoàng Minh Tuấn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Trần Quốc Đức được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Về kinh tế, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trên đà phát triển từ các nhiệm kỳ trước, sản xuất lương thực, thực phẩm trong các hợp tác xã tiếp tục đạt được kết quả cao. Ban quản trị hai hợp tác xã nông nghiệp Phú Tiến và Thịnh Đán

nhanh chóng thích ứng với cơ chế mới thông qua việc điều hành các khâu dịch vụ thủy nông, giống, bảo vệ động, thực vật. Nhờ đó, diện tích gieo trồng hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch của phường đề ra. Năm 1996, toàn phường gieo cấy được 285 ha lúa, đến năm 2000 do đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ nên diện tích cấy lúa đã đạt 331 ha. Năng suất năm 1996 đạt 33 tạ/ha đến năm 2000 đạt 39 tạ/ha. Sản lượng lương thực năm 1996 đạt 940 tấn, năm 2000 đạt 1.291 tấn. Nhân dân trong phường còn tích cực cải tạo vườn tạp, tập trung trồng các loại cây ăn quả theo hướng chuyên canh như vải thiều, nhãn, và cây chè. Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển khá. Đàn trâu bò được duy trì từ 550 đến 600 con. Đàn lợn tăng từ 4000 con năm 1996 lên 4500 con năm 2000. Đàn gia cầm phát triển ổn định, duy trì khoảng 20.000 con. Cùng với sản xuất nông nghiệp, số hộ kinh doanh dịch vụ, thương mại cũng phát triển nhanh, từ 182 hộ năm 1996 lên 318 hộ năm 2000. Tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của phường giai đoạn này tăng từ 28% lên 52%. Sản xuất thủ công nghiệp với các ngành nghề như sửa chữa cơ khí, mộc dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng... tuy phát triển chậm nhưng cũng tăng đều qua các năm cả về số lượng và quy mô, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động.

Nhiều phong trào hoạt động đã đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng, thiết thực của quần chúng nhân dân, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Điển hình là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" của Mặt trận Tổ quốc, công tác vận động

quần chúng theo tư tưởng dân vận của Bác Hồ đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ngày càng đạt hiệu quả cao. Việc thực hiện quy chế dân chủ bước đầu đã phát huy được tác dụng tích cực trong đời sống xã hội.

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục có những đổi mới tiến bộ, có nhiều hoạt động thiết thực mang lại hiệu quả rõ rệt trong cộng đồng. Nhiều phong trào thi đua được phát động, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng: Phong trào thi đua lao động giỏi trong cán bộ công chức cơ quan phường; phong trào thi đua sản xuất nông, lâm nghiệp giỏi của Hội Nông dân; phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; phong trào xoá đói giảm nghèo, vay vốn giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Nổi bật là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới” được triển khai sâu rộng và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Đến năm 2000, ba phố dân cư được công nhận là Khu dân cư văn hóa, 70% số hộ gia đình trong phường được công nhận là gia đình văn hóa. Kết quả của các phong trào này có tác động tích cực đến phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo, ngăn chặn các tệ nạn xã hội...

Công tác giáo dục trong các nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của cấp ủy và các tầng lớp nhân dân. Các cháu đến độ tuổi đi học đều được đến trường. Các trường luôn duy trì số lớp, số học sinh theo học đúng độ tuổi. Chủ trương xã hội hóa giáo dục được nhân dân đồng tình hưởng

ứng, tích cực đóng góp tiền của, công sức xây dựng trường lớp, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con em học tập. Phong trào thi đua dạy tốt của thầy cô giáo tiếp tục được duy trì, nhờ đó chất lượng học tập của học sinh được bảo đảm. Hàng năm số học sinh lên lớp tại các trường đều đạt từ 98% trở lên. Nhiều giáo viên, học sinh đạt giải trong các kì thi cấp tỉnh và thành phố. Trường Trung học cơ sở đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh; các trường tiểu học đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thành phố. Trường mầm non của phường mới được thành lập nhưng đã nhanh chóng đi vào hoạt động hiệu quả.

Các chương trình y tế Quốc gia như tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường, y tế học đường, chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em... tiếp tục được triển khai mang lại hiệu quả thiết thực. Chương trình xóa đói, giảm nghèo được được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo gắn với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội. Từ năm 1996 đến năm 2000 toàn phường đã có 88/129 hộ thoát nghèo.

Kinh tế phát triển, đời sống ổn định, nhân dân có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tham gia đóng góp vốn đối ứng cùng Nhà nước xây dựng các công trình công cộng. Từ năm 1996 đến năm 2000 bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và ngân sách địa phương, phường đã xây dựng, nâng cấp tăng 2 trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; xây dựng Trạm Y tế, trụ sở Công an; xây dựng nhà Thư viện, xây dựng tường rào, sân bê tông, sân gạch cho các trường học; xây dựng Đài tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ; Nhà bia ghi

danh các liệt sĩ của phường; trải nhựa trên 1.400m đường, sửa chữa hàng chục km đường liên tổ, liên phố...

Trong công tác xây dựng Đảng, cùng với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập chủ trương đường lối của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tập trung giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Công tác tự phê bình và phê bình đã có tác dụng bước đầu ngăn chặn những tiêu cực trong đạo đức, lối sống, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác lãnh đạo, củng cố tinh thần đoàn kết, thống nhất trong lề lối làm việc của các cấp ủy... Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên luôn được quan tâm. Hàng năm Đảng ủy phường đều cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo tại các trường do tỉnh, thành phố mở. Trong 5 năm, toàn Đảng bộ kết nạp được 41 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Đánh giá kết quả 5 năm hoạt động (1996 - 2000), Đảng bộ phường liên tục được Thành ủy công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh trong đó có 2 năm liên tục được công nhận là đơn vị vững mạnh tiêu biểu. 8 trên tổng số 15 chi bộ 5 năm liền được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh. Bình quân trong 5 năm có 96% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, 7,1% đảng viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, 0,4% đảng viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ cũng kiểm điểm làm rõ các vụ việc cán bộ, đảng viên vi phạm, trong đó có 1 đảng viên bị cách chức, 2

186

đảng viên bị cảnh cáo và 3 đảng viên bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Đảng bộ có 2 đảng viên vi phạm pháp luật bị truy tố. Việc Đảng bộ kiên quyết xử lí các trường hợp vi phạm giúp cho đảng viên có ý thức phấn đấu vươn lên, củng cố niềm tin của cán bộ, nhân dân đối với Đảng.

4. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (2000 - 2003)

Trong không khí phấn khởi cùng những thành tựu chung của đất nước sau 15 năm đổi mới, ngày 15,16/10/2000 Đảng bộ phường Tân Thịnh tổ chức Đại hội lần thứ VI nhiệm kì (2000 - 2005). Sau khi đánh giá kết quả công tác nhiệm kì trước, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kì sau, đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ với 15 ủy viên. Đồng chí Trần Văn Vũ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Thị An được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp đó, từ ngày 14 đến ngày 16/11/2000, Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khóa XIV được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng thành phố từ năm 2000 đến 2005

Thực hiện nhiệm vụ đưa nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống, trên cơ sở kết quả đại hội Đảng bộ thành phố và Đại hội Đảng bộ phường, Đảng ủy đã xây dựng chương trình công tác toàn khóa, đề ra các nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của phường như việc chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tổ chức cho nhân dân học tập và chấp hành tốt Luật đất đai, tạo điều kiện cho công tác giải

phóng mặt bằng, xây dựng các công trình phúc lợi, xã hội trên địa bàn; tạo điều kiện cho nhân dân tham dự các lớp đào tạo, chuyển đổi nghề... phù hợp với xu thế đô thị hóa nhanh của khu vực.

Xác định nông nghiệp vẫn là một trong những thế mạnh trong phát triển kinh tế của phường, đầu năm 2001 Đảng bộ ban hành Nghị quyết chuyên đề về sản xuất nông nghiệp, với các tiêu chí cụ thể: Phấn đấu cấy hết diện tích, bảo đảm đủ sản lượng lương thực, thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn; tiếp tục chuyển đổi diện tích vườn tạp sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; duy trì ổn định số lượng đàn gia súc, gia cầm; bảo đảm trong phường không có hộ thiếu đói.

Triển khai Nghị quyết chuyên đề, các ban ngành của phường đã tích cực chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của thành phố như Phòng Nông nghiệp, Trạm khuyến nông, Trạm vật tư nông nghiệp, các ngân hàng đóng trụ sở trên địa bàn tham gia hỗ trợ nông dân về khoa học kỹ thuật, giống cây, vật nuôi, phân bón... Tuy nhiên đây là một năm thời tiết khắc nghiệt, đầu vụ trời nắng nóng gây hạn rồi bất ngờ đổ mưa lớn, làm ngập úng kéo dài nhiều ngày, gây nhiều thiệt hại. Khắc phục hậu quả thiên tai, nhân dân trong phường (vùng không bị ngập úng) đã quyên góp được 12,8 triệu đồng giúp nhân dân vùng bị ngập úng khắc phục hậu quả. Trạm vật tư nông nghiệp thành phố đã ứng trước hàng tạ giống lúa, ngô... hàng chục tấn phân bón giúp nông dân đưa vào sản xuất kịp thời vụ. Thông qua sự tín chấp của phường, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp thành

phổ cho nông dân vay hàng trăm triệu đồng đầu tư sản xuất. Hội Nông dân phường vận động hội viên chủ động gieo mạ, cấy lại những diện tích lúa bị hỏng do úng lụt, chuyển đổi những diện tích ruộng cao không chủ động được nước tưới sang trồng ngô, khoai.

Cùng với sự cố gắng vượt bậc khắc phục hậu quả thiên tai, trong hai năm 2001, 2002 phường còn huy động hàng trăm ngày công lao động tu sửa hàng ngàn mét kênh mương, sửa chữa bảo dưỡng các trạm bơm điện... cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất. Nông dân 2 hợp tác xã đưa giống lúa cao sản vào gieo cấy đại trà. Riêng hợp tác xã Thịnh Đán cấy 127 ha, năng suất đạt 50 tạ/ha. Cũng trong năm này, 2 hợp tác xã còn tổ chức trồng thí điểm 0,6ha khoai tây vụ đông. Do thực hiện đúng quy trình chăm sóc nên khoai tây phát triển tốt, năng suất đạt 5,4 tấn/ha, mở ra một hướng phát triển mới nguồn lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Sự cố gắng và năng động của xã viên 2 hợp tác xã Thịnh Đán và Phú Tiến đã mang lại kết quả sản xuất cao. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2001 toàn phường đạt 1.308 tấn, vượt 8 tấn so với kế hoạch; trong đó sản lượng thóc đạt 1.267tấn, sản lượng ngô đạt 41tấn, tăng 1,9% so với năm 2000. Năm 2002, tổng sản lượng thóc đạt 1.358;9 tấn, đạt 104,5% kế hoạch. Sản lượng các loại màu như khoai lang, sắn... đều đạt và vượt kế hoạch. Để mở rộng các loại cây trồng tăng nguồn thu nhập cho mỗi gia đình, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các đoàn thể vận động nhân dân tiếp tục phát triển cây chè. Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn vay vốn đầu tư mua hom giống các loại chè

lai LDP1, Bát Tiên, Phúc Vân Tiên, TRI777 về ươm trồng trên đất bãi. Cùng với chè, tại những khu đất cao, nhân dân còn tích cực chuyển đổi các loại cây cho hiệu quả kinh tế thấp (mơ lai, hồng không hạt), sang trồng vải thiều Lục Ngạn, nhãn lồng Hưng Yên ... Riêng năm 2002, toàn phường trồng được 12 ha cây ăn quả các loại, đưa diện tích cây ăn quả có giá trị kinh tế cao lên trên 100 ha. Trong vườn cây ăn quả, nhiều gia đình còn kết hợp nuôi ong lấy mật, tăng thêm nguồn thu nhập.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi trong phường được đầu tư phát triển khá. Đàn trâu, bò thường xuyên duy trì hàng năm từ 500 đến 550 con. Cùng với chăn nuôi nhỏ lẻ, nhiều hộ nông dân đã đầu tư hàng trăm triệu đồng xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn, gà với quy mô lớn. Nhờ đó, đàn lợn thường xuyên duy trì khoảng 5.000 đến 6.000 con, đàn gia cầm khoảng 20.000 con. Công tác phòng trừ dịch bệnh được chú trọng nên đàn gia súc, gia cầm phát triển mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục giữ vững nhịp độ phát triển. Đảng ủy chỉ đạo khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mở rộng các ngành nghề mộc, nề, gò hàn, chế biến nông sản, thực phẩm, vận tải. Các hộ kinh doanh hàng ăn, uống, buôn bán hàng hóa tổng hợp được tạo điều kiện hợp đồng thuê đất, đăng kí kinh doanh, nộp lệ phí bảo đảm công bằng đúng luật.

Tiếp tục thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm trong xây dựng cơ bản, trong những năm 2001-2004, nhân dân trong phường, các cơ quan đóng trên địa bàn

đã đóng góp hàng trăm triệu đồng cùng kinh phí hỗ trợ của ngân sách Nhà nước xây dựng trạm biến áp, đường tải điện sinh hoạt về các cụm dân cư; nâng cấp các tuyến đường bộ liên tổ, liên phố; kiên cố hóa kênh mương; xây dựng nhà văn hóa tổ nhân dân số 2, số 3, số 7, số 9... xây dựng các công trình trong chợ Đán; xây dựng tường rào, sân chơi, mua sắm bàn, ghế, đồ dùng dạy học trong các nhà trường... tạo điều kiện cho sinh hoạt, công tác, học tập của cán bộ, nhân dân và học sinh ngày càng tốt hơn.

Các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được duy trì. Công tác vệ sinh môi trường, xây dựng mỹ quan đô thị được đặc biệt quan tâm. Các lều lán, trái vấy lán chiếm lòng đường vỉa hè được tháo dỡ. Công tác thu gom rác thải đường phố và trong các khu dân cư được thực hiện nghiêm túc. Bộ mặt phố phường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi. Phương châm xã hội hóa giáo dục tiếp tục được triển khai. Cùng với các Ban Giám hiệu các nhà trường, Hội đồng giáo dục và Hội Khuyến học của phường được thành lập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tiếp tục duy trì các phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", phong trào "tự học tự rèn". Hưởng ứng phong trào "Mỗi thầy cô giáo tự học nâng cao trình độ chuyên môn" nhiều thầy cô đã khắc phục khó khăn học lên đại học, học thêm tin học, ngoại ngữ. Trong kì thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm 2002, 50 giáo viên các trường trong phường dự thi đều đạt giải. 46 học sinh dự thi đạt học sinh

giỏi cấp tỉnh và thành phố. Các trường đều đạt danh hiệu trường tiên tiến, trong đó Trường Tiểu học Lê Văn Tám đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh.

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, hàng năm, nhân các dịp lễ tết, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường đều tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách. Năm 2002, bà Nguyễn Thị Quý (trú tại phố 5), là vợ liệt sĩ sống độc thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ 15.000.000 đồng xây dựng nhà ở. Ngày khánh thành nhà mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường và nhân dân trong phố đến chia vui, tặng quà, tạo không khí đầm ấm. Nhân dịp ngày thương binh liệt sĩ 27/7 và dịp đón Xuân Quý Mùi (2003), Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường đã tổ chức trao 430 suất quà, trị giá 23 triệu đồng (trong đó có 32 suất quà của các cơ quan đóng trên địa bàn) cho 100% gia đình chính sách. Hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, Hội Nông dân phường phát động phong trào “Vườn cây tri ân”, kết quả hội đã trồng, trao tặng hàng ngàn cây ăn quả cho các gia đình chính sách. Hội Phụ nữ vận động hội viên đóng góp hàng trăm ngày công giúp đỡ những gia đình chính sách gặp khó khăn.

Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được triển khai. Các loại quỹ: Tình nghĩa, Trẻ thơ, Người cao tuổi, Nhân đạo, Xóa đói - Giảm nghèo, Quốc phòng - An ninh... đều được nhân dân nhiệt tình đóng góp, xây dựng; được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng

mục đích, vừa tạo nên sự gắn kết, đùm bọc, chia sẻ trong các tầng lớp dân cư; vừa tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân với cấp ủy, chính quyền...

Chấp hành nghiêm nhiệm vụ xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, hàng năm cơ quan quân sự phường đều tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ tập trung huấn luyện quân dự bị, dân quân tự vệ, gọi thanh niên nhập ngũ. Gắn nhiệm vụ quân sự với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, trong các cuộc diễn tập phòng thủ phường đã kết hợp huy động lực lượng diễn tập xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, thu thuế... góp phần phát triển kinh tế, giữ vững an ninh trật tự, nhất là trong các ngày lễ tết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân; quá trình vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của phường cũng không tránh khỏi những hạn chế, khuyết điểm. Kết quả phát triển kinh tế, xã hội chưa tương xứng với tiềm năng của phường. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội có lúc có nơi chưa chặt chẽ. Tình trạng lợi dụng quá trình đô thị hóa để lấn chiếm, chuyển đổi mục đích, cấp quyền sử dụng đất không đúng quy định; nhiều vụ việc gây phiền hà trong nhân dân, gây phức tạp tình hình kinh tế, xã hội không được giải quyết triệt để và kịp thời. Việc thực hiện quy chế dân chủ và công tác vận động quần chúng có lúc, có nơi, có việc chưa tốt nên kết quả huy động sự tham gia đóng góp của nhân dân vào các hoạt động kinh tế xã hội còn

hạn chế như việc thu tiền đóng góp làm đường đạt tỷ lệ thấp, việc triển khai xây dựng kênh mương thủy lợi chưa kịp thời; công tác phòng chống tai, tệ nạn xã hội hiệu quả chưa cao.

Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, phát huy ưu điểm và những thế mạnh của phường, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Triển khai thực hiện nghiêm túc mọi nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm *"Quy chế dân chủ ở cơ sở"* theo tinh thần Chỉ thị số 30, ngày 18/12/1998 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII); nội dung kết luận tại Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ duy trì nghiêm chế độ, nền nếp sinh hoạt, tăng cường công tác kiểm tra giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, chủ động ngăn ngừa những biểu hiện vi phạm kỉ luật của cán bộ, đảng viên... Nhờ đó, cán bộ đảng viên và nhân dân phường từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội do Đảng bộ đề ra.



Mô hình “Lúa cao sản” cho năng suất cao của hội viên Hội Nông dân phường Thịnh Đán



Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán dâng hương tưởng nhớ các liệt sĩ tại Đài liệt sĩ phường

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG THỊNH ĐÁN LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (2004 - 2017)

1. Đảng bộ phường Thịnh Đán được thành lập, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (2004 - 2010)

Ngay sau khi phường Thịnh Đán được thành lập theo Nghị định số 14/2004/NĐ-CP, ngày 9/1/2004 của Chính phủ, ngày 15/1/2004, Thành ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 323-QĐ/TU, giải thể Đảng bộ cơ sở phường Tân Thịnh cũ để thành lập hai Đảng bộ cơ sở theo địa giới hành chính mới là Đảng bộ phường Tân Thịnh và Đảng bộ phường Thịnh Đán trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Tân Thịnh và Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Thịnh Đán làm nhiệm vụ bàn giao, tiếp nhận, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của tổ chức cơ sở đảng, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng. Theo đó, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Thịnh Đán gồm 11 ủy viên do đồng chí Trần Văn Vũ giữ chức Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Nguyễn Văn Tuần, Nguyễn Văn Bình là Ủy viên Ban Thường vụ. Ngày 16/01/2004, Ủy ban nhân dân lâm thời phường Thịnh Đán cũng được thành lập gồm 5 thành viên do đồng chí Trần Văn

Vũ giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Tuần giữ chức Phó Chủ tịch ⁽¹⁾. Tháng 2/2004, đồng chí Hoàng Văn Chính, Phó Giám đốc Nhà văn hóa thiếu nhi Thái Nguyên được điều động về giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời phường Thịnh Đán thay đồng chí Trần Văn Vũ. Sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân phường (25/4/2004), tháng 5 năm 2004, đồng chí Hoàng Văn Chính được Hội đồng nhân dân phường bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Thời điểm đầu nhiệm kỳ (năm 2005), Đảng bộ có 427 đảng viên, sinh hoạt tại 27 chi bộ, gồm 23 chi bộ tổ dân phố, 2 chi bộ trường học, 1 chi bộ Công an và 1 chi bộ Cơ quan phường.

Để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất, ngày 1/4/2005, Đảng ủy lâm thời đã ban hành Nghị quyết số 09, chỉ đạo 27 chi bộ tổ chức đại hội với các nội dung cụ thể gồm: Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Đại hội Đảng các cấp, giới thiệu nhân sự cấp ủy Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2005 - 2010 và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 6/8/2005, Đại hội Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005- 2010 được tổ chức. Với tinh thần *"Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, khai thác tốt mọi nguồn lực, xây dựng*

(1) Theo Quyết định số 66/QĐ-UB, ngày 16/1/2004 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân lâm thời phường Thịnh Đán gồm các đồng chí: Trần Văn Vũ, Nguyễn Văn Tuần, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Văn Bình, Dương Đình Vinh.

phường Thịnh Đán vững mạnh, giàu đẹp, văn minh"⁽¹⁾. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả 20 tháng lãnh đạo mọi mặt của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, xây dựng phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ phường trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽²⁾. Ngày 26/8/2005, tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán đã bầu đồng chí Hoàng Văn Chính - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giữ chức Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 5 ủy viên do đồng chí Nguyễn Văn Bình giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Thị Diệm giữ chức Phó chủ nhiệm.

Để tăng cường số lượng đảng ủy viên, kiện toàn tổ chức theo quy định của Điều lệ Đảng, theo đề nghị của Đảng ủy phường, tháng 12/2005, Thành ủy Thái Nguyên quyết định điều động, bổ sung 2 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó đồng chí Phạm Văn Tiến, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về giữ chức Bí thư Đảng ủy phường. Sau khi kiện toàn, Đảng ủy phường có 9 ủy viên, Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 ủy viên, Ủy ban kiểm tra có 5 ủy viên, Ban Tuyên giáo có 5 đồng chí, Ban Dân vận có 9 đồng chí. Tiếp đó, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của chính quyền phường cũng được kiện toàn (1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 1 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 2 Phó Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân) trong đó chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân do đồng chí Hoàng Văn Chính, Ủy

(1) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Thịnh Đán tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

(2) Theo điều lệ Đảng, số cấp ủy Đại hội được bầu 9 ủy viên, nhưng kết quả chỉ bầu được 7 ủy viên.

viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Phó Bí thư Đảng ủy đảm nhiệm.

Bước vào lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ thứ nhất, Đảng bộ Thịnh Đán phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Về khách quan, cùng với những khó khăn chung do biến đổi khí hậu toàn cầu, thời tiết khắc nghiệt nắng nóng, rét đậm rét hại kéo dài, sâu bệnh phát triển phá hoại mùa màng, dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp, khó lường. Sự suy giảm của nền kinh tế thế giới làm cho giá vật tư, các mặt hàng thiết yếu biến động theo chiều hướng tăng cao, ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân và các dự án đầu tư trên địa bàn. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Về chủ quan, đội ngũ cán bộ lãnh đạo của phường luôn có biến động. Cán bộ chuyên môn đa số đều mới, trình độ năng lực không đồng đều, một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Từ định hướng và mục tiêu chung, Đảng bộ xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo giải quyết, trong đó: Nhận thức rõ kinh tế phát triển sẽ có tác dụng tích cực đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng. Vì vậy, tuy gặp nhiều khó khăn cả khách quan và chủ quan, Đảng bộ vẫn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; chính quyền triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế. Nhân dân quyết tâm phấn đấu, tích cực lao động sản xuất, tổ chức kinh doanh... thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Trên cơ sở định hướng cơ cấu kinh tế của phường được xác định là: Thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển các cơ sở dịch vụ. Số hộ kinh doanh hàng năm tăng từ 12 đến 15%, chủ yếu là kinh doanh bán buôn, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân, dịch vụ cho học sinh thuê trọ, cung ứng vật tư, vật liệu xây dựng, xăng dầu, sửa chữa xe máy...

Về tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, số hộ đầu tư cơ sở vật chất sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh xây dựng, gia công, sửa chữa cơ khí... hàng năm tăng từ 7 đến 10%. Giá trị sản xuất hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Trong nông nghiệp, do triển khai các dự án đầu tư và quy hoạch khu dân cư nên diện tích sản xuất nông nghiệp giảm từ 136 ha năm 2005 xuống còn 128,76 ha năm 2009. Tuy nhiên, nhờ đưa các giống lúa mới vào sản xuất, áp dụng biện pháp gieo thẳng, đẩy mạnh thâm canh, xen canh gối vụ nên năng suất và sản lượng lương thực vẫn tăng. Năng suất lúa năm 2005 đạt 41,28 tạ/ha, năm 2008 tăng lên 43,15 tạ/ha (đạt 105% chỉ tiêu do Đại hội I đề ra). Tổng sản lượng cây có hạt quy thóc năm 2005 đạt 945 tấn, năm 2008 đạt 997 tấn (đạt 106% chỉ tiêu của Đại hội I). Giá trị sản xuất trên 1 ha gieo trồng cũng đều vượt chỉ tiêu. Trong đó, giá trị sản xuất lúa đạt 25 triệu đồng trên 19 triệu đồng theo kế hoạch. Giá trị cây ăn quả 55 triệu đồng trên 50 triệu đồng theo kế hoạch. Giá trị sản xuất chè đạt 60 triệu đồng trên 50 triệu đồng theo kế hoạch.

Việc tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được duy trì theo các mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ trong từng gia đình, chăn nuôi kết hợp theo mô hình trang trại hoặc theo mô hình vườn - ao - chuồng (VAC). Một số hộ gia đình đã thí điểm chăn nuôi lợn thương phẩm siêu nạc chất lượng cao để phục vụ chế biến và xuất khẩu. Tuy nhiên, do nhiều gia đình mua sắm được thiết bị máy móc phục vụ sản xuất và cũng do diện tích chăn thả bị thu hẹp nên đàn trâu giảm từ 350 con xuống 250 con. Các đợt dịch cúm gia cầm và giá rét gây hại nên đàn gia cầm trong phường cũng giảm từ 30.000 con xuống 21.000 con. Thực hiện chính sách phát triển kinh tế hộ gia đình, từ năm 2005 đến năm 2009, phường đã thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố tổ chức cho nhân dân vay vốn với số tiền 1.162.000.000 đồng để đầu tư phát triển sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm cho khoảng 300 người.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ (2005 - 2010) là công tác giải phóng mặt bằng cho 6 dự án lớn của Nhà nước triển khai trên địa bàn⁽¹⁾. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp bởi nó liên quan trực tiếp đến quyền lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân. Vì vậy, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng, chỉ đạo Ủy

(1) Sáu dự án lớn đó là:

- Dự án Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên.
- Dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3 tuyến tránh thành phố Thái Nguyên - Hạng mục đường Quang Trung - nút giao Thịnh Đán.
- Dự án Mở rộng Trung tâm chữa bệnh giáo dục - xã hội tỉnh Thái Nguyên.
- Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh chính hồ Núi Cốc.
- Dự án Đường điện 110 KV-220KV Sóc Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang
- Dự án Khu dân cư số 6 phường Thịnh Đán.

ban nhân dân phường phối hợp chặt chẽ với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố, Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố tổ chức các hội nghị tuyên truyền, công khai các quyết định quy hoạch của dự án, phổ biến các chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của nhân dân trong vùng dự án, công khai các quyết định phê duyệt phương án dự toán bồi thường... Nhờ có những biện pháp triển khai khoa học, minh bạch nên công tác giải phóng mặt bằng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, tạo điều kiện cho các dự án triển khai thuận lợi. Ngoài ra, Đảng ủy còn chỉ đạo cho các doanh nghiệp đầu tư triển khai kinh doanh trên địa bàn về lĩnh vực xăng dầu, xây dựng, cơ khí... đạt kết quả cao.

Nhờ những biện pháp tích cực và hiệu quả nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của phường đạt mức trung bình khá, cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Các dự án đầu tư năm sau luôn cao hơn năm trước về số lượng và giá trị đầu tư. Diện mạo đô thị trên địa bàn phường được hình thành và phát triển nhanh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Thu nhập đầu người tăng từ 1,7 đến 2 lần so với năm 2005. Số hộ làm kinh tế giỏi tăng hàng năm từ 14 lên 16%. Số hộ nghèo giảm từ 6% xuống 2,5%. Kết quả thu hút lao động bình quân hàng năm từ 250 đến 300 người. Kinh tế phát triển, nhiều gia đình đã sửa chữa hoặc xây dựng được nhà mới, mua sắm được nhiều đồ gia dụng đắt tiền như ti vi, tủ

lạnh, xe máy, ô tô... Kinh tế phát triển không chỉ trực tiếp nâng cao đời sống các hộ gia đình mà phần thu ngân sách qua các năm đều vượt kế hoạch được giao⁽¹⁾.

Tuy nhiên, so với tiềm năng và lợi thế của địa phương thì việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Các dự án đầu tư mặc dù đã được phê duyệt, cấp đất nhưng do năng lực tài chính hạn chế nên tốc độ triển khai không bảo đảm kế hoạch. Nhìn chung tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh tế chưa cao.

Là một phường có tốc độ đô thị hóa nhanh nên công tác quản lý đô thị và xây dựng luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, tổ chức cho nhân dân học tập luật đất đai; giao cho các tổ dân phố quản lý, bảo vệ các tuyến đường bê tông dân sinh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường kết hợp với Đội thanh tra trật tự giao thông thành phố kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm, bảo đảm trật tự mỹ quan đô thị, đường thông hè thoáng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng được nhanh chóng và chặt chẽ hơn. Trên cơ sở kết hợp hài hòa các lợi ích và nghĩa vụ, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong 3 năm (2005 - 2008), toàn phường đã xây dựng được trên 9 km đường bê tông dân

(1)

Kết quả thu ngân sách năm	Kế hoạch được giao	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
2005	832.000.000đ	864.747.060 đ	103%
2006	1.433.500.000đ	1.667.318.448đ	116%
2007	1.165.000.000đ	1.507.783.810đ	129%
2008	1.268.000.000đ	1.812.934.075đ	146%
6 tháng đầu năm 2009	1.249.757.510đ	1.478.000.000đ	118%

sinh liên tổ, liên phường, trong đó phần đóng góp của nhân dân gần 1 tỷ 100 triệu đồng. Cùng trong thời gian này đã có 8 trên 23 tổ dân phố xây dựng được đường điện chiếu sáng công cộng với phần đóng góp của nhân dân là 300 triệu đồng; 16 trên 23 tổ đã xây dựng được nhà văn hóa, đáp ứng yêu cầu về địa điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Năm 2006, hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng 10 phòng học đạt tiêu chuẩn Quốc gia của Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến với tổng chi phí trên 1 tỷ 100 triệu đồng.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, quản lý đô thị, Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo công tác văn hóa - xã hội. Các nhà trường luôn tìm nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học bằng việc đầu tư thêm cơ sở vật chất, xây thêm phòng học, mua sắm thêm trang thiết bị dạy học; đồng thời tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc *"Cuộc vận động hai không"* với 4 nội dung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên chỉ đạo. Vì vậy, chất lượng học tập của học sinh ngày càng cao. Từ 2005 đến 2008 có 99,3% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Số học sinh lên lớp hàng năm của Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến là 97,4%; 100% học sinh cuối cấp được xét tốt nghiệp. Tập thể các nhà trường hàng năm đều đạt danh hiệu đơn vị lao động tiên tiến, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thành phố... Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, Hội Khuyến học của phường được kiện toàn, hoạt động ngày càng hiệu quả. Hội đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, động viên, khuyến khích kịp thời các cháu học sinh giỏi, các cháu đạt các giải cao trong các kì thi

tiếp tục phấn đấu; tặng quà giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập, rèn luyện...

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được quan tâm thỏa đáng. Tram Y tế và đội ngũ cán bộ dân số kế hoạch hóa gia đình đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong 4 năm (2005-2008), toàn phường đã tổ chức khám, phát miễn phí trên 71 triệu đồng tiền thuốc cho 1.400 lượt đối tượng chính sách (người nghèo, trẻ em, người cao tuổi và thương bệnh binh). Phường cũng tổ chức tốt chương trình truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình - chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em và chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình y tế học đường, phòng chống dịch bệnh được triển khai có hiệu quả. Việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức thường xuyên, nên không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" thường xuyên được duy trì. Việc chấp hành chủ trương, chính sách nói chung, những quy định cụ thể của địa phương về môi trường, mỹ quan đô thị, việc cưới, việc tang... nói riêng ngày càng nền nếp. Trong dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và của địa phương Đảng ủy phường đều chỉ đạo tuyên truyền, cổ động, tổ chức lễ kỉ niệm, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao ở các tổ dân phố, tạo được không khí vui tươi phấn khởi trong nhân dân. Qua bình xét hàng năm số tổ dân phố đạt danh hiệu tiên tiến vượt từ 5

đến 10% chỉ tiêu, số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt trên 90% chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Việc thực hiện các chính sách xã hội cũng ngày càng tốt hơn. Các đối tượng chính sách là cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn... đều được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quan tâm, động viên, thăm hỏi, tổ chức khám chữa bệnh, tặng quà trong những dịp lễ tết. Trong nhiệm kỳ này toàn phường còn tổ chức xây dựng, bàn giao 2 nhà tình nghĩa, 17 nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách, với tổng giá trị hỗ trợ là 429 triệu đồng. Để tôn vinh những giá trị truyền thống, những công lao đóng góp và thành tích của nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân xã (nay là phường) Thịnh Đán trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 2005, Đảng ủy phường đã lập hồ sơ đề nghị và đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho nhân dân cho nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân phường. Sự kiện này đã góp phần tích cực động viên Đảng bộ, nhân dân phường Thịnh Đán vững bước đi lên.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, Phường đội đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường triển khai hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 4, 5; quản lý và huấn luyện dân quân tự vệ theo đúng kế hoạch hàng năm. Liên tiếp trong 2 năm 2006, 2007 phường đã tham gia diễn tập chiến đấu, bảo vệ khu vực phòng thủ theo kế hoạch TA - 06, ZT - 07 của thành phố đạt

kết quả cao; thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân hàng năm bảo đảm cả số lượng và chất lượng.

Công an phường đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác, đề ra nhiều biện pháp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Triển khai Nghị định 38/2006 của Chính phủ, Công an phường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường thành lập và chỉ đạo hoạt động của Ban bảo vệ dân phố của phường. Công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu đã đi vào nền nếp, công tác tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ngày càng tốt hơn⁽¹⁾. Để ngăn chặn tai, tệ nạn xã hội, cơ quan Công an phường đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, đồng thời là lực lượng nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị, các tổ dân phố tiến hành nhiều biện pháp vừa tuyên truyền giáo dục chung, vừa sử dụng các biện pháp hành chính xử lý, ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm. Từ năm 2005 đến 2008 Công an phường đã điều tra làm rõ 123 trên 185 vụ phạm pháp hình sự, xử lý hành chính 41 vụ... nhờ đó, các tai, tệ nạn xã hội trên địa bàn phường đã giảm. Năm 2008, 2009 phường hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tổ chức cai nghiện cho những người nghiện ma túy. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự

(1) “Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc” được hình thành từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trên cơ sở hợp nhất phong trào “bảo vệ trị an” và cuộc vận động “bảo mật, phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn”, ngày 02/5/2007 Bộ Công an ban hành Công văn số 756 BCA/X11 thống nhất tên gọi là “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất đã xác định *"Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt"*, làm tốt công tác xây dựng Đảng bộ là cơ sở cho phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn phường. Thấu suốt tinh thần đó, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường nghiêm túc thực hiện quy chế do Ban Chấp hành Đảng bộ phường xây dựng, đoàn kết, thống nhất, nêu cao tính chiến đấu, tinh thần trách nhiệm của từng ủy viên trong lĩnh vực được phân công phụ trách, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy phường luôn tập trung cao độ vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, tạo ra những chuyển biến tích cực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu trong toàn Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung thảo luận, xác định các nhiệm vụ từng giai đoạn để chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực.

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhiệm vụ tổ chức học tập, quán triệt chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước luôn đi trước một bước. Cùng với việc tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, thành phố và của phường, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa X) về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*; Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 7/11/2006 về tổ chức cuộc vận động 208

"*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Việc học tập được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú như: Mở các lớp học tập trung cho toàn thể cán bộ đảng viên, mời báo cáo viên ở cấp trên về truyền đạt hoặc thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết, giao ban... cấp ủy, chính quyền lựa chọn nội dung thiết thực để phổ biến đến người dự họp. Đối với các tầng lớp nhân dân, Đảng ủy chỉ đạo thông qua chương trình học tập của các đoàn thể, các cuộc họp tổ dân phố, hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của đường lối, chủ trương, chính sách... tạo nên sự đồng thuận về tư tưởng, thống nhất về hành động từ trong Đảng ra ngoài quần chúng.

Cùng với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt từ Đảng ủy đến chi bộ. Ngoài việc học tập chủ trương đường lối, chính sách chung, nội dung sinh hoạt của các cấp bộ đảng luôn bám sát các nghị quyết, chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội các cấp đề ra. Cấp ủy các cấp đã xây dựng được quy chế làm việc giữa cấp ủy với người đứng đầu chính quyền và người phụ trách các đoàn thể, nhờ đó, đã nêu cao được tinh thần trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao, việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên cũng được thuận lợi, bảo đảm khách quan, khoa học. Năm 2006, Đảng bộ Thịnh Đán được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng.

Công tác cán bộ được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Làm tốt công tác này sẽ phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ phường đến các tổ dân

phổ vào phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, Đảng bộ luôn quan tâm, triển khai công tác quy hoạch cán bộ đúng quy định. Kịp thời kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy sau những biến động về nhân sự⁽¹⁾; cử nhiều cán bộ đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn, tạo điều kiện cho các đồng chí trong diện quy hoạch cán bộ chủ chốt đủ khả năng để đảm nhiệm công tác được giao.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, từ ngày 1 đến ngày 15/6/2010, Đảng ủy đã chỉ đạo 27 chi bộ trong toàn Đảng bộ tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2010. Qua đại hội đã bầu được 98 cấp ủy khóa mới; có 22 trên tổng số 27 bí thư chi bộ được tái cử. Sau đại hội, Đảng ủy phường đã chỉ đạo 23 tổ dân phố tổng kết nhiệm kỳ bầu tổ trưởng, có 18 đồng chí tái cử.

Mặc dù nguồn phát triển khó khăn, nhưng nhận thức được tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng, Đảng ủy quan tâm chỉ đạo các chi bộ chủ động, tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ tạo nguồn phát triển Đảng. Trong 4 năm, toàn Đảng bộ kết nạp được 33 quần chúng ưu tú vào Đảng, bằng 82,5% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Số đảng viên mới kết nạp ở

(1) - Tháng 12/2005 đồng chí Phạm Văn Tiến được Thành ủy điều về giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Chính giữ chức Chủ tịch UBND; đồng chí Phạm Quốc Bảo, Bí thư Chi bộ 13 được bầu bổ sung vào BCH.

- Tháng 8/2006, đồng chí Nguyễn Đức Cường, được bầu vào Ban Thường vụ, giữ chức Thường trực Đảng ủy.

- Tháng 8/2008, đồng chí Hoàng Văn Chính, Chủ tịch UBND chuyển công tác, tháng 8/2008, đồng chí Nguyễn Hữu Quang được bầu bổ sung vào BCH, BTV, giữ chức Chủ tịch UBND phường.

- Tháng 12/2009, đồng chí Trương Công an chuyển công tác.

- Tháng 4/2010, BCH bầu kiện toàn Thường trực Đảng.

mỗi vị trí, lĩnh vực công tác khác nhau đều đã nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tuy vậy cũng còn chi bộ chưa xây dựng nguồn phù hợp, chưa thực sự tạo điều kiện, giúp đỡ, uốn nắn kịp thời các đối tượng phát triển Đảng, hoặc để quá thời gian thử thách không xem xét, đánh giá nên không tổ chức kết nạp được.

Nhằm giữ nghiêm kỉ luật của Đảng, Đảng ủy, chi ủy các chi bộ luôn làm tốt công tác kiểm tra theo Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/2/1998 của Bộ Chính trị. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quản lý và sử dụng đất đai, mua sắm tài sản công... Thông qua công tác kiểm tra Đảng bộ kịp thời phát hiện, uốn nắn, xử lí những lệch lạc, sai phạm của đảng viên và tổ chức Đảng. Trong nhiệm kì Đảng bộ đã xử lí kỉ luật 2 đảng viên vi phạm⁽¹⁾.

Triển khai Đề án số 01- ĐA/TU ngày 12/10/2006 của Thành ủy Thái Nguyên về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị giai đoạn 2006 - 2010, cấp ủy, chính quyền phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách thủ tục hành chính, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các chính sách xã hội... qua đó tạo những hiệu ứng tích cực trong tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Được nhân dân đồng thuận đóng góp,

(1) Trong đó 1 đảng viên bị cảnh cáo, 1 đảng viên bị khiển trách.

ủng hộ trong các kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng...

Đảng bộ thực hiện đúng Quy định số 76- QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị "về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú", chỉ đạo các chi bộ một năm 2 lần tổ chức sinh hoạt với các đồng chí đảng viên 76, thông báo tình hình kinh tế chính trị xã hội trên địa bàn, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của các đồng chí vào các hoạt động chung của Đảng bộ.

Thực hiện phương châm cấp ủy lãnh đạo chính quyền bằng công tác cán bộ, bằng cơ chế giám sát việc thực hiện vận dụng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào những nhiệm vụ cụ thể của phường, Đảng ủy tổ chức kiện toàn Thường trực Hội đồng nhân dân đúng nhiệm kỳ, tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực thi tốt nhiệm vụ của cơ quan quyền lực ở địa phương. Trước mỗi kỳ họp, Hội đồng nhân dân đều tổ chức tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế xã hội của các ban, ngành từ cơ sở. Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp đã đi vào nề nếp, bảo đảm chất lượng. Nội dung tham luận của các đại biểu tại các kỳ họp cũng ngày càng được nâng lên và tập trung vào những vấn đề thực tiễn ở địa phương. Qua giám sát, khả năng soạn thảo văn bản, năng lực xây dựng các đề án, báo cáo, tờ trình của các cơ quan chuyên môn ngày càng bảo đảm chất lượng, tạo điều kiện cho Hội đồng nhân dân có những

212

đánh giá, quyết định phù hợp, sát với tình hình, nhiệm vụ chung. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ, trong đó chú trọng những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhiệm kỳ, đồng thời bám sát nhiệm vụ chính trị hàng năm. Nhờ đó, việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân phường có nhiều chuyển biến tích cực; vừa hoàn thành được những nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý đô thị, phát triển kinh tế, vừa giải quyết nhanh chóng, kịp thời những nhiệm vụ thường nhật về văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng...

Nhận thực rõ vai trò to lớn của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo, tạo điều kiện cho các đoàn thể thực hiện tôn chỉ, mục đích, điều lệ của hội, nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc phường và Ban Công tác mặt trận các tổ dân phố đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng bộ, chính quyền phường; tổ chức hội nghị hiệp thương giới thiệu và bầu 23 tổ trưởng dân phố; phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức 28 hội nghị tiếp xúc cử tri, phản ánh tâm tư, nguyện vọng quần chúng nhân dân tới đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận Tổ quốc phường, Ban Công tác mặt trận các tổ dân phố còn là cơ quan chủ trì triển khai cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng

đòi sống văn hóa ở khu dân cư, cuộc vận động vì người nghèo, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, phong trào từ thiện nhân đạo... Thông qua các cuộc vận động và phong trào trên, truyền thống đoàn kết xây dựng quê hương, tình tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn... được khơi dậy và phát huy. Trong nhiệm kỳ này, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường đã đóng góp gần 150 triệu đồng cho các hoạt động thiện nguyện. Kết quả đánh giá hàng năm đều có từ 80 đến 85% các tổ dân phố đạt danh hiệu tiên tiến, 86% các gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Từ năm 2005 đến 2008, 500 gia đình được biểu dương khen thưởng trong ngày hội Đại đoàn kết toàn dân các cấp.

Hội Cựu chiến binh phường thường xuyên quan tâm chỉ đạo các chi hội tập trung lãnh đạo cán bộ hội viên giữ vững và phát huy truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong học tập, công tác, trong hoạt động nghĩa tình đồng đội và xây dựng kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Số hội viên cựu chiến binh toàn phường tăng từ 252 năm 2005 lên 409 năm 2008. Đặc biệt số hội viên tham gia công tác trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ phường đến các tổ dân phố ngày càng tăng, trong đó có nhiều vị trí chủ chốt.

Triển khai Nghị quyết số 11- NQ/BCT, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị "về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", phong trào "Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo và xây dựng gia đình hạnh phúc" do Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ X phát động, Hội phụ nữ phường đã tổ chức bồi dưỡng cho hội viên các nội dung về ứng dụng các biện pháp khoa học vào sản

214

xuất, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ em, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự an toàn giao thông... qua học tập, sự hiểu biết về khoa học kỹ thuật, nhận thức chính trị và xã hội của chị em tiếp tục được nâng lên. Công tác tổ chức của hội ổn định, hoạt động của hội mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, số chị em phụ nữ tham gia hội ngày càng tăng (từ 760 hội viên năm 2005 lên 1.037 hội viên năm 2008). Số hội viên tham gia công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn phường lên đến gần 100 hội viên. Với số vốn huy động được 900 triệu đồng, hội đã cho hơn 300 lượt hội viên vay phát triển kinh tế gia đình, góp phần quan trọng trong công tác xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra Hội phụ nữ còn vận động viên góp xây dựng quỹ xóa nhà dột nát, quỹ hậu phương quân đội, quỹ xây dựng tượng đài "*Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thù*" ... mang lại ý nghĩa thiết thực về mặt xã hội.

Tuy đang trong thời kì đô thị hóa nhanh nhưng thu nhập từ các sản phẩm nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế ở địa phương. Vì vậy, Hội nông dân phường đã tích cực khai thác nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng cho hội viên vay phát triển kinh tế; đồng thời trợ giúp nông dân tiếp cận nhanh với những tiến bộ khoa học, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế, nhờ đó, nhiều gia đình đã thoát được nghèo, số gia đình làm kinh tế giỏi ngày một tăng. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp chưa chú trọng chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa nên giá trị sản phẩm chưa cao. Việc chuyển đổi sản xuất phục vụ nhu cầu cuộc sống đô thị hóa như trồng rau sạch, trồng hoa, cây cảnh... mới đạt được kết quả ban đầu.

Phát huy tính năng động, sáng tạo của tuổi trẻ, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động phong phú. Các phong trào thi đua mừng Đảng, mừng Xuân, phong trào học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp, phong trào tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác, phong trào thanh niên tình nguyện... thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Thông qua các phong trào, Đoàn phường đã góp phần *"chuẩn bị hành trang vào đời"* cho tuổi trẻ trên địa bàn một cách thiết thực.

Bên cạnh những thành tích, trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo cấp ủy, chính quyền phường vẫn còn những hạn chế nhất định trong giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa kiên quyết xử lí những trường hợp vi phạm luật đất đai, vệ sinh môi trường. Công tác cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm. Tệ nạn xã hội trên địa bàn phường còn nhiều và diễn biến phức tạp.

Đánh giá một cách tổng quát sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ nhất với tinh thần lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, lấy xây dựng Đảng làm then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần, phường Thịnh Đán đã đạt được những kết quả khá. Cơ cấu kinh tế đã và đang chuyển dịch theo hướng *"Thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp"*. Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư cơ bản. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị ngày càng được tăng cường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp

tục được cải thiện và nâng cao; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được phát huy... Đó là nền tảng vững chắc để Đảng bộ phường Thịnh Đán vững bước phát triển hoà nhập cùng các đơn vị của thành phố trong thời gian tới.

2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường 2010 - 2015

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ II, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 20/6/2010; 124 đại biểu đại diện cho 552 đảng viên trong toàn Đảng bộ tham dự Đại hội. Đồng chí Mai Đông Kinh, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, đồng chí Nguyễn Huy Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy về dự và chỉ đạo đại hội. Tham dự đại hội còn có đại biểu đại diện cho một số cơ quan đóng trên địa bàn.

Với chủ đề "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, đoàn kết xây dựng phường Thịnh Đán phát triển bền vững*" các đại biểu dự Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc kết quả 5 năm lãnh đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (2005 - 2010); xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu và những giải pháp cho việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển của phường Thịnh Đán trong nhiệm kỳ thứ 2 (2010 - 2015). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II với 15 ủy viên. Trong phiên họp thứ nhất ngày 19/6/2010, Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, bầu đồng chí Nguyễn Đức Cường giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Diện giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Quang giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 5/7/2010, trong phiên họp thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa II đã bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 5 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Thị Diện - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giữ chức Chủ nhiệm ⁽¹⁾. Tiếp đó, ngày 16/7/2010, Đảng ủy phường ban hành Quyết định số 02, kiện toàn Ban Tuyên giáo Đảng ủy gồm 4 ủy viên do đồng chí Nguyễn Đức Cường - Bí thư Đảng ủy giữ chức Trưởng ban. Cùng ngày Đảng ủy phường ban hành Quyết định số 03, kiện toàn Khối dân vận phường với 9 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Thị Diện - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giữ chức Trưởng khối.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ tiếp tục duy trì định hướng chuyển dịch cơ cấu theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III là: Phát triển dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp.

Xác định dịch vụ, kinh doanh nhỏ lẻ là bước đột phá, phát huy tiềm năng, thế mạnh của một phường có nhiều cơ quan, đơn vị, trường học, dân cư ngày càng đông đúc nên cấp ủy, chính quyền phường đã luôn chú trọng, chỉ đạo các hoạt động thương mại dịch vụ phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đề ra. Dịch vụ nhà nghỉ, nhà trọ, kinh doanh đồ gia dụng, ăn uống... đều tăng mạnh cả về quy mô và số lượng. Số hộ kinh doanh tăng từ 573 hộ đầu nhiệm kỳ lên 1.126 hộ

(1) Theo Tờ trình số 01, ngày 6/7/2010 của Đảng ủy phường Thịnh Đán gửi Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên.

năm 2014 (tăng 96,5%), trong đó số hộ đủ điều kiện đưa vào quản lý thuế là 750 hộ.

Số doanh nghiệp trên địa bàn tăng từ 8 đơn vị năm 2010 lên 14 đơn vị năm 2014. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, giá trị sản xuất ngày càng được nâng cao, năm 2010 giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 2,47 tỷ đồng, đến năm 2014 giá trị đạt 11,38 tỷ đồng, tăng 360% so với đầu nhiệm kỳ. Tổng giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp 4 năm (2010 - 2014) đạt 25,5 tỷ đồng vượt 29,77% kế hoạch.

Do chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra khá nhanh, diện tích đất canh tác nông nghiệp bị thu hẹp, nên tổng sản lượng lương thực có hạt trong 5 năm (2010 - 2014) chỉ đạt 4.928,6 tấn bằng 84,7% kế hoạch. Song do có sự lãnh đạo định hướng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, chuyển từ trồng cây vải sang trồng cây quất, chanh, hoa, cây cảnh... chuyển đổi mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang mô hình chăn nuôi trang trại, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, tạo ra sản phẩm chất lượng và giá trị cao. Các ngành sản xuất kinh doanh phát triển, doanh thu tăng cao, nhờ đó nguồn thu ngân sách trên địa bàn phường cũng mỗi năm một tăng. Năm 2010 tổng thu ngân sách đạt 2,72 tỷ đồng, năm 2014 đạt 4,07 tỷ đồng, tăng 49% so với đầu nhiệm kỳ; năm 2015 đạt 4,56 tỷ đồng bằng 124% kế hoạch⁽¹⁾

(1) Theo Tài liệu văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020, và Báo cáo tại hội nghị tiếp xúc cử tri phường Thịnh Đán ngày 10/5/2016.

Để làm tốt công tác quản lý và sử dụng đất, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015. Qua đó diện tích đất công, đất chưa sử dụng trên địa bàn được rà soát, tăng cường quản lý, hạn chế tình trạng lấn chiếm, sử dụng sai mục đích. Công tác lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi, mua, bán, chuyển nhượng đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong 5 năm Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận và giải quyết 93,1 % đơn thư, khiếu nại có liên quan đến đất đai. Đây là một cố gắng lớn trong tình hình diễn biến hết sức phức tạp của mảng công tác này.

Đảng ủy tiếp tục xác định công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư là một trong những nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ. Ban chỉ đạo bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư của phường đã làm tốt việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, phương án, định mức bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đồng thời tích cực tuyên truyền phổ biến, thuyết phục, vận động nhân dân đồng tình ủng hộ và chấp hành tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Nhờ đó, trong 05 năm 2010-2015, Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, thành phố và các đơn vị chủ đầu tư triển khai hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cho 10 trên 17 dự án, trong đó có những dự án lớn như: Dự án đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên, dự án đường Quang Trung, dự án đường giao thông phục vụ Liên hoan Trà năm 2011, dự án nâng cấp cải

220

tạo đường vào Bệnh viện A cũ, dự án xây dựng Trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến và xây dựng Trường Mầm non Thịnh Đán tại địa điểm mới.

Công tác quản lý trật tự, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường cũng được chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt. Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xây dựng và ban hành quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường, quản lý nghĩa trang. Tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu rộng Đề án phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đến các hộ dân và hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện. Tổ quản lý trật tự xây dựng, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường được thành lập và hoạt động tích cực, có hiệu quả, duy trì kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, đổ rác sai nơi quy định. Nhờ đó, ý thức trách nhiệm, sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của đại đa số các tầng lớp nhân dân trong phường về bảo vệ môi trường, mỹ quan đô thị được nâng cao. Đến năm 2015, các trục đường chính và 80% số tổ dân phố được tổ chức thu gom rác, 95% các tuyến đường dân sinh trong các tổ dân phố được mở rộng và bê tông hóa, trên 90% các tuyến đường có đường điện chiếu sáng, 100% các hộ dân được sử dụng nước sạch.

Cùng với sự đầu tư của ngân sách Nhà nước trên 22,8 tỷ đồng cho xây dựng các công trình giao thông, trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan công an phường, Đảng bộ còn chỉ đạo vận động nhân dân hiến đất và tài sản trên đất tổng trị giá gần 10 tỷ đồng, đóng góp kinh phí làm 1,8 km đường bê tông dân sinh, xây dựng 2 nhà văn hóa trong đó tổng kinh phí

nhân dân đóng góp là trên 1 tỷ đồng, 2 km đường điện chiếu sáng, 9 cổng tổ dân phố... với tổng số tiền trên 7 tỷ đồng⁽¹⁾.

Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện tốt Đề án “*sự nghiệp truyền thanh, truyền hình Thành phố giai đoạn 2011-2015*”. Hệ thống truyền thanh được kết nối từ trụ sở phường đến các tổ dân phố với 5 cụm loa. Thông qua hệ thống truyền thanh, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của phường được triển khai kịp thời đến cán bộ và nhân dân. Phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển rộng khắp ở các tổ dân phố, khu dân cư góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân và tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong cộng đồng.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được cấp ủy, ban công tác mặt trận các cấp quan tâm, triển khai thực hiện góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tinh thần đoàn kết, gắn bó, chia sẻ trong cộng đồng dân cư ngày càng cao. Công tác bình xét các danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa được khách quan, dân chủ, đảm bảo chất lượng. Số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa bình quân từ 93% lên 95%. Số tổ dân phố đạt tiêu chuẩn tổ văn hóa tăng từ 30,45% năm 2010 lên 70% năm 2014.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được đầy đủ và kịp thời. Công tác huy động xã hội hóa các nguồn lực chăm lo cho các đối tượng chính sách, công tác xóa đói giảm nghèo được

(1) Theo Tài liệu văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

triển khai đồng bộ. Cuộc vận động xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Hàng năm, nhân ngày lễ tết và ngày thương binh liệt sỹ, phường đã tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và tổ chức các hoạt động thiết thực giúp đỡ cho 228 đối tượng là cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ... Trong nhiệm kỳ đã cấp được 6.640 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho 332 hộ diện chính sách; trợ cấp lương thực cho 306 hộ với 382 nhân khẩu, trị giá 76.400.000 đồng. Thực hiện Đề án giảm nghèo của thành phố, Đảng bộ phường đã triển khai thực hiện tốt việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nhiều lao động làm nông nghiệp đã chuyển đổi sang ngành nghề khác, lực lượng lao động còn lại được đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng. Trong 5 năm đã giải quyết việc làm cho 1.064 lượt lao động đạt 99,8% kế hoạch. Nhờ đó, số hộ nghèo năm 2010 là 87 hộ, chiếm tỷ lệ 3,85% đến năm 2014 đã giảm xuống còn 40 hộ, chiếm tỷ lệ 1,43%, đạt 100% kế hoạch giảm nghèo theo đề án của thành phố. Trong nhiệm kỳ, phường xây dựng được 1 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, 4 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, tổ chức chúc thọ hàng năm cho 635 người cao tuổi nhân dịp đầu xuân mới.

Trạm Y tế phường được đầu tư, xây dựng mới khang trang, sạch đẹp, đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã theo bộ tiêu chí 2012 - 2015. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chương trình y tế quốc gia đều đạt và vượt kế hoạch. Trong 5 năm Trạm Y tế phường đã tổ chức khám và điều trị cho trên 20.000 lượt người, tổ

chức tiêm phòng cho trên 850 lượt phụ nữ mang thai; tiêm vacxin phòng 8 bệnh cho gần 1.000 lượt trẻ em dưới 1 tuổi. Công tác phòng chống dịch bệnh, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được trú trọng, do đó tỷ suất sinh thô giảm bình quân 0,086 ‰/ năm, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên năm 2010 là 17‰ đến năm 2014 còn 13‰... Công tác kiểm tra việc hành nghề y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn luôn chặt chẽ, không để xảy ra những sự việc đáng tiếc.

Trong suốt nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường luôn bám sát, tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự đóng góp của nhân dân để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục trên địa bàn phường. Chương trình phổ cập giáo dục các cấp đạt mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ phường đề ra đầu nhiệm kỳ. Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến có 100% giáo viên đạt chuẩn, 80% giáo viên trên chuẩn. Tuy nhiên, do điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn, trình độ đội ngũ giáo viên chưa đồng đều nên kết quả dạy và học cũng còn hạn chế. Cả 5 năm học, từ 2009 đến 2014 các trường chỉ đạt danh hiệu trường tiên tiến. Nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia chỉ đạt 33% so với Nghị quyết Đảng bộ đề ra đầu nhiệm kỳ.

Nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, Ban bảo vệ dân phố thường xuyên được kiện toàn và tổ chức hoạt động theo mô hình quản lý mới, duy trì hoạt động có nền nếp từng bước đạt hiệu quả; các tổ tự quản về công tác an ninh trật tự - an toàn giao thông, mã quan đô thị được thành lập. Ban bảo vệ tổ dân phố

224

và các tổ tự quản phối hợp chặt chẽ với Công an phường thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp trên địa bàn. Trong nhiệm kỳ này Công an phường vừa làm tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân chỉ đạo, vừa là lực lượng nòng cốt tổ chức nhiều đợt truy quét, phòng chống tội phạm, triệt phá các tụ điểm tổ chức sử dụng, mua, bán trái phép chất ma túy, các ổ nhóm cờ bạc, số đề, chất gây nổ, pháo nổ. 100% số người nghiện ma túy có mặt trên địa bàn đều được quản lý. Trong 5 năm phường đã lập hồ sơ đưa 152 lượt đối tượng nghiện ma túy vào cai tại Trung tâm Giáo dục, lao động, chữa bệnh của tỉnh, thành phố, tổ chức cai tại phường và tại gia đình đạt 103% kế hoạch. Được sự giúp đỡ của nhân dân, trong giai đoạn này Công an phường đã tiếp nhận, xác minh 186 tin báo tố giác tội phạm có dấu hiệu phạm pháp hình sự, đã điều tra làm rõ 126 vụ. Công an phường đã xử lý hành chính 62 vụ với 141 đối tượng, thu 137.300.000đ nộp kho bạc nhà nước. Nhờ kết hợp đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, huy động được đông đảo nhân dân tham gia nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định.

Công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc luôn luôn được cấp ủy, chính quyền coi trọng và được thực hiện bằng nhiều hình thức. Công tác củng cố tổ chức, huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ hàng năm luôn bảo đảm kế hoạch đề ra. Việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện chính sách an sinh xã

hội, dân tộc, tôn giáo, chính sách hậu phương quân đội, các hoạt động “*đền ơn đáp nghĩa*”... góp phần củng cố lòng tin, sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng “*thế trận lòng dân*” ngày càng vững chắc. Nhiệm vụ tuyển quân hàng năm luôn bảo đảm đúng đối tượng, chất lượng và thời gian. Trong 5 năm toàn phường đã động viên 40 thanh niên nhập ngũ (đạt 111 % kế hoạch được giao)

Công tác cải cách hành chính có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phục vụ nhân dân. Để lãnh đạo thực hiện tốt cải cách hành chính theo “*Đề án cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011-2015*”, Đảng ủy phường xây dựng Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác cải cách hành chính, trên cơ sở đó chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường đầu tư cơ sở vật chất như bàn làm việc, tủ đựng tài liệu cho các phòng chuyên môn; lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại bộ phận “*một cửa*”; niêm yết công khai đầy đủ 118 thủ tục hành chính ở các lĩnh vực địa chính xây dựng, tư pháp - hộ tịch, chính sách xã hội, văn hóa du lịch, giáo dục đào tạo... Cấp ủy, chính quyền thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức các ban ngành đoàn thể của phường nói chung, của bộ phận “*một cửa*” nói riêng nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc, thái độ phục vụ công dân. Nhờ đó, việc tiếp nhận và giải quyết các công việc tại các phòng, ban nói chung, bộ phận “*một cửa*” của phường nói riêng đều bảo đảm đúng quy trình, đạt hiệu quả thiết thực, được thành phố đánh giá cao. Chính quyền phường hàng năm đều được công nhận là đơn vị tiên tiến, năm 2013 được suy tôn là đơn vị Lá cờ đầu

226

khối phường, được Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua. Nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính, bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi... được thành phố, tỉnh khen thưởng.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng bộ phường đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo Đảng ủy; xây dựng Chương trình công tác toàn khóa với những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kì. Từ đó, căn cứ vào chủ trương, nghị quyết của đảng bộ các cấp, nghị quyết đại hội và tình hình thực tế nhiệm vụ của địa phương, Đảng bộ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của từng năm.

Giữa nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết đại hội và chương trình công tác toàn khóa, sửa đổi quy chế làm việc của Ban Chấp hành cho phù hợp; đồng thời đề ra mục tiêu, nhiệm vụ nhằm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên các lĩnh vực công tác, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo hệ thống chính trị của phường đổi mới trên trên các lĩnh vực đạt nhiều kết quả cao.

Trong 5 năm, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành 135 nghị quyết, 126 quyết định, 74 kế hoạch và hướng dẫn, 104 thông báo và công văn để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thi hành Điều

lệ Đảng, triển khai các đề án xây dựng Đảng, đề án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010-2015 và định hướng giai đoạn 2015-2020.

Với phương châm hướng về cơ sở đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân, Đảng bộ cung cấp đầy đủ Bản tin nội bộ của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố, các loại báo và tạp chí theo quy định cho các chi bộ tổ dân phố. Chỉ đạo duy trì sinh hoạt chi bộ hàng tháng, hàng quý tổ chức cho đảng viên nghe thông tin thời sự trong nước và thế giới. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, nghị quyết đảng bộ các cấp; tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ phường cũng đã tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 - ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy về việc *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*; tổ chức thành công 4 hội thi nghiệp vụ công tác *"Báo cáo viên giỏi"*, *"Tuyên truyền viên giỏi"*, *"Bí thư chi bộ giỏi"*, *"Công tác Dân vận khéo"* theo sự chỉ đạo của Thành ủy góp phần giáo dục nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, đạo đức, tác phong cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Đảng và tạo ra không khí phấn khởi và phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ. Tuy còn một số hạn chế như công tác triển khai các chỉ thị, đề án có

lúc, có nơi còn chậm, công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có khi chưa sâu sát, nhưng nhìn chung công tác giáo dục chính trị tư tưởng tiếp tục góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Về công tác xây dựng, củng cố tổ chức, Đảng ủy phường duy trì định kì công tác giao ban đối với chi bộ mỗi quý một lần, giao ban với Ủy ban nhân dân và khối đoàn thể mỗi tuần một lần để chỉ đạo việc đổi mới nội dung các hoạt động; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhờ đó tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục trong các hoạt động của chi bộ được nâng lên rõ rệt. Việc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, các chi ủy, chi bộ và toàn thể đảng viên thực hiện nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, mang tính xây dựng cao. Ngay sau khi kiểm điểm, Ban Thường vụ đã tổ chức hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để báo cáo kết quả kiểm điểm bước đầu của Ban Thường vụ và cá nhân các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, đề ra lộ trình, giải pháp triển khai những việc cần làm ngay để khắc phục những hạn chế thiếu sót trong thời gian ngắn nhất, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin của mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và cán bộ, đảng viên. Công tác bình xét, đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức đảng được thực hiện nghiêm túc từ chi bộ. Tuy vai trò lãnh đạo ở một số ít chi bộ chưa được phát huy, chất lượng sinh hoạt và hiệu quả

công tác ở một số chi bộ chưa cao, nhưng đánh giá một cách tổng quát công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong nhiệm kì đã đạt được những kết quả tích cực. Trung bình hàng năm số đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 94% trở lên; đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15 - 16%; số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh 92,6%, trong sạch vững mạnh tiêu biểu đạt 56,3%. Bốn năm liền (2010 - 2014) Đảng bộ đạt tiêu chuẩn "*Trong sạch, vững mạnh*" trong đó 2 năm (2013, 2014) đạt "*Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu*".

Công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú trọng. Trong 5 năm Đảng bộ đã cử 58 quần chúng ưu tú tham gia lớp đối tượng Đảng, bồi dưỡng, kết nạp được 45 đồng chí đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khóa II đề ra. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã xét đề nghị và tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu đảng cho 252 đồng chí đảng viên, nâng tổng số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của Đảng bộ lên 460 đồng chí.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển và sử dụng cán bộ được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ phường đến các chi bộ, tổ dân phố. Trong nhiệm kì Đảng bộ đã chỉ đạo làm tốt công tác nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân phường (khóa II) nhiệm kỳ 2011 - 2016; tổ chức thành công 10 kì họp Hội đồng nhân dân; chỉ đạo thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Công Đoàn cơ quan phường; bầu kiện toàn

230

chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, uỷ viên Ủy ban nhân dân; chỉ đạo 23 tổ dân phố tổng kết và bầu tổ trưởng dân phố nhiệm kì 2012 - 2015; chỉ đạo đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kì 2012-2015, nhiệm kì 2015 - 2017 đúng kế hoạch và dự kiến. Hàng năm, công tác kiểm điểm đánh giá, quy hoạch cán bộ được thực hiện công khai, dân chủ và đúng quy định. Năm 2015, tổng số cán bộ, công chức phường là 23 đồng chí, trong đó 19 đồng chí có trình độ đại học, 2 đồng chí trình độ cao đẳng, 1 đồng chí đang theo học cao học. Về cơ bản chính sách cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được cấp ủy Đảng từ phường đến tổ dân phố quan tâm thường xuyên và đúng quy định đảm bảo chuẩn hóa cán bộ công chức đảm nhiệm tốt công việc được giao.

Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về "Đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú", các chi bộ đã duy trì nề nếp sinh hoạt định kì; phát huy được vai trò, trách nhiệm của đảng viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị về giữ mối liên hệ và tham gia đóng góp xây dựng địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã thực hiện tốt việc triển khai thực hiện Đề án số 06 - ĐA/TU của Tỉnh uỷ Thái Nguyên "Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát" giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án số 05 - ĐA/TU của Thành uỷ Thái Nguyên "Về nâng cao chất lượng giải quyết

khiếu nại và kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên tại Đảng bộ thành phố giai đoạn 2011 - 2015". Công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ - Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ được tiến hành theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu nhiệm kì. Trong quá trình thực hiện đã tiến hành điều chỉnh, sửa đổi quy chế cho phù hợp với tình hình mới. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức thực hiện 22 cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Thành uỷ, của Đảng uỷ phường, trong đó thực hiện 6 cuộc kiểm tra, giám sát trực tiếp của các đoàn kiểm tra do Thành uỷ chủ trì; 16 cuộc tự kiểm tra do Đảng uỷ và Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ chủ trì. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc thực hiện chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết, công tác quản lý tài chính của Đảng, thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm đã tổ chức kiểm tra 27 chi bộ, 5 tổ chức chính trị của phường; tiếp nhận xác minh giải quyết xong 4 đơn kiến nghị của công dân đối với cán bộ, đảng viên. Qua các đợt kiểm tra đã xem xét đề nghị xử lý kỷ luật 5 đảng viên, trong đó khiển trách 3, cảnh cáo 1 và khai trừ khỏi Đảng 1 trường hợp. Tuy nhiên công tác kiểm tra, giám sát là hoạt động chưa được thường xuyên. Trong sinh hoạt chi bộ một số cán bộ, đảng viên còn e dè, nể nang, ngại va chạm, chưa mạnh dạn đấu tranh phê bình và tự phê bình, chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo, tính chiến đấu của tập thể cấp uỷ, chi bộ.

Khối dân vận thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Đảng uỷ chỉ đạo thực hiện Đề án số 04- ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về "Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

232

nhân dân, giai đoạn 2011-2015". Đảng uỷ chỉ đạo xây dựng chương trình, phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tăng cường công tác vận động quần chúng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, xóa đói, giảm nghèo, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy chính quyền không ngừng được nâng lên. Đảng uỷ tiếp tục chỉ đạo Hội đồng nhân dân đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các kỳ họp; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tiếp xúc cử tri; xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế; giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn phường... Tuy nhiên, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao, một số đại biểu hội đồng nhân dân chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát thực hiện các nghị quyết do Hội đồng nhân dân đã ban hành trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

Về căn bản công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường đề ra, kịp thời khắc phục những khó khăn, yếu kém ở đầu nhiệm kì trong việc cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, trong giải quyết, xử lí các vụ việc vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng... từ đó, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn phường. Mặt yếu trong hoạt động của chính quyền là nhiệm vụ thu ngân sách những năm cuối nhiệm kì chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ, công chức có lúc ý thức, trách nhiệm chưa cao, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã xảy ra sai phạm dẫn đến bị kỷ luật.

Tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ luôn bám sát nghị quyết của cấp uỷ đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương để tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước; tích cực đổi mới và đa dạng hoá các hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"* và cuộc vận động *"Ngày vì người nghèo"*, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, *"Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc"* ở các khu dân cư.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục thực hiện tốt phong trào *"Nghĩa tình đồng đội"*. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân; xây dựng

(1) Trong đó, năm 2012 thu ngân sách đạt 76,33%, năm 2013 đạt 70,5%, năm 2014 đạt 76,66% - biểu thống kê số 3, tài liệu văn kiện Đại hội đại biểu phường Thịnh Đán lần thứ III, nhiệm kì 2015 - 2020.

tổ chức hội vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, tham gia phát triển kinh tế và các hoạt động tình nghĩa. Hàng năm, phối hợp với đoàn thể tổ chức học tập, tuyên truyền các chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hai năm liền Hội được suy tôn là đơn vị lá cờ đầu khối các tổ chức chính trị của phường. Trong 5 năm (2010 - 2014) Hội kết nạp được 186 hội viên mới.

Hội Liên hiệp phụ nữ tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động và sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", thực hiện 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của hội; rèn luyện phẩm chất phụ nữ Việt Nam "Tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang" gắn với phong trào thi đua yêu nước. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không 3 sạch"⁽¹⁾. Thực hiện tốt công tác nhân đạo từ thiện, mở các lớp đạo tạo nghề giúp phụ nữ phát triển kinh tế góp phần giảm nghèo bền vững. Duy trì và thành lập các câu lạc bộ, các mô hình phụ nữ, tổ tự quản tham gia giữ gìn trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường; xây dựng củng cố tổ chức hội, phát triển hội viên mới. Tỷ lệ kết nạp hội viên tăng 7% so với đầu nhiệm kỳ. Nhiều cán bộ nữ được cơ cấu giữ các cương vị lãnh đạo trong cấp ủy, chính quyền phường. Hàng năm tập thể Hội phụ nữ phường đều

(1) Nội dung gia đình "5 không -3 sạch": "5 không" là không đói nghèo, không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; "3 sạch" là sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

đạt danh hiệu đơn vị xuất sắc được Tỉnh hội và Trung ương hội phụ nữ khen thưởng.

Hội Nông dân tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào *"Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"*. Phong trào đã có nhiều đổi mới về chất, tạo động lực khích lệ nông dân hăng hái thi đua lao động sáng tạo; tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương; mạnh dạn đầu tư, áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, tạo ra giá trị hàng hóa, lợi nhuận cao. Giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp tăng từ 100 triệu lên đến 130 triệu đồng/năm. Phong trào phát triển, số người tham gia hội ngày càng đông. Đến giữa năm 2015, hội viên của hội đã lên đến 765 người, tăng 73,7% so với đầu nhiệm kỳ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai thực hiện tốt các phong trào *"Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc"* *"Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp"*; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên; tăng cường công tác thu hút, tập hợp thanh niên tích cực học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia vào chương trình cải cách hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nhằm không ngừng tăng cường đội ngũ, trong 5 năm Đoàn phường đã bồi dưỡng, tổ chức kết nạp 280 thanh niên ưu tú vào Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (đạt 100% kế hoạch); bồi dưỡng, giới thiệu 41 đoàn viên ưu tú cho các

cấp ủy Đảng giáo dục, rèn luyện, trong đó 32 đoàn viên ưu tú đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hạn chế chung của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội là khả năng thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội chưa cao; công tác phối hợp giữa các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền chưa được chặt chẽ.

Đánh giá một cách tổng quát sau 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Đảng bộ phường Thịnh Đán đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần, đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường khoá II, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đề ra. Phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước, trong đó phát triển dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp là khâu đột phá trên đà đô thị hóa nhanh. Công tác văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao được thường xuyên quan tâm; sức mạnh của khối đoàn kết được tăng cường; tinh thần dân chủ được phát huy. Đảng bộ phường nhiều năm được đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Ủy ban nhân dân phường hàng năm đều được công nhận là đơn vị tiên tiến, trong đó, năm 2013 là đơn vị dẫn đầu khối hành chính phường, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của phường hàng năm đều đạt tiêu chuẩn đơn vị vững mạnh và vững mạnh xuất sắc.

Những thành tích đạt được và cả những yếu kém, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là những kinh nghiệm quý để Đảng bộ phường Thịnh Đán bước vào nhiệm kỳ mới với ý chí, quyết tâm giành được nhiều kết quả cao hơn.

3. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện kế hoạch số 77 - KT/TU ngày 20/10/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội các chi, đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ III, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức trong 2 ngày 1 và 2/6/2015. Tham dự đại hội có 139 đại biểu, thay mặt cho 626 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Nguyễn Đức Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND thành phố; đồng chí Trần Kim Dung, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy; các đồng chí thành viên tổ công tác hướng dẫn, theo dõi Đại hội đại biểu Đảng bộ phường.

Đại hội đã tập trung thảo luận và góp ý kiến vào Dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII; Báo cáo Chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa III, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 với mục tiêu nhiệm vụ tổng quát là: *"Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi nguồn lực, xây*

dựng phường Thịnh Đán theo hướng văn minh hiện đại". Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán khóa III, nhiệm kỳ 2015 - 2020 với 15 ủy viên, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 5 đồng chí. Từ những kinh nghiệm rút ra trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Đại hội đề ra 10 chỉ tiêu, 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu đồng chí Nguyễn Đức Cường giữ chức Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Hữu Quang giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; Bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 5 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thị Diễm, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ nhiệm⁽¹⁾.

Sau Đại hội, Ban Thường vụ Đảng ủy đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ III. Tiếp đó, Đảng ủy cũng chỉ đạo kiện toàn Ban Tuyên giáo, Khối dân vận của Đảng ủy, ban hành Quy chế và chương trình công tác toàn

(1) Quyết định số 1196, 1248, 1249, 1250 ngày 10 và ngày 17/6/2015 của Thành ủy Thái Nguyên về Chuẩn y Ủy ban kiểm tra, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường Thịnh Đán.

khóa của các cơ quan nói trên; kiện toàn các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thường nhiệm kì 2015 - 2020.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, các ban xây dựng Đảng đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ góp phần xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ vững mạnh. Ban Tuyên giáo tiếp tục duy trì các hoạt động truyền truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền các cấp, thông tin thời sự tình hình an ninh chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế đến cán bộ, nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và sự đồng thuận cao trong các hoạt động chung.

Ủy ban Kiểm tra thường xuyên duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát việc học tập và triển khai thực hiện nghị quyết trong toàn Đảng bộ. Giám sát việc chi tiêu tài chính, giải quyết chế độ đối với các đối tượng chính sách. Theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp ủy trong quá trình chuẩn bị nhân sự cho các kì đại hội bảo đảm đúng quy định có chất lượng tốt...

Khối dân vận của Đảng bộ duy trì tốt quy chế phối hợp, giao ban định kì với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhằm nắm bắt diễn biến tư tưởng trong cộng đồng dân cư, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành chủ trương đường lối, hưởng ứng các cuộc vận động phát triển kinh tế, xây dựng các mối quan hệ xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

Mặt trận Tổ quốc xây dựng và duy trì tốt Quy chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Quy chế hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể chính trị xã hội, làm tốt chức năng đoàn kết tập hợp nhân dân trong thực hiện Đề án giảm nghèo và trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Các tổ chức thành viên của Mặt trận như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Cựu thanh niên xung phong đều làm tốt chức năng nhiệm vụ tập hợp, động viên hội viên tích cực tham gia đóng góp trong các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của phường. Hàng năm đều được đánh giá, xếp loại từ đơn vị xuất sắc cấp thành phố trở lên. Trong đó, năm 2017, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi được suy tôn là đơn vị xuất sắc cấp tỉnh.

Tiếp tục duy trì, phát triển cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ gia đình mở rộng quy mô, đa dạng sản phẩm kinh doanh dịch vụ, nhờ đó liên tục trong các năm từ 2015 đến 2017, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn diễn ra sôi động. Số hộ kinh doanh dịch vụ tăng từ 800 hộ năm 2015 lên 1.100 hộ năm 2017. Hàng hóa bán ra trên thị trường đa dạng về chủng loại, mẫu mã, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục được duy trì, bảo đảm

giá trị sản xuất đạt và vượt kế hoạch đề ra⁽¹⁾. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vững nhịp độ phát triển, sản lượng lương thực có hạt tăng đều qua các năm, trong đó năm 2016 đạt 1.079 tấn (bằng 123% KH). Để duy trì phát triển chăn nuôi, cùng với việc chú trọng chất lượng con giống, Đảng ủy còn chỉ đạo tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Hàng năm phường đều tổ chức các đợt phun thuốc khử trùng, tiêu độc, bảo đảm không để dịch bệnh xảy ra. Năm 2017, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức thống kê số hộ gia đình chăn nuôi lợn với số lượng lớn đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ về kinh tế do giá thịt lợn giảm sâu. Dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp đều phát triển nhờ đó phần thu ngân sách cũng tăng đều qua các năm⁽¹⁾.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động về kinh tế, từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2016, Đảng ủy đã ban hành 7 nghị quyết, 5 kế hoạch để thực hiện 12 đề án của Hội đồng nhân dân thành phố về các vấn đề xã hội trên địa bàn phường giai đoạn 2016 - 2020. Để bảo đảm sự thống nhất trong quá trình lãnh đạo triển khai các đề án, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo gồm 16 thành viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy giữ chức Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giữ chức Phó ban Thường trực; kiện toàn Ban Chỉ đạo thực

(1) Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2015 đạt 12 tỷ đồng (100% KH), năm 2016 đạt 36,49 tỷ đồng (121, 62% KH) - Theo báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân và báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Đảng ủy phường các năm 2015, 2016.

(1) Thu ngân sách năm 2015 đạt 4.567 triệu đồng (124% KH), năm 2016 đạt 6.493 triệu đồng (161% KH), năm 2017 đạt 9.255 triệu đồng (180% KH).

hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gồm 11 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Trưởng khối Dân vận giữ chức Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giữ chức Phó trưởng ban Thường trực.

Với tốc độ đô thị hóa nhanh, công tác quản lý đô thị, quản lý đất, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án vẫn là một trọng những nhiệm vụ trọng tâm của phường. Kết hợp với việc triển khai Đề án Cải cách hành chính, Đề án Xây dựng tuyến phố văn minh, Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi, mua, bán, chuyển nhượng đất đúng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân chấp hành tốt các quy định về xây dựng, bảo đảm trật tự, mỹ quan đô thị; kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ nhân dân tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của phường.

Thực hiện Nghị quyết triển khai Đề án Phát triển sự nghiệp văn hóa thể thao trên địa bàn, trong 2 năm 2016-2017, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào sử dụng 4 nhà văn hóa các tổ 7,12,13 và liên tổ 18-20, hoàn thành việc xây dựng trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường tại khu dân cư số 10. Đây là công trình chào mừng kỉ niệm 55 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên (19/10/1962 - 19/10/2017), được cắt băng khánh thành ngày 18/10/2017. Các hoạt động tuyên truyền

nâng cao nhận thức về xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa thông tin được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức như tuyên truyền lưu động, băng zôn, khẩu hiệu, tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt của Đảng, chính quyền, đoàn thể tại các cụm dân cư... Thời lượng, chất lượng nội dung tuyên truyền về đường lối, chính sách, phổ biến pháp luật được tăng cường. Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp những ngày kỉ niệm lớn trong năm luôn tạo được không khí vui tươi phấn khởi trong nhân dân. Năm 2017, phường Thịnh Đán là một trong những đơn vị xuất sắc của thành phố trong việc tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao cơ sở; tham gia Đại hội thể thao thành phố đạt giải 3 toàn đoàn, được nhận cờ khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác thực hiện chính sách đối với gia đình và người có công, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn cũng được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện đầy đủ. Nhân dịp ngày thương binh liệt sỹ 27/7, ngày Tết Nguyên đán hàng năm Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phường đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình liệt sỹ, thương binh, cán bộ Tiền khởi nghĩa, các đối tượng bảo trợ xã hội...

Thực hiện Nghị quyết triển khai Đề án Phòng chống ma túy trên địa bàn phường cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lí số người nghiện hiện có. Truyền truyền phổ biến các văn bản pháp luật về phòng chống ma túy trong cộng đồng dân cư nói chung, đến gia đình và người nghiện ma túy nói riêng. Tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phòng chống ma túy. Đẩy mạnh công tác điều

tra phát hiện, xử lý nghiêm tội phạm ma túy... phấn đấu từng bước loại trừ tội phạm ma túy trên địa bàn.

Các chương trình quốc gia về y tế tiếp tục được duy trì. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, tiêm phòng định kỳ nói riêng được thực hiện ngày càng tốt hơn. Hàng năm cơ quan y tế đều tổ chức tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

Bám sát Đề án về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường giai đoạn 2016 - 2020, năm 2017, UBND phường đã chỉ đạo xây dựng 2 nhà 2 tầng với 12 phòng học cho Trường mầm non Thịnh Đán và Trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến. Các nhà trường duy trì tốt hoạt động giáo dục theo nhiệm vụ từng năm học. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành giáo dục được các nhà trường triển khai đầy đủ và ngày càng đi vào chiều sâu. Chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở mức độ 2 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở ngày càng tốt hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ngày càng phát triển, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Ban Chỉ huy quân sự phường thường xuyên làm tốt công tác tham mưu, duy trì các hoạt động của công tác quân sự địa phương. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo của phường và lực lượng dân quân tự vệ hàng năm đều bảo đảm số lượng, chất lượng và thời gian. Việc khám tuyển và gọi thanh niên thực

hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm đều bảo đảm chỉ tiêu được giao. Dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự phường, cán bộ, chiến sĩ dân quân còn tham gia tích cực hỗ trợ nhiệm vụ giải phóng mặt bằng; luyện tập diễu hành, biểu dương lực lượng góp phần vào thành công của Đại hội thể dục thể thao phường lần thứ IV. Năm 2017, Ban Chỉ huy quân sự phường đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tổ chức thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Bằng khen.

Công an phường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, đồng thời là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường quản lý hộ tịch, hộ khẩu, nắm bắt tình hình và dư luận xã hội liên quan đến an ninh chính trị để chủ động phối hợp giải quyết, không để những đột biến bất ngờ xảy ra. Lực lượng công an phối hợp chặt chẽ với dân quân, tự vệ, dân phòng tăng cường tuần tra, canh gác, kiểm soát giao thông bảo đảm an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí góp phần vào thành tích chung của Đảng bộ trong những năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III.

Đánh giá một cách tổng quát sau 13 năm (2004 - 2017), đặc biệt là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Thịnh Đán lần thứ II và 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, Đảng bộ Thịnh Đán đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây

dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Trong mỗi nhiệm kỳ đều cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đề ra. Dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp được phát triển trên đà đô thị hóa nhanh, là khâu đột phá trong cả 2 nhiệm kỳ. Kết quả phát triển kinh tế năm sau cao hơn năm trước. An sinh xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định; sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao có nhiều tiến bộ. Sức mạnh của khối đoàn kết được tăng cường, quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và nhân dân được tôn trọng. Cơ chế dân chủ được phát huy ngày càng mang lại hiệu quả thiết thực. Đảng bộ phường nhiều năm được đánh giá là đơn vị trong sạch vững mạnh. Chính quyền phường hàng năm đều được công nhận là đơn vị tiên tiến. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của phường hàng năm đều đạt danh hiệu đơn vị vững mạnh và vững mạnh xuất sắc. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng những thành tích đạt được của Đảng bộ, nhân dân phường trong những năm qua là hết sức cơ bản, tạo tiền đề vững chắc để phường Thịnh Đán phát triển mạnh mẽ, toàn diện trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Kể từ khi cơ sở Đảng đầu tiên trên địa bàn Thịnh Đán được thành lập (12/1946) đến nay đã hơn 70 năm. Trong hơn 70 năm ấy, trải qua nhiều biến động, nhiều gian nan, thử thách tổ chức cơ sở Đảng ngày càng phát triển và trưởng thành, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Từ đầu năm 1944, cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ đã đến tuyên truyền, xây dựng được Tổ Thanh niên Cứu quốc đầu tiên và là hạt nhân của phong trào cách mạng Thịnh Đán sau này. Đầu năm 1945, Tổ Thanh niên Cứu quốc được đổi thành Tổ Cứu quốc trung kiên. Dưới sự lãnh đạo của cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ, mà trực tiếp là các đội viên trong Tổ Cứu quốc trung kiên, nhân dân Thịnh Đán đã góp phần quan trọng trong việc đón tiếp, cấp dưỡng và cùng đơn vị Quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tấn công quân Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên ngày 20/8/1945.

Trên cơ sở số đảng viên của xã được kết nạp từ cuối năm 1945 và năm 1946, để lãnh đạo nhân dân Thịnh Đán chuẩn bị mọi mặt bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tháng 12/1946, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Thịnh Đán được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Thụ giữ chức Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ xã Thịnh Đán là một mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng trên địa bàn xã dưới sự lãnh

đạo của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thịnh Đán cùng nhân dân cả huyện, cả tỉnh vững vàng bước vào cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ với một niềm tin tất thắng.

Từ năm 1949 khi 2 xã Thịnh Đán và Quyết Thắng, sáp nhập lấy tên là xã Quyết Thắng, đảng viên của Chi bộ Thịnh Đán chuyển sang sinh hoạt tại Chi bộ Quyết Thắng. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã góp phần bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam của ATK Trung ương; huy động sức người, sức của góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954), Chi bộ (từ tháng 4/1963 là Đảng bộ) tiếp tục lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa; vừa sản xuất, vừa chiến đấu - phục vụ chiến đấu, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Đất nước thống nhất, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng, phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, khi bước vào thời kì đổi mới, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhanh chóng tiếp thu, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh...

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, đội ngũ cán bộ đảng viên của Đảng bộ không ngừng lớn mạnh và

trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Từ một chi bộ với 4 đảng viên trong ngày đầu thành lập (tháng 12/1946), trải qua bao gian khổ, thăng trầm, đến năm 1963, tổ chức đảng của xã đã được nâng lên thành Đảng bộ với 81 đảng viên, năm 1975 là 172 đảng viên, năm 1985 lên tới 477 đảng viên. Sau 3 lần chia tách điều chỉnh đơn vị hành chính, cùng với điều chỉnh về tổ chức Đảng, đến năm 2017, toàn Đảng bộ có 716 đảng viên, sinh hoạt trong 29 chi bộ. Không chỉ phát triển về số lượng, trình độ văn hóa, trình độ chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ cũng không ngừng được nâng cao, cùng với trên 800 đảng viên đang công tác tại các cơ quan, xí nghiệp, trường học cư trú trên địa bàn thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy đóng góp công sức, trí tuệ... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo nhân dân trên địa bàn phụng sự phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ thực tiễn hoạt động lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương hơn 70 năm qua, Đảng bộ đúc rút được một số kinh nghiệm quý:

Một là: Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh, xây dựng và giữ vững đoàn kết từ trong các cấp ủy là cơ sở để giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, trên cơ sở đấu tranh tự phê bình và phê bình; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Đoàn kết là sức mạnh. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công thành công, đại thành công”. Trong quá trình hoạt động của Đảng

bộ cũng đã chứng tỏ những lúc nội bộ cấp ủy thiếu sự đoàn kết nhất trí thì phong trào gặp khó khăn, ngược lại khi tạo được sự đồng thuận, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc xây dựng Đảng thì tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên nói chung, cấp ủy viên nói riêng được nâng cao, phong trào phát triển mạnh. Để tạo được sự đoàn kết, thống nhất trước hết và trên hết cần nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, mang tính xây dựng cao, đúng với chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân. Chăm lo công tác xây dựng Đảng vững mạnh trước hết cần chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ từ chi bộ vì đây là hạt nhân của tổ chức đảng. Cán bộ cơ sở có năng lực trình độ, có tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ lãnh đạo chi bộ vững mạnh; chi bộ vững mạnh thì Đảng bộ vững mạnh...

Hai là: Quán triệt sâu sắc nghị quyết chỉ thị của cấp trên, vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Mọi chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đều phải xuất phát từ yêu cầu chính đáng của quần chúng, mang lại quyền lợi thiết thực cho quần chúng nhân dân. Muốn vậy, cấp ủy chính quyền một mặt cần quán triệt sâu sắc nghị quyết chỉ thị của cấp trên, mặt khác cần nắm chắc tình hình của địa phương, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, có như vậy mới vận dụng được một cách sáng tạo nghị quyết chỉ thị của cấp trên; có những giải pháp, biện pháp cụ thể giải quyết những công việc cụ thể của địa phương một cách hiệu quả nhất. Để thực hiện được điều đó cấp ủy cần xây dựng quy chế làm việc rõ ràng, phân công,

phân nhiệm cụ thể, phù hợp với năng lực của cấp ủy, đảng viên; cán bộ lãnh đạo phải luôn gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân; cán bộ, đảng viên phải là tấm gương cho quần chúng noi theo, có như vậy mới tranh thủ được sự ủng hộ, huy động được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung.

Ba là: Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát tổ chức cơ sở đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có nội dung và phạm vi rất rộng. Kiểm tra, giám sát chính là chức năng lãnh đạo của Đảng. Hoạt động kiểm tra của các cấp ủy là kiểm tra, giám sát và xử lý kỉ luật. Từ thực tiễn lãnh đạo của Đảng bộ cho thấy khi cấp ủy quan tâm lãnh đạo triển khai công tác kiểm tra giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc; xử lý đúng người, đúng việc, nghiêm túc những sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên sẽ ngăn ngừa được những lệch lạc, sai phạm mới phát sinh; tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động kinh tế - xã hội cũng vì vậy mà đạt hiệu quả cao hơn.

Bốn là: Thường xuyên chăm lo xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Phường, xã là cấp cơ sở, nơi tiếp nhận và trực tiếp triển khai thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng người dân. Nhận thức rõ điều đó, trong quá trình thực thi nhiệm vụ Đảng bộ luôn coi trọng việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ

máy chính quyền. Hội đồng nhân dân phường thường xuyên được đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động, nhờ đó đã gắn kết được chức năng kiểm tra, kiểm soát của cấp ủy đảng với chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân ở cơ sở. Ủy ban nhân dân phường vừa là cơ quan chấp hành các chủ trương, chính sách của của cơ quan Nhà nước cấp trên vừa là cơ quan hành chính điều hành các hoạt động trên địa bàn, giải quyết các công việc về hôn nhân và gia đình, tranh chấp dân sự, những vụ việc vi phạm pháp luật... Vì vậy, việc đổi mới về tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là việc đẩy mạnh cải cách hành chính trong những năm qua đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở vừa là cơ quan tập hợp vừa là cơ quan chỉ đạo, tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ luôn coi trọng việc lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huy động, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào, các nhiệm vụ trọng tâm trong mọi thời kì cách mạng. Điển hình như phong trào: "Toàn dân kháng chiến", "Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Xóa đói giảm nghèo" "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và hiện tại là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội theo Quy định Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của phường đã tích cực

tham gia góp ý xây dựng, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ủy phường, chi ủy các chi bộ; góp ý, xây dựng nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân phường; đóng góp cho cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhìn lại hơn 70 năm ra đời và phát triển, Đảng bộ phường Thịnh Đán đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn hoạt động hơn 70 năm qua là bài học quý giúp cho Đảng bộ Thịnh Đán tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong phường thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng quê hương ngày càng phát triển, giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

PHẦN PHỤ LỤC

1. Danh sách cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa trên địa bàn phường

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Danh hiệu	Ghi chú
1	Nông Thị Cầm	13	Cán bộ Lão thành cách mạng	
2	Dương Văn Minh	2	Cán bộ Lão thành cách mạng	Đã từ trần
3	Nguyễn Thị Minh Tâm	8	Cán bộ Lão thành cách mạng	Đã từ trần
4	Nguyễn Văn Thiệu	1	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
5	Ma Văn Nhật	2	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
6	Nguyễn Văn Nhiễu	2	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
7	Nguyễn Đức Liên	10	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	
8	Nguyễn Long	10	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
9	Trần Văn Tài	10	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
10	Nguyễn Bảo Loan	15	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần

STT	Họ và tên	Tổ dân phố	Danh hiệu	Ghi chú
11	Tô Lưu	13	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
12	Lê Trọng Tý	2	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
13	Nguyễn Đình Ái	17	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
14	Nguyễn Tiền An	18	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần
15	Ngô Xuân Thìn	23	Cán bộ Tiền khởi nghĩa	Đã từ trần

2. Danh sách Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng

Không có ảnh	<p>Mẹ: Đàm Thị Thìn (1910 - 1959) Quê quán: xã Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên Trú quán: xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên Được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 438/KT-CTN, ngày 24 tháng 4 năm 1995 của Chủ tịch nước. Mẹ có 03 con là liệt sĩ: 1. Liệt sĩ Hà Văn Hoạt, sinh năm 1930, chức vụ: Chiến sỹ, hy sinh ngày 01 tháng 5 năm 1954 tại mặt trận Điện Biên Phủ. Liệt sĩ Hà Văn Hoạt được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc</p>
--------------	---

ghi công số ZF-267bm, theo Quyết định số 171/T.Tga ngày 23 tháng 4 năm 1957 và Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba; Huy chương Chiến sỹ giải phóng.

2. Liệt sĩ Hà Minh Lịch, sinh năm 1949, nhập ngũ tháng 6 năm 1967, cấp bậc: Thượng sỹ, hy sinh ngày 09/01/1969 tại mặt trận phía Nam. Liệt sĩ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số EG-878bm, theo Quyết định số 136/T.Tga ngày 12 tháng 4 năm 1973.

3. Liệt sĩ Hà Minh Thông, sinh năm 1941, cấp bậc: Thượng sỹ, hy sinh ngày 27 tháng 7 năm 1971 tại mặt trận phía Nam. Liệt sĩ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số OS-889bm, theo Quyết định số 149/T.Tga ngày 28 tháng 4 năm 1975.



Mẹ: Đỗ Thị Lụa (1905 - 1985)

Quê quán, trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. *(Hiện thân nhân thờ cúng thường trú tại phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên)*

Được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch nước.

Mẹ có 02 con là liệt sĩ:

1. Liệt sĩ Tạ Quang Cẩn, sinh năm

1922, nhập ngũ tháng 3 năm 1945, chức vụ: Chiến sỹ, đơn vị: Cứu quốc quân 2, hy sinh tháng 4 năm 1945 tại Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Liệt sỹ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số GM-366bp, theo Quyết định số 899/T.Tga ngày 16 tháng 8 năm 2000.

2. Liệt sỹ Tạ Quang Chư, sinh năm 1924, nhập ngũ tháng 3 năm 1945, chức vụ: Chiến sỹ, đơn vị: Xưởng quân giới, hy sinh ngày 02 tháng 5 năm 1946 tại xưởng quân giới - thị xã Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Liệt sỹ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số GM-367bp, theo Quyết định số 899/T.Tga ngày 16 tháng 8 năm 2004.



Mẹ: Trần Thị Hồi (1921 – 2013)

Quê quán: Xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

Được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2395/QĐ-CTN, ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch nước.

Mẹ có 02 con là liệt sỹ:

1. Liệt sỹ Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1952, nhập ngũ tháng 5 năm 1972, cấp bậc: Thượng sỹ, chức vụ: Tiểu đội

	<p>trưởng, đơn vị: Trung đoàn 48 - Sư đoàn 320 - Quân đoàn 3, hy sinh ngày 29 tháng 4 năm 1975 tại Đồng Dù, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh. Liệt sĩ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số QG-010b, theo Quyết định số 476/T.Tga ngày 08 tháng 12 năm 1975.</p> <p>2. Liệt sĩ Nguyễn Văn Khả, sinh năm 1949, nhập ngũ tháng 7 năm 1967, cấp bậc: Hạ sỹ, chức vụ: Chiến sỹ, đơn vị: D450-KN, hy sinh ngày 06 tháng 01 năm 1969 tại mặt trận phía Nam. Liệt sĩ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số EG-787b, theo Quyết định số 136/T.Tga ngày 12 tháng 4 năm 1983.</p>
<p>Không có ảnh</p>	<p>Mẹ: Nguyễn Thị Ngoại (1020 - 1969) Quê quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên. Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên Được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 438/KT-CTN, ngày 24 tháng 4 năm 1995 của Chủ tịch nước. Mẹ có con độc nhất là Liệt sĩ Nguyễn Văn Vượng, sinh năm 1939, nhập ngũ tháng 3 năm 1960 (xuất ngũ năm 1964, tái ngũ tháng 3 năm 1968), cấp</p>

	bậc: Thượng sỹ, hy sinh ngày 22 tháng 12 năm 1973 tại mặt trận phía Nam. Liệt sỹ được Nhà nước tặng Bằng Tổ quốc ghi công số PZ 336b, theo Quyết định số 416/TTga ngày 16 tháng 10 năm 1975 và Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba.
--	---

3. Danh sách liệt sỹ

(Liệt sỹ hiện được thân nhân thờ cúng tại phường Thịnh Đán - Danh sách được xếp theo thời gian hy sinh, những liệt sỹ chưa biết thời gian hi sinh được xếp theo vần chữ cái tiếng Việt a - b - c...)

STT	Họ tên Liệt sỹ	Thời gian hy sinh	Họ tên thân nhân thờ cúng	Tổ dân phố	Ghi chú
1	Dương Đình Cảnh	09/10/1947	Dương Văn Lạc	23	
2	Trần Quang Đồng	25/02/1950	Trần Minh Chính	9	
3	Trần Danh Thiệu	5/1951	Trần Thị Huân	10	
4	Nguyễn Minh Tuyển	11/01/1953	Nguyễn Thị Mai	2	
5	Vũ Văn Đê	19/5/1953	Vũ Mạnh Điệp	16	
6	Nguyễn Văn Ngọt	1953	Nguyễn Văn Tiếp	3	
7	Nguyễn Văn Đây	04/5/1954	Nguyễn Quang Thanh	17	
8	Dương Thế Định	24/11/1965	Dương Thị Thu	2	
9	Nguyễn Văn Đổ	09/11/1966	Nguyễn Văn Quý	8	
10	Nguyễn Văn Thìn	05/9/1967	Nguyễn Văn Hoan	10	
11	Nguyễn Đình Nhuận	21/01/1968	Nguyễn Văn Dư	5	
12	Dương Đình Quang	07/02/1968	Dương Đình Vinh	12	

STT	Họ tên Liệt sỹ	Thời gian hy sinh	Họ tên thân nhân thờ cúng	Tổ dân phố	Ghi chú
13	Nguyễn Như Chúc	15/8/1968	Hoàng Thị Ty	4	
14	Nguyễn Xuân Sinh	29/8/1968	Đặng Thị Quyên	8	
15	Dương Công Lư	02/9/1968	Dương Văn Nam	7	
16	Nguyễn Văn Khả	06/01/1969	Nguyễn Thanh Trì	17	
17	Nguyễn Đức Kiều	07/3/1969	Nguyễn Thị Hương	10	
18	Nguyễn Hữu Đước	02/9/1969	Nguyễn Hữu Ban	11	
19	Nguyễn Duy Khang	20/10/1969	Phạm Thị Thìn	22	
20	Nguyễn Đình Bộ	22/12/1969	Nguyễn Thị Hiên	17	
21	Đào Văn Ngôn	10/01/1970	Nguyễn Thị Hán	20	
22	Nguyễn Văn Vịnh	02/9/1970	Nguyễn Thị Thoảng	13	
23	Nguyễn Văn Cẩm	07/11/1970	Nguyễn Văn Thịnh	7	
24	Lê Minh Luyến	02/12/1970	Nguyễn Thị Thông	18	
25	Phạm Ngọc Thắng	20/02/1971	Phạm Ngọc Thu	11	
26	Nguyễn Xuân Lũy	04/3/1971	Nguyễn Văn Đặng	6	
27	Phạm Thế Truyền	25/8/1971	Phạm Thế Ba	3	
28	Trần Văn Dỡ	20/11/1971	Trần Thị Huệ	10	
29	Bùi Hữu Lai	23/11/1971	Bùi Hữu Dương	14	
30	Dương Đình Luận	19/8/1972	Hoàng Thị Ty	14	
31	Nguyễn Văn Thành	24/8/1972	Nguyễn Ngọc Trung	8	
32	Đào Duy Lư	25/8/1972	Đào Ngọc Long	11	
33	Phạm Văn Thống	07/9/1972	Phạm Văn Nhất	11	
34	Nguyễn Văn Sỹ	24/11/1972	Nguyễn Văn Kỳ	4	
35	Nguyễn Văn Thiện	23/3/1973	Nguyễn Thị Bít	6	
36	Trịnh Văn Lợi	15/10/1973	Trịnh Thị Hương	18	
37	Nguyễn Hữu Thịnh	20/11/1973	Nguyễn Hồng Điệp	6	
38	Nguyễn Văn Việt	15/12/1973	Nguyễn Xuân Cảnh	15	
39	Nguyễn Văn Vượng	22/12/1973	Nguyễn Thị Nga	6	

STT	Họ tên Liệt sỹ	Thời gian hy sinh	Họ tên thân nhân thờ cúng	Tổ dân phố	Ghi chú
40	Nguyễn Văn Tuyết	08/02/1974	Nguyễn Thị Cá	4	
41	Hà Văn Tiến	07/10/1974	Hà Thị Lan	6	
42	Nguyễn Văn Lụa	15/4/1975	Nguyễn Thị Tần	21	
43	Nguyễn Văn Bảo	29/4/1975	Nguyễn Khắc Hoàn	17	
44	Nguyễn Hữu Tiến	08/1/1979	Nguyễn Văn Thịnh	12	
45	Nguyễn Văn Đức	17/02/1979	Nguyễn Văn Long	7	
46	Nguyễn Văn Tấn	18/02/1979	Nguyễn Văn Xanh	20	
47	Trần Sỹ Khánh	19/2/1979	Trần Sỹ Khai	8	
48	Lê Đức Bình	28/02/1979	Lê Đức Lai	13	
49	Nguyễn Văn Cường		Nguyễn Văn Tôn	4	
50	Nguyễn Văn Diện		Nguyễn Thị Thanh	9	
51	Lương Văn Đăng		Lương Ngọc Đàm	8	
52	Nguyễn Văn Gióng		Nguyệt Thị Nguyệt	14	
53	Nguyễn Hữu Hòa		Nguyễn Hữu Hưng	22	
54	Lương Văn Hòa		Nguyễn Thị Lai	13	
55	Đỗ Văn Minh		Đỗ Văn Cừ	8	
56	Hoàng Thế Nhĩ		Hoàng Thế Mỹ	22	
57	Nguyễn Văn Quý		Nguyễn Thị Vượng	9	
58	Nông Ngọc Thường		Nông thị Bích Luyến	14	
59	Phạm Hữu Tỳ		Phạm Văn Dũng	21	
60	Hoàng Ngọc Vũ		Hoàng Lê Dương	21	
61	Vũ Tiến Yêm		Vũ Duy Từ	21	

4. Danh sách đảng viên được tặng và truy tặng từ Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
1	Nông Thị Cầm	30/1/1946	65, 70	
2	Dương Văn Hình	10/7/1946	65	
3	Phạm Bá Điều	02/2/1947	65	
4	Hoàng Ngọc	01/5/1947	65	
5	Lê Thị Thủy	16/8/1947	65	
6	Nguyễn Chí	20/10/1947	65	
7	Ngô Xuân Thìn	20/12/1947	65	
8	Nguyễn Văn Thiệu	31/12/1947	65	
9	La Thị Hoa	05/9/1948	65, 70	
10	Nguyễn Hoan	06/01/1949	65	
11	Cao Ngọc Quỳnh	06/1/1950	60	
12	Nguyễn Hữu Trung	14/01/1950	60, 65	
13	Nông Văn Sự	20/5/1952	65	
14	Phạm Hữu Sai	15/6/1953	60, 65	
15	Nguyễn Văn Nhập	02/1954	55	
16	Nguyễn Ngọc Tường	10/10/1954	55, 60	
17	Vũ Đình	01/3/1955	55, 60	
18	Đào Văn Tuất	27/6/1955	55, 60	
19	Dương Thị Điền	08/10/1955	55, 60	
20	Nguyễn Hữu Ngọ	06/4/1956	50	
21	Nguyễn Thị Chanh	05/5/1956	55, 60	
22	Hoàng Văn Thụ	08/8/1956	55, 60	
23	Nguyễn Trung Kiên	13/8/1956	55, 60	
24	Nguyễn Tấn Phú	12/02/1957	55, 60	
25	Thân Trọng Biểu	29/9/1958	55	

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
26	Hoàng Mạnh Han	02/01/1959	50, 55	
27	Vũ Công Ôn	04/01/1949	55	
28	Lê Đức Lai	15/01/1959	55, 60	
29	Hoàng Sinh	28/6/1959	50, 55	
30	Bùi Thị Út	12/7/1959	50, 55	
31	Nguyễn Xuân Cảnh	24/8/1959	50, 55	
32	Nguyễn Trọng Kiên	14/12/1959	50, 55	
33	Nguyễn Văn Tình	24/12/1959	50, 55	
34	Nguyễn Tất Thế	30/12/1959	50	
35	Nguyễn Đức	16/01/1960	50	
36	Hà Vũ Thuận	22/01/1960	50, 55	
37	Ma Thị Đẹp	10/3/1960	50, 55	
38	Nguyễn Huy Động	13/3/1960	50, 55	
39	Trần Duy Oanh	13/3/1960	50, 55	
40	Phạm Bá Quát	04/4/1960	50, 55	
41	Ma Thị Chiếu	12/6/1960	50, 55	
42	Hoàng Minh Tuấn	22/6/1960	50, 55	
43	Nguyễn Văn Phương	22/6/1960	50, 55	
44	Nguyễn Minh Thắng	27/8/1960	50, 55	
45	Lương Xuân Nghiên	20/10/1960	50, 55	
46	Văn Trọng Quỳnh	16/12/1960	50	
47	Nguyễn Thị Nụ	11/1/1961	50, 55	
48	Trần Duy Oanh	13/3/1961	55	
49	Bùi Viết Thắng	24/3/1961	55	
50	Đào Thị Tuyết Thìn	17/4/1961	50, 55	
51	Nguyễn Ngọc Xuân	17/7/1961	50, 55	
52	Hà Thị Dung	25/7/1961	50, 55	
53	Vũ Thị Nhạn	17/11/1961	50, 55	

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
54	Vũ Đình Ly	22/11/1961	50, 55	
55	Doanh Thắng Mao	05/12/1961	50, 55	
56	Vương Quang Chanh	17/12/1961	50, 55	
57	Lê Thanh Riêm	26/12/1961	50, 55	
58	Nguyễn Văn Đắc	31/12/1961	50, 55	
59	Đào Thi Thái	1/1/1962	50, 55	
60	Nguyễn Thị Kim Nho	27/1/1962	50, 55	
61	Lê Phong	27/2/1962	50, 55	
62	Ma Đình Tân	31/3/1962	50	
63	La Kim Sinh	27/4/1962	50	
64	Đỗ Ngoạn	14/7/1962	50, 55	
65	Nguyễn Thị Tâm	15/7/1962	50	
66	Nguyễn Thị Minh Thu	23/9/1962	50, 55	
67	Vũ Hữu Nghĩa	19/10/1962	50, 55	
68	Nguyễn Công Đàm	20/10/1962	50, 55	
69	Vi Tiến Thịnh	10/10/1962	55	
70	Nguyễn Thị Thảo	01/11/1962	50, 55	
71	Tạ Bích Thực	29/01/1963	50, 55	
72	Nguyễn Văn Hữu	04/02/1963	50, 55	
73	Phạm Công Sách	06/3/1963	55	
74	Ngô Thị Dần	24/3/1963	50, 55	
75	Vũ Đăng Các	30/4/1963	50	
76	Quách Văn Nghĩa	24/5/1963	50	
77	Hà Lục Soóng	19/8/1963	50	
78	Nông Thị Thềm	22/9/1963	50, 55	
79	Dương Thị Bảy	03/10/1963	50	
80	Nguyễn Văn Trí	16/12/1963	50	
81	Hoàng Túc	27/3/1964	50	

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
82	Lê Đăng Hợp	29/4/1964	50	
83	Đỗ Triệu Cường	19/5/1964	50	
84	Hoàng Khải Loan	27/5/1964	50	
85	Nguyễn Văn Tiếp	10/6/1964	50	
86	Trần Phương	15/7/1964	50	
87	Nguyễn Đức Quang	02/8/1964	50	
88	Lê Đức Tôm	10/8/1964	50	
89	Nguyễn Xuân Dẻo	10/8/1964	50	
90	Nguyễn Thị Kim Thanh	13/8/1964	50	
91	Hoàng Thị Vành	06/10/1964	50	
92	Nguyễn Thị Sửu	27/3/1965	50	
93	Nguyễn Văn Chung	12/4/1965	50	
94	Nguyễn Thị Thảo	12/5/1965	50	
95	Trần Minh Khang	03/7/1965	50	
96	Đặng Thị Dương	11/7/1965	50	
97	Nguyễn Thái Sơn	05/9/1965	50	
98	Phạm Dược	15/9/1965	50	
99	Ngọ Thị Dung	11/11/1965	50	
100	Lã Thị Niêm	04/02/1966	50	
101	Hoàng Thị Tiên	13/02/1966	50	
102	Nguyễn Thanh Nghị	13/02/1966	50	
103	Trần Thị Sợi	03/3/1966	50	
104	Nguyễn Hữu Ngọ	06/4/1966	50	
105	Đào Thị Loan	27/4/1966	50	
106	Nông Thị Định	07/9/1966	50	
107	Lê Thị Vân	05/10/1966	50	
108	Nguyễn Thị Út	24/10/1966	50	
109	Nguyễn Quốc Vinh	20/12/1966	50	

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
110	Nguyễn Đình Chiến	6/1967	50	
111	Lê Thị Kim Dư	07/7/1967	50	
112	Diệp Thị Mùi	07/7/1967	50	
113	Hoàng Thị Huấn	14/8/1967	50	
114	Nguyễn Văn Tố	30/8/1967	50	
115	Nguyễn Anh Khôi	8/1967	50	
116	Đường Thị Ý	05/9/1967	50	
117	Đoàn Thị Kim Vỹ	29/9/1967	50	
118	Nguyễn Thị Hồng	07/12/1967	50	
119	Lương Thị Hậu	04/01/1968	50	
120	Nguyễn Văn Cung	07/01/1968	50	
121	Long Thị Hồng	23/01/1968	50	
122	Hoàng Đình Lợi	23/01/1968	50	
123	Dương Thị Loan	05/2/1968	50	
124	Phùng Văn Bến	05/02/1968	50	
125	Trương Quế Mơ	15/02/1968	50	
126	Trần Văn Vũ	12/4/1968	50	
127	Sầm Thị Sinh	15/4/1968	50	
128	Dương Khuê Tấn	09/5/1968	50	
129	Nguyễn Ngọc Mầu	29/3/1968	50	
130	Nguyễn Văn Hội	28/6/1968	50	
131	Nguyễn Xuân Năm	15/7/1968	50	
132	Hoàng Trọng Đức	02/9/1968	50	
133	Hoàng Thanh Quý	05/9/1968	50	
134	Nguyễn Thị Hà	12/9/1968	50	
135	Phạm Kim Chi	24/01/1967	50	
136	Nguyễn Văn Định	04/12/1966	50	

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Loại Huy hiệu	Ghi chú
137	Nguyễn Tiến Hành	01/4/1967	50	
138	Nguyễn Thị Hán	01/12/1966	55	
139	Nguyễn Thị Thúy Kết	03/4/1967	50	
140	Nguyễn Thị Mạo	15/02/1967	50	
141	Ma Trường Nguyên	17/4/1967	50	
142	Ma Đình Tân	31/3/1962	50	
143	Âu Thị Thim	19/12/1966	50	
144	Hoàng Ve	03/5/1967	50	
145	Trần Danh Sáo	15/9/1967	50	

5. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường

5.1. Danh sách Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ phường Thịnh Đán (2004 - 2005)

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Văn Vũ	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Văn Tuần	Ủy viên Ban Thường vụ	
3	Nguyễn Văn Bình	Ủy viên Ban Thường vụ	
4	Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Đào Đình Ấm	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Đức Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Phạm Thị Mai Châu	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Thế Việt	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Dương Đình Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Hữu Long	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nông Thị Bích Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành	

**5.2. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường
Thịnh Đán khóa I, nhiệm kì 2005 - 2010**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Hoàng Văn Chính	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành	
3	Nguyễn Thị Diễm	Ủy viên Ban Chấp hành	
4	Phạm Thanh Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Nguyễn Đức Cường	Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Đào Đình Ấm	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nguyễn Hữu Long	Ủy viên Ban Chấp hành	

*** Một số thay đổi trong nhiệm kì:**

- Tháng 12/2005, đồng chí Phạm Văn Tiến, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về giữ chức Bí thư Đảng ủy phường. Đồng chí Hoàng Văn Chính Phó giữ chức Bí thư Đảng ủy chủ tịch UBND phường. Đồng chí Phạm Quốc Bảo - Bí thư Chi bộ 13 tham gia BCH Đảng bộ phường.

- Tháng 8/2006, BCH bầu đồng chí Nguyễn Đức Cường giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng.

- Tháng 7/2008, đồng chí Hoàng Văn Chính Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường chuyển công tác.

- Tháng 8/2008, BCH bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hữu Quang vào BCH.

- Tháng 12/2009, đồng chí Nguyễn Văn Bình, Trưởng công an phường chuyển công tác.

- Tháng 4/2010, BCH bầu đồng chí Nguyễn Đức Cường giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

- Ngày 18/5/2010 đồng chí Phạm Văn Tiến, Bí thư Đảng ủy chuyển công tác lên UBND Thành phố. Ngày 21/5/2010 Ban Chấp hành Đảng bộ phường họp và quyết định giao cho đồng chí Nguyễn Đức Cường, Phó Bí thư Thường trực giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy từ 1/6/2010.

5.3. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán khóa II, nhiệm kỳ 2010 – 2015

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Thị Diễm	Phó Bí thư T.T. Đảng ủy	
3	Nguyễn Hữu Quang	Phó Bí thư Đảng ủy	
4	Nguyễn Xuân Hải	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Nguyễn Hữu Long	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Đào Đình Ấm	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Phạm Quốc Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Công Bằng	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Phúc Lập	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Nguyễn Thị Trung Lương	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Tuấn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nhữ Thị Thọ	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Ma Thị Thúy	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Nguyễn Duy Trường	Ủy viên Ban Chấp hành	

* Một số thay đổi trong nhiệm kỳ:

- Năm 2011, đồng chí Nguyễn Duy Trường, thôi tham gia Ban Chấp hành, nghỉ công tác vì lý do sức khỏe.

- Năm 2011, đồng chí Phạm Quốc Bảo, thôi tham gia Ban Chấp hành, nghỉ công tác vì lý do sức khỏe.

**5.4. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường
Thịnh Đán khóa III, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Cường	Bí thư Đảng ủy	
2	Nguyễn Thị Diễm	Phó Bí thư T.T. Đảng ủy	
3	Nguyễn Hữu Quang	Phó Bí thư Đảng ủy	
4	Nguyễn Hữu Long	Ủy viên Ban Thường vụ	
5	Ma Đình Trường	Ủy viên Ban Thường vụ	
6	Dương Danh Dương	Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Nhữ Thị Thọ	Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Nguyễn Phúc Lập	Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Nguyễn Thị Trung Lương	Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Lưu Thị Thúy Linh	Ủy viên Ban Chấp hành	
11	Dương Danh Dương	Ủy viên Ban Chấp hành	
12	Nguyễn Thị Lan Minh	Ủy viên Ban Chấp hành	
13	Nguyễn Văn Nam	Ủy viên Ban Chấp hành	
14	Nguyễn Đức Cảnh	Ủy viên Ban Chấp hành	
15	Vũ Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành	

*** Một số thay đổi trong nhiệm kỳ:**

Ngày 21/12/2015, đồng chí Nguyễn Thị Diễm, Phó Bí thư Thường trực được bầu kiêm chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Văn Nam, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh Phó chỉ huy trưởng

được bầu giữ chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường.

Ngày 05/2/2016 đồng chí Nguyễn Hữu Quang - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chuyển công tác.

Ngày 10/3/2016, Đồng chí Nguyễn Đức Cường thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân sang giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Thị Diện - Phó Bí thư thường trực kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Ngày 15/3/2016, đồng chí Lê Thị Thu An, Giám đốc Thư viện Thành phố Thái Nguyên được Thành ủy điều về giữ chức Bí thư Đảng ủy phường.

Tháng 8/2016, đồng chí Dương Danh Dương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chuyển công tác.

Tháng 10/2016, đồng chí Lê Minh Tuấn được điều từ Ủy ban nhân dân Thành phố về tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

6. Một số hình ảnh hoạt động của Đảng bộ và nhân dân phường Thịnh Đán



Lãnh đạo phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên và Lãnh đạo phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn trong Lễ kết nghĩa 2 đơn vị (ngày 9/12/2005)



Đại biểu dự Đại hội Mặt trận Tổ Quốc phường Thịnh Đán khóa III, nhiệm kỳ 2013 - 2018



Hội Cựu chiến binh phường Thịnh Đán thăm và tặng quà mẹ liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm 67 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2014)



Trao cờ lưu niệm cho các Báo cáo viên dự Hội thi "Bí thư chi bộ giỏi" năm 2014 của Đảng bộ phường Thịnh Đán.



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán khóa III (nhiệm kì 2015 - 2020)



Đại biểu dự kì họp thứ nhất Hội đồng nhân dân phường Thịnh Đán khóa III, nhiệm kì 2006 – 2011



Đồng chí Lê Quang Tiến, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên trao bằng công nhận đạt chuẩn Quốc gia cho Trường tiểu học Lương Ngọc Quyến



Điển viên tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng "Tiếng hát đại đoàn kết" phường Thịnh Đán năm 2017 chụp ảnh lưu niệm



Đại hội Cựu chiến binh phường Thịnh Đán khóa IV (2017 - 2022)



BCH hội liên hiệp Phụ Nữ phường Thịnh Đán khóa IV - Nhiệm kỳ 2016 - 2021

*Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ phường Thịnh Đán,
Khóa IV; Nhiệm kỳ 2016 - 2021*



ĐẠI HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỊNH ĐÁN (KHÓA IV) NHIỆM KỲ : 2018-2023

*Đại hội Hội Nông dân phường Thịnh Đán
Khóa IV; Nhiệm kỳ 2018 - 2023*



Lễ khánh thành chùa Thỉnh Đán tháng 1/2007



*Ảnh lễ khởi công và lễ khánh thành đường bê tông dân sinh
Tổ dân phố 15 (năm 2018)*



Lãnh đạo phường cùng nhân dân, cô giáo và học sinh Trường Mầm non Thịnh Đán vui Tết Thiếu nhi (1/6/2018)

7. Ảnh chân dung và thông tin về thời gian giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Thường trực, Bí thư Đảng ủy xã Quyết Thắng, xã Thịnh Đán, phường Thịnh Đán các thời kì



Đồng chí Nguyễn Văn Thụ

Sinh năm: 1922.

Quê quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: tháng 7/1946 (kết nạp lại 10/1962).

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Thịnh Đán từ tháng 12/1946 đến tháng 12/1947.



Đồng chí Nguyễn Đình Chất

Sinh năm: 1928.

Quê quán, trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 6/1946.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ 1947 đến tháng 1948; Bí thư Chi bộ xã Thịnh Đán từ tháng 12/1948 đến tháng 4/1949.

Đồng chí Trần Văn Độ

Quê quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ 1948 đến tháng 4/1949.



Đồng chí Phạm Văn Quốc

Sinh năm: 1902.

Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 12/1946.

Chức vụ: Phó Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ tháng 1948 đến tháng 3/1949; Bí thư Chi bộ xã 4/1949 đến tháng 7/1953.



Đồng chí Nguyễn Văn Tiến

Sinh năm: 1922.

Quê quán, trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 8/1948.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ tháng 7/1953 đến tháng 10/1953; từ tháng 1/1957 đến tháng 8/1958.



Đồng chí Nguyễn Đăng Diệu

Sinh năm: 1922.

Quê quán, trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 9/1948.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ tháng 10/1953 đến tháng 10/1954.



Đồng chí Phạm Duy Nha

Sinh năm: 1928.

Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 2/1950.

Chức vụ: Quyền Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ 1955 đến tháng 10/1956; Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ 1958 – 1961; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Bí thư Đảng ủy xã Quyết Thắng từ tháng 4/1963 đến tháng 9/1964.



Đồng chí Hoàng Minh Chính

Sinh năm: 1922.

Quê quán:

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 8/1949.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ xã Quyết Thắng từ tháng 11/1954 đến tháng 12/1954; từ năm 1962 đến tháng 4/1963; Phó Bí thư Đảng ủy từ 4/1963 đến 1965.



Đồng chí Hoàng Văn Tù

Sinh năm: 1913.

Quê quán: Xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 1/1946.

Chức vụ: Quyền Bí thư Đảng ủy xã Quyết Thắng từ tháng 4/1964 đến tháng 2/1965; Bí thư Đảng ủy xã Quyết Thắng từ tháng 3/1965 đến cuối năm 1968.



Đồng chí Trần Đăng Cự

Sinh năm: 1928.

Quê quán: xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trú quán: phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 8/1959.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Quyết Thắng từ 1969 đến 1976; Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đán từ 1977 đến tháng 11/1982.



Đồng chí Nguyễn Văn Thương

Sinh năm: 1945.

Quê quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 12/1965.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy xã Thịnh Đán từ tháng 12/1982 đến tháng 1/1985; Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh từ 1986 đến 5/1991.



Đồng chí Đàm Duy Lê

Sinh năm: 1945.

Quê quán: Xã Mỹ Lộc, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng:

Chức vụ: Quyền Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh từ tháng 5/1991 đến tháng 12/1991.



Đồng chí Nguyễn Quốc Khánh

Sinh năm: 1942

Quê quán: Xã Thắng Lợi, huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Giang.

Trú quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 2/1970.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh từ năm 1992 đến năm 1994.



Đồng chí Hoàng Văn Tuấn

Sinh năm: 1939

Quê quán: Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 6/1960.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh từ năm 1994 đến năm tháng 8/2000.



Đồng chí Trần Văn Vũ

Sinh năm: 1948.

Quê quán: Xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1968.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Tân Thịnh từ năm 2000 đến năm 2003.

Bí thư Đảng ủy lâm thời phường Thịnh Đán từ tháng 1/2004 đến tháng 8/2005.



Đồng chí Hoàng Văn Chính

Sinh năm: 1965.

Quê: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trú quán: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1993.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 8/2005 đến tháng 12/2005.



Đồng chí Phạm Văn Tiến

Sinh năm: 1959.

Quê quán: Xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Trú quán: Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1986.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 12/2005 đến tháng 5/2010.



Đồng chí Nguyễn Đức Cường

Sinh năm: 1962.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 4/2010; Quyền Bí thư Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 5/2010; Bí thư Đảng ủy phường từ tháng 6/2010 đến tháng 3/2016.



Đồng chí Nguyễn Thị Diễm

Sinh năm: 1966.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 6/2010.



Đồng chí Lê Thị Thu An

Sinh năm: 1976.

Quê quán: Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Trú quán: Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Bí thư Đảng ủy phường Thịnh Đán từ tháng 3/2016.

8. Ảnh chân dung và thông tin về thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thịnh Đán



Đồng chí Hoàng Văn Tuấn

Sinh năm 1939.

Quê quán: Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1996 đến năm 1999.



Đồng chí Trần Văn Vũ

Sinh năm: 1948.

Quê quán: Xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1968.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 2000 đến 2004, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 1/2004 đến tháng 12/2005.



Đồng chí Nguyễn Đức Cường

Sinh năm: 1962.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 3/2006 đến tháng 2/2016.



Đồng chí Nguyễn Thị Diễm

Sinh năm: 1966.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường Thịnh Đán từ tháng 3/2016.

9. Ảnh chân dung và thông tin về thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban Kháng chiến kiêm hành chính, Ủy ban Kháng chiến hành chính, Ủy ban nhân dân xã, (phường) Thịnh Đán



Đồng chí Nguyễn Văn Khánh

Sinh năm 1922.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1947.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Thịnh Đán từ 25/8/1945 đến 2/1946.



Đồng chí Nguyễn Văn Lịnh

Sinh năm: 1923.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1947.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Thịnh Đán từ tháng 2/1946 đến tháng 4/1949.



Đồng chí Nguyễn Văn Đích

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chức vụ: Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Quyết Thắng 4/1949 – 7/1953.



Đồng chí Nguyễn Văn Tiến

Sinh năm: 1922.

Quê quán, trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: tháng 8/1948.

Chức vụ: Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Quyết Thắng từ 10/1953 đến tháng 5/1954.



Đồng chí Phạm Duy Nha

Sinh năm: 1928.

Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: tháng 2/1950.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ tháng 8/1954 đến tháng 10/1958.



Đồng chí Hoàng Minh Chính

Sinh năm: 1922.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: tháng 8/1949.

Chức vụ: Phó Bí thư Chi bộ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ 1958 - 1961; từ 4/1963 đến 1965.



Hoàng Văn Quỳnh

Sinh năm: 1916.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: tháng 8/1954.

Chức vụ: Phó Bí thư chi bộ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Quyết Thắng từ tháng 11/1961 đến tháng 3/1963.



Đồng chí Trần Đăng Cự

Sinh năm: 1928.

Quê quán: Xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 8/1959.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Quyết Thắng từ năm 1965 đến tháng 2/1969.



Đồng chí Hoàng Đắc Vạn

Sinh năm: 1929.

Trú quán: Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1959.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Quyết Thắng từ tháng 2/1969 - 1973.



Đồng chí Nguyễn Văn Thưng

Sinh năm: 1945.

Quê quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Tháng 12/1965.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính, Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đán từ năm 1973 đến năm 1981; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1990 đến năm 1994.

Dương Minh Đạc

Sinh năm: 1945.

Quê quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1968.

Chức vụ: Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đán từ tháng 10/1981 đến tháng 7/1985.





Đồng chí Nguyễn Xuân Bảng

Sinh năm:

Quê quán:

Thường trú:

Kết nạp Đảng:

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1986 đến năm 1988.



Đồng chí Vũ Thị Nhạn

Sinh năm: 1936

Quê quán, trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng năm:

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1988 đến năm 1990.



Đồng chí: Lê Anh Khang

Sinh năm: 1952.

Quê quán: Xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ Trú quán: Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1980.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1994 đến năm 1996.



Đồng chí: Đào Xuân Thu

Sinh năm: 1945.

Quê quán: Xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hải Dương.

Trú quán: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1966.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 1996 đến năm 2000.



Đồng chí: Hoàng Thị An

Sinh năm: 1958.

Quê quán, Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1989.

Chức vụ: Quyền Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh từ năm 2000 đến năm 2003).



Đồng chí Trần Văn Vũ

Sinh năm: 1948.

Quê quán: Xã Tân Hưng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Trú quán: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1968.

Chức vụ: Chủ tịch lâm thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán (từ tháng 1/2004 đến tháng 2/2004).



Đồng chí Hoàng Văn Chính

Sinh năm: 1965.

Quê: Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trú quán: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1993.

Chức vụ: Chủ tịch lâm thời Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán (từ tháng 2 đến tháng 4/2004); Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 5/2004 đến tháng 12/2005); Thành ủy viên, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 1/2006 đến tháng 8/2008.

Đồng chí Nguyễn Hữu Quang

Sinh năm: 1970.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh Đán thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: năm 2007.

Chức vụ: Phó Chủ tịch phụ trách (Quyền Chủ tịch) Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 8 đến tháng 12/2008; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán từ tháng 1/2009 đến tháng 3/2016.





Đồng chí Nguyễn Đức Cường

Sinh năm: 1962.

Quê quán và trú quán: Phường Thịnh
Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên.

Kết nạp Đảng: Năm 1997.

Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ
tịch Ủy ban nhân dân phường Thịnh
Đán khóa III từ tháng 3/2016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALFREDE CHINARD - Lịch sử quân sự và chính trị tỉnh Thái Nguyên - xuất bản 1933.
2. ALFREDE CHINARD - Tiểu chí Thái Nguyên - xuất bản 1934.
3. Địa chí Thái Nguyên - Nxb Chính trị Quốc gia - HN 2009.
4. Đồng Khánh dư địa chí - Phần tỉnh Thái Nguyên - Bản dịch tại Viện Hán nôm.
5. Hương ước xã Thịnh Đán (1932) - Viện Thông tin Khoa học xã hội - Kí hiệu HƯ - 3273.
6. Hồ sơ Tổng kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên (Lưu tại Sở Văn hóa - Thông tin và Thể thao).
7. Lịch sử cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ - Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ - xuất bản 1982.
8. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - xuất bản 2003.
9. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - xuất bản 2005.
10. Lịch sử Đảng bộ phường Tân Thịnh (1985 - 2014) - BCH Đảng bộ phường Tân Thịnh - xuất bản 2015.
11. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 - 1995 - Huyện ủy Đồng Hỷ - xuất bản 1997.

12. Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ - Ngô Vi Liễn.

13. Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954)- xuất bản 1999.

14. Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000).

15. Tài liệu (báo cáo, chỉ thị, nghị quyết, quyết nghị, biên bản, thống kê ...) lưu tại: Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ; Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên; Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Thịnh Đán.

16. Tài liệu ghi chép, ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo, lãnh đạo xã Quyết Thắng; xã, phường Thịnh Đán; phường Tân Thịnh các thời kì.

17. Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975) - Viện Sử học - Nxb Giáo dục - HN - 2002.

MỤC LỤC

• Lời giới thiệu.....	7
• Mở đầu. Thịnh Đán - quê hương, con người và truyền thống.....	10
• Chương I. Chi bộ Thịnh Đán - Chi bộ Quyết Thắng thời kỳ (1946 - 1954).....	43
• Chương II. Chi - Đảng bộ xã Quyết Thắng trong thời kỳ (1954 - 1975).....	94
• Chương III. Đảng bộ xã Thịnh Đán trong thời kỳ (1975 - 1985).....	142
• Chương IV. Đảng bộ phường Tân Thịnh trong thời kỳ 1985 - 2003.....	163
• Chương V. Đảng bộ phường Thịnh Đán lãnh đạo tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2004 - 2017).....	196
• Kết luận.....	248
• Phần phụ lục.....	255
• Tài liệu tham khảo.....	297

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3840023; Fax: 0208 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG THỊNH ĐÁN
(1946 - 2017)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. PHẠM QUỐC TUẤN

Phó Giám đốc - Phụ trách

Chịu trách nhiệm nội dung:

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Tổng biên tập

Biên tập:

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

Thiết kế bìa:

NGUYỄN NGỌC DUNG

Trình bày:

LÊ THÀNH NGUYỄN

Liên kết xuất bản:

Đảng ủy phường Thịnh Đán

(Địa chỉ: phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên)

ISBN: 978-604-915-743-1

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xưởng in - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên). Giấy phép xuất bản số: 4947-2018/CXBIPH/01-243/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 06/QĐ-NXBĐHTN. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2019.

